

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 612 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 13.222 thôn đặc biệt khó khăn, bao gồm: 11.179 thôn của xã khu vực III; 736 thôn của xã khu vực II, 1.184 thôn của xã khu vực I và 123 thôn của các xã có thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*danh sách kèm theo*).

Điều 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc đổi tên, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành chức năng rà soát, xác định theo tiêu chí và lập hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp, thẩm định và quyết định điều chỉnh, bổ sung.

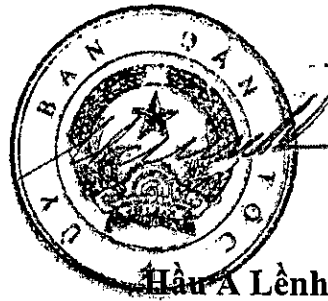
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Vụ, đơn vị của UBĐT;
- Lưu: VT, CSĐT.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM





**TỔNG HỢP THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
VÙNG ĐÀN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*Kèm theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
	Tổng cộng	13,222	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	123	
	Thuộc xã khu vực I	1,184	
	Thuộc xã khu vực II	736	
	Thuộc xã khu vực III	11,179	
1	Quảng Ninh	12	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	12	
	Thuộc xã khu vực II	0	
	Thuộc xã khu vực III	0	
2	Hà Giang	1,353	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	46	
	Thuộc xã khu vực II	35	
	Thuộc xã khu vực III	1272	
3	Cao Bằng	996	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	28	
	Thuộc xã khu vực II	19	
	Thuộc xã khu vực III	949	
4	Bắc Kạn	648	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	35	
	Thuộc xã khu vực II	30	
	Thuộc xã khu vực III	583	
5	Tuyên Quang	570	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	1	
	Thuộc xã khu vực I	56	
	Thuộc xã khu vực II	63	
	Thuộc xã khu vực III	450	

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
6	Lào Cai	605	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	3	
	Thuộc xã khu vực I	103	
	Thuộc xã khu vực II	24	
	Thuộc xã khu vực III	475	
7	Yên Bái	382	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	30	
	Thuộc xã khu vực II	25	
	Thuộc xã khu vực III	327	
8	Thái Nguyên	142	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	1	
	Thuộc xã khu vực I	22	
	Thuộc xã khu vực II	27	
	Thuộc xã khu vực III	92	
9	Lạng Sơn	644	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	84	
	Thuộc xã khu vực II	24	
	Thuộc xã khu vực III	536	
10	Bắc Giang	244	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	25	
	Thuộc xã khu vực II	41	
	Thuộc xã khu vực III	178	
11	Phú Thọ	240	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	4	
	Thuộc xã khu vực I	37	
	Thuộc xã khu vực II	29	
	Thuộc xã khu vực III	170	
12	Điện Biên	954	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	37	
	Thuộc xã khu vực II	20	

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
	Thuộc xã khu vực III	897	
13	Lai Châu	559	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	87	
	Thuộc xã khu vực II	14	
	Thuộc xã khu vực III	458	
14	Sơn La	1,449	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	66	
	Thuộc xã khu vực II	38	
	Thuộc xã khu vực III	1345	
15	Hòa Bình	507	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	38	
	Thuộc xã khu vực II	48	
	Thuộc xã khu vực III	421	
16	Thanh Hóa	318	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	1	
	Thuộc xã khu vực I	101	
	Thuộc xã khu vực II	84	
	Thuộc xã khu vực III	132	
17	Nghệ An	588	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	6	
	Thuộc xã khu vực I	32	
	Thuộc xã khu vực II	0	
	Thuộc xã khu vực III	550	
18	Hà Tĩnh	2	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	2	
	Thuộc xã khu vực I	0	
	Thuộc xã khu vực II	0	
	Thuộc xã khu vực III	0	
19	Quảng Bình	102	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	3	
	Thuộc xã khu vực I	0	

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
	Thuộc xã khu vực II	5	
	Thuộc xã khu vực III	94	
20	Quảng Trị	187	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	9	
	Thuộc xã khu vực I	3	
	Thuộc xã khu vực II	4	
	Thuộc xã khu vực III	171	
21	Thừa Thiên Huế	71	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	1	
	Thuộc xã khu vực I	2	
	Thuộc xã khu vực II	2	
	Thuộc xã khu vực III	66	
22	Quảng Nam	230	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	2	
	Thuộc xã khu vực I	6	
	Thuộc xã khu vực II	11	
	Thuộc xã khu vực III	211	
23	Quảng Ngãi	241	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	2	
	Thuộc xã khu vực I	1	
	Thuộc xã khu vực II	3	
	Thuộc xã khu vực III	235	
24	Bình Định	116	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	7	
	Thuộc xã khu vực I	0	
	Thuộc xã khu vực II	0	
	Thuộc xã khu vực III	109	
25	Phú Yên	70	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	3	
	Thuộc xã khu vực I	5	
	Thuộc xã khu vực II	2	
	Thuộc xã khu vực III	60	
26	Khánh Hòa	66	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	2	

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
	Thuộc xã khu vực I	2	
	Thuộc xã khu vực II	6	
	Thuộc xã khu vực III	56	
27	Ninh Thuận	71	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	4	
	Thuộc xã khu vực I	4	
	Thuộc xã khu vực II	2	
	Thuộc xã khu vực III	61	
28	Bình Thuận	10	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	7	
	Thuộc xã khu vực II	3	
	Thuộc xã khu vực III		
29	Kon Tum	371	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	1	
	Thuộc xã khu vực I	23	
	Thuộc xã khu vực II	17	
	Thuộc xã khu vực III	330	
30	Gia Lai	384	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	9	
	Thuộc xã khu vực I	89	
	Thuộc xã khu vực II	105	
	Thuộc xã khu vực III	181	
31	Đắk Lắk	519	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	5	
	Thuộc xã khu vực I	50	
	Thuộc xã khu vực II	29	
	Thuộc xã khu vực III	435	
32	Đắk Nông	143	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	5	
	Thuộc xã khu vực I	21	
	Thuộc xã khu vực II	14	
	Thuộc xã khu vực III	103	
33	Lâm Đồng	72	

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	0	
	Thuộc xã khu vực I	46	
	Thuộc xã khu vực II	3	
	Thuộc xã khu vực III	23	
34	Bình Phước	46	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	4	
	Thuộc xã khu vực I	13	
	Thuộc xã khu vực II	8	
	Thuộc xã khu vực III	21	
35	Trà Vinh	58	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN		
	Thuộc xã khu vực I	10	
	Thuộc xã khu vực II		
	Thuộc xã khu vực III	48	
36	Vĩnh Long	4	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN		
	Thuộc xã khu vực I	4	
	Thuộc xã khu vực II		
	Thuộc xã khu vực III		
37	An Giang	34	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	2	
	Thuộc xã khu vực I	8	
	Thuộc xã khu vực II	0	
	Thuộc xã khu vực III	24	
38	Kiên Giang	15	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	2	
	Thuộc xã khu vực I	7	
	Thuộc xã khu vực II	1	
	Thuộc xã khu vực III	5	
39	Hậu Giang	6	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN		
	Thuộc xã khu vực I		
	Thuộc xã khu vực II		
	Thuộc xã khu vực III	6	

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
40	Sóc Trăng	128	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	1	
	Thuộc xã khu vực I	44	
	Thuộc xã khu vực II		
	Thuộc xã khu vực III	83	
41	Cà Mau	65	
	Thuộc xã có thôn DTTS&MN	43	
	Thuộc xã khu vực I		
	Thuộc xã khu vực II		
	Thuộc xã khu vực III	22	



DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỊ TRƯỜNG VÀNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NINH
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

*Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	12
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	12
	Xã khu vực II	0
	Xã khu vực III	0
I	Huyện Hải Hà	
1	Xã Quảng Sơn	I
	Bản Mây Nháu	
II	Huyện Bình Liêu	
1	Xã Đồng Tâm	I
	Phiêng Sáp	
	Sam Quang	
2	Xã Lục Hồn	I
	Thôn Ngàn Mèo Trên	
	Thôn Ngàn Mèo Dưới	
	Thôn Khe O	
	Thôn Cao Thắng	
3	Xã Vô Ngại	I
	Khởi Luông	
	Nà Nhái	
4	Xã Húc Động	I
	Thôn Khe Vằn	
5	TT Bình Liêu	I
	Khu Khe Lạc	
	Khu Khe Và	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỰC TẾ VÀNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HÀ GIANG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kế hoạch số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	1353
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	46
	Xã khu vực II	35
	Xã khu vực III	1272
I	Huyện Mèo Vạc	
1	Xã Giàng Chu Phìn	III
	Thôn Cá Ha	
	Thôn Hồ Quang Phìn	
	Thôn Tia Chí Đơ	
	Thôn Há Cá Thành	
	Thôn Cá Chua Đơ	
	Thôn Đề Láng	
	Thôn Nia Do	
	Thôn Di Chủa Phàng	
	Thôn Há Đề	
	Thôn Tràng Hương	
	Thôn Hấu Chua	
	Thôn Tia Cua Si	
2	Xã Lũng Chinh	III
	Thôn Sủng Lủ	
	Thôn Sèo Lũng Sán	
	Thôn Tia Sính	
	Thôn Sủng Tà	
	Thôn Lũng Phủa	
	Thôn Sủng Khể	
	Thôn Mèo Vống	
3	Xã Lũng Pù	III
	Thôn Chí Di Phìn	
	Thôn Há Tỏ Sò	
	Thôn Lũng Lừ A	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Lũng Lừ B	
	Thôn Làng Tinh Đào A	
	Thôn Làng Tinh Đào B	
	Thôn Phẫu Hía	
	Thôn Quán Xí	
	Thôn Sảng Chải A	
	Thôn Sảng Chải B	
	Thôn Vàng Đảo Tìa	
	Thôn Xúa Do	
4	Xã Niêm Sơn	III
	Thôn Bản Tại	
	Thôn Cá Thê Bản Tổng	
	Thôn Chỏm Siêu	
	Thôn Cốc Tổng	
	Thôn Khuổi Liêng	
	Thôn Khuổi Luông	
	Thôn Nà Giáo	
	Thôn Nậm Chuầy	
	Thôn Ngâm Cạch	
5	Xã Niêm Tông	III
	Thôn Pó Pi A	
	Thôn Cốc Pại	
	Thôn Nà Pinh	
	Thôn Po Qua	
	Thôn Nà Cuổng II	
	Thôn Nà Cuổng I	
	Thôn Nà Pù	
	Thôn Phiêng Tông	
6	Xã Pả Vi	III
	Thôn Mã Pi Lềng	
	Thôn Há Súng	
	Thôn Kho Tấu	
	Thôn Sà Lũng	
7	Xã Sơn Vĩ	III
	Thôn Cò Súng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Dìn Phần Sán	
	Thôn Lẻ Chá Phìn A	
	Thôn Lẻ Chá Phìn B	
	Thôn Lũng Chín	
	Thôn Lũng Linh A	
	Thôn Lũng Linh B	
	Thôn Mé Lầu	
	Thôn Nà Nững A	
	Thôn Nà Nững B	
	Thôn Xéo Hồ	
	Thôn Tù Lũng	
	Thôn Trà Mần	
	Thôn Trù Sán	
	Thôn Xín Chải	
8	Xã Xín Cái	III
	Thôn Bản Chuối	
	Thôn Bản Trang	
	Thôn Bờ Sông	
	Thôn Cờ Lẳng	
	Thôn Cờ Tằng	
	Thôn Khai Hoang 2	
	Thôn Khai Hoang 3	
	Thôn Lùng Thúng	
	Thôn Mè Nắng	
	Thôn Ngải Trồ	
	Thôn Páo Sảng	
	Thôn Sủ Nhè Lử	
	Thôn Tia Chớ	
	Thôn Tia Kính	
	Thôn Thuồng Luồng	
	Thôn Xả Nhè Lử	
	Thôn Xín Chải	
9	Xã Sủng Máng	III
	Thôn Sủng Nhi A	
	Thôn Sủng Nhi B	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Sùng Máng	
	Thôn Sùng Quáng	
	Thôn Sùng Ú	
10	Xã Khâu Vai	III
	Thôn Há Đế	
	Thôn Khâu Vai	
	Thôn Lũng Lầu	
	Thôn Po Ma	
	Thôn Pó Ngần	
	Thôn Phiêng Bung	
	Thôn Sán Sáo Tỷ	
	Thôn Trù Lũng Trên	
	Thôn Trù Lũng Dưới	
	Thôn Xín Thầu	
	Thôn Há Cá	
	Thôn Pắc Cạm	
11	Xã Nậm Ban	III
	Thôn Bản Ruộc	
	Thôn Nậm Ban	
	Thôn Vị Ke	
	Thôn Nà Tàn	
	Thôn Nà Pầu	
	Thôn Nà Nông	
	Thôn Nà Tằm	
	Thôn Bắc Làng	
	Thôn Nà Hin	
	Thôn Nà Pòng	
	Thôn Nà Lạc	
12	Thị trấn Mèo Vạc	III
	Thôn Chúng Pả A	
	Thôn Chúng Pả B	
	Thôn Sáng Pả B	
	Thôn Tò Đú	
	Thôn Sán Tớ	
	Thôn Tìa Chí Dừa	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
13	Xã Sủng Trà	III
	Thôn Sủng Trà	
	Thôn Há Chế	
	Thôn Há Póng Cáy	
	Thôn Sủng Pờ A	
	Thôn Sủng Pờ B	
	Thôn Sủng Cáng	
	Thôn Tả Chả Lãng	
	Thôn Sàng Sò	
	Thôn Lò Lử Phìn	
14	Xã Cán Chu Phìn	III
	Thôn Há Dấu Cò	
	Thôn Nhù Cú Ha	
	Thôn Đề Chia	
	Thôn Sán Sỉ Lũng	
	Thôn Tia Chí Đùa	
	Thôn Mèo Qua	
	Thôn Cán Lũng	
	Thôn Làn Chải	
	Thôn Ha Á	
	Thôn Lũng Thà	
	Thôn Cho Do	
	Thôn Cán Chu Phìn	
15	Xã Tát Ngà	III
	Thôn Bản Chiêu	
	Thôn Nà Dầu	
	Thôn Nhiều Lũng	
	Thôn Lũng Vai	
	Thôn Nà Sang	
	Thôn Thâm Nong	
	Thôn Pắc Dầu	
	Thôn Khuổi Roài	
16	Xã Tả Lũng	III
	Thôn Tả Lũng A	
	Thôn Há Chế	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Phố Mi	
	Thôn Tả Lũng B	
	Thôn Há Chí Đùa	
	Thôn Há Súa	
	Thôn Thào Chứ Lũng	
	Thôn Lũng Vái	
17	Xã Thượng Phùng	III
	Thôn Hoa Cà	
	Thôn Hầu Lũng Sán	
	Thôn Khai Hoang I	
	Thôn Khai Hoang II	
	Thôn Lũng Chư	
	Thôn Mỏ Cớ	
	Thôn Sín Phìn Chư	
	Thôn Thàn Chư	
	Thôn Thín Ngài	
	Thôn Thèn Pả	
	Thôn Tổng Quảng Trái	
	Thôn Xà Phìn	
18	Xã Pải Lũng	III
	Thôn Pải Lũng	
	Thôn Thành Lũng	
	Thôn Páo Sảng	
	Thôn Ngài Lầu	
	Thôn Tà Làng	
	Thôn Thào Lũng	
	Thôn Sả Lũng	
	Thôn Séo Sả Lũng	
	Thôn Séo Xà Lũng	
	Thôn Mã Pi Lềng	
	Thôn Mua Lài Lũng	
II	Huyện Đồng Văn	
1	TT. Phố Bàng	III
	Thôn Tả Kha	
	Thôn Phố Trồ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Phiên Ngải	
2	TT. Đồng Văn	III
	Lài Cò	
	Sì Phài	
	Xóm Mới	
	Ngải Lũng	
	Quán Dín Ngải	
	Hầu Đè	
	Pồ Lồ	
	Tù Sán	
	Má Tia	
	Lùng Lú	
	Má Pắng	
3	Xã Lũng Cú	III
	Sán Trồ	
	Thèn Ván	
	Xín Mần Kha	
	Séo Lũng	
	Cảng Tảng	
	Sáy Sà Phìn	
	Tả Giao Khâu	
4	Xã Sà Phìn	III
	Thôn Sà Phìn A	
	Thôn Sà Phìn B	
	Thôn Sà Phìn C	
	Thôn Thành Ma Tùng	
	Thôn Lầu Chá Tùng	
	Thôn Lý Chá Tùng	
	Thôn Lũng Hòa A	
	Thôn Lũng Hòa B	
	Thôn Há Hơ	
	Thôn Sán Sỳ Tùng	
	Thôn Lũng Thầu	
5	Xã Hồ Quảng Phìn	III
	Thôn Chín Trù Ván	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Phỉnh Cồ Ván	
	Thôn Hồ Quảng Phìn	
	Thôn Tả Sán	
	Thôn Há Súa	
	Thôn Khu Trù Ván	
	Thôn Tả Phìn	
	Thôn Tả Cồ Ván	
	Thôn Phàn Nhìa Tủng	
6	Xã Tả Phìn	III
	Thôn Tả Phìn A	
	Thôn Tả Phìn B	
	Thôn Đình Lũng	
	Thôn Mà Lũng	
	Thôn Sà Tủng Chứ	
	Thôn Nhìa Lũng Phìn	
	Thôn Sùa Lũng	
	Thôn Khúa Lũng	
	Thôn Khó Già	
7	Xã Tả Lũng	III
	Thôn Chín Chúa Lũng	
	Thôn Há Đề A	
	Thôn Há Đề B	
	Thôn Đợ Súng	
	Thôn Há Súng	
	Thôn Sà Lũng	
	Thôn Sáng Ma Sao	
	Thôn Khó Thông	
	Thôn Chua Sớ	
	Thôn Đề Lía	
	Thôn Há Chùa Lả	
	Thôn Đề Đay	
	Thôn Súng Lũng	
8	Xã Thài Phìn Tủng	III
	Thôn Ha Bua Đa	
	Thôn Má Ú	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Tả Tùng Chứ	
	Thôn Khai Hoang	
	Thôn Nhù Sa	
	Thôn Sảng Ma Sao	
	Thôn Chúng Mung	
	Thôn Khía Lía	
	Thôn Đậu Chúa	
	Thôn Tả Chừ Lũng	
	Thôn Giàng Sĩ Tùng	
	Thôn Nhèo Lũng	
	Thôn Sính Tùng Chứ	
	Thôn Thái Phìn Tùng	
	Thôn Mua Súa	
9	Xã Phó Cáo	III
	Thôn Khó Trư	
	Thôn Suối Thâu	
	Thôn Tá Tò	
	Thôn Sảng Pả	
	Thôn Hầu Chúa Ván	
	Thôn Séo Lũng	
	Thôn Chúng Pả B	
	Thôn Chúng Pả A	
	Thôn Tráng Phúng A	
	Thôn Tráng Phúng B	
	Thôn Sủa Pả B	
	Thôn Sủa Pả A	
	Thôn Xà Lũng A	
	Thôn Xà Lũng B	
	Thôn Há Súng	
	Thôn Lán Xi A	
	Thôn Lán Xi B	
	Thôn Lũng Sính	
10	Xã Má Lé	III
	Thôn Má lũng A	
	Thôn Má lũng B	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Má Lầu A	
	Thôn Má Lầu B	
	Thôn Lèng Sảng	
	Thôn Bán Thùng	
	Thôn Tắc Tăng	
	Thôn Ngải Trồ	
	Thôn Khai Hoang	
	Thôn Má Xí A	
	Thôn Má Xí B	
11	Xã Lũng Táo	III
	Thôn Lũng Táo	
	Thôn Tua Ninh	
	Thôn Pẻ Há	
	Thôn Tia Súng	
	Thôn Mã Sồ	
	Thôn Hồng Ngải	
	Thôn Lô Lô Chải	
	Thôn Má Là	
	Thôn Sà Lũng	
	Thôn Nhù Sang	
	Thôn Mà Lũng	
	Thôn Sính Thầu	
	Thôn Pó Sí	
	Thôn Há Súng	
	Thôn Cá Ha	
	Thôn Mò Sớ Tung	
12	Xã Sũng Là	III
	Lũng Cầm Trên	
	Lũng Cầm Dưới	
	Đoàn Kết	
	Sáng Ngải	
	Pó Tò	
	Mo Pải Phìn	
	Pù Trừ Lũng	
	Lao Xa	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Sùng Là Trên	
	Sùng Là Dưới	
13	Xã Lũng Phìn	III
	Cán Páy Hở A	
	Cán Páy Hở B	
	Suối Mèo Ván	
	Cờ Láng	
	Mao Sao Phìn	
	Sùng Sỳ	
	Sùng Lý	
	Túng Chủng Phìn	
	Suối Chín Ván	
	Tráng Chá Phìn	
14	Xã Vân Chải	III
	Thôn Đăng Vai	
	Thôn Sáo Lũng	
	Thôn Vân Chải B	
	Thôn Sùng Khúa A	
	Thôn Chua Say	
	Thôn Khó Cho	
	Thôn Tả Lũng A	
	Thôn Sùng Khúa B	
	Thôn Tả Lũng B	
	Thôn Phìn Chải A	
	Thôn Khó Chở	
	Thôn Vân Chải A	
	Thôn Phìn Chải B	
15	Xã Sùng Trái	III
	Thôn Chứ Phìn	
	Thôn Há Chở	
	Thôn Há Đề	
	Thôn Há Pia	
	Thôn Há Sứ	
	Thôn Pó Sả	
	Thôn Phúng Tủng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Sủng Cửa	
	Thôn Sủng Dìa	
	Thôn Sủng Tùa	
	Thôn Sủng Trái A	
	Thôn Sủng Trái B	
	Thôn Tĩa Súng	
	Thôn Tùng Tinh	
16	Xã Sảng Tùng	III
	Thôn Giàng Giáo Lũng	
	Thôn Séo Lũng A	
	Thôn Séo Lũng B	
	Thôn Ly Chứ Phìn A	
	Thôn Ly Chứ Phìn B	
	Thôn Sảng Tùng A	
	Thôn Séo Sính Lũng	
	Thôn Tả Lũng A	
	Thôn Tả Lũng B	
	Thôn Cáo Chứ Phìn	
	Thôn Lùng Thàng	
	Thôn Sảng Tùng B	
	Thôn Sính Thầu	
	Thôn Thèn Ván	
	Thôn Trừ Lũng	
17	Xã Phố Là	III
	Thôn Chúng Trái	
	Thôn Sán Trồ	
	Thôn Phố Là A	
	Thôn Phố Là B	
	Thôn Tả Lũng	
	Thôn Mao Sỏ Tùng	
	Thôn Pín Tùng	
18	Xã Sính Lũng	III
	Há Đề	
	Lá Tà	
	Má Chề	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Sà Tùng Chứ	
	Sính Lũng	
	Là Chúa Tùng	
	Phìn Sả	
	Quả Lũng	
	Cả Ha	
19	Xã Lũng Thầu	III
	Thôn Tùng A	
	Thôn Tùng B	
	Thôn Mỏ Xí	
	Thôn Há Đề	
	Thôn Chá Dính	
	Thôn Cá Lũng	
III	Huyện Yên Minh	
1	Xã Mậu Duệ	I
	Lão Lùng	
	Phiếc Đén	
	Ngài Trò	
	Khun Sảng	
	Khau Piai	
2	Xã Thảng Mố	III
	Sùng Pờ	
	Xà Ván	
	Chúng Chải	
	Sũa Chải	
	Khán Trồ	
	Sùng Lảng	
	Mào Phố	
	Há Già	
3	Xã Lũng Hồ	III
	Làng Chư	
	Xu Chín	
	Dì Thàng	
	Sảng Lũng	
	Lũng Thàng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Nậm Luông	
	Lũng Chủ Ván	
	Phe Phà	
	Lao Lũng Tùng	
	Phía Tráng	
	Khẩu Khứ	
	Làng Quá	
	Lũng Hồ 3	
	Ngài Trò 3	
	Lũng Hồ 1	
	Lũng Hồ 2	
	Cáp 3	
	Phìn Tỷ	
	Ngài Trò 1	
	Ngài Trò 2	
	Cáp 1	
	Cáp 2	
	Tia Lũng	
4	Xã Phú Lũng	I
	Thôn Páo Cờ Tùng	
5	Xã Lao Và Chải	III
	Thôn Sủng Là	
	Thôn Lao Xi Lũng	
	Thôn Là Lũng	
	Xín Chải	
	Lao Và chải	
	Ngán Chải	
	Chi Sang	
	Túng Tẩu	
	Pa Pao	
	Xì Phài	
	Nậm Ngái	
	Pắc Ngàm	
	Cóc Cọt	
	Khuổi Hao	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
6	Đường Thượng	III
	Xín Chải 3	
	Xín Chải 2	
	Xín Chải 1	
	Sàng Pả 2	
	Sàng Pả 1	
	Lùng Cáng	
	Chúng Pả	
	Cờ Cải	
	Lùng Púng	
	Cờ Tầu	
7	Xã Mậu Long	III
	Nà Tườn	
	Bản Khoang	
	Nà Liêu	
	Hạt Đạt	
	Hạt Trà	
	Nà Đé	
	Mùa Lệnh	
	Khuôn Vinh	
	Ngàm Án	
	Nà Mòn	
	Tà Chủ	
	Lầu Khảm	
	Khau Cùa	
	Bản Mà	
	Khau Nhang	
	Nà Mu	
	Lũng Màng	
	Nà Luông	
8	Xã Ngam La	III
	Cốc Peng	
	Nà Lầu	
	Nà Ngù	
	Nậm Cấp	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Nậm Noong	
	Ngam Ia	
	Phiêng Chom	
	Pờ Chừ Lủng	
	Sa Lý	
	Sùng Hòa	
	Tả Điền	
	Tiến Hòa	
9	Xã Ngọc Long	III
	Nà Nghè	
	Nà Kệt	
	Noong Khắt	
	Bản Chún	
	Bản Khún	
	Pản Xa	
	Phia Mạnh I	
	Phia Mạnh II	
	Phiêng Sử	
	Tà Muồng	
	Phiêng Kiên	
	Phia Piền	
	Pác Ngoa	
	Tàng Sảm	
	Pác Muốc	
	Cốc Xa	
	Nà Cắm	
	Bản Dày	
	Bản Lầu	
	Bản Roài	
	Thầm Cang	
	Tồng Ngào Mông	
	Tồng Ngào Tày	
10	Xã Na Khê	III
	Séo hồ	
	Na Pô	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Phú tỷ I	
	Phú tỷ II	
	Na Kinh	
	Lùng Búng	
	Lùng Vái	
	Thèn phùng	
11	Xã Hữu Vinh	III
	Sùng Páo 1	
	Sùng Páo 2	
	Nà Ắm	
	Nà Hảo	
	Bản Chang	
	Khai Hoang 1	
	Khai Hoang 2	
	Bản Trưởng	
	Nà Tậu	
	Tân Tiến	
	Mon Vải	
12	Xã Sùng Thái	III
	Sùng Thái A	
	Sùng Thái B	
	Suối Tỷ	
	Trù Xá	
	Xà Ván	
	Sùng Phính A	
	Sùng Phính B	
	Sùng Phính C	
	Sùng Là	
	Cháng Pùng A	
	Cháng Pùng B	
	Há Lìa	
	Hồng Ngài A	
	Hồng Ngài B	
	Hồng Ngài C	
	Lùng Púng A	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Lũng Púng B	
	Đợ Khóa	
	Lũng Vàng	
13	Xã Sùng Cháng	III
	Sùng Chớ	
	Lù Cao Ván	
	Chúng Trãi	
	Sàng Súng	
	Mào Phó	
	Làng Pèng	
	Cháng Lộ	
	Bản Ruồng	
	Sùng Sảng	
14	Xã Đông Minh	III
	Khâu Nhị	
	Bó Mới	
	Đông Mơ	
	Bản Xương	
	Bản Lò	
	Lũng Vái	
	Bản Uốc	
	Khâu Lý	
	Tàng Rêu	
	Tu Đóc	
	Nà Noong	
	Nà Trờ	
	Nà Pà	
	Nà Cọ	
	Nà Nhuông	
15	Xã Du Tiến	III
	Phìn Tỷ A	
	Phìn Tỷ B	
	Phìn Tỷ C	
	Bản Lý	
	Khâu Vạc I	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Khâu Vạc II	
	Nậm Chôm	
	Khâu Ân	
	Phía Rịa	
	Khai Hoang	
	Há Khó Cho	
	Gia Vài	
	Thền Páo	
	Bản Lè	
	Thẩm Nu	
16	Xã Bạch Đích	III
	Cốc Chóng	
	Lùng Ngán	
	Na Cống	
	Na Ca	
	Na Sàng 2	
	Na Sàng 3	
	Chợ Ké	
	Cốc Pục	
	Lùng Vái	
	Bản Muồng 2	
	Bản Muồng 3	
	Bản Muồng 4	
	Bản Muồng 5	
	Đoàn Kết	
	Phe Lái	
	Già Thèn	
17	Xã Du Già	III
	Thâm Luông	
	Nà Liên	
	Làng Khác A	
	Làng Khác B	
	Khau Rịa	
	Giàng Trù A	
	Giàng Trù B	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Giàng Trù C	
	Giàng Trù D	
	Ngài Sáng A	
	Ngài Sáng B	
	Khau Đáy	
18	Thị Trấn	II
	Phiêng Trà	
	Nà Sâu	
	Đông Phây	
	Bản Ké	
	Đầu Cầu	
	Bó Quặng	
	Khuân Áng	
	Nà Quang	
	Nà Hán	
	Nà Pom	
IV	Huyện Quản Bạ	
1	Xã Bát Đại Sơn	III
	Thôn Sán Trồ	
	Thôn Mố Lùng	
	Thôn Cốc Méo	
	Thôn Lao Chải	
	Thôn Na Cạn	
	Thôn Na Quang	
	Thôn Thào Chư Phìn	
	Thôn Xà Phìn	
	Thôn Pải Chư Phìn	
2	Xã Thái An	III
	Thôn Lố Thàng I	
	Thôn Lố Thàng II	
	Thôn Sáo Lũng I	
	Thôn Sáo Lũng II	
	Thôn Cán Hồ	
	Thôn Lũng Hẩu	
3	Xã Tả Ván	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Lò Suối Tùng	
	Thôn Sài Giàng Phìn	
	Thôn Thèn Ván	
	Thôn Ma Ngán Sán	
	Thôn Hòa Sì Pan	
	Thôn Pao Mã Phìn	
	Thôn Tả Ván	
	Thôn Chúng Trãi	
4	Xã Nghĩa Thuận	III
	Thôn Xín Cái	
	Thôn Phín Ủng	
	Thôn Khùng Cáng	
	Thôn Tả Súng Chư	
	Thôn Ma Sào Phó	
	Thôn Pả Láng	
	Thôn Na Cho Cai	
	Thôn Na Linh	
	Thôn Cốc Pục	
5	Cao Mã Pờ	III
	Thôn Vả Thàng 2	
	Thôn Vả Thàng 1	
	Thôn Cao Mã	
	Thôn Chín Sang	
	Thôn Thèn Ván 1	
	Thôn Thèn Ván 2	
	Thôn Vàng chá Phìn	
	Thôn Chín Chu Lìn	
6	Xã Đông Hà	I
	Thôn Cốc Mạ	
7	Xã Tùng Vài	III
	Thôn Tùng Pàng	
	Thôn Suối Vui	
	Thôn Lùng Khố	
	Thôn Pao Mã Phìn	
	Thôn Tùng Vài Phìn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Sì Lò Phìn	
	Thôn Lao Chải	
	Thôn Khố Mỹ	
	Thôn Tả Lán	
	Thôn Lùng Chu Phìn	
	Thôn Bản Thặng	
8	Xã Quyết Tiến	I
	Thôn Hoàng Lan	
	Thôn Ngải Thầu Sảng	
	Thôn Lùng Mười	
9	Xã Lùng Tám	III
	Thôn Hợp Tiến	
	Thôn Lùng Tám Thấp	
	Thôn Mỏ Nhà Thấp	
	Thôn Tùng Nùn	
	Thôn Mỏ Nhà Cao	
	Thôn Lùng Tám Cao	
	Thôn Lùng Hóa	
10	Xã Quán Bạ	I
	Thôn Pản Hồ	
11	Xã Thanh Vân	III
	Thôn Thanh Long	
	Thôn Lùng Cúng	
	Thôn Lùng Cáng	
	Thôn Mã Hồng	
	Thôn Mỏ Sài	
	Thôn Làng Tấn	
	Thôn Ma Lùng	
12	Xã Cán Tỷ	III
	Thôn Đầu Cầu I	
	Thôn Đầu Cầu II	
	Thôn Xín Suối Hồ	
	Thôn Giàng Chủ Phìn	
	Thôn Sủa Cán Tỷ	
	Thôn Sản Cán Tỷ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Pờ Chúa Lũng	
	Thôn Lũng Vái	
13	Thị trấn Tam Sơn	I
	Thôn Thượng Sơn	
V	Huyện Bắc Mê	
1	Xã Yên Định	I
	Thôn Khuổi Trông	
	Thôn Bản Bó	
	Thôn Nà Khuổng	
	Thôn Ngàm Piai	
2	Xã Yên Phong	I
	Thôn Phiêng Xa	
3	TT. Yên Phú	III
	Thôn Nà Phia	
	Thôn Yên Cư	
	Thôn Giáp Yên	
	Thôn Lũng Éo	
	Thôn Khâu Đuẩn	
	Thôn Nà Đon	
	Thôn Bản Sáp	
	Thôn Bó Củng	
4	Xã Thượng Tân	III
	Thôn Tả Luồng	
	Thôn Nà Lại	
	Thôn Khuổi Năng	
	Thôn Khuổi Trang	
	Thôn Bách Sơn	
5	Xã Minh Sơn	III
	Thôn Bình Ba	
	Thôn Khuổi Lò	
	Thôn Khuổi Kẹn	
	Thôn Lũng Vày	
	Thôn Suối Thầu	
	Thôn Kho Là	
	Thôn Lũng Quốc	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Nà Ngòong	
	Thôn Lùng Thóa	
	Thôn Bó Pèng	
	Thôn Kho Thum	
	Thôn Kẹp A	
	Thôn Kẹp B	
6	Xã Lạc Nông	III
	Thôn Giáp Cư	
	Thôn Hạ Sơn 1	
	Thôn Hạ Sơn 2	
	Thôn Bản Noong	
	Thôn Bản Khén	
	Thôn Phia Vèn	
	Thôn Nà Cáp	
	Thôn Lũng Luông	
7	Xã Giáp Trung	III
	Thôn Nà Viên	
	Thôn Nà Đén	
	Thôn Phiên Sủi	
	Thôn Phia Bioóc	
	Thôn Lùng Ngòà	
	Thôn Lùng Cao	
	Thôn Khuổi Phủng	
	Thôn Nà Pồng	
	Thôn Thôm Khiêu	
	Thôn Bó Lóa	
	Thôn Nà Bó	
8	Xã Yên Cường	III
	Thôn Cốc Phát	
	Thôn Bản Chung	
	Thôn Bản Nghè	
	Thôn Nà Nghe	
	Thôn Bản Khun	
	Thôn Chí Thì	
	Thôn Tùng Hản	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Tả Lùng	
	Thôn Nà Khảo	
	Thôn Nà Chảo	
	Thôn Nà Lang	
	Thôn Tiến Xuân	
9	Xã Phú Nam	III
	Thôn Tấn Khâu	
	Thôn Nà Quạc	
	Thôn Nà Đon	
	Thôn Bản Tính	
	Thôn Bản Nưa	
	Thôn Năm Ẩn	
	Thôn Khuổi Tàu	
10	Xã Đường Âm	III
	Thôn Bản Lòong	
	Thôn Nà Thảng	
	Thôn Nà Coóc	
	Thôn Độc Lập	
	Thôn Nà Phiêng	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Thâm Quảng	
	Thôn Nà Nhùng	
	Thôn Nà Nôm	
11	Xã Đường Hồng	III
	Thôn Khuổi Hon	
	Thôn Tiến Minh	
	Thôn Nà Nưa II	
	Thôn Nà Nưa I	
	Thôn Nà Khâu	
	Thôn Khuổi Mạ	
	Thôn Lùng Cuối	
	Thôn Khuổi Luông	
	Thôn Bản Đúng	
	Thôn Nà Lầu	
12	Xã Phiêng Luông	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Cùm Nhùng	
	Thôn Tá Tò	
	Thôn Phiêng Đáy	
	Thôn Phiêng Luông	
VI	Huyện Vị Xuyên	
1	Xã Lao Chải	III
	Bản Phùng	
	Cáo Sào	
	Lùng Chu Phùng	
	Ngài Là Thầu	
2	Xã Xín Chải	III
	Thôn Nhìu Sang	
	Thôn Tả Ván	
	Thôn Nậm Lầu	
3	Xã Thanh Đức	III
	Thôn Nậm Nịch	
	Thôn Nậm Tà	
	Thôn Nậm Tắm	
	Thôn Nậm Lạn	
4	Xã Thanh Thủy	III
	Lùng Đoóc	
	Cốc Nghè	
	Nà Toong	
	Nậm Ngặt	
5	Xã Minh Tân	III
	Thôn Mã Hoàng Phìn	
	Thôn Hoàng Lý Pá	
	Thôn Phìn Sáng	
	Thôn Bản Hình	
	Thôn Lùng Thiềng	
	Thôn Khâu Khà	
	Thôn Xín Chải	
	Thôn Lùng Vải	
	Thôn Bản Phó	
	Thôn Tân Sơn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Khâu Ngày	
	Thôn Thượng Lâm	
	Thôn Tả Lèng	
6	Xã Thuận Hòa	III
	Minh Phong	
	Lũng Buông	
	Minh Tiến	
	Hòa Sơn	
	Khâu Trà	
	Lũng Khỏe B	
	Khâu Mèng	
	Lũng Rầy	
	Lũng Pù	
	Pòng Trầm	
	Lũng Khỏe A	
	Mịch B	
	Lũng Cáng	
7	Xã Kim Linh	III
	Bản Ngân	
	Nà Thuông	
	Khuổi Niềng	
	Nà Pù	
	Lùng Bẻ	
	Đán Dầu	
8	Xã Cao Bồ	III
	Thôn Lùng Tao	
	Thôn Tham Vè	
	Thôn Tát Khao	
	Thôn Thác Tăng	
	Thôn Thác Hùng	
	Thôn Thác Tậu	
	Thôn Khuổi Luông	
	Thôn Gia Tuyền	
	Thôn Chất Tiên	
	Thôn Tham Cờn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Bản Dâng	
9	Xã Ngọc Linh	III
	Lũng Loét	
	Nà Qua	
	Khuổi Khà	
	Nậm Đăm	
	Cốc Thỏ	
	Ngọc Thượng	
	Ngọc Quang	
	Lăng Mu	
	Nậm Nhùng	
	Ngọc Hà	
	Đội 5	
10	Xã Bạch Ngọc	III
	Ngọc Bình	
	Thôn Mường	
	Ngọc Lâm	
	Minh Thành	
	Khuổi Vải	
	Ngọc Sơn	
	Khuổi Dò	
11	Xã Ngọc Minh	III
	Thôn Pạu	
	Thôn Tòng	
	Thôn Riêng	
	Bản Xám	
	Tiến Thành	
	Tân Bình	
	Thôn Dìn	
12	Xã Quảng Ngần	III
	Thôn Bản Chang	
	Thôn Khuổi Hóp	
	Thôn Nậm Ngạn	
	Thôn Nậm Chang	
	Thôn Nậm Thăn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Năm Quảng	
13	Xã Thượng Sơn	III
	Đán Khao	
	Cao Bành	
	Bó Đuốt	
	Khuổi Luông	
	Trung Sơn	
	Bản Bó	
	Bản Khóc	
	Lùng Vùi	
	Nặm Am	
	Hạ Sơn	
	Khuổi Xôm	
14	Xã Phương Tiến	I
	Thôn Nà Màu	
	Thôn Nặm Tẹ	
	Thôn Xà Phìn	
	Thôn Mào Phìn	
15	Xã Tùng Bá	I
	Bản Đén	
	Bản Mào	
	Nà Phày	
	Nà Lòa	
	Bản Kiếng	
	Khuôn Phà	
16	Xã Phong Quang	II
	Bản Mán	
	Lùng Châu	
	Lùng Giàng A	
	Lùng Giàng B	
	Lùng Pục	
17	Xã Kim Thạch	I
	Bản Lù	
	Nà Ngoan	
18	Xã Phú Linh	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Lùng Áng	
	Bản Lầy	
19	Xã Đạo Đức	I
	Thôn Khiếu	
	Bình Vàng	
	Làng Má	
20	Xã Linh Hồ	I
	Lùng Chang	
21	TT Việt Lâm	I
	Tổ 14	
VII	Huyện Bắc Quang	
1	Xã Thượng Bình	III
	Thôn Bản Bun	
	Thôn Nà Pia	
	Thôn Khuổi Tát	
	Thôn Khuổi Én	
	Thôn Khuổi Lý	
2	Xã Tân Lập	III
	Thôn Khả Thượng	
	Thôn Khả Trung	
	Thôn Khả Hạ	
	Thôn Minh Thượng	
	Thôn Minh Hạ	
	Thôn Chu Hạ	
	Thôn Nậm Siêu	
3	Xã Tân Thành	III
	Thôn Bản Cườm	
	Thôn Phìn Hồ	
	Thôn Tân Lợi	
	Thôn Bản Tân	
	Thôn Ngần Thượng	
4	Xã Đức Xuân	III
	Thôn Nà Bó	
	Thôn Xuân Đường	
	Thôn Xuân Minh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Xuân Thượng	
	Thôn Nậm Tậu	
5	Xã Đồng Tiến	III
	Thôn Cống Đá	
	Thôn Buột	
	Thôn Chàm	
	Thôn Phiến	
	Thôn Cuôm	
	Thôn Pù Đồn	
6	Xã Đồng Tâm	II
	Thôn Pha	
	Thôn Lâm	
	Thôn Khuổi Thuổi	
	Thôn Nhạ	
7	Xã Hữu Sản	II
	Thôn Trung Sơn	
	Thôn Thượng Nguồn	
	Thôn Khuổi Luồn	
8	Xã Liên Hiệp	II
	Thôn Nà Ôm	
	Thôn Tân Thành 2	
9	Xã Đông Thành	II
	Thôn Khuổi Hốc	
	Thôn Khuổi Tri	
10	Xã Kim Ngọc	I
	Thôn Quý Quân	
	Thôn Quý Quốc	
11	Xã Vô Điểm	I
	Thôn Thíp	
	Thôn Lâm	
12	Xã Bằng Hành	I
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Thượng	
VIII	Huyện Quang Bình	
1	Xã Bằng Lang	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Tiên Yên	
	Thôn Khuổi Thè	
2	Xã Tân Bắc	I
	Thôn Nặm Khảm	
3	Xã Tân Trịnh	I
	Thôn Mác Hạ	
	Thôn Mác Thượng	
4	Xã Vĩ Thượng	I
	Thôn Hạ Sơn	
5	Xã Xuân Giang	I
	Thôn Bản Tát	
6	Xã Yên Hà	I
	Thôn Yên Sơn	
	Thôn Trung Thành	
	Thôn Khuổi Cuôm	
7	Thị trấn Yên Bình	II
	Thôn Hạ Sơn	
	Thôn Thượng Sơn	
8	Xã Yên Thành	III
	Thôn Pà Vây Sủ	
	Thôn Tân Thượng	
	Thôn Thượng Bình	
	Thôn Đồng Tiến	
	Thôn Đồng Tâm	
	Thôn Yên Thượng	
	Thôn Yên Thành	
9	Xã Bản Rịa	III
	Thôn Bản Thín	
	Thôn Bản Rịa	
	Thôn Bản Mãng	
	Thôn Minh Tiến	
10	Xã Xuân Minh	III
	Thôn Xuân Thành	
	Thôn Phìn Trái	
	Thôn Nặm Chàng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Minh Sơn	
	Thôn Minh Tiến	
	Thôn Lang Cang	
	Thôn Lùng Lý	
	Thôn Pắc Pèng	
	Thôn Nậm On	
	Thôn Sơn Quang	
11	Xã Tiên Nguyên	III
	Thôn Tân Tiến	
	Thôn Nậm cài	
	Thôn Tây Sơn	
	Thôn Cao Sơn	
	Thôn Trung Thành	
	Thôn Hồng Sơn	
	Thôn Xuân Hồng	
	Thôn Quang Sơn	
	Thôn Hạ Bình	
	Thôn Thượng Bình	
	Thôn Thượng Minh	
	Thôn Xuân Chiều	
	Thôn Hòa Bình	
	Thôn Xuân Hòa	
12	Xã Tân Nam	III
	Thôn Nậm Ngoa	
	Thôn Nậm Qua	
	Thôn Nậm Hán	
	Thôn Nà Mèo	
	Thôn Nà Vài	
	Thôn Lùng Chún	
	Thôn Phù Lá	
	Thôn Khâu Làng	
	Thôn Minh Hạ	
	Thôn Tân Bình	
	Thôn Nà Chỗ	
	Thôn Nà Đát	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
13	Xã Hương Sơn	III
	Thôn Sơn Nam	
	Thôn Sơn Thành	
	Thôn Sơn Trung	
	Thôn Sơn Đông	
	Thôn Nghè	
14	Xã Nà Khương	III
	Thôn Thâm Mang	
	Thôn Già Nàng	
	Thôn Nà Pẻng	
	Thôn Khả Nờ	
	Thôn Bó Lằm	
	Thôn Lùng Vi	
	Thôn Nà Bẻng	
	Thôn Tùng Cùm	
	Thôn Làng Ái	
IX	Huyện Hoàng Su Phì	
1	Thị trấn Vinh Quang	I
	Thôn Pố Lũng	
2	Nậm Dịch	III
	Thôn 3 Hoàng Ngân	
	Thôn 4 Hoàng Ngân	
	Thôn 5 Hoàng Ngân	
	Thôn 7 Tráng Lai	
	Thôn 8 Tráng Lai	
	Thôn 9 Thảng Lợi	
	Thôn Kết Thành	
	Thôn Bản Páo	
	Thôn Nậm Dịch	
	Thôn Thành Công	
3	Tụ Nhân	III
	Thôn Bản Cây	
	Thôn U khó Sủ	
	Thôn Năm Ẩn	
	Thôn Cán Chi Dền	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Nà Hu	
4	Đản Ván	III
	Thôn Thượng 1	
	Thôn Thượng 2	
	Thôn Thượng 3	
	Thôn Lũng Nàng	
	Thôn Lũng Khum	
	Thôn Xếp	
	Thôn Thính Nà	
	Thôn Pố Ải	
5	Thèn Chu Phìn	III
	Thôn Nậm Đế	
	Thôn Cáo Phìn	
	Thôn Lũng Chín Hạ	
	Thôn Lũng Chín Thượng	
6	Pố Lò	III
	Thôn Cao Sơn Thượng	
	Thôn Cao Sơn Hạ	
	Thôn Cóc Sọc	
	Thôn Cóc Có	
	Thôn Cóc Cái	
	Thôn Nàng Ha	
	Thôn Pố Lò	
	Thôn Cóc Mui Thượng	
	Thôn Cóc Mui Hạ	
	Thôn Đông Rìu	
	Thôn Ngâm Buồng	
	Thôn Thu Mừng	
7	Bản Máy	III
	Thôn Bản Máy	
	Thôn Tả Chải	
	Thôn Lũng Cầu	
	Thôn Bản Páng	
8	Thàng Tín	III
	Thôn Cóc Rặc	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Tả Chải	
	Thôn Ngòi Thầu	
	Thôn Ngòi Trồ Thượng	
	Thôn Ngòi Trồ	
	Thôn Giáp Trung	
	Thôn Hoàng Lao Chải	
9	Bản Phụng	III
	Thôn Phụng Cá	
	Thôn Thống Nhất	
	Thôn Lũng Cầu	
	Thôn Tô Meo	
	Thôn Na Lếng	
	Thôn Pu Mo	
	Thôn Cum Pu	
	Thôn Na Pha	
10	Tân Tiến	III
	Thôn Tân Tiến 1	
	Thôn Bản Chè 1	
	Thôn Pác Ngàm	
	Thôn Thịnh Rày	
	Thôn Thu Lùng	
	Thôn Tân Tiến 2	
	Thôn Bản Qua 2	
	Thôn Bản Chè 2	
	Thôn Bản Qua 1	
	Thôn Nậm Than	
	Thôn Cốc Cái	
	Thôn Cốc Lầy	
11	Bản Luốc	III
	Thôn Bình An	
	Thôn Thái Bình	
	Thôn Bản Luốc	
	Thôn Cao Sơn 2	
	Thôn Cao Sơn 1	
	Thôn Bành Văn 1	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Bành Văn 2	
	Thôn Suối Thầu 2	
	Thôn Nậm Lý	
	Thôn Suối Thầu 1	
12	Túng Sán	III
	Thôn Hợp Nhất	
	Thôn Phìn Sur	
	Thôn Khu Trù Sán	
	Thôn Tả Chải	
	Thôn Túng Quá Lìn	
	Thôn Chúng Phùng	
	Thôn Tả Lèng	
	Thôn Thượng Hạ	
13	Pờ Ly Ngải	III
	Thôn Na Vàng	
	Thôn Hô Sán	
	Thôn Cóc Mũi	
	Thôn Chàng Chảy	
	Thôn Pô Chuông	
	Thôn Tả Đản	
14	Hồ Thầu	III
	Thôn Chiến Thắng	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Trung Thành	
	Thôn Hô Sán	
	Thôn Quang Vinh	
	Thôn Tân Phong	
	Thôn Tân Minh	
15	Chiến Phố	III
	Thôn Sui Thầu	
	Thôn Xín Chải	
	Thôn Sán Hậu	
	Thôn Võ Thầu Chải	
	Thôn Pặc Ngum	
	Thôn Đoàn Kết	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Chiến Phố Thượng	
	Thôn Chiến Phố Hạ	
	Thôn Nhìu Sang	
	Thôn Mỏ Phìn	
16	Ngàm Đẳng Vài	III
	Thôn Thiêng Khum Thượng	
	Thôn Thiêng Khum Hạ	
	Thôn Nậm Côm	
	Thôn Nậm Ắn	
	Thôn Ngàm Đẳng Vài 1	
	Thôn Ngàm Đẳng Vài 2	
	Thôn Khư Phá	
	Thôn Cao Sán	
17	Sán Sả Hồ	III
	Thôn Cóc Cọc	
	Thôn Trà Thượng	
	Thôn Trà Hạ	
	Thôn Thượng	
	Thôn Liên Hợp	
	Thôn Hạ A	
	Thôn hạ B	
	Thôn Lũng Phạc	
	Thôn Lũng Dăm	
18	Nàng Đôn	III
	Hoàng Lao Chải	
	Thôn Cóc Be	
	Thôn Cóc Rế	
	Thôn Thỉnh Rầy	
	Thôn Lũng Cháng	
	Thôn Nắm Tin	
	Thôn Văng Sai	
19	Nậm Khòa	III
	Thôn Hùng An	
	Thôn Nùng Mới	
	Thôn Sơn Thành Thượng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Nùng Cũ	
	Thôn Vinh Quang	
	Thôn Sơn Thành Hạ	
	Thôn Khòa Hạ	
	Thôn Khòa Thượng	
	Thôn Khòa Trung	
20	Bản Nhùng	III
	Thôn Năm Nan	
	Thôn Thiêng Rầy	
	Thôn Nhieu Sang	
	Thôn Dì Thành	
	Thôn Cóc Năm	
	Thôn Ma Lù Vó	
	Thôn Na Nhung	
	Thôn Ma Lùng Súng	
21	Nam Sơn	III
	Thôn 1 Lê Hồng Phong	
	Thôn 2 Lê Hồng Phong	
	Thôn 3 Lê Hồng Phong	
	Thôn 4 Nậm Ai	
	Thôn 5 Nậm Ai	
	Thôn 6 Seo Phìn	
	Thôn 7 Lùng Thành	
	Thôn 8 Tả Phìn	
22	Tả Sử Choóng	III
	Thôn Quyết Tiến	
	Thôn Tả Sử Choóng	
	Thôn Hóa Chéo Phìn	
	Thôn Phìn Hồ	
	Thôn Túng Chà Hồ	
X	Huyện Xín Mần	
1	Thị trấn Cốc Pài	III
	Thôn Vũ Khí	
	Thôn Chúng Trãi	
	Thôn Súng Sảng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Na Pan	
	Thôn Suối Thầu	
2	Xã Nàn Xin	III
	Thôn Péo Suối Ngài	
	Thôn Ma Di Vàng	
	Thôn Chúng Chải	
	Thôn Sả Chải	
	Thôn Thắng Lợi	
	Thôn Đông Chè	
	Thôn Suối Thầu	
	Thôn Đông Lợi	
3	Xã Chí Cà	III
	Xóm Mới	
	Chí Cà Hạ	
	Chí Cà Thượng	
	Suối Thầu	
	Bản Phố	
	Hậu Cầu	
	Hồ Mù Chải	
	Khờ Chá Ván	
	Nàn Hái	
	Hồ Sáo Chải	
4	Xã Thèn Phàng	III
	Thôn Khâu Táo	
	Thôn Na Sai	
	Thôn Sán Cồ Sủ	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Lùng Cháng	
	Thôn Khâu Tinh	
	Thôn Quán Thèn	
	Thôn Pồ Cồ	
	Thôn Xin Thèn	
	Thôn Tà Lượ	
	Thôn Cốc Sọc	
5	Xã Bản Dú	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Na Lũng	
	Díu Hạ	
	Díu Thượng	
	Ngam Lin	
	Quán Thèn	
	Chúng Trái	
	Mào Phó	
	Cốc Tùm	
6	Xã Pà Vây Sủ	III
	Thôn Thèn Ván	
	Khấu Sín	
	Ma Lý Sán	
	Si Khà Lá	
	Tả Lử Thận	
	Seo Lử Thận	
	Thào Chư Ván	
7	Xã Nàn Ma	III
	Thôn Nàn Lý	
	Thôn Lùng Vai	
	Thôn Cốc Pú	
	Thôn Nàn Lũng	
	Thôn Lùng Sán	
	Thôn Nàn Ma	
	Thôn La Chí Chải	
8	Bản Ngò	III
	Thôn Xín Trái	
	Thôn Táo Hạ	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Thính Tăng	
	Thôn Đán Khao	
	Thôn Chù Trái	
	Thôn Nặm Phàng	
	Thôn Thảng Lợi	
9	Xã Năm Dẫn	III
	Thôn Thống Nhất	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Lũng Mỏ	
	Thôn Nấm Dẩn	
	Thôn Nấm Chiến	
	Thôn Nấm Chanh	
	Thôn Ngam Lâm	
	Thôn Lũng Cháng	
	Thôn Nấm Chà	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Nấm Lu	
	Thôn Na Chăn	
10	Xã Trung Thịnh	III
	Thôn Nấm Ta	
	Thôn Cốc Pú	
	Thôn Đản Rạc	
	Thôn Phố Hà 1	
	Thôn Phố Hà 2	
	Thôn Cốc Đông	
	Thôn Hô Sán	
	Thôn Bán Rang	
	Thôn Ta Thượng	
	Thôn Đông Chứ	
	Thôn Cốc Mui	
	Thôn Cốc Chứ	
	Thôn Ma Lý Sán	
	Thôn Na Mỏ	
	Thôn Ta Hạ	
11	Xã Cốc Rế	III
	Sung Lắm	
	Cốc Đông	
	Cốc Rế	
	Chang Khâu	
	Lũng Vai	
	Cốc Cái	
	Tông Táo	
	Nấm Ngà	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Đông Thang	
12	Xã Tả Nhiu	III
	Thôn Cốc Cam	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Lũng Cháng	
	Thôn Lũng Mỏ	
	Thôn Na Hu	
	Thôn Na Lan	
	Thôn Na Ri	
	Thôn Na Van	
	Thôn Năm Pé	
	Thôn Tân Sơn	
	Thôn Thảm Giá	
	Thôn Vai Lũng	
13	Xã Chế Là	III
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Chế Là	
	Thôn Lũng Cầu	
	Thôn Lũng Pô	
	Thôn Cùm Phình	
	Thôn Cốc Chứ	
	Thôn Giè Thàng	
	Thôn Xỉn Khâu	
	Thôn Cốc Cang	
	Thôn Cốc Đông	
	Thôn Cốc Độ	
	Thôn Cốc Cộ	
	Thôn Đản Điêng	
14	Xã Thu Tà	III
	Thôn Nàng Vạc	
	Thôn Nàng Cút	
	Thôn Ngải Thầu	
	Thôn Pạc Tháy	
	Thôn Hồ Thầu	
	Thôn Lũng Cháng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Ngải Trò	
	Thôn Cốc Pú	
	Thôn Pạc Tiến	
	Thôn Đông Nhẫu	
	Thôn Sán Chải	
	Thôn Cặp Tà	
	Thôn Pạc Phai	
15	Xã Quảng Nguyên	III
	Nậm Cương	
	Quang Vinh	
	Cao Sơn	
	Nậm Choong	
	Tân Sơn	
	Quảng Thượng	
	Vinh Tiến	
	Trung Thành	
	Sơn Thành	
	Nậm Lý	
	Quang Minh	
	Khâu Rom	
	Nậm Là	
	Vinh Quang	
16	Xã Nà Chì	III
	Thôn Bản Bó	
	Thôn Khâu Lầu	
	Thôn Thôm Thọ	
	Thôn Bản Vẽ	
	Thôn Nậm Sái	
	Thôn Nậm Ánh	
	Thôn Nà Lạn	
	Thôn Nguyên Thành	
	Thôn Nậm Khương	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỰC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH CAO BẰNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	996
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	
	Xã khu vực I	28
	Xã khu vực II	19
	Xã khu vực III	949
I	H. BẢO LÂM	
1	Xã Đức Hạnh	III
	Xóm Cốc Lý	
	Xóm Hát Han	
	Xóm Lũng Mần	
	Xóm Nà Hu	
	Xóm Chè Lý A	
	Xóm Dinh Phà	
	Xóm Chè Lý B	
	Xóm Khuổi Sang	
	Xóm Cà Đồng	
	Xóm Cà Pên A	
	Xóm Cà Pên B	
	Xóm Cà Mềng	
	Xóm Nà Và	
	Xóm Nà Sích	
2	Xã Thái Sơn	III
	Nà Nàng	
	Nà Bó	
	Nà Lồm	
	Nặm Trà	
	Lũng Vài	
	Lũng Chang	
	Khau Dề	
	Bản Là	
	Bản Lìn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Sáng Xoáy	
3	Xã Thái Học	III
	Khau Ninh	
	Cốc Kạch	
	Vàng Vặt	
	Bản Bó	
	Bản Ràn	
	Đức Long	
	Nà Sài - Nà Piậy	
	Khuổi Ngọa	
	Sam Quanh	
	Khuổi Ngầu	
4	Xã Nam Quang	III
	Khâu cà	
	Đon Sài	
	Nà Pù	
	Nà Đáng	
	Khuổi Qua	
	Khuổi Hâu	
	Pác Ròm	
	Nà Hếng	
	Nặm Ròm	
5	Xã Thạch Lâm	III
	Xóm Nà Thẩn	
	Xóm Khau Ca	
	Xóm Nà Hôm	
	Xóm Khau Ràng	
	Xóm Phiêng Rông	
	Xóm Cốc Páp	
	Xóm Bản Luây	
	Xóm Tổng Dùn	
	Xóm Lũng Rịa	
	Xóm Sác Ngà	
	Xóm Nặm Tàu	
	Xóm Nặm Pục	
	Xóm Khau Noong	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
6	Xã Lý Bôn	III
	Pác Pha	
	Bản Báng	
	Phiêng Pên	
	Phiêng Lùng	
	Phiêng Đăm	
	Nà Mý	
	Nà Mầu	
	Nà Tông	
	Khuổi Vin	
	Pác Rà	
	Tông Ác	
	Nà Mạt	
	Khuổi Bon	
	Pác Ruộc	
7	Xã Mông Ân	III
	Phiêng Mệng	
	Khau Lạ	
	Lũng Nặm	
	Nà Bon	
	Bản Mỏ	
	Nà Làng	
	Khau Trù	
	Khau Nà	
	Nà Mầu	
	Đon Sài	
	Nà Pồng	
8	Thị trấn Pác Miều	III
	Chè Pên	
	Phiêng Phay	
	Lạng Cá	
	Nà Ca	
	Mạ Rại	
9	Xã Nam Cao	III
	Khẩu Cắm	
	Nà Nhuộm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Phía Cò	
10	Xã Quảng Lâm	III
	Xóm Phiêng Phát	
	Xóm Cốc Lùng	
	Xóm Nà Kiềng	
	Xóm Nặm Mioòng	
	Xóm Nà Đon	
	Xóm Tổng Chảo	
	Xóm Nà Luông	
	Xóm Tổng Ngoảng	
	Xóm Bản Nà	
	Xóm Phiêng Mường	
11	Xã Yên Thổ	III
	Nà Kéo	
	Nà Vải	
	Khau Han	
	Ngâm Vây	
	Lũng Liềm	
	Khên Lèn	
	Nà Sài	
	Khuổi Chuồng	
	Bản Búng	
	Khuổi Sáp	
	Lũng Cuối	
12	Xã Vĩnh Quang	III
	Nà Tôm	
	Thiêng Nà	
	Khuổi Rò	
	Nà Lâu	
	Nà Phiáo	
	Cốc Tém	
	Nặm Lạn	
	Nà Hiên	
	Nặm Uốm	
	Phiêng Rù	
13	Xã Vĩnh Phong	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Én Nội	
	Lũng Trang	
	Én Ngoại	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Hồng Định V	
	Hồng Định VI	
4	Xã Cách Linh	III
	Xóm Nà Suối	
	Xóm Nam Hồng	
	Phố Cách Linh	
	Xóm Đông Chiêu	
	Xóm Trường An	
	Xóm Sa Xám	
	Xóm Hát Pát	
	Xóm Lãng Hoài II	
5	Xã Phi Hải	III
	Xóm Xuân Hồng 1	
	Xóm Xuân Hồng 2	
	Xóm Chi Phương 1	
	Xóm Chi Phương 2	
	Xóm Phúc Dừng	
	Xóm Ngọc Quyển	
	Xóm Thạch Bình	
6	Xã Hồng Quang	III
	Xóm Lũng Rý	
	Xóm Lũng Sạng	
	Xóm Lũng Hoóc	
	Xóm Hợp Thành	
	Xóm Lũng Phiệt	
	Xóm Pác Nà	
	Xóm Thành Lập	
7	Xã Phúc Sen	III
	Xóm Đại Tiến	
	Xóm Dìa Dưới	
	Xóm Dìa Trên	
	Xóm Quốc Dân	
	Xóm Đoàn Kết	
	Xóm Quốc Tuấn	
8	Xã Tự Do	III
	Xóm Pác Tàn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Lũng Vài	
	Xóm Đoài Khôn	
	Xóm Đồng Muông	
	Xóm Cạm Thành	
	Xóm Lạn Trên	
	Xóm Lạn Dưới	
	Xóm Gia Tự	
	Xóm Lũng Rì	
	Xóm Phủ Nặm	
	Xóm Bàn Chang	
	Xóm Hoàng Diệu	
	Xóm Cô Rào	
	Xóm Khâm Thành	
9	Xã Ngọc Động	III
	Ngọc Sơn	
	Ngọc Chung	
	Tầu Thoong	
	Đổng Đa	
	Phia Đổng Nà Du	
	Ngọc Nam	
	Tam Hợp	
	Tri Phương	
	Cốc Bó	
	Thông Thá	
	Thái Cường	
	Lũng Muông	
	Chính Mông	
10	Xã Chí Thảo	III
	Xóm Tiên Long	
	Xóm Đồng Giao	
	Xóm An Lạc	
	Xóm Yên Lạc	
	Xóm Minh Hòa	
	Xóm Tắc Kha	
	Xóm Xuân Lợi	
	Xóm Hưng Yên	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
11	Xã Quảng Hưng	III
	Nà Cướm	
	Xóm Đầu Cầu 1	
	Xóm Bản Làng	
	Xóm Tân Thượng	
12	Xã Tiên Thành	III
	Xóm Bản Giuông	
	Xóm Hợp Thành	
	Xóm Nà Mười	
	Xóm Thuận Thành	
	Xóm Trung Thành	
	Xóm Xuân Thành	
13	Xã Cai Bộ	III
	Xóm Nà Tầu	
	Xóm Đồng Tâm	
	Xóm Hòa Bình	
	Xóm Háng Chấu Bản Vươn	
	Xóm Xuân Yên A	
	Xóm Xuân Yên B	
	Xóm Kim Bảng	
14	Xã Bế Văn Đàn	III
	Xóm Nà Lò	
	Xóm Bản Co	
	Xóm Bắc Vọng	
	Xóm Phía Chiếu	
	Xóm Nà Sao	
	Xóm Bản Buồng	
	Xóm Khuổi Rung	
	Xóm Bắc Hồng I	
	Xóm Bắc Hồng II	
15	Thị trấn Quảng Uyên	I
	Phố Đông Thái	
	Xóm Pác Cam	
	Xóm Đồng Ất	
	Xóm Lũng Luông	
	Xóm Đà Vỹ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Xóm Quốc Phong	
16	Xã Độc Lập	II
	Xóm Nà Lèng	
	Xóm Đoòng Pán 2	
17	Thị trấn Hòa Thuận	I
	Xóm Bản Sầm	
	Xóm Nà Dạ	
	Xóm Lũng Cọ	
18	Xã Đại Sơn	I
	Xóm Bản Mới	
	Xóm Bó Tèng	
III	H. TRÙNG KHÁNH	
1	Xã Khâm Thành	III
	Xóm Pác Chang	
	Xóm Phía Hồng	
	Xóm Đà Hoặc	
	Xóm Pác Bó	
	Xóm Đồng Tâm	
	Xóm Giộc Vung	
	Xóm Lũng Chung	
2	Xã Đức Hồng	III
	Xóm Pò Có	
	Xóm Bản Chang	
	Xóm Thềm Khe	
	Xóm Nà Thín	
	Xóm Sộc Khâm	
	Xóm Nà Ngườm	
	Xóm Nà Rầy	
	Xóm Cỏ Phương	
	Xóm Lũng Nà	
3	Xã Đoài Dương	III
	Xóm Bản Khuông - Cốc Chia	
	Xóm Cốc Rầy - Nặm Dọi	
	Xóm Đồng Liên	
	Xóm Nà Ít - Nà Keo	
	Xóm Vinh Quang	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Trung Tâm	
	Xóm Lũng Luông - Lũng Rỳ	
	Xóm Bản Lung	
	Xóm Tấp Ná	
	Xóm Đồng Nhất	
	Xóm Đồng Tiến	
	Xóm Bản Coong	
	Xóm Đồng Minh	
4	Xã Cao Thặng	III
	Xóm Pác Bó	
	Xóm Phò Đon	
	Xóm Bản Hâu	
	Xóm Bò Lành	
	Xóm Nà Chi	
	Xóm Bản Luông	
	Xóm Đông Xâu-Phia Mạ	
	Xóm Pác Lung	
5	Xã Trung Phúc	III
	Xóm Quỳnh Quán	
	Xóm Ngưỡng Đồng	
	Xóm Đồng Tâm	
	Xóm Tân Trung	
	Xóm Đồng Tiến	
	Xóm Cẩm Hào	
	Xóm Pác Loan	
	Xóm Tân Lập	
	Xóm Bản Gàn	
	Xóm Keo Hin	
	Xóm Cốc Phay	
6	Xã Lãng Hiếu	III
	Xóm Hiếu Lễ	
	Xóm Đà Tiên	
	Xóm Lũng Muôn	
	Xóm Keo Chường - Bản Giãn	
	Xóm Đông Nà	
	Xóm Lũng Rặng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Răng Rang	
	Xóm Kéo Toong	
	Xóm Bản Chiên Lũng Gia	
7	Xã Phong Nặm	III
	Xóm Đà Bè	
	Xóm Lũng Điang-Lũng Rỳ	
	Xóm Nà Hâu-Nà Chang	
	Xóm Nà Thông-Pác Đông	
	Xóm Bài Ban-Canh Cấp-Keo Việng	
	Xóm Đà Bút-Nà Đoan-Giốc Rùng	
8	Xã Ngọc Khê	III
	Xóm Giộc Sâu	
	Xóm Đòng Ôi	
	Xóm Ngừm Hoài	
	Xóm Lũng Lầu	
	Xóm Pác Phiao-Pác Thay-Đòng Dọ	
	Xóm An Hỷ	
9	Xã Ngọc Côn	II
	Xóm Keo Giáo - Phía Siêm	
	Xóm Khưa Hoi	
10	Xã Đình Phong	III
	Xóm Đòng Luông - Chi Choi	
	Xóm Ta Nang - Giàng Gà	
	Xóm Bo Nặm	
	Xóm Giộc Giao	
	Xóm Long Định	
	Xóm Pác Gọn	
11	Xã Đàm Thủy	II
	Xóm Keo Nà	
	Xóm Bông Sơn	
	Xóm Bản Thuôn	
12	Xã Chí Viễn	III
	Xóm Bản Hang	
	Xóm Bản Kháy	
	Xóm Bản Ruộc	
	Xóm Đông Môn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Đồng Tâm	
	Xóm Long Giang	
	Xóm Lũng Nội	
	Xóm Nà Mu	
	Xóm Nà Tuy	
	Xóm Pác Mác	
	Xóm Pò Tấu	
	Xóm Phía Đeng	
	Xóm Sơn Long	
	Xóm Sơn Thù	
	Xóm Thanh Lâm	
13	Xã Phong Châu	I
	Xóm Tân Phong	
14	Thị trấn Trà Lĩnh	II
	Xóm Bản Khun	
	Xóm Pò Rẫy	
	Xóm Bản Lang	
	Xóm Tổng Moòng	
	Xóm Vĩnh Quang	
	Xóm Cốc Cáng	
15	Xã Quang Hán	III
	Xóm Pú Đô	
	Xóm Bản Tám	
	Xóm Lũng Táo	
	Xóm Cô Mười	
	Xóm Cô Tó A	
	Xóm Cô Tó B	
15	Xã Quang Trung	III
	Xóm Lũng Lạn	
	Xóm Pác Rình - Kéo Háo	
	Xóm Bản Ngẩn	
	Xóm Thôn Ga	
	Xóm Bản Chang	
	Xóm Sác Thượng - Búng Ổ	
	Xóm Sác Hạ - Lũng Ngùa	
17	Xã Xuân Nội	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Lũng Mươi	
	Xóm Lũng Noọc -Nà Ngón	
	Xóm Bản Mán	
	Xóm Làn Hoài	
	Xóm Mán Đâu	
	Xóm Bản Khuổi	
	Xóm Bản Súm	
	Xóm Lũng Tung	
18	Xã Tri Phương	III
	Xóm Đồng Soa	
	Xóm Hợp Thành	
	Xóm Đồng Biên	

	7K{Q %§Q 5XÝF	
	7K{Q %§Q 3i	
	7K{Q .KDX 7ÙQJ	
	7K{Q %§Q 5§	
4	Xã Yên Hân	III
	7K{Q 7iW 9¥ iQ HQJ	
	Thôn Nà Sao	
	7K{Q 1j RQ	
	7K{Q 7K{P &K«X	
	7K{Q 7Uj /©X	
	7K{Q %§Q 0ÝF	
	Thôn Nà Làng	
	&Kç 7LQK	
5	;m <rQ &m	III
	7K{Q 7KiL /¥R	
	7K{Q %§Q &KiR	
	7K{Q 1j +R¥W	
	7K{Q 3KLrQJ /«X	
	7K{Q 1»P /uQ	
	7K{Q 1j 3¥Q	
	7K{Q 1j 5LẢQ	
	7K{Q RQ 4X\	
	Thôn Nà Hoáng	
	7K{Q %§Q 5İD	
	7K{Q .KXÙL 7Kk\	
	7K{Q %§Q &KµQJ	
6	;m 7kQ 6kQ	III
	7K{Q .KXÙL HQJ	
	7K{Q .KXÙL HQJ	
	Thôn Nà Khu	
	7K{Q 1»P '©W	
	7K{Q %§Q /•	
	7K{Q 3KMD 5§	
7	;m &DR .ă	III
	Thôn Tân Minh	
	7K{Q 1j 1JXÝF	
	Thôn Phiêng Câm	

	7K{Q +jQK .KLÃQ	
	7K{Q .KDX /xP	
8	;m +zD 0éF	III
	7K{Q .KXÙL 1KjQJ	
	7K{Q %§Q &KDQJ	
	Thôn Tân Khang	
	7K{Q 0Ó .KDQJ	
9	;m 7KDQK 9±Q	II
	7K{Q 1j RQ	
10	;m 7KDQK 7KĩQK	I
	7K{Q .KXÙL /yW	
	Thôn Nà Ngài	
	7K{Q 1j *L§R	
11	;m 1{QJ +¥	I
	Thôn Nà Quang	
	7K{Q .KH 7KÍ	
	7K{Q .KH 7KÍ	
12	;m %uQK 9 Q	I
	Thôn Tài Chang	
13	;m 1Km &Õ	I
	7K{Q 1j /XÕQJ	
II	+X\ËQ 1D 5u	
1	;m 'mkQJ 6kQ	III
	Thôn Nà Cà	
	Thôn Khung Xa	
	Thôn Nà Giàu	
	7K{Q 5«\ ÒL	
	7K{Q .KXÙL &KDQJ	
	7K{Q .KXÙL 6OX{Q	
	Thôn Nà Minh	
	7K{Q 1j 1J P	
	Thôn Nà Khoa	
	Thôn Nà Nen	
	7K{Q .KXÙL .KHR	
	Thôn Nà Giàng	
2	;m /mkQJ 7KmçQJ	III
	7K{Q .KXÙL 1ÝF	

	Thôn Nà Làng	
	7K{Q 3jQ ;§	
	7K{Q 9µQJ .KtW	
	7K{Q %§Q *LDQJ	
3	;m &m /É	III
	7K{Q 6³F 6iL	
	7K{Q 1j /½QJ	
	7K{Q %§Q 3z	
	7K{Q .KXÙL 4XkQ	
	Thôn Pác Phàn	
	Thôn Pò Pái	
	Thôn Khau An	
	Thôn Nà Dài	
4	;m /LrP 7Kè\	III
	Thôn Nà Pì	
	7K{Q .KXÙL 7©\ \$	
	7K{Q .KXÙL 7©\ %	
	7K{Q /ÊQJ 'DQK	
5	;m ÙQJ ;i	III
	7K{Q &Kç &K•D	
	7K{Q .½Q &z	
	7K{Q .KXÙL &i\	
	7K{Q .KXÙL 1j	
	7K{Q .KXÙL 1¥F	
	7K{Q /ÊQJ 7DR	
	Thôn Nà Cà	
	Thôn Nà Khanh	
	Thôn Nà Thác	
	7K{Q 1j 9¥QJ	
6	;m ;XkQ 'mkQJ	III
	Thôn Nà Chang	
	7K{Q 1j 7XxQJ	
	7K{Q %³F 6HQ	
	7K{Q &ÕF &jQJ	
	Thôn Nà Cai	
	7K{Q 1j ' P	
	7K{Q 1j 1K¥F	

	7K{Q 7K{P &K§Q	
7	;m .LP +ù	III
	7K{Q 1j !Q	
	7K{Q &ÕF 7pP	
	7K{Q .KXÙL 3K«\	
	Thôn Kim Vân	
	7K{Q /ÊQJ &±X	
8	;m 9 Q 0LQK	III
	Thôn Nà Ro	
	Thôn Nà Deng	
	7K{Q 1j 'é	
	7K{Q .KXÙL /LẢQJ	
	7K{Q 3iF /LẢQJ	
	Thôn Nà Ngoà	
	7K{Q 1j 0õF	
	7K{Q 1j 3L½W	
	7K{Q .KXÙL 7éF	
9	Xã Quang Phong	III
	Thôn Tham Không	
	7K{Q 1j 9§	
	Thôn Nà Tha	
	7K{Q 1j 5«\	
	7K{Q 1j %XÕF	
	7K{Q .KXÙL 3K«\	
	7K{Q .KXÙL & QJ	
	7K{Q .KXÙL &DQ	
10	;m 9 Q 9Ê	III
	Thôn Nà Ca	
	7K{Q 7K{P %§	
	Thôn Pò Phyeo	
	7K{Q 3z 5§Q	
	7K{Q 3z /§L	
	7K{Q 3z &¥X	
	7K{Q 1j &µP	
	Thôn Chang Ngoà	
	7K{Q .KXÙL 0é	
	7K{Q .KXÙL 3K«\	

	7K{Q .KXÙL 7jQ	
	7K{Q .KXÙL 9¥F	
	Thôn Nà Deng	
	7K{Q 1»P 5»F	
	Thôn Pác Thôm	
	7K{Q 3z 'XỐF	
	Thôn Thôm Eng	
	Thôn Thôm Khon	
11	;m 6kQ 7KjQK	III
	Thôn Hát Lài	
	7K{Q +çS 7KjQK	
	Thôn Nà Nôm	
	Thôn Pan Khe	
	7K{Q %§Q 'LÃX	
	7K{Q .KXÙL /X{QJ	
	7K{Q 7KDQK 6kQ	
	Thôn Nà Pàn	
	7K{Q 1j /½QJ	
	7K{Q %§Q &KDQJ	
	7K{Q 6RL &§L	
	Thôn Nà Khon	
	Thôn Phiêng Cuôn	
	Thôn Nà Kèn	
	Thôn Pác Cáp	
	7K{Q .KXÙL .KiS	
12	;m 9Q /DQJ	III
	7K{Q %§Q 6§QJ	
	7K{Q 7R RyF	
	7K{Q 1j 'LỄF	
	Thôn Phiêng Bang	
	7K{Q &Kç &Ê	
	7K{Q .KDX /¥	
	Thôn Nà Hiu	
	7K{Q 1»P &j	
	7K{Q .KXÙL 6iS	
	7K{Q &ỐF 3KLD	
	7K{Q 1j /½QJ	

	7K{Q 1j 'm á QJ	
	7K{Q 7K·P 0X	
13	7U « Q 3K~	III
	7K{Q 1j 7§ QJ	
	7K{Q 9µ QJ 0m á L	
	7K{Q 3KLr QJ 3õ W	
	7K{Q 1j 0Ç Q	
	7K{Q % § Q k QJ	
	Thôn Nà Coóc	
	Thôn Khau Moóc	
	7K{Q 1j 0β L	
	Thôn Nà Noong	
	7K{Q .KX ÙL .KL Æ X	
	7K{Q 3i 3K © \	
	Thôn Nà Vèn	
	7K{Q .KX ÙL 0 ê	
14	Xã Côn Minh	II
	7K{Q /• QJ 9¥ QJ	
	7K{Q 1j 7KR §	
	Thôn Nà Ngoàn	
	Thôn Áng Hin	
	Thôn Lùng Vai	
	7K{Q /• QJ 3§ QJ	
15	;m & m á QJ /ç L	II
	7K{Q 1 » P ' ³ P	
	Thôn Nà Sang	
	Thôn Nà Tát	
16	7Kĩ WU © Q < Æ Q /¥ F	I
	7Ù QKkQ GkQ % § Q 3z	
	7Ù QKkQ GkQ 3K Õ %	
	7K{Q .KX ÙL 1µ Q	
17	;m .LP /m	I
	7K{Q .KXP 0µ Q	
III	+X \ Æ Q & Kç x Q	
1	;m ¥ L 6 § R	III
	7K{Q % § Q /RR Q	
	Thôn Nà Luông	

	7K{Q 1j /¥L	
	Thôn Trung Tâm	
	7K{Q 1j .K§R	
	7K{Q %§Q 6iR	
2	Xã Yên Phong	III
	7K{Q %§Q 4X QJ	
	7K{Q %§Q 1R ÓQJ	
	7K{Q 3iF i	
	Thôn Pác Là	
	Thôn Khuân Toong	
	7K{Q 3KLrQJ 4X ³ F	
	7K{Q %§Q 7 ³ P	
	7K{Q 1j 7©F	
	7K{Q 1j &Kç	
	7K{Q 1j 0¥QJ	
	7K{Q .KXÙL ;ÓP	
3	;m 7kQ /±S	III
	7K{Q 1j 6 ³ P	
	7K{Q 1j /İQ	
	7K{Q 3KLrQJ pQ	
	7K{Q %§Q &KDQJ	
4	Xã Bình Trung	III
	Thôn Nà Quân	
	7K{Q 9µQJ 4XkQ	
	7K{Q %§Q &D	
	7K{Q 3iF 3¥X	
	Thôn Pác Nghiên	
	7K{Q .KXÙL -\	
	7K{Q %§Q 3qR	
	7K{Q 9µQJ 'RÑF	
5	;m %§Q 7KL	III
	Thôn Kéo Nàng	
	Thôn Thâm Tàu	
	7K{Q +çS 7LẤQ	
	7K{Q .KXÙL .½Q	
	7K{Q %§Q 1KjL	
	7K{Q 3KLrQJ /µP	

	Thôn Phja Khao	
6	;m % μ QJ 3K~F	III
	7K{Q .KXÙL & mã P	
	Thôn Nà Bay	
	7K{Q % ξ Q &KDQJ	
	7K{Q 1j +xQJ	
	7K{Q % ξ Q .KLÃX	
	7K{Q % ξ Q 0BL	
	Thôn Phiêng Phung	
7	;m ;XkQ /¥F	III
	7K{Q &ÕF 6O{QJ	
	7K{Q 1j % ξ Q	
	Thôn Tà Han	
	7K{Q .KXÙL 6iS	
	7K{Q % ξ Q (QJ	
	7K{Q 1j '¥	
	7K{Q % ξ Q .KDQJ	
	7K{Q % ξ Q +H	
	Thôn Pù Lùng 1	
	Thôn Pù Lùng 2	
8	;m <rQ 0û	III
	Thôn Phiêng Dìa	
	Thôn Pác Khoang	
	7K{Q 1j /½QJ	
	7K{Q % ξ Q 9ÑQJ	
	7K{Q .KXÙL 7¥R	
	7K{Q % ξ Q /õ	
	7K{Q 1j *LÓ	
9	;m 1DP &máQJ	II
	7K{Q % ξ Q 4Xi	
	7K{Q % ξ Q /xP	
	7K{Q /ÊQJ 1RRQJ	
10	7Kĩ WU©Q % μ QJ /ÊQJ	I
	7Ù GkQ SKÕ % ξ Q 'XxQJ	
	7Ù GkQ SKÕ % ξ Q 7jQ	
	7Ù GkQ SKÕ 1j 3jL	
11	;m 4X ξ QJ %¥FK	I

	Thôn Bó Pia	
	7K{Q .KXÙL 9•D	
12	;m %µQJ /mQJ	I
	7K{Q %§Q &mD	
13	;m /mkQJ %µQJ	I
	Thôn Khôn Hên	
14	;m <rQ 7KİQK	I
	7K{Q .KXÙL /İD	
15	;m 1JK-D 7i	I
	7K{Q %§Q %•QJ	
16	;m xQJ 7K³QJ	I
	Thôn Nà Mèo	
	7K{Q 3iF *L§	
	7K{Q &ÕF 4XDQJ	
IV	+X\ËQ 1JkQ 6kQ	
1	;m &ÕF iQ	III
	7K{Q %§Q 6•	
	7K{Q &yRF 0RÓQJ	
	7K{Q &ÕF 3KLD	
	7K{Q .KXÙL 'LÉQ	
	7K{Q .KXÙL +¿R	
	7K{Q .KXÙL 1JRjL	
	7K{Q .KXÙL 6OmKQJ	
	7K{Q /ÊQJ 9LẢQ	
	Thôn Nà Cháo	
	7K{Q 1j &RÑW	
	Thôn Nà Ngàn	
	Thôn Phía Khao	
	Thôn Phiêng Lèng	
	7K{Q 3KLrQJ 6RÓQJ	
	Thôn Pù Có	
	7K{Q 7iW 6OİD	
	Thôn Thôm Sinh	
2	;m 7K mçQJ ÆQ	III
	Thôn Nà Cà	
	Thôn Phiêng Khít	
	7K{Q %§Q /XÝF	

	7K{Q 5RÓQJ 7»F	
	7K{Q 3KLD 3§QJ	
	7K{Q .KXÙL 6O»W	
	7K{Q 7K·P ĐQJ	
	Thôn Nà Pài	
	7K{Q +DQJ 6O±X	
	7K{Q 5RÓQJ 7K•	
	7K{Q .KXÙL 6O§R	
3	;m %µQJ 9kQ	III
	Thôn Pù Mò	
	7K{Q 1»P 1ÝF	
	7K{Q /ÊQJ 6DR	
	7K{Q .KXÙL 1JÑD	
	Thôn Khu AB	
	Thôn Khu C	
	7K{Q .KDX 6O¥R	
	7K{Q 3iF 1¥Q	
	Thôn Kinh Héo	
	Thôn Khau Phòong	
4	;m íF 9kQ	III
	7K{Q %§Q &KDQJ	
	7K{Q %§Q P	
	7K{Q %§Q 7»F	
	7K{Q %§Q 'X×L	
	7K{Q 3KLRQJ 'mçQJ	
	7K{Q 1»P /jQJ	
	7K{Q 1mD 3KLD	
	Thôn Quan Làng	
5	;m 7K mçQJ 4XDQ	III
	Thôn Sáo Sào	
	7K{Q 7ẢQK .LÃW	
	Thôn Nà Kéo	
	7K{Q %µQJ /mQJ	
	7K{Q .KXÙL .KmkQJ	
	Thôn Nà Pò	
	Thôn Ma Nòn	
	7K{Q &ÕF /•QJ	

	7K{Q 3iF D	
	Thôn Pù Píoot	
	Thôn Slam Cóoc	
6	;m 7KX « Q 0DQJ	III
	Thôn Nà Mu	
	7K{Q %§Q % QJ	
	7K{Q .KXÙL 7éF	
	7K{Q {QJ 7¥R	
	7K{Q 1j '«\	
	Thôn Thôm Ân	
	7K{Q &ÖF Ò	
	7K{Q /ÊQJ 0LËQJ	
	7K{Q .KXÙL &K³S	
	7K{Q .KDX 7KÖF	
	Thôn Nà Coóc	
	Thôn Nà Chúa	
	7K{Q .KXÙL /«\	
	7K{Q %§Q 1uP	
7	;m +LËS /õF	III
	7K{Q 1j 1¥F	
	7K{Q .KXÙL ØQ	
	7K{Q %§Q &©X	
	7K{Q /LrQ .ĂW	
	7K{Q 3KLrQJ 3éF	
	Thôn Nà Càng	
	7K{Q .KXÙL /X{QJ	
	7K{Q %y /ĂFK	
	7K{Q 1j /¥Q	
	Thôn Pù Cà	
	Thôn Nà Vài	
8	7Kİ WU©Q 1j 3K»F	III
	7Ù GkQ SKÖ &ÖF 6§	
	7Ù GkQ SKÖ 0§\ 9DQ	
	7Ù GkQ SKÖ 3KLD ³QJ	
	7Ù GkQ SKÖ 3KLD &KDQJ	
	7Ù GkQ SKÖ /•QJ 1Ki	
	7Ù GkQ SKÖ /•QJ /İD	

	7Ù GkQ SKÕ %§Q 0¥FK	
	7Ù GkQ SKÕ 1j 1ÑL	
	7Ù GkQ SKÕ &{QJ 4X§Q	
	7Ù GkQ SKÕ 1j .KRDQJ	
	7LÇX NKX	
	7Ù GkQ SKÕ 1j 3iQ	
	7Ù GkQ SKÕ %§Q &«\	
	7Ù GkQ SKÕ %§Q +•D	
	7Ù GkQ SKÕ 1j 'X×QJ	
	7Ù GkQ SKÕ 1j /jP	
	7Ù GkQ SKÕ 1j .qQJ	
	7Ù GkQ SKÕ &ÕF 3iL	
9	Xã Trung Hòa	III
	Thôn Nà Chúa	
	Thôn Nà Pán	
	7K{Q %§Q 3K³QJ	
	7K{Q %§Q 3K¥F	
	Thông Bó Mòn	
	7K{Q %§Q +zD	
	7K{Q &§QJ &jR	
	7K{Q 3KLrQJ 6§QJ	
10	Xã Vân Tùng	I
	Thôn Tân ý II	
V	+X\ËQ 3iF 1»P	
1	;m %ÝF %Õ	III
	Nà Hoi	
	Khâu Vai	
	.KkX 3K§QJ	
	1j 3K«\	
	3KLrQJ /ëQJ	
	1j /-\	
	.KXÙL %¿	
	/ëQJ 3§QJ	
2	;m *LiR +LËX	III
	7K{Q 1j 0÷	
	7K{Q +×QJ 0~	
	Thôn Khâu Slôm	

3	Xã Xuân La	III
	7K{Q 1»P 1K§	
	7K{Q .KXÙL .KÍ	
	7K{Q .KXÙL %ÕF	
	7K{Q /ëQJ 0XÙQJ	
	7K{Q 1»P /İD	
4	Xã Nghiên Loan	III
	7K{Q .KXÙL 0XÙQJ	
	7K{Q 3iF *ÍD	
	7K{Q %§Q 1j	
	7K{Q 1»P 9µP	
	Thôn Khâu Nền	
	7K{Q 3iF /LçQ	
	Thôn Nà Vài	
	7K{Q .KXÙL 7KDR	
	7K{Q .KXÙL 3Kk\	
	7K{Q .KXÙL 7XÕQ	
	7K{Q %§Q tQK	
	.KXÙL ÒQ	
	7K{Q 3KLD HQJ	
	Thôn Nà Phai	
	7K{Q .KkX 7±X	
5	;m &Ù /LQK	III
	7K{Q /ëQJ 9jL	
	7K{Q /ëQJ 1JKq	
	7K{Q .KXÙL 7Uj	
	7K{Q 1»P 1Ku	
	Thôn Thôm Niêng	
	7K{Q &ÕF 1JKq	
	Thôn Phja Bâ	
	Thôn Nà Pùng	
	7K{Q /ëQJ 3K»F	
	7K{Q %§Q &§P	
6	;m &{QJ %µQJ	III
	7K{Q .KrQ /ẢQ	
	7K{Q 1»P 6DL	
	7K{Q &ÕF 1ÑW	

	7K{Q 1j &K§R	
	7K{Q 1»P &iS	
	Thôn Phiêng Luông	
	7K{Q 3K\D 0¥	
7	;m %µQJ 7KjQK	III
	Thôn Khâu Bang	
	7K{Q .KXÙL .Kt	
	7K{Q .KXÙL /¥Q	
	7K{Q .KXÙL /X{QJ	
	7K{Q .KXÙL 0¥Q	
	7K{Q .KXÙL 6§P	
	7K{Q /ëQJ 0tW	
	Thôn Nà Cà	
	7K{Q 3iF 1»P	
	7K{Q 3KMD P	
8	;m \$Q 7K³QJ	III
	7K{Q 7kQ +çL	
	Thôn Nà Mu	
	7K{Q 7LÃQ %Ý	
	7K{Q .KXÙL /jQJ	
	7K{Q 3KLRQJ 3¿Q	
	7K{Q .KXÙL ;ÓP	
9	;m 1K¥Q 0{Q	III
	7K{Q .KXÙL Ò	
	7K{Q 1j %¿	
	7K{Q 9\ /¥S	
	7K{Q 3KLRQJ 7¥F	
	7K{Q 1J§P 9iQJ	
	7K{Q 1»P .KLÃX	
	Thôn Slam Vè	
10	Xã Cao Tân	III
	7K{Q %§Q 3MDR	
	7K{Q &K¿ 3DQJ	
	7K{Q 0¥ .KDR	
	7K{Q %§Q 1KjP	
	Thôn Nà Slia	
	7K{Q /ëQJ 3¥S	

	7K{Q 3• /m á Q	
	Thôn Nà Lài	
	7K{Q 1» P P	
VI	+X\Ë Q %¥FK 7K{Q J	
1	;m &DR 6kQ	III
	Thôn Nà Cáy	
	7K{Q 7K{P 3K é	
	Thôn Khau Cà	
	Thôn Thôm Khoan	
	7K{Q /ë Q J &KX{Q J	
	7K{Q /ë Q J /ă	
2	;m 9É 0X Ý Q	III
	7K{Q .KX Ù L .KRDQJ	
	Thôn Nà Khoang	
	7K{Q kQJ %XQ	
	7K{Q 7kQ /± S	
	Thôn Nà Kén	
	Thôn Còi Có	
	7K{Q &KR y F 9 ÿ Q	
	7K{Q 7 Õ F /•	
	7K{Q /ë Q J 6LrQ	
3	;m 6û %uQK	III
	7K{Q 3KLrQJ %ë Q J	
	7K{Q 1j /½ Q J	
	Thôn 3A Nà Cà	
	Thôn 3B Nà Cà	
	Thôn Nà Phja	
	7K{Q .KX Ù L .Q J	
	Thôn Pù Cà	
4	;m 9L +mkQJ	III
	7K{Q & Õ F 7K Õ F	
	7K{Q ï D &iW	
	7K{Q 7K ë \ L Ë Q	
	Thôn Nà Pái	
	Thôn Nà Chá	
5	;m /é F %uQK	III
	Thôn Nam Lanh Chang	

	7K{Q % ³ F /DQK &KDQK	
	7K{Q 1j 1JKĪX	
	7K{Q %§Q 3LẢQJ	
	Thôn Pác Chang	
	7K{Q /ëQJ &KDQJ	
	Thôn Nà Chuông	
	7K{Q &DR /ÝF	
6	Xã Nguyên Phúc	III
	Thôn Pác Thiên	
	7K{Q 1j /ÕF	
	Thôn Nà Rào	
	Thôn Nà Cà	
	Thôn Ngoàn	
	7K{Q .KX ÙL %ÕF	
	Thôn Nam Yên	
	Thôn Cáng Lò	
	7K{Q 1j 0X x QJ	
7	;m 0û 7KDQK	III
	7K{Q 7K{P IQJ	
	Thôn Nà Cà	
	7K{Q %§Q &KkQJ	
	Thôn Phiêng Kham	
	7K{Q %§Q /X{QJ	
	Thôn Khau Ca	
	7K{Q &k\ 7KĪ	
8	;m {Q 3KRQJ	III
	Thôn Nà Pán	
	7K{Q 1»P 7ÕF	
	7K{Q %§Q &KLrQJ	
	7K{Q 9µQJ %y	
	7K{Q 1j /xP	
	7K{Q /ëQJ /«X	
9	Xã Tân Tú	II
	7K{Q %§Q 0βL	
	Thôn Quan Làng	
	7K{Q &ÕF %k\	
	Thôn Nà Phát	

	Thôn Nà Xe	
10	7Kĩ WU©Q 3Kë 7K{QJ	I
	7K{Q .KXÙL &KjP	
	7K{Q .KXÙL &K§	
	7K{Q .KXÙL /iD	
11	Xã Quân Hà	I
	7K{Q RjQ .ĂW	
12	;m 'mkQJ 3KRQJ	I
	Thôn Nà Chèn	
	7K{Q .KXÙL &z	
VII	7KjQK SKÕ %³F .¥Q	
1	3KmáQJ +X\ẢQ 7éQJ	I
	7Ù .KXÙL 3iL	
VIII	+X\ỀQ %D %Ç	
1	;m %jQK 7U¥FK	III
	Thôn Pàn Han	
	7K{Q .KXÙL 6O·QJ	
	7K{Q %§Q +RQ	
	7K{Q 1j /«Q	
	7K{Q 1j 'é	
	7K{Q 3iF 3ÍQ	
	7K{Q .KXÙL .KpW	
	7K{Q 1j 1ÝF	
	7K{Q 7xP /jP	
	Thôn Nà Còi	
	7K{Q %§Q /©S	
2	;m &DR 7KmçQJ	III
	1»P &³P	
	1J¥P .KpW	
	%§Q &iP	
	1j 6OLẢQ	
	.KXÙL +DR	
	7ÑW &zQ	
3	;m &KX +mkQJ	III
	7K{Q %§Q 7U•	
	7K{Q 3KLrQJ .¿P	
	7K{Q .KXÙL +D	

	7K{Q % § Q ; §	
	7K{Q / Ê Q J 0 L Ả X	
	Thôn Nà Quang	
	7K{Q % § Q / • Q J	
	7K{Q % § Q / j L	
	Thôn Nà Nao	
	7K{Q . K X Û L & R y Q J	
	Thôn Pác Chi	
	7K{Q 1 j 3 K « \	
	7K{Q 1 j 1 J Ý P	
4	Xã Khang Ninh	III
	7K{Q 1 j & Ñ	
	7K{Q 1 j 1 L Ả Q J	
	Thôn Nà Hàn	
	7K{Q & ë P 3 i Q	
	7K{Q . K X Û L / X { Q J	
	7K{Q x Q q Q	
5	; m 0 ù 3 K m k Q J	III
	Thôn Nà Cà	
	7K{Q 9 μ Q J . K H R	
	7K{Q . K X Û L / • Q J	
	7K{Q 3 • Q J & K μ P	
	7K{Q 1 j / « X	
	7K{Q 0 ù 9 \	
6	; m 1 D P 0 ^ X	III
	7K{Q % § Q & i P	
	Thôn Khâu Qua	
	7K{Q 1 » P ' j L	
	Thôn Nà Nghè	
	7K{Q i Q 0 - \	
	7K{Q 1 j 3 K ¥ L	
7	; m 3 K ~ F / Ý F	III
	7K{Q 9 μ Q J 4 X D Q	
	Thôn Phia Khao	
	7K{Q & Õ F ' L Ç Q	
	7K{Q & Õ F 0 X x L	
	7K{Q 3 K L r Q J & K Í	

	Thôn Nà Ma	
	7K{Q 1K±W 9½Q	
	7K{Q .KXÙL 3ĂW	
	7K{Q .KXÙL 7U§	
	7K{Q 3KLD 3K¥	
8	;m 4X§QJ .Kr	III
	7K{Q 7ÙQJ &K§R	
	Thôn Pù Lùng	
	7K{Q /¿R .HR	
	7K{Q 1j /¿	
	Thôn Nà Vài	
	Thôn Nà Hai	
	7K{Q /ëQJ 4XDQJ	
	7K{Q &Kç /qQJ	
9	;m xQJ 3K~F	III
	7K{Q %§Q &KiQ	
	7K{Q 7-Q /•QJ	
	Thôn Nà Khâu	
	Thôn Nà Cà	
	7K{Q 7-Q /mçW	
	7K{Q &ÕF 3K©\	
	7K{Q 1j 7K-X	
	Thôn Nà Bjoóc	
	7K{Q /ëQJ 0uQK	
	7K{Q .KmD 4XDQJ	
	7K{Q 1j íD	
	7K{Q 1j 3K¥	
10	;m <ĂQ 'mkQJ	III
	7K{Q 3KLrQJ .K P	
	7K{Q %§Q /¥	
	7K{Q 1j *L§R	
	7K{Q /RÓQJ /íQJ	
	Thôn Nà Nghè	
	Thôn Nà Pài	
	Thôn Phiêng Phàng	
11	;m +RjQJ 7U-	III
	7K{Q 1j 6O§L	

	7K{Q %§Q 'XÕQJ	
	7K{Q 1j 'LÃX	
	7K{Q &RÑF 0X	
12	;m İD /LQK	II
	Thôn Nà Cáy	
	7K{Q &ÕF 3iL	
	7K{Q 7LẢQ 3KRQJ	
13	;m 7KmçQJ *LiR	II
	Thôn Nà Ché	
	7K{Q 1j 0»Q	
	7K{Q %§Q 3éF	
	7K{Q .KXÙL 0zQ	
	Thôn Phja Khao	
	7K{Q .KXÙL 6OmQ	
	7K{Q 1j 6 P	
	Thôn Pác Phai	
	7K{Q 1j &K§	
14	;m +j +LËX	I
	Thôn Nà Dài	
	7K{Q {QJ P	
	7K{Q /ëQJ 7UiQJ	



DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỰC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH TUYÊN QUAN
GGIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Áp dụng theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	570
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	1
	Xã khu vực I	56
	Xã khu vực II	63
	Xã khu vực III	450
I	HUYỆN LÂM BÌNH	
1	Xã Thượng lâm	I
	Thôn Bản Bó	
	Thôn Nà Lầu	
	Thôn Cốc Phát	
	Thôn Nà Ta	
2	Xã Khuôn Hà	I
	Thôn Nà Ráo	
3	Thị trấn Lăng Can	I
	Tổ dân phố Đon Bả	
	Tổ dân phố Quang	
	Tổ dân phố Phai Tre A	
	Tổ dân phố Phai Tre B	
4	Xã Xuân Lập	III
	Thôn Khuổi Củng	
	Thôn Khuổi Trang	
	Thôn Lũng Giềng	
	Thôn Nà Lò	
	Thôn Nà Co	
5	Xã Phúc Yên	III
	Thôn Bản Thàng	
	Thôn Bản Táng	
	Thôn Phiêng Mơ	
	Thôn Bản Bon	
	Thôn Nà Khậu	
	Thôn Khau Cau	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
6	Xã Bình An	III
	Thôn Tát Ten	
	Thôn Phiêng Luông	
	Thôn Nà Coóc	
	Thôn Tống Pu	
	Thôn Châu Quân	
	Thôn Tân Hoa	
	Thôn Tiên Tóc	
7	Xã Thổ Bình	III
	Thôn Bản Píat	
	Thôn Nà Vài	
	Thôn Nà Cọn	
	Thôn Bản Pưóc	
	Thôn Bản Phú	
	Thôn Vằng Áng	
	Thôn Nà My	
	Thôn Nà Bó	
	Thôn Tân Lập	
	Thôn Lũng Píat	
8	Xã Hồng Quang	III
	Thôn Thượng Minh	
	Thôn Khuổi Xoan	
	Thôn Bản Tha	
	Thôn Nà Nghè	
	Thôn Bản Luông	
	Thôn Nà Chúc	
	Thôn Lung Luông	
	Thôn Thẳm Hon	
II	HUYỆN NA HANG	
1	Thị trấn Na Hang	I
	Tổ dân phố Nà Mỏ	
2	Xã Năng Khả	I
	Thôn Nà Chao	
	Thôn Bản Nhùng	
	Thôn Bản Nuầy	
	Thôn Phiêng Rào	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Không Mây	
	Thôn Nà Chang	
	Thôn Lũng Giang	
	Thôn Nà Chác	
3	Xã Hồng Thái	I
	Thôn Hồng Ba	
	Thôn Khuổi Phầy	
4	Xã Côn Lôn	I
	Thôn Nà Ngoãng	
	Thôn Trung Mừng	
	Thôn Lũng Vải	
5	Xã Thanh Tương	III
	Thôn Bản Bung	
	Thôn Nà Làng	
	Thôn Nà Mạ	
	Thôn Cỏ Yểng	
	Thôn Bắc Danh	
	Thôn Nà Coóc	
6	Xã Sơn Phú	III
	Thôn Nà Sảm	
	Thôn Bản Tầm	
	Thôn Bản Lăn	
	Thôn Bản Dạ	
	Thôn Nà Mu	
	Thôn Nà Lạ	
	Thôn Phia Trang	
	Thôn Nà Cọn	
7	Xã Đà Vị	III
	Thôn Bản Âm	
	Thôn Nà Pin	
	Thôn Bản Tâng	
	Thôn Nà Đưa	
	Thôn Khuổi Tích	
	Thôn Nà Pục	
	Thôn Nà Bản	
	Thôn Bản lục	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
8	Xã Yên Hoa	III
	Thôn Khâu Pồng	
	Thôn Nà Khuyển	
	Thôn Nà Luông	
	Thôn Tân Thành	
	Thôn Bản Va	
	Thôn Bản Cuôn	
	Thôn Bản Thác	
	Thôn Cốc Khuyết	
	Thôn Nà Chẻ	
	Thôn Nà Pầu	
	Thôn Nà Tông	
	Thôn Phiêng Nghịu	
	Thôn Nà Lin	
9	Xã Khâu Tinh	III
	Thôn Tát Kẻ	
	Thôn Khau Tinh	
	Thôn Nà Lũng	
	Thôn Khau Phiêng	
10	Xã Sinh Long	III
	Thôn Trung Phìn	
	Thôn Phiêng Ten	
	Thôn Lũng Khiêng	
	Thôn Phiêng Thốc	
	Thôn Nặm Đường	
	Thôn Khuổi Phìn	
	Thôn Bản Lá	
	Thôn Phiêng Ngàm	
11	Xã Thượng Nông	III
	Thôn Bản Khoan	
	Thôn Đông Đa	
	Thôn Đông Đa 2	
	Thôn Nà Tà	
	Thôn Bản Khê	
	Thôn Nà Cào	
	Thôn Thôm Luông	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Bản Giòng	
	Thôn Pác Củng	
12	Xã Thượng Giáp	III
	Thôn Nà Ngoa	
	Thôn Bản Cườm	
	Thôn Nà Thái	
	Thôn Bản Muồng	
	Thôn Bản Vịt	
	Thôn Nặm Cầm	
III	HUYỆN CHIÊM HÓA	
1	Xã Bình Nhân	III
	Thôn Bình Minh	
	Thôn Đồng Tâm	
	Thôn Đồng Tân	
	Thôn Nhân Lý	
	Thôn Bình An	
2	Xã Xuân Quang	I
	Thôn Ngoan B	
3	Xã Hùng Mỹ	III
	Thôn Dồm	
	Thôn Nặm Kép	
	Thôn Hùng Dũng	
	Thôn Hùng Tiến	
	Thôn Đình	
	Thôn Bàu	
	Thôn Ngâu 1	
	Thôn Ngâu 2	
	Thôn Rõm	
	Thôn Hùng Cường	
	Thôn Nà Mí	
	Thôn Cao Bình	
4	Xã Hòa An	III
	Thôn Pá Tao	
	Thôn Lãng Hối	
	Thôn Nà Lừa	
	Thôn Chấng Thượng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Tông Muông	
	Thôn Liên Kết	
	Thôn Làng Chang	
	Thôn Làng Mạ	
	Thôn Làng Rèn 1	
	Thôn Làng Rèn 2	
5	Xã Minh Quang	III
	Thôn Nà Tớng	
	Thôn Noong Phường	
	Thôn Bản Pài	
	Thôn Bình Minh	
	Thôn Nà Khau	
	Thôn Nà Mè	
	Thôn Nà Giàng	
	Thôn Bản Cuồng	
	Thôn Kim Ngọc	
	Thôn Bản Đồn	
	Thôn Ngọc Minh	
	Thôn Đon Tá	
	Thôn Póoi	
	Thôn Nặm Tặc	
6	Xã Bình Phú	III
	Thôn Nà Vài	
	Thôn Bản Chang	
	Thôn Bản Lếch	
	Thôn Bản Man	
	Thôn Bản Khản	
	Thôn Phú Linh	
	Thôn Phú Lâm	
7	Xã Yên Lập	III
	Thôn Tin Kéo	
	Thôn Nà Héc	
	Thôn Nà Lụng	
	Thôn Bắc Muồi	
	Thôn Nà Ngạn	
	Thôn Bắc Cá	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Khuân Khương	
	Thôn Cốc Táy	
	Thôn Nà Dầu	
	Thôn Yên Vinh	
	Thôn Nà Tiếng	
	Thôn Đải Thị	
	Thôn Bản Dàn	
	Thôn Minh Quang	
8	Xã Kiên Đải	III
	Thôn Làng Khây 1	
	Thôn Làng Thẳm	
	Thôn Khun Vìn	
	Thôn Khun Cúc	
	Thôn Khun Mạ	
	Thôn Làng Đải 1	
	Thôn Bản Vá	
	Thôn Nà Chám	
	Thôn Khuổi Chia	
	Thôn Nà Khà	
	Thôn Khau Tằm	
9	Xã Phú Bình	III
	Thôn Nà Bó	
	Thôn Nà Lung	
	Thôn Bó Héo	
	Thôn Khun Vai	
	Thôn Tạng Khiếc	
	Thôn Vũ Hải Đường	
	Thôn Bản Ho	
	Thôn Yên Bình	
	Thôn Đoàn Kết	
10	Xã Kim Bình	I
	Thôn Tông Bốc	
11	Xã Ngọc Hội	I
	Thôn Bản Đàng	
	Thôn Khun Cang	
	Thôn Bản Cải	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
12	Xã Tri Phú	III
	Thôn Bản Nghiên	
	Thôn Bản Sao	
	Thôn Bản Tát	
	Thôn Nà Lại	
	Thôn Tiến Thành 1	
	Thôn Lãng Quảng	
	Thôn Khun Mạ	
	Thôn Lãng Đén	
	Thôn Bản Ba	
	Thôn Bản Cham	
	Thôn Khuổi Pạu	
	Thôn Nà Coòng	
	Thôn Khun Làn	
13	Xã Tân An	II
	Thôn Tân Minh	
	Thôn Tân Hợp	
	Thôn Tân Cường	
	Thôn An Vượng	
14	Xã Nhân Lý	II
	Thôn Góc Chú	
	Thôn Ba 1	
	Thôn Chân	
	Thôn Khuân Nhất	
15	Xã Hà Lang	III
	Thôn Nà Khau	
	Thôn Cuôn	
	Thôn Chuông	
	Thôn Nà Khán	
	Thôn Nà Rùng	
	Thôn Tho	
	Thôn Nặm Bún	
	Thôn Hiệp	
	Thôn Phia Xeng	
16	Xã Phúc Sơn	III
	Thôn Phiêng Tạ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Bản Chúa	
	Thôn Bó Cạu	
	Thôn Bản Lai	
	Thôn Kim Minh	
	Thôn Khun Xúm	
	Thôn Tằng	
	Thôn Biền	
17	Xã Tân Mỹ	III
	Thôn Sơn Thủy	
	Thôn Trung Sơn	
	Thôn Nà Pồng	
	Thôn Nà Giàng	
	Thôn Nà Nhoi	
	Thôn Bản Giảo	
	Thôn Noong Tuông	
	Thôn Bản Chắt	
	Thôn Bản Tụm	
	Thôn Thôm Bư	
	Thôn Nà Héc	
	Thôn Phở Vền	
	Thôn Pắc Có	
	Thôn Lăng Lé	
	Thôn Ón Cây	
	Thôn Tông Lùng	
	Thôn Tân Thành	
	Thôn Khuôn Thắm	
18	Xã Trung Hà	III
	Thôn Bản Ba 1	
	Thôn Bản Ba 2	
	Thôn Nà Dầu	
	Thôn Bản Túm	
	Thôn Lang Chua	
	Thôn Bản Tháng	
	Thôn Nà Đổng	
	Thôn Lang Chang	
	Thôn Nà Dao	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Khuổi Đình	
	Thôn Phiêng Ly	
	Thôn Khuổi Hối	
	Thôn Khuôn Pồng	
	Thôn Khuôn Pồng 2	
	Thôn Khuôn Nhà	
19	Xã Linh Phú	III
	Thôn Nà Luông	
	Thôn Pác Hóp	
	Thôn Khuổi Hóp	
	Thôn Pác Cháng	
	Thôn Khuổi Lầy	
	Thôn Lung Luề	
	Thôn Mã Lương	
IV	HUYỆN HÀM YÊN	
1	Xã Yên Thuận	III
	Thôn Lục Khang	
	Thôn Lục Sơn	
	Thôn Bơi	
	Thôn Cao Đường	
	Thôn Khau Làng	
	Thôn Cuồm	
	Thôn Đém	
	Thôn Hao Bó	
	Thôn Bá	
	Thôn Cốc Phường	
	Thôn An Thịnh	
2	Xã Bạch Xa	III
	Thôn Ngòi Nung	
	Thôn Phòng Trao	
	Thôn Đôn Bầu	
	Thôn Làng Chang	
	Thôn Bến Đền	
	Thôn Làng Ẻn	
	Thôn Phù Hương	
	Thôn Nà Quan	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Cầu Cao I	
	Thôn Cầu Cao II	
3	Xã Minh Khương	III
	Thôn Làng Báu	
	Thôn Ngòi Lộ	
	Thôn Thăm Bon	
	Thôn Cao Phạ	
	Thôn Minh Hà	
	Thôn Ngòi Hẹp	
	Thôn Thác Cái	
	Thôn Ngòi Khương	
4	Xã Tân Thành	III
	Thôn 1 Làng Bát	
	Thôn 1 Thuốc Hạ	
	Thôn 1 Thuốc Thượng	
	Thôn 1 Việt Thành	
	Thôn 2 Làng Bát	
	Thôn 2 Thuốc Thượng	
	Thôn 2 Việt Thành	
	Thôn 2 Mỏ Nghiều	
	Thôn 3 Việt Thành	
	Thôn 4 Làng Bát	
	Thôn 3 Thuốc Hạ	
	Thôn 4 Việt Thành	
	Thôn Đồng Lệnh	
5	Xã Thành Long	III
	Thôn Thành Công 1	
	Thôn Thành Công 2	
	Thôn Đoàn Kết 1	
	Thôn Đoàn Kết 2	
	Thôn Đoàn Kết 3	
	Thôn Loa	
	Thôn Phúc Long 1	
	Thôn Phúc Long 2	
	Thôn Phúc Long 3	
	Thôn Phúc Long 4	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Trung Thành 1	
	Thôn Trung Thành 2	
	Thôn Trung Thành 3	
	Thôn Trung Thành 4	
6	Xã Minh Hương	III
	Thôn 1 Minh Tiến	
	Thôn Cây Đa	
	Thôn Đá Bàn	
	Thôn 5 Minh Tiến	
	Thôn 6 Minh Tiến	
	Thôn 7 Minh Tiến	
	Thôn 8 Minh Tiến	
	Thôn 1 Minh Quang	
	Thôn 3 Minh Quang	
	Thôn 4 Minh Quang	
	Thôn 5 Minh Quang	
	Thôn 6 Minh Quang	
	Thôn 9 Minh Quang	
	Thôn `10 Minh Quang	
	Thôn Kim Giao	
	Thôn 12 Minh Quang	
7	Xã Yên Lâm	III
	Thôn Ngòi Sen	
	Thôn Quảng Tân	
	Thôn Thài Khao	
	Thôn Nắc Con 1	
	Thôn Nắc Con 2	
	Thôn Ngõa	
8	Xã Bằng Cốc	III
	Thôn Đồng Quảng	
	Thôn Phúc Long	
	Thôn Cọ Sẻ	
	Thôn Ngòi Yên	
	Thôn Hợp Hòa	
9	Xã Hùng Đức	III
	Thôn Khuân Then	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Đồng Bấm	
	Thôn Làng Chấn	
	Thôn Cây Thông	
	Thôn Cây Quéo	
	Thôn Xuân Đức	
	Thôn Hùng Xuân	
	Thôn Làng Phan	
	Thôn Đèo Quân	
	Thôn Khuân Ẽn	
	Thôn Đèo Tế	
	Thôn Khuân Thắng	
	Thôn 700	
	Thôn Thanh Vân	
	Thôn Vân Nham	
	Thôn Khánh Xuân	
10	Xã Minh Dân	II
	Thôn Đồng Mới	
	Thôn Làng Vai	
	Thôn Ngòi Tèo	
	Thôn Thác Vàng	
	Thôn Kim Long	
11	Xã Yên Phú	II
	Thôn 6 Minh Phú	
	Thôn 7 Minh Phú	
	Thôn 9 Minh Phú	
	Thôn 1 Yên Lập	
	Thôn 2 Yên Lập	
	Thôn 3 Yên Lập	
12	Xã Phù Lưu	II
	Thôn Lãng Đán,	
	Thôn Bản Ban,	
	Thôn Pá Han,	
	Thôn Quang,	
	Thôn Khâu Linh,	
	Thôn Ban Nhàm,	
	Thôn Trò,	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Cọ Nà Tâm,	
	Thôn Làng Chả,	
	Thôn Soi Thành,	
13	Xã Nhân Mục	I
	Thôn Kai Con	
	Thôn Pù Bó	
14	Xã Bình Xa	I
	Thôn Đèo Ảng	
15	Xã Đức Ninh	I
	Thôn Ao Sen 2	
V	HUYỆN YÊN SƠN	
1	Xã Trung Minh	III
	Thôn Kuôn Nà	
	Thôn Vàng On	
	Thôn Vàng Ngược	
	Thôn Khuổi Bốc	
	Thôn Bản Khê	
2	Xã Hùng Lợi	III
	Thôn Toạt	
	Thôn Quân	
	Thôn Chương	
	Thôn Nà Tang	
	Thôn Lay	
	Thôn Toòng	
	Thôn Nà Mộ	
	Thôn Đồng Trang	
	Thôn Yềng	
	Thôn Tấu Lìn	
	Thôn Lè	
	Thôn Bum Kẹn	
	Thôn Khuổi Ma	
	Thôn Phan	
	Thôn Nhùng	
3	Xã Trung Sơn	III
	Thôn Làng Chạp	
	Thôn Nà Ho	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Quang	
	Thôn Đức Uy	
	Thôn Đồng Cướm	
	Thôn Bản Giáng	
4	Xã Đạo Viện	III
	Thôn Khù	
	Thôn Rịa	
	Thôn Nghìn	
5	Xã Công Đa	III
	Thôn Bén	
	Thôn Trò	
	Thôn Gành Nà	
	Thôn Lương Cải	
	Thôn Bắ	
	Thôn Cả	
	Thôn Lũy	
6	Xã Kiến Thiết	III
	Thôn Khau Luông	
	Thôn Khau Làng	
	Thôn Khuổi Khít	
	Thôn Khuổi Cản	
	Thôn Nặm Bó	
	Thôn Làng Un	
	Thôn Tân Minh	
	Thôn Nà Vơ	
	Thôn Bắc Triễn	
	Thôn Đồng Đi	
7	Xã Lục Hành	III
	Thôn Đồng Mán	
	Thôn Làng Quài	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Đồng Ngọc	
	Thôn Làng Trà	
	Thôn Làng Ngoài	
	Thôn Xóm Bển	
	Thôn Đồng Rôm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
8	Xã Nhữ Khê	II
	Thôn Cây Thị	
	Thôn Đồng Giản	
	Thôn Đồng Cả	
	Thôn Nhữ Khê	
9	Xã Quý Quân	II
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 5	
10	Xã Trung Trực	II
	Thôn Khuổi Lếch	
	Thôn 2	
11	Xã Chiêu Yên	II
	Thôn Vàng Lè	
	Thôn Phai Đá	
	Thôn Cây Chanh	
12	Xã Tân Long	I
	Thôn: 5	
	Thôn: 8	
	Thôn: 12	
	Thôn Cường đạt	
	Thôn: 16	
13	Xã Tân Tiến	I
	Thôn 4	
14	Xã Xuân Vân	I
	Thôn Đèo Mùng	
15	Xã Tiến Bộ	I
	Thôn Đèo Trám	
	Thôn Ngòi Cái	
16	Xã Chân Sơn	I
	Thôn Đồng Giản	
17	Xã Lang Quán	I
	Thôn 20	
18	Thị trấn Yên Sơn	I
	Tổ dân phố Làng chầu	
19	Xã Tứ Quận	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Đồng trò	
	Thôn Cây nhãn	
	Thôn Khe Đăng	
	Thôn Đồng Bài	
20	Xã Phú Thịnh	I
	Thôn Nghệt	
21	Xã Kim Quan	I
	Thôn Làng Phát	
22	Xã Nhữ Hán	I
	Thôn Đồng Rôm	
23	Xã Phúc Ninh	I
	Thôn An Lạc	
24	Xã Mỹ Bằng	I
	Thôn Mỹ Hoa	
VI	HUYỆN SƠN DƯƠNG	
1	Xã Minh Thanh	II
	Thôn Niềng	
	Thôn Toa	
	Thôn Lê	
	Thôn Dỗn	
	Thôn Đồng Đon	
	Thôn Cả	
	Thôn Cây	
	Thôn Ngòi Trườn	
2	Xã Đồng Quý	III
	Thôn Cây Tấu	
	Thôn Như Xuyên	
	Thôn Đồng Thanh	
	Thôn Bá Xanh	
	Thôn Đồng Cây	
	Thôn Xóm Nội	
	Thôn Quý Nhân	
3	Xã Chi Thiết	II
	Thôn Ninh Phú	
	Thôn Khán Cầu	
	Thôn Bình Yên	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
4	Xã Bình Yên	III
	Thôn Lập Bình	
	Thôn Khẩu Lầu	
	Thôn Đồng Min	
	Thôn Bình Dân	
5	Xã Đông Thọ	II
	Thôn Làng Hào	
	Thôn Làng Mông	
	Thôn Tân An	
6	Xã Vân Sơn	II
	Thôn An Mỹ	
7	Xã Kháng Nhật	I
	Thôn Ba Khe	
	Thôn Lẹm	
8	Xã Lương Thiện	III
	Thôn Tân Thượng	
	Thôn Tân Tiến	
	Thôn Đồng Chanh	
	Thôn Đồng Quan	
	Thôn Khuân Mản	
	Thôn Phục Hưng	
	Thôn Đồng Tậu	
	Thôn Khuân Tâm	
9	Xã Văn Phú	II
	Thôn Tân Thành	
10	Xã Hợp Hoà	III
	Thôn Đồng Báo	
	Thôn Đồng Chùa	
	Thôn Đồng Giang	
	Thôn Đồng Phai	
	Thôn Cầu Đá	
	Thôn Núi Độc	
	Thôn Tân Dân	
	Thôn Tân Trào	
	Thôn Thanh Sơn	
11	Xã Phú Lương	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Lão Nhiêu	
12	Xã Trung Yên	III
	Thôn Quan Hạ	
	Thôn Ao Búc	
	Thôn Đồng Mà	
	Thôn Yên Thượng	
	Thôn Trung Long	
	Thôn Hoàng Lâu	
	Thôn Khuân Đào	
13	Xã Tân Thanh	II
	Thôn Nga Phụ	
	Thôn Cây Thị	
	Thôn Bấu	
	Thôn Cầu Khoai	
	Thôn Cây Nhội	
	Thôn Lục Liêu	
14	Xã Đông Lợi	III
	Thôn Sùng Lễ	
	Thôn Cu Di	
	Thôn Đồng Bờ	
	Thôn Cao Ngỗi	
	Thôn Nhà Xe	
	Thôn Phúc Bình	
	Thôn Phúc Kiện	
	Thôn Phúc Thịnh	
	Thôn Xóm Nứa	
15	Xã Quyết Thắng	III
	Thôn Bãi Sặt	
	Thôn Lãng Cư	
	Thôn Thượng Bán	
VII	TP. TUYÊN QUANG	
1	Phường Nông Tiến	
	TỔ 11	

Biểu 1



**DANH SÁCH CÁC XÃ THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Quyết định số : 612/QĐ-UBDt ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng (Chủ nhiệm UBNDT))

STT	Tên tỉnh, huyện, xã	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4	
	Tổng	138	1297	137872	97842	70.97	19515	14.2	18186	93.1899					
I	Huyện Si Ma Cai	10	59	7468	6845	91.66	1221	16.35	1220	99.92					
1	Thị trấn Si Ma Cai		7	1214	737	60.71	83	6.84	83	100					I
2	Xã Nàn Sán		8	771	759	98.44	92	11.93	92	100					I
3	Xã Bản Mế		5	521	510	97.89	53	10.17	52	98.11					I
4	Xã Sín Chéng		7	908	851	93.72	70	7.71	70	100					I
5	Xã Cán Cầu		4	556	544	97.84	57	10.25	57	100					I
6	Xã Thào Chư Phìn		4	543	533	98.16	144	26.52	144	100					III
7	Xã Nàn Sín		4	467	433	92.72	134	28.69	134	100					III
8	Xã Quan Hồ Thần		8	998	995	99.699	175	17.54	175	100	x				III
9	Xã Sán Chải		5	637	634	99.52904	149	23.39	149	100					III
10	Xã Lùng Thẩn		7	853	849	99.53	264	30.95	264	100					III
II	Huyện Bắc Hà	19	158	13851	11042	79.72	2,607	18.82	2,555	98.01					
1	Thị trấn Bắc Hà		10	1,572	362	23.03	10	0.64	5	50					I
2	Xã Tà Chải		6	739	550	74.42	31	4.19	31	100.0					I
3	Xã Na Hối		9	1,019	809	79.39	71	6.97	65	91.55					I
4	Xã Bảo Nhai		14	1,719	776	45.14	106	6.17	78	73.58					I
5	Xã Nậm Đét		5	491	490	99.80	44	8.96	43	97.7					I

www.ThuVien...
Tel: 84-28-3930 3279
THƯ VIỆN PHÁP LẠI

STT	Tên tỉnh, huyện, xã	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4	
6	Xã Bản Phố		11	756	753	99.60	86	11.38	86	100					I
7	Xã Tả Van Chư		7	453	453	100.00	128	28.26	128	100					III
8	Xã Cốc Lầu		7	656	537	81.86	120	18.29	113	94.17	x				III
9	Xã Bản Liền		7	486	480	98.77	136	27.98	136	100					III
10	Xã Lũng Cải		6	487	487	100	178	36.55	178	100					III
11	Xã Nậm Mòn		8	639	628	98.28	102	15.96	102	100	x				III
12	Xã Nậm Lức		10	701	655	93.44	205	29.24	200	97.56					III
13	Xã Tả Củ Tỷ		9	601	600	99.83	209	34.78	209	100					III
14	Xã Bản Cái		5	292	288	98.63	103	35.27	103	100					III
15	Xã Thái Giàng Phố		8	649	639	98.46	221	34.05	221	100					III
16	Xã Nậm Khánh		4	255	254	99.61	84	32.94	84	100					III
17	Xã Hoàng Thu Phố		7	543	542	99.8	200	36.83	200	100					III
18	Xã Lũng Phình		6	688	646	93.90	194	28.20	194	100					III
19	Xã Cốc Ly		19	1,105	1,093	98.91	379	34.30	379	100.0					III
III	Huyện Mường Khương	16	157	13630	11749	86.20	2704	19.8	2680	99.11					
1	Xã Lũng Vai		14	1,351	988	73.13	62	4.6	59	95.16					I
2	Xã Bản Sen		7	939	665	70.82	49	5.2	43	87.76					I
3	TT Mường Khương		17	2,349	1,648	70.16	217	9.2	214	98.62					I
4	Xã Bản Lầu		15	1,635	1,164	71,1	80	4.9	70	87.50					I
5	Xã Thanh Bình		8	733	711	97,1	71	9.7	71	100					I
6	Xã Pha Long		9	690	682	98.84	81	11.7	81	100					I

STT	Tên tỉnh, huyện, xã	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4	
7	Xã Lũng Khấu Ninh		9	654	650	99.39	251	38.4	250	99.60					III
8	Xã Nám Lư		9	723	723	100.0	238	32.9	238	100					III
9	Xã Cao Sơn		7	651	647	99.4	244	37.5	244	100					III
10	Xã La Pan Tản		9	603	592	98.2	237	39.3	237	100					III
11	Xã Tả Thàng		8	496	494	99.6	220	44.4	220	100					III
12	Xã Tả Gia Khâu		8	437	436	99.8	160	36.6	160	100					III
13	Xã Dìn Chín		9	693	691	99.7	268	38.7	268	100					III
14	Xã Tả Ngải Chồ		9	581	572	98.5	221	38.0	221	100					III
15	Xã Nậm Chày		11	593	588	99.2	155	26.1	155	100					III
16	Xã Tung Chung Phố		8	502	498	99.2	150	29.9	149	99.33					III
IV	Thị xã Sa Pa	15	106	12107	10253	84.7	2593	21.4	2573	99.2					
1	Phường Phan Si Păng		5	845	230	27.2	37	4.4	31	83.8					I
2	Xã Tả Phìn		6	734	641	87.3	32	4.4	32	100					I
3	Xã Liên Minh		8	780	733	94.0	155	19.9	155	100					I
4	Xã Mường Bo		9	867	853	98.4	146	16.8	146	100					I
5	Phường Hàm Rồng		5	807	432	53.5	86	10.7	83	96.5					II
6	Phường Ô Quý Hồ		3	372	128	34.4	64	17.2	55	85.9	x				III
7	Phường Cầu Mây		3	368	307	83.4	65	17.7	65	100	x				III
8	Phường Sa Pả		4	718	482	67.1	131	18.2	129	98.5	x				III
9	Xã Bản Hồ		7	594	555	93.4	147	24.7	147	100					III
10	Xã Thanh Bình		9	720	711	98.8	148	20.6	148	100					III
11	Xã Trung Chải		7	948	925	97.6	286	30.2	286	100					III

STT	Tên tỉnh, huyện, xã	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4	
12	Xã Tả Van		7	873	858	98.3	262	30.0	262	100					III
13	Xã Hoàng Liên		8	1,011	986	97.5	318	31.5	318	100					III
14	Xã Mường Hoa		8	1,118	1,078	96.4	309	27.6	309	100					III
15	Xã Ngũ Chỉ Sơn		17	1,352	1,334	98.7	407	30.1	407	100					III
V	Huyện Bảo Yên	17	209	20961	15099	72.03	2860	13.64	2518	88.04					
1	Thị trấn Phố Ràng		15	2,605	626	24.03	34	1.31	5	14.71					I
2	Xã Minh Tân		7	697	624	89.53	61	8.75	54	88.52					I
3	Xã Nghĩa Đô		13	1,150	1,137	98.87	101	8.78	101	100.0					I
4	Xã Tân Dương		10	846	709	83.81	68	8.04	68	100.00					I
5	Xã Việt Tiến		6	624	327	52.40	26	4.17	14	53.85					I
6	Xã Yên Sơn		7	620	525	84.68	32	5.16	32	100.00					I
7	Xã Lương Sơn		9	800	634	79.25	33	4.13	29	87.88					I
8	Xã Cam Cọn		13	1,235	745	60.32	174	14.09	149	85.63					II
10	Xã Vĩnh Yên		9	953	922	96.75	139	14.59	139	100.0					II
9	Xã Tân Tiến		9	509	501	98.43	102	20.04	102	100.0					III
11	Xã Điện Quan		9	879	783	89.08	162	18.43	147	90.74	x				III
12	Xã Xuân Hòa		21	1,824	1,645	90.19	515	28.23	494	95.92					III
13	Xã Thượng Hà		14	1,311	1,181	90.08	258	19.68	250	96.90	x				III
14	Xã Kim Sơn		17	1,923	1,720	89.44	289	15.03	243	84.08	x				III
15	Xã Xuân Thượng		12	1,009	999	99.01	168	16.65	168	100.0	x				III
16	Xã Bảo Hà		24	2,638	891	33.78	453	17.17	280	61.81	x				III
17	Xã Phúc Khánh		14	1,338	1,130	84.45	245	18.31	243	99.18	x				III

STT	Tên tỉnh, huyện, xã	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4	
VI	Huyện Bát Xát	21	176	17090	13493	78.95	2743	16.05	2672	97.41					
1	Thị trấn Bát Xát		14	2087	469	22.47	39	1.87	12.0	30.77					I
2	Xã Quang Kim		12	1382	986	71.35	10	0.72	8	80.00					I
3	Xã A Mú Sung		6	539	530	98.33	50	9.28	50	100.0					I
4	Xã Bản Qua		11	991	845	85.27	29	2.93	21	72.41					I
5	Xã Bản Vược		8	1185	644	54.35	35	2.95	30	85.71					I
6	Xã Mường Hum		5	519	493	94.99	41	7.90	41	100.0					I
7	Xã Bản Xèo		4	477	404	84.70	27	5.66	27	100.0					I
8	Xã Mường Vi		5	538	410	76.21	28	5.20	27	96.43					I
9	Xã Dền Sáng		4	462	458	99.13	50	10.82	50	100.0					I
10	Xã Phìn Ngan		10	625	625	100.00	130	20.80	130	100.0					III
11	Xã Tòng Sành		6	347	347	100.00	101	29.11	101	100.0					III
12	Xã Cốc Mỳ		12	1126	802	71.23	197	17.50	177	89.85	x				III
13	Xã Trịnh Tường		16	1393	1114	79.97	271	19.45	263	97.05	x				III
14	Xã Nậm Chạc		8	557	548	98.38	127	22.80	127	100.0					III
15	Xã A Lù		13	908	904	99.56	277	30.51	277	100.0					III
16	Xã Y Tý		12	941	914	97.13	340	36.13	340	100.0					III
17	Xã Trung Lèng Hồ		5	460	451	98.04	140	30.43	140	100.0					III
18	Xã Sàng Ma Sáo		9	836	836	100.0	282	33.73	282	100.0					III
19	Xã Dền Thàng		6	656	656	100.0	242	36.89	242	100.0					III
20	Xã Nậm Pung		4	371	367	98.9	87	23.45	87	100.0					III
21	Xã Pa Cheo		6	690	690	100.00	240	34.78	240	100.0					III

STT	Tên tỉnh, huyện, xã	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4	
VII	Huyện Văn Bàn	22	195	20,068	15,980	79.63	2,627	13.09	2,517	95.81					
1	Thị trấn Khánh Yên		13	1,761	464	26.35	86	4.88	68	79.07					I
2	Xã Võ Lao		30	3,180	2,267	71.29	170	5.35	156	91.76					I
3	Xã Làng Giàng		7	984	924	93.90	87	8.84	87	100.0					I
4	Xã Hòa Mạc		6	707	664	93.92	41	5.80	41	100.0					I
5	Xã Khánh Yên Trung		7	857	744	86.81	53	6.18	47	88.68					I
6	Xã Khánh Yên Hạ		12	1,213	859	70.82	68	5.61	59	86.76					I
7	Xã Liêm Phú		9	927	852	91.91	73	7.87	73	100.0					I
8	Xã Tân An		11	1,029	593	57.63	89	8.65	69	77.53					I
9	Xã Khánh Yên Thượng		7	939	634	67.52	44	4.69	39	88.64					I
10	Xã Dương Quý		13	1,272	1,226	96.38	152	11.95	149	98.03					I
11	Xã Chiềng Ken		14	1,139	1,115	97.89	146	12.82	143	97.95					II
12	Xã Sơn Thủy		8	761	674	88.57	249	32.72	244	97.99					III
13	Xã Nậm Mả		2	242	239	98.76	56	23.14	56	100.0					III
14	Xã Tân Thượng		8	888	660	74.32	182	20.50	156	85.71					III
15	Xã Nậm Dạng		6	363	359	98.90	64	17.63	64	100.0	x				III
16	Xã Nậm Chày		8	522	520	99.62	228	43.68	228	100.0					III
17	Xã Nậm Xé		3	243	235	96.71	51	20.99	51	100.0					III
18	Xã Dần Thàng		4	392	390	99.49	87	22.19	87	100.0					III
19	Xã Nậm Tha		7	609	598	98.19	170	27.91	170	100.0					III
20	Xã Minh Lương		9	1,079	1016	94.16	265	24.56	264	99.62					III
21	Xã Thảm Dương		5	452	442	97.79	126	27.88	126	100.0					III

STT	Tên tỉnh, huyện, xã	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4	
22	Xã Nậm Xây		6	509	505	99.21	140	27.50	140	100.0					III
VIII	Huyện Bảo Thắng	12	164	24428	8682	35.54	1856	7.60	1207	65.03					
1	Thị trấn Tăng Loỏng		14	2029	373	18.38	86	4.24	48	55.81					I
2	Xã Sơn Hải		7	1062	196	18.46	61	6.00	16	26.23					I
3	Xã Thái Niên		16	2,485	898	36.14	203	8.2	130	64.04					I
4	Xã Xuân Quang		19	3265	609	18.65	125	3,82	41	32.80					I
5	Xã Trì Quang		10	1131	316	27.94	110	9.7	37	33.64					I
6	Xã Gia Phú		14	2365	842	35.60	174	7.36	124	71.26					I
7	Xã Phú Nhuận		25	2846	1146	40.27	190	6.68	122	64.21					I
8	Xã Phong Niên		17	1960	1035	52.81	104	5.31	73	70.19					I
9	Xã Xuân Giao		13	2226	631	28.35	141	6.33	51	36.17					I
10	Xã Bản Phiệt		8	1322	671	50.76	76	5.75	53	69.74					I
11	Xã Bản Cầm		6	1,115	783	70.22	102	9.1	83	81.37					I
12	Thị trấn Phong Hải		15	2622	1182	45.08	484	18.5	429	88.64	x				III
I X	Thành phố Lào Cai	6	73	8269	4699	56.8	304	3.7	244	80.3					
1	Xã Cốc San		9	1279	673	52.6	33	2.6	13	39.4					I
2	Xã Tả Phời		18	1490	1250	83.9	86	5.8	81	94.2					I
3	Xã Hợp Thành		12	1117	1036	92.7	37	3.31	36	97.3					I
4	Xã Cam Đường		13	1565	653	41.7	11	0.70	5	45.5					I
5	Xã Đồng Tuyển		5	726	311	42.8	1	0.001	1	100.0					I
6	Xã Thống Nhất		16	2092	776	37.1	136	7	108	79.4					I

Ghi chú
NTM, BG
NTM, BG
NTM
NTM
NTM
BG
NTM
NTM
NTM
NTM

Ghi chú

BG
BG
BG
BG
BG
NTM
NTM
NTM

Ghi chú
NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
NTM

Ghi chú
BG
BG; NTM
BG; NTM
BG;NTM
BG;NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
BG
BG
BG
BG
BG

Ghi chú

NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
BG, NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
NTM
NTM



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LÀO CAI
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	605
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	3
	Xã khu vực I	103
	Xã khu vực II	24
	Xã khu vực III	475
I	Huyện Si Ma Cai	
1	Thị trấn Si Ma Cai	I
	Tổ dân phố Nàng Càng	
	Tổ dân phố Gia Khâu	
	Tổ dân phố Sín Chải	
	Tổ dân phố Na Càng	
2	Xã Nàn Sán	I
	Thôn Sảng Chải	
	Thôn Lũng Choáng	
3	Xã Thào Chư Phìn	III
	Thôn Sán Chá	
	Thôn Hô Sáo Chải	
	Thôn Cầu Pì Chải	
	Thôn Thào Chư Phìn	
4	Xã Nàn Sín	III
	Thôn Nàn Sín	
	Thôn Phìn Chư	
	Thôn Giàng Chá Chải	
	Thôn Phìn Chư 3	
5	Xã Quan Hồ Thẩn	III
	Thôn Tả Cán Hồ	
	Thôn Seo Cán Hồ	
	Thôn Lao Chải	
	Thôn Sín Chải	
	Thôn Sừ Pà Phìn	
6	Xã Sán Chải	III

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Seo Khái Hóa	
	Thôn Hòa Bình	
	Thôn Lù Di Sán	
	Thôn Sín Hồ Sán	
	Thôn Lao Chải	
7	Xã Lùng Thẩn	III
	Thôn Nà Chí Phàng	
	Thôn Lênh Sui Thàng	
	Thôn Seng Sui	
	Thôn Lùng Sán	
	Thôn Lử Thẩn	
	Thôn Chính Chư Phìn	
	Thôn Nàng Càng	
II	Huyện Bắc Hà	
1	Xã Tà Chải	I
	Thôn Na Thá	
2	Xã Na Hối	I
	Thôn Chiu Cái	
	Thôn Nhìu Lùng	
3	Xã Bảo Nhai	I
	Thôn Bản Mẹt	
	Thôn Phìn Giàng	
4	Xã Nậm Đét	I
	Thôn Tống Thượng	
5	Xã Bản Phố	I
	Thôn Bản Phố 1	
	Thôn Háng Dù	
	Thôn Hấu Đào	
	Thôn Kháo Sáo	
	Thôn Quán Dín Ngài	
	Thôn Trung La	
6	Xã Tả Van Chư	III
	Thôn lao Chải Phà Hai Tùng	
	Thôn Nhiều Cù Ván	
	Thôn Pù Chù Ván	
	Thôn Sín Chải	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Xà Ván Sừ Mần Khang	
	Thôn Tân Chư	
7	Xã Cốc Lâu	III
	Thôn Khe thượng làng mới	
	Thôn Nậm Lòn	
	Thôn Cốc Lâu	
	Thôn Kho Vàng	
8	Xã Bản Liền	III
	Thôn Pắc Kẹ	
	Thôn Đội 2	
	Thôn Đội 3	
	Thôn Đội 4	
	Thôn Xà Phìn	
	Thôn Khu Chu Tùng	
	Thôn Nậm Thảng	
9	Xã Lùng Cải	III
	Thôn Sáng Lùng Chín	
	Thôn Sán Trá Thên Ván	
	Thôn Sín Chải Lùng Chín	
	Thôn Hoàng Trù Ván	
	Thôn Sín Chải Cờ Cải	
	Thôn Sẻ Chải	
10	Xã Nậm Mòn	III
	Thôn Cồ Dề Chải	
	Thôn Ngải Sớ	
	Thôn Sứ Chũ Chải	
	Thôn Bản Ngồ Thượng	
11	Xã Nậm Lúc	III
	Thôn Nậm Nhù	
	Thôn Nậm Tông	
	Thôn Nậm Chăm	
	Thôn Nậm Lầy	
	Thôn Nậm Kha 1	
	Thôn Nậm Lúc Hạ	
	Nậm Lúc Thượng	
	Thôn Nậm Kha 2	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Thái Giàng	
	Thôn Cốc Đàm	
12	Xã Tả Củ Tỷ	III
	Thôn Sả Mào Phố	
	Thôn Sảng Mào Phố	
	Thôn Sông Lắm	
	Thôn Xín Chải	
	Thôn Ngải Thầu	
	Thôn Tả Củ Tỷ	
	Thôn Bản Già	
	Thôn Kha Phàng	
	Thôn Nậm Sỏm	
13	Xã Bản Cái	III
	Thôn Làng Quỳ	
	Thôn Làng Cù	
	Thôn Ma Sín Chải	
	Thôn Cô Tông Bản Vàng	
14	Xã Thái Giàng Phố	III
	Thôn Sán sả Hồ	
	Thôn Dì Thàng	
	Thôn Sân Bay	
	Thôn Ngải Ma Lùng Trù	
	Thôn Nậm Thố	
	Thôn Sản Chư Ván	
	Thôn Ngải Thầu Sín Chải	
	Thôn Ngải Phóng Chồ	
15	Xã Nậm Khánh	III
	Thôn Nậm Táng	
	Thôn Mả Phố	
	Thôn Nậm Tồn	
	Thôn Nậm Khánh	
16	Xã Hoàng Thu Phố	III
	Thôn Tả Thồ 1	
	Thôn Tả Thồ 2	
	Thôn Bản Páy	
	Thôn Lao Phú Sáng	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Sín Giáo Ngải	
	Thôn Chồ Chải	
	Thôn Hoàng Hạ	
17	Xã Lùng Phình	III
	Thôn Pờ Chồ	
	Thôn Lử Chồ	
	Thôn Dì Thào Ván	
	Thôn Lùng Phình	
	Thôn Tả Chải	
	Thôn Pả Chư Tỷ	
18	Xã Cốc Ly	III
	Thôn Phìn Giàng A	
	Thôn Phìn Giàng B	
	Thôn Phìn Giàng C	
	Thôn Lùng Xa II	
	Thôn Làng Đá- Sín Chải	
	Thôn Làng Pàm	
	Thôn Cốc Ly Thượng	
	Thôn Thẩm Phúc	
	Thôn Làng Mới	
	Thôn Nậm Hu	
	Thôn Thèn Phùng	
	Thôn Nậm Giá	
	Thôn Na Ẩn	
	Thôn Nậm Hán I	
	Thôn Nậm Hán II	
	Thôn Nậm Ké	
	Thôn Cốc Sâm	
III	Huyện Mường Khương	
1	Xã Bản Lầu	I
	Thôn Đồi Gianh	
	Thôn Lùng Cầu	
2	Xã Lùng Vai	I
	Thôn Bò Lũng	
	Thôn Tà San	
3	Xã Thanh Bình	I

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Tả Thên A	
4	TT Mường Khương	I
	Thôn Nhân Giống	
	Thôn Dê Chú Thàng	
	Thôn Choán Ván	
	Thôn Sả Hồ	
	Thôn Chúng Chải B	
	Thôn Lao Chải	
	Thôn Chúng Chải A	
	Tổ dân phố Na Đầy	
5	Xã Pha Long	I
	Thôn Tả Lùng Thắng	
	Thôn Lò Cỏ Chín	
	Thôn Pao Pao Chải	
	Thôn Lò Suối Tùng	
	Thôn Nì Xi 1+4	
6	Xã Lùng Khẩu Nhìn	III
	Thôn Na Vang	
	Thôn Na Cạp	
	Thôn Lùng Khẩu Nhìn	
	Thôn Nậm Đó	
	Thôn Sín Lùng Chải	
	Thôn Thái Giàng Chải	
	Thôn Chu Lìn Phố	
	Thôn Ma Ngán B	
	Thôn Ma Ngán	
7	Xã Nậm Lư	III
	Thôn Pạc Trà	
	Thôn Tả Thên	
	Thôn Cốc Mạc	
	Thôn Nậm Oọc	
	Thôn Pạc Ngam	
	Thôn Cốc Chứ	
	Thôn Ngam Lâm	
	Thôn Lùng Húi	
	Thôn Sao Cô Sín	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
8	Xã Cao Sơn	III
	Thôn Pa Cheo Phìn A	
	Thôn Pa Cheo Phìn B	
	Thôn Lò Suối Tùng	
	Thôn Ngải Phóng Chồ	
	Thôn Sảng Lùng Chéng	
	Thôn Sả Lùng Chéng	
	Thôn Lùng Chéng Nùng	
9	Tả Gia Khâu	III
	Thôn Tả Gia Khâu	
	Thôn Lao Chải	
	Thôn Pạc Tà	
	Thôn Sín Pao Chải	
	Thôn Thái Giàng Sán	
	Thôn Na Mãng	
	Thôn Vũ Sà	
	Thôn Lao Tô Chải	
10	Xã Dìn Chín	III
	Thôn Dìn Chín	
	Thôn Ngải Thầu	
	Thôn Lùng Sán Chồ	
	Thôn Cùng Lũng	
	Thôn Phìn Chư	
	Thôn Sín Chải A	
	Thôn Lò Sừ Thàng	
	Thôn Cốc Cáng	
	Thôn Mào Sao Chải	
11	Xã Tả Ngải Chồ	III
	Thôn Máo Chóa Sủ	
	Thôn Thàng Chư Pén	
	Thôn Sín Chải B	
	Thôn Tả Lủ	
	Thôn Sín Chải A	
	Thôn Hoàng Phì Chải	
	Thôn Xà Khái Tùng	
	Thôn Sừ Ma Tùng	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Bản Phố	
12	Xã Nậm Chảy	III
	Thôn Lao Chải	
	Thôn Sín Chải	
	Thôn Lùng Phìn A	
	Thôn Sảng Lùng Phìn	
	Thôn Cốc Ngù	
	Thôn Nậm Chảy	
	Thôn Cốc Râm	
	Thôn Gia Khâu B	
	Thôn Gia Khâu A	
	Thôn Mào Phìn	
	Thôn Sấn Pản	
13	Xã La Pan Tẩn	III
	Thôn Bãi Bằng	
	Thôn Tỉn Thàng	
	Thôn La Pan Tẩn	
	Thôn Ma Cai Thàng	
	Thôn Cu Ty Chải	
	Thôn Mường Lum	
	Thôn Sà San	
	Thôn Sín Chải A	
	Thôn Sín Chải B	
14	Xã Tả Thàng	III
	Thôn Cán Cầu I	
	Thôn Cán Cầu II	
	Thôn Páo Máo Phìn B	
	Thôn Páo Máo Phìn A	
	Thôn Bản Phố	
	Thôn Tả Thàng	
	Thôn Sứ Dí Phìn	
	Thôn Lầu Thí Chải	
15	Xã Tung Chung Phố	III
	Thôn Tả Chu Phùng	
	Thôn Páo Tung	
	Thôn Vãng Leng	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Lũng Pâu	
	Thôn Nàn Tiêu Hồ	
	Thôn Cán Hồ	
	Thôn Vả Thàng	
	Thôn Séo Tùng	
IV	Thị xã Sa Pa	
1	Phường Phan Si Păng	I
	Tổ dân phố số 1	
	Tổ dân phố số 5	
2	Xã Liên Minh	I
	Thôn Bản Sài	
	Thôn Nậm Sang	
	Thôn Nậm Kéng	
	Thôn Nậm Ngán	
3	Xã Mường Bo	I
	Thôn Nậm Cùm	
	Thôn Suối Thầu Dao	
	Thôn Suối Thầu Mông	
	Thôn Nậm Lang A	
4	Phường Hàm Rồng	II
	Tổ dân phố số 1	
	Tổ dân phố số 2	
	Tổ dân phố số 3	
5	Xã Bản Hồ	III
	Thôn Hoàng Liên	
	Thôn La Ve	
	Thôn Nậm Toóng	
	Thôn Ma Quái Hồ	
	Thôn Séo Trung Hồ	
6	Xã Thanh Bình	III
	Thôn Bản Toòng	
	Thôn Bản Sái	
	Thôn Bản Pho	
	Thôn Phùng Mông	
	Thôn Phùng Dao	
	Thôn Nậm Si	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Lếch Mông	
7	Xã Trung Chải	III
	Thôn Móng Sến I	
	Thôn Móng Sến II	
	Thôn Chu Lìn I	
	Thôn Chu Lìn II	
	Thôn Vù Lùng Sung	
8	Xã Tả Van	III
	Thôn Tả Van Mông	
	Thôn Tả Chải Mông	
	Thôn Tả Chải Dao	
	Thôn Sáo Mỹ Tỷ	
	Thôn Dền Thàng	
9	Xã Hoàng Liên	III
	Thôn Sín Chải	
	Thôn Ý Linh Hồ 1	
	Thôn Ý Linh Hồ 2	
	Thôn Lao Chải San 1	
	Thôn Lao Chải San 2	
	Thôn Lò Lao Chải	
	Thôn Lao Hàng Chải	
10	Xã Mường Hoa	III
	Thôn Bản Pho	
	Thôn Thào Hồng Dền	
	Thôn Hang Đá	
	Thôn Hàu Chư Ngải	
	Thôn Hòa Sứ Pán I	
	Thôn Hòa Sứ Pán II	
	Thôn Vạn Dền Sứ I	
	Thôn Vạn Dền Sứ II	
11	Xã Ngũ Chỉ Sơn	III
	Thôn Can Hồ Mông	
	Thôn Phìn Hồ	
	Thôn Lủ Khẩu	
	Thôn Xín Chải	
	Thôn Suối Thầu	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Gia Khẩu	
	Thôn Kim Ngan	
	Thôn Xà Chải	
	Thôn Sín Chải	
	Thôn Bản Pho	
	Thôn Suối thầu I	
	Thôn Suối Thầu II	
	Thôn Lao Chải	
	Thôn móng Xóa	
	Thôn Cửa Cải	
12	Phường Ô Quý Hồ	III
	Tổ dân phố số 3	
13	Phường Cầu Mây	III
	Tổ dân phố số 1	
	Tổ dân phố số 2	
	Tổ dân phố số 3	
14	Phường Sa Pả	III
	Tổ dân phố số 2	
	Tổ dân phố số 3	
	Tổ dân phố số 4	
V	Huyện Bảo Yên	
1	Xã Nghĩa Đô	I
	Bản Lăng Đáp	
	Bản Hóc	
	Bản Pác Bó	
2	Xã Tân Dương	I
	Bản Dầm	
	Bản Cau	
3	Xã Minh Tân	I
	Thôn Bon 1	
4	Xã Yên Sơn	I
	Thôn Múi 3	
5	Xã Vĩnh Yên	II
	Bản Nặm Mọc	
	Bản Nặm Khạo	
	Bản Nặm Pậu	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nậm Kỳ	
	Bản Tổng Kim	
6	Xã Cam Cọn	II
	Thôn Cam 3	
	Thôn Cam 2	
	Thôn Cam 1	
	Thôn Cọn 1	
	Thôn Bồng Buôn	
	Thôn Bồng 2	
	Thôn Lý 1-2	
	Thôn Lý 2-3	
7	Xã Tân Tiến	III
	Thôn Nậm Hu	
	Thôn Nậm Dìn	
	Thôn Nậm Bất	
	Thôn Cán Chải	
	Thôn Nà Phung	
8	Xã Điện Quan	III
	Bản 1	
	Bản 4	
	Bản 5	
	Bản Khao	
	Bản Điện	
9	Xã Xuân Hòa	III
	Bản Cuông 1	
	Bản Cuông 2	
	Bản Cuông 3	
	Bản Chuân	
	Bản Mai Hạ	
	Bản Mai Thượng	
	Bản Xóm Hạ	
	Bản Xóm Thượng	
	Bản Nhàm	
	Bản Qua	
	Bản Mo 1	
	Bản Mo 2	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Mo 3	
	Bản Hò	
	Bản Lụ	
	Bản Kẹm	
	Bản Mí	
10	Xã Thượng Hà	III
	Bản 1 Mai Đào	
	Bản 6 Mai Đào	
	Bản 7 Mai Đào	
	Bản 9 Mai Đào	
	Bản 2 Vải Siêu	
	Bản 6 Vải Siêu	
11	Xã Kim Sơn	III
	Bản 1 AB	
	Bản 7 AB	
	Bản Cao Sơn	
	Bản 1 Nhai Tền	
	Bản 2 Nhai Tền	
	Bản 2 Nhai Thổ	
	Bản 4 Nhai Thổ	
12	Xã Xuân Thượng	III
	Bản 1 Thâu	
	Bản 2 Thâu	
	Bản 3 Thâu	
	Bản 1 Vành	
	Bản 2 Vành	
	Bản 6 Vành	
13	Xã Bảo Hà	III
	Bản Khoai 1	
	Bản Khoai 2	
	Bản Khoai 3	
	Bản Chùn	
	Bản Bông 1-2	
	Bản Bông 3	
	Bản Bông 4	
	Bản Tấp 1	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Tập 2	
	Bản Lúc	
14	Xã Phúc Khánh	III
	Thôn Làng Nữ	
	Thôn Trĩ Trong	
	Thôn Trĩ Ngoài	
	Thôn Làng Đầu	
	Thôn Nà Phát	
	Thôn Nà Khem	
	Thôn Trờ	
	Thôn Bó	
VI	Huyện Bát Xát	
1	Xã Bản Qua	I
	Thôn Ná Nàm	
2	Xã Bản Vược	I
	Thôn San Lùng	
3	Xã A Mú Sung	I
	Thôn Tung Qua	
	Thôn Phù Lao Chải	
	Thôn Ngải Trờ	
4	Xã Mường Hum	I
	Thôn Ky Quan San	
	Thôn Séo Pờ Hồ	
	Thôn Tả Pờ Hồ	
5	Xã Bản Xèo	I
	Thôn Cán Tỷ	
6	Xã Mường Vi	I
	Thôn Ná Rin	
7	Xã Dền Sáng	I
	Thôn Trung Chải	
	Thôn Ngải Trờ	
8	Xã Tòng Sành	III
	Thôn Tả Hồ	
	Thôn Séo Tòng Sành	
	Thôn Chu Cang Hồ	
	Thôn Láo Vàng Chải	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Ky Công Hồ	
9	Xã Phìn Ngan	III
	Thôn Van Hồ	
	Thôn Tả Trang	
	Thôn Láo Sáng	
	Thôn Trung Hồ	
	Thôn Láo Vàng	
	Thôn Suối Chải	
10	Xã Cốc Mỳ	III
	Thôn Dìn Pèng	
	Thôn Sơn Hà	
	Thôn Séo Phìn Than	
	Thôn Tả Câu Liềng	
	Thôn Tân Giang	
11	Xã Trịnh Tường	III
	Thôn Bản Lầu	
	Thôn San Hồ	
	Thôn Tùng Chín II	
	Thôn Ná Đoong	
	Thôn Tân Tiên	
	Thôn Sín Chải	
	Thôn Dền Thàng	
	Thôn Tùng Chín III	
	Thôn Tả Cỏ Thàng	
	Thôn Nà Lặc	
	Thôn Lao Chải	
12	Xã Nậm Chạc	III
	Thôn Nậm Khoang	
	Thôn Biên Hòa	
	Thôn Suối Thầu	
	Thôn Suối Thầu 3	
	Thôn Nậm Giang I	
13	Xã A Lù	III
	Thôn A Lù 1	
	Thôn A Lù 2	
	Thôn Khoa San Chải	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Séo Phìn Chur	
	Thôn Khu Chu Lìn	
	Thôn Chin Chu Lìn	
	Thôn Phìn Chải 1	
	Thôn Cán Cầu	
	Thôn Ngải Thầu Hạ	
	Thôn Phìn Chải 2	
	Thôn Ngải Thầu Thượng	
14	Xã Y Tý	III
	Thôn Phìn Hồ	
	Thôn Trung Chải	
	Thôn Phan Cán Sừ	
	Thôn Mò Phú Chải	
	Thôn Ngải Trồ	
	Thôn Tả Gi Thàng	
	Thôn Lao Chải	
	Thôn Sín Chải	
	Thôn Sim San 1	
	Thôn Sim San 2	
	Thôn Hồng Ngải	
15	Xã Trung Lèng Hồ	III
	Thôn Tả Tả Lé	
	Thôn Phìn Páo	
	Thôn Séo Tả Lé	
	Thôn Pờ Hồ	
16	Xã Sàng Ma Sáo	III
	Thôn Nậm Pên 2	
	Thôn Sàng Ma Sáo	
	Thôn Khu Chu Phìn	
	Thôn Mà Mù Sừ 2	
	Thôn Mà Mù Sừ 1	
	Thôn Ky Quan San	
	Thôn Nậm Pên 1	
	Thôn Nhù Cù San	
17	Xã Dền Thàng	III
	Thôn Tả Phìn	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Bản Phố	
	Thôn Sín Chải	
	Thôn Dền Thàng 1	
	Thôn Dền Thàng 2	
	Thôn Ngải Thầu	
18	Xã Nặm Pung	III
	Thôn Tà Chải	
	Thôn Kín Chu Phìn II	
19	Xã Pa Cheo	III
	Thôn Tả Lềng	
	Thôn Tả Pa Cheo	
	Thôn Sáo Pa Cheo	
	Thôn Kín Sáng Hồ	
	Thôn Bản Giàng	
	Thôn Pờ Sỉ Ngải	
VII	Huyện Văn Bàn	
1	Thị trấn Khánh Yên	I
	Tổ dân phố Bản Mạ	
	Tổ dân phố Bản Cốc	
2	Xã Tân An	I
	Thôn Ba Soi	
	Thôn Ba Xã	
	Thôn Khe Bàn	
3	Xã Khánh Yên Hạ	I
	Thôn Nà Nheo	
4	Xã Làng Giàng	I
	Thôn Ít Nộc	
5	Xã Dương Quý	I
	Thôn Bản Khoay	
	Thôn Tùn Dưới	
	Thôn Nặm Hóc	
6	Xã Khánh Yên Thượng	I
	Thôn Nặm Cọ	
7	Xã Chiềng ken	II
	Thôn Ken 3	
	Thôn Đồng Vệ	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Bê 1	
	Thôn Bê 4	
	Thôn Thi	
	Thôn Phúng	
	Thôn Hát Tình	
	Thôn Tăng Pậu	
8	Xã Tân Thượng	III
	Thôn Ủ Sốc	
	Thôn Bản Mai	
	Thôn Khe Dài	
	Thôn Tân Trúc	
	Thôn Ngâm Thỉn	
	Thôn Thùng 1	
	Thôn Thùng 2	
9	Xã Dần Thàng	III
	Thôn Nậm Mười	
	Thôn Tà Moòng	
	Thôn Nậm Cản	
10	Xã Nậm Dạng	III
	Thôn Thượng	
	Thôn Nậm Kẹn	
	Thôn Nậm Cầm	
	Thôn Nậm Lạn	
11	Xã Sơn Thủy	III
	Thôn Ta Khuẩn	
	Thôn Khe Chấn 1	
	Thôn Khe Nhời	
	Thôn Khe Lếch	
	Thôn Khe Phàn	
	Thôn Thác Dây	
	Thôn Tam Đỉnh	
12	Xã Thẳm Dương	III
	Thôn Nậm Miện	
	Thôn Thẳm Con	
	Thôn Bản Thẳm	
	Thôn Bản Bô	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Bản Ngoang	
13	Xã Minh Lương	III
	Thôn 1 Minh Thượng	
	Thôn 2 Minh Thượng	
	Thôn 3 Minh Thượng	
	Thôn 1 Minh Hạ	
	Thôn 2 Minh Hạ	
	Thôn 3 Minh Hạ	
	Thôn 1 Minh Chiềng	
	Thôn 2 Minh Chiềng	
	Thôn 3 Minh Chiềng	
14	Xã Nậm Xây	III
	Thôn Nà Hầm	
	Thôn Nậm Van	
	Thôn Phiêng Đóng	
	Thôn Giàng Dứa Chải	
	Thôn Phù Lá Ngài	
	Thôn Mà Sa Phìn	
15	Xã Nậm Tha	III
	Thôn Vàng Mầu	
	Thôn Khe Nà	
	Thôn Khe Tào	
	Thôn Khe Cóc	
	Thôn Khe Vai	
	Thôn Phường Cong	
	Thôn Khe Păn	
16	Xã Nậm Mả	III
	Thôn Nậm Mả	
	Thôn Nậm Trang	
17	Xã Nậm Chày	III
	Thôn Hỏm Dưới	
	Thôn Hỏm Trên	
	Thôn Nậm Chày	
	Thôn Pờ Xi Ngài	
	Thôn Lán Bò	
	Thôn Khâm Dưới	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Khâm Trên	
	Thôn Tà Moòng	
18	Xã Nậm Xé	III
	Thôn Tu Thượng	
	Thôn Tu Hạ	
	Thôn Ta Náng	
VIII	Huyện Bảo Thắng	
1	Xã Sơn Hải	I
	Thôn Làng Chung	
2	Xã Sơn Hà	
	Thôn Trà Châu	
3	Xã Xuân Quang	I
	Thôn Cốc Pục	
4	Xã Phú Nhuận	I
	Thôn Nhuận 2	
	Thôn Nhuận 3	
	Thôn Phú Sơn	
	Thôn Đầu Nhuận	
5	Xã Thái Niên	I
	Thôn Khe Dừng	
	Thôn Khe Đền 1	
	Thôn Khe Đền 2	
	Thôn Mom Đào 1	
	Thôn Mom Đào	
6	TT Phố Lu	
	Thôn Khe Tắm	
	TDP Phú long 1	
7	Xã Gia Phú	I
	Thôn Nậm Phảng	
	Thôn Nậm Trà	
8	Xã Phong Niên	I
	Thôn Làng Cung 3	
	Thôn Phìn Giàng	
9	Xã Bản Phiệt	I
	Thôn Pạc Tà	
10	TT Tằng Loỏng	I

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổ dân phố số 8	
	Thôn Tăng Loỏng	
	Thôn Trát 1	
	Thôn Trát 2	
11	Xã Xuân Giao	I
	Thôn Cù Hà	
12	TT Phong Hải	III
	Thôn: Tòng Già	
	Thôn: Ải Nam	
	Thôn: Sín Thèn	
	Thôn: Sín Chải	
	Thôn: Vi Mã	
	Thôn: Quy Ke	
	Thôn: Cốc Né	
IX	Thành phố Lào Cai	
1	Xã Thống Nhất	I
	Thôn Bản Cam	
	Thôn Khe Luộc	
	Thôn An Thành	
2	Xã Hợp Thành	I
	Thôn Nậm Rịa	
3	Xã Tả Phời	I
	Thôn Xéo Tả 1	
	Thôn Láo Lý	

**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH YÊN BÁI
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	382
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	
	Xã khu vực I	30
	Xã khu vực II	25
	Xã khu vực III	327
I	Huyện Lục Yên	
1	Xã Tân Phượng	III
	Thôn Lũng Cọ	
	Thôn Bó Mi	
	Thôn Khe Pháo	
	Thôn Khe Bín	
	Thôn Khiêng Khun	
2	Xã Phúc Lợi	III
	Thôn 3 Túc	
	Thôn 1 Vàn	
	Thôn 2 Vàn	
	Thôn 3 Vàn	
	Thôn 4 Vàn	
	Thôn 1 Thuồng	
	Thôn 2 Thuồng	
	Thôn 3 Thuồng	
	Thôn 4 Thuồng	
3	Xã Lâm Thượng	III
	Thôn Nặm Chấn	
	Thôn Hin Lạn	
	Thôn Thâm Pát	
	Thôn Nà Kèn-Năm Trọ	
	Thôn Nà Lay	
4	Xã Minh Chuẩn	III
	Thôn Khánh Trọng	
	Thôn Nà Mác	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
5	Xã Phan Thanh	III
	Thôn Năn Kè	
	Thôn Hóc Xả	
	Thôn Ro	
6	Xã Tân Lập	III
	Thôn Sào	
	Thôn Xiêng 1	
	Thôn Xiêng 2	
	Thôn Úc	
	Thôn Hạ Giang	
	Thôn Ao Sen Lũng	
	Thôn Cát	
7	Xã Khánh Hòa	III
	Thôn Kim Long	
	Thôn Làng Chạp	
	Thôn Khe Pấn	
	Thôn Làng Khương	
	Thôn Làng Nộc	
	Thôn Khe Chung	
8	Xã Trung Tâm	III
	Thôn Khe Sài	
	Thôn Khe Lạnh	
	Thôn Ngòi Thiu	
	Thôn Góc Sầm	
9	Xã An Phú	II
	Thôn Đồng Dân	
10	Xã Minh Tiến	II
	Thôn Làng Ven	
	Thôn Khau Dự	
	Thôn Làng Sào	
	Thôn Làng Quị	
	Thôn Khuân Pục	
11	Xã Khánh Thiện	II
	Thôn Nà Luồng	
	Thôn Tông Mộ	
12	Xã Tô Mậu	II
	Thôn Trung Tâm	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
13	Xã An Lạc	II
	Thôn Làng Đung	
	Thôn Làng Hóc	
	Thôn Hàm Rồng	
14	Xã Động Quan	II
	Thôn 4	
	Thôn 7	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
15	Xã Tân Lĩnh	I
	Thôn 8	
	Thôn 9	
16	Xã Khai Trung	I
	Thôn Giáp Luồng	
17	Xã Mường Lai	I
	Thôn 10	
II	Huyện Văn Chấn	
1	Xã Tú Lệ	III
	Thôn Búng Sỏm	
	Thôn Phạ Trên	
	Thôn Phạ Dưới	
	Thôn Nà Lóng	
	Thôn Pom Ban	
	Thôn Bản Côm	
	Thôn Bản Chao	
	Thôn Nước Nóng	
	Thôn Bản Mạ Tun	
2	Xã Nậm Búng	III
	Thôn Nậm Pươi	
	Thôn Nậm Chậu	
	Thôn Sài Lương	
	Thôn Nậm Cườm	
3	Xã Gia Hội	III
	Thôn Hải Chấn	
	Thôn Nam Vai	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Bản Đôn	
	Thôn Chiềng Păn 1	
	Thôn Chiềng Păn 2	
	Thôn Nà Kè	
	Thôn Minh Nội	
	Thôn Đồng Bú	
	Thôn Bản Van	
4	Xã Nậm Lành	III
	Thôn Nậm Kíp	
	Thôn Tà Lành	
	Thôn Giàng Cài	
	Thôn Tặc Tè	
	Thôn Tộc Cài	
5	Xã Sơn Lương	III
	Bản Mười	
	Bản Giông	
	Bản Lằm	
	Thôn Nà La	
	Bản Tú	
	Bản Thành Hanh	
6	Xã Suối Giàng	III
	Thôn Giàng A	
	Thôn Giàng B	
	Thôn Pang Cáng	
	Thôn Bản Mới	
	Thôn Kang Kỷ	
	Thôn Suối Lóp	
	Thôn Tập Lãng	
7	Xã Nậm Mười	III
	Thôn Nậm Mười	
	Thôn Háo Pành	
	Thôn Nậm Biếu	
	Thôn Làng Cò	
	Thôn Liên Sưu	
	Thôn Ngã Hai	
	Thôn Khe Trang	
8	Xã Sùng Đô	III

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Nội	
	Thôn Ngã Hai	
	Thôn Ngã Ba	
	Thôn Giàng Pằng	
	Thôn Làng Mảnh	
9	Xã Suối Quyền	III
	Thôn Suối Bó	
	Thôn Suối Bắc	
	Thôn Suối Quyền	
	Thôn Thảm Có	
	Thôn Vàng Ngần	
10	Xã An Lương	III
	Thôn Mắm 1	
	Thôn Mắm 2	
	Thôn Suối Dầm	
	Thôn Khe Cảnh	
	Thôn Khe Trầu	
	Thôn Tặng Chan	
	Thôn Sài Lương 1	
	Thôn Sài Lương 2	
	Thôn Sài Lương 3	
11	Xã Nghĩa Sơn	III
	Thôn Noong Khoang	
	Thôn Nậm Tộc	
	Thôn Bản Bè	
	Thôn Bản Lọng	
12	Xã Suối Bu	III
	Thôn Bu Cao	
	Thôn Ba Cầu	
	Thôn Làng Hua	
13	Xã Cát Thịnh	III
	Thôn Pín Pé	
	Thôn Khe Kẹn	
	Thôn Ba Chum	
	Thôn Đồng Hẻo	
	Thôn Làng Ca	
	Thôn Làng Lao	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
14	Xã Minh An	III
	Thôn Khe Phua	
	Thôn An Thái	
	Thôn An Hợp	
	Thôn Đồng Quê	
	Thôn Đồng Thập	
	Thôn Liên Thành	
15	Xã Bình Thuận	III
	Thôn Kiến Rịa	
	Thôn Trung Tâm	
	Thôn Chiềng	
	Thôn Đồng Hảo	
	Thôn Buông	
	Thôn Quăn	
	Thôn Quăn 4	
	Thôn Rẹ 1	
	Thôn Rẹ 2	
16	Thị trấn Sơn Thịnh	I
	Tổ dân phố Sơn Lệnh	
	Tổ dân phố Đồng Ban	
III	Huyện Trạm Tấu	
1	Xã Bản Công	III
	Thôn Tà Chử	
	Thôn Tà Xùa	
	Thôn Kháo Chu	
	Thôn Bản Công	
	Thôn Sán Trá	
2	Xã Bản Mù	III
	Thôn Giàng La Pán	
	Thôn Háng Chi Mua	
	Thôn Tà Ghênh	
	Thôn Mù Cao	
	Thôn Mù Thấp	
	Thôn Khẩu Ly	
	Thôn Păng Dê	
3	Xã Xà Hồ	III
	Thôn Sáng Pao	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Háng Thồ	
	Thôn Khẩu Dê	
	Thôn Suối Giao	
	Thôn Háng Xê	
	Thôn Trống Khua	
	Thôn Tà Đẳng	
4	Xã Trạm Tấu	III
	Thôn Tấu Trên	
	Thôn Tấu Dưới	
	Thôn KM 14+17	
	Thôn Mo Nhang+Km21	
5	Xã Pá Hu	III
	Thôn Cang Đông	
	Thôn Tà Tàu	
	Thôn Pá Hu	
	Thôn Háng Gàng	
6	Xã Pá Lau	III
	Thôn Tàng Ghênh	
	Thôn Pá Lau	
	Thôn Háng Tây	
	Thôn Giao Lâu	
7	Xã Túc Đán	III
	Thôn Háng Tàu	
	Thôn Pa Te	
	Thôn Làng Linh	
	Thôn Pá Khoang	
	Thôn Tổng Trong	
	Thôn Tổng Ngoài	
8	Xã Phình Hồ	III
	Thôn Suối Xuân	
	Thôn Tà Chử	
	Thôn Chí Lư	
9	Xã Làng Nhì	III
	Thôn Làng Nhì	
	Thôn Đề Chợ	
	Thôn Tà Chợ	
	Thôn Chổng Tàu	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Háng Đay	
10	Xã Tà Xi Láng	III
	Thôn Tà Đàng	
	Thôn Chổng Chùa	
	Thôn Xá Nhù	
	Thôn Tà Cao	
	Thôn Làng Mảnh	
11	Thị trấn Trạm Tấu	I
	Tổ dân phố số 03	
12	Xã Hát Lừu	I
IV	Huyện Mù Cang Chải	
1	Xã Lao Chải	III
	Bản Trống Khua	
	Bản Hồng Nhì Pá	
	Bản Cáng Đông	
	Bản Háng Gàng	
	Bản CỒ DÈ Sang A	
	Bản CỒ DÈ Sang B	
	Bản Tà Ghênh	
	Bản Hú Trù Linh	
	Bản Đề Sủa	
	Bản Lao Chải	
	Bản Đào Cu Nha	
	Bản Đào Xa	
	Bản Xéo Dì Hồ A	
	Bản Xéo Dì Hồ B	
2	Xã Hồ Bốn	III
	Bản Trống Là	
	Bản Trống Gầu Bua	
	Bản Háng Đề Chu	
	Bản Trống Trở	
	Bản Háng Á	
3	Xã Chế Tạo	III
	Bản Chế Tạo	
	Bản Tà Đông	
	Bản Nả Háng	
	Bản Pú Vá	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Kê Cả	
	Bản Háng Tày	
4	Xã Kim Nội	III
	Bản La Phu Khơ	
	Bản Đào Xa	
	Bản Háng Đãng Dê	
	Bản Tà Chơ	
5	Xã Để Xu Phình	III
	Bản Phình Hồ	
	Bản Ma Lừ Thàng	
	Bản Để Xu Phình	
	Bản Háng Cuốn Rùa	
6	Xã Nậm Khắt	III
	Bản Hua Khắt	
	Bản Nậm Khắt	
	Bản Páo Khắt	
	Bản Cáng Đông	
	Bản Lả Khắt	
	Bản Xua Lông	
	Bản Làng Sang	
	Bản Pú Cang	
7	Xã Cao Phạ	III
	Bản Tà Đông	
	Bản Tà Chơ	
	Bản Lìm Mông	
	Bản Kháo Nhà	
	Bản Tà Sung	
	Bản Sẻ Sáng	
	Bản Lìm Thái	
8	Xã Nậm Có	III
	Bản Có Thái	
	Bản Có Mông	
	Bản Tu San	
	Bản Làng Giàng	
	Bản Lùng Cúng	
	Bản Thào Xa Chải	
	Bản Tà Ghênh	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nậm Pảng	
	Bản Háng Cơ	
	Bản Đá Đen	
	Bản Mú Cái Hồ	
9	Xã Mồ Dề	III
	Bản Cung 11	
	Bản Háng Phừ Loa	
	Bản Mồ Dề	
	Bản Nả Háng	
	Bản Mý Háng	
	Bản Sáng Nhù	
	Bản Háng Sung	
	Bản Màng Mủ	
10	Xã La Pán Tẩn	III
	Bản La Pán Tẩn	
	Bản Trống Tông	
	Bản Trống Páo Sang	
	Bản Tà Chí Lừ	
	Bản Pú Nhu Háng Sung	
11	Xã Chế Cu Nha	III
	Bản Trống Tông	
	Bản Chế Cu Nha	
	Bản Háng Chua Xay	
	Bản Thào Chua Chải	
	Bản Dề Thàng	
12	Xã Púng Luông	III
	Bản Nả Háng Tủa Chử	
	Bản Mý Háng Tủa Chử	
	Bản Púng Luông	
	Bản Dề Chờ Chua B	
	Bản Háng Cơ Bua	
	Bản Nả Háng Tâu	
	Bản Mý Háng Tâu	
13	Xã Khao Màng	III
	Bản Háng Dề Đài	
	Bản Khao Màng	
	Bản Háng Cháng Lừ	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Háng Bla Ha B	
	Bản Nả Dề Thàng	
	Bản Sáo Mả Pán	
	Bản Háng Bla Ha A	
V	Huyện Yên Bình	
1	Xã Mỹ gia	III
	Thôn Đồng Tâm	
	Thôn Phú Mỹ	
2	Xã Xuân Lai	III
	Thôn Cây Mơ	
3	Xã Yên Thành	III
	Thôn Khe Ngang	
	Thôn Cối Máy	
	Thôn Máy Đụng	
	Thôn Khe Cạn	
	Thôn Ngòi Khương	
4	Xã Tân Nguyên	III
	Thôn Đèo Thao	
	Thôn Khe Cọ	
	Thôn Trại Phụng	
	Thôn Đông Ké	
5	Xã Ngọc Chấn	II
	Thôn Thái Y	
6	Xã Cẩm Nhân	II
	Thôn Làng Rẫy	
	Thôn Quyết Thắng 1	
	Thôn Quyết Thắng 2	
7	Xã Phúc An	II
	Thôn Làng Cại	
8	Xã Bảo Ái	I
	Thôn Ngòi Ngù	
	Thôn Ngòi Nhàu	
	Thôn Ngòi Ngần	
9	Xã Xuân Long	I
	Thôn Nà Ta	
	Thôn Tiên Phong	
	Thôn Bình An	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
VI	Thị xã Nghĩa Lộ	
1	Xã Thạch Lương	I
	Thôn Nậm Tăng	
	Thôn Nà Đường	
	Thôn Nà Ban	
2	Xã Phúc Sơn	I
	Thôn Điệp Quang	
	Thôn Bản Muông	
	Thôn Bản Hán	
	Thôn Bản Thón	
3	Phường Pú Trạng	I
	Tổ dân phố Bản Noọng	
	Tổ dân phố Bản Noọng	
	Tổ dân phố Bản Ten	
4	Xã Nghĩa Phúc	I
	Thôn Bản Bay	
VII	Huyện Văn Yên	
1	Xã Đại Sơn	III
	Thôn Đá Đứng	
	Thôn Làng Bang	
2	Xã Viễn Sơn	III
	Thôn Tháp Con	
	Thôn Tháp Cái	
3	Xã Mỏ Vàng	III
	Thôn Giàn Dầu	
	Thôn Khe Hóp	
	Thôn Khe Đâm	
	Thôn Khe Lóng 2	
	Thôn Khe Lóng 3	
4	Xã Châu Quế Hạ	III
	Thôn Phát	
	Thôn Bản Tát	
	Thôn Nhược	
	Thôn Mộ	
	Thôn Khe Pháo	
	Thôn Pha Trạc	
	Thôn Khe Bành	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
5	Xã Phong Dụ Thượng	III
	Thôn Cao Sơn	
	Thôn Thượng Sơn	
	Thôn Khe Mạg	
	Thôn Khe Dệt	
	Thôn Bản Lùng	
	Thôn Khe Tấu	
6	Xã Châu Quế Thượng	III
	Thôn Ngòi Lầu	
	Thôn Trạng Xô	
	Thôn Ngòi Nhày	
	Thôn Ao Éch	
	Thôn Khe Sán	
7	Xã Phong Dụ Hạ	III
	Thôn Khe Lâu	
	Thôn Khe Kìa	
	Thôn Làng Càng	
	Thôn Khe Hao	
8	Xã Nà Hẩu	III
	Thôn Bản Tát	
	Thôn Trung Tâm	
	Thôn Ba Khuy	
9	Xã Lang Thíp	III
	Thôn Bò	
	Thôn Thíp Đạo	
	Thôn Bùn Đạo	
	Thôn Làng Đam	
	Thôn Liên Sơn	
10	Xã Xuân Tầm	II
	Thôn Khe Chung	
	Thôn Khe Đóm	
11	Xã Tân Hợp	I
	Thôn Làng Câu	
	Xã Đông An	I
	Thôn Đập Dóm	
VIII	Huyện Trấn Yên	
1	Xã Lương Thịnh	I

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Khe Cá	
2	Xã Hồng Ca	I
	Thôn Khe Ron	
	Thôn Khe Tiến	
	Thôn Hồng Lâu	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
HUYỆN ỦY BAN DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THÁI NGUYÊN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	142
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	1
	Xã khu vực I	22
	Xã khu vực II	27
	Xã khu vực III	92
I	Huyện Võ Nhai	
1	Dân Tiến	I
	Lân Vai	
2	Xã La Hiên	I
	Khuôn Ngục	
3	Phú Thượng	I
	Cao Biền	
4	Xã Tràng Xá	I
	Thắng Lợi	
	Hợp Nhất	
	Chòi Hồng	
	Đồng Bài	
	Là Bo	
5	Bình Long	II
	Đèo Ngà	
	Long Thành	
	Quảng Phúc	
	Chùa	
	Đồng Bứa	
	Nà Sọc	
	Chíp	
	Đồng Bản	
6	Xã Sảng Mộc	III
	Khuổi Chạo	
	Khuổi Uốn	
	Khuổi Mèo	
	Nà Lay	

	Tân Lập	
7	Xã Cúc Đường	III
	Mỏ Chi	
8	Thần Sa	III
	Xóm Hạ sơn tày	
	Xóm Kim Sơn	
	Xóm Tân Kim	
	Xóm Thượng Kim	
	Xóm Hạ Sơn Dao	
9	Phương Giao	III
	Là Mè	
	Là Khoan	
	Na Bả	
	Nà Canh	
	Đồng Dong	
10	Nghinh Tường	III
	Na Hấu	
	Bản Nhàu	
	Thâm Thạo	
	Bản Nưa	
	Bản Rãi	
	Hạ Lương	
	Thượng Lương	
	Bản Chang	
	Bản Cái	
	Nà Châu	
	Nà Giâm	
	Nà Lặng	
11	Thượng Nung	III
	Xóm Trung Thành	
	Xóm Lũng Cà	
	Xóm Lũng Hoài	
	Xóm Lũng Luông	
12	Liên Minh	III
	Xóm Nho	
	Ngọc Mỹ	
	Xóm Kẹ	
	Xóm Nác	
	Khuân Nang	
	Khuân Đã	

13	Xã Vũ Chấn	III
	Xóm Khe Cái	
	Xóm Na Cà	
	Xóm Khe Rạc	
	Xóm Cao Sơn	
	Xóm Khe Rịa	
II	Huyện Định Hóa	
1	Xã Bảo Linh	III
	Khuổi Chao	
	Quế Linh	
	Hoa Muồng	
	Liên Minh	
2	Xã Quy Kỳ	III
	Đặng Mò	
	Khuổi Tát	
	Thống Nhất 2	
	Túc Duyên	
	Góc Hồng	
	Hương Bảo 1	
	Hương Bảo 2	
	Hương Bảo 3	
3	Xã Linh Thông	III
	Bản Mới	
	Nà Chát	
	Bản Chang	
	Nà Chú	
	Linh Sơn	
	Nà Mỹ	
	Cốc Móc	
	Tân Vàng	
	Bản Vèn	
4	Xã Bình Thành	II
	Làng Nập	
	Đồng Đình	
	Quyết Tiến	
	Vũ Hồng	
5	Xã Bình Yên	II
	Khang Thượng	
	Khang Trung	
6	Xã Diêm Mặc	II

	Bản Bắc 1	
7	Xã Lam Vỹ	II
	Nà Làng	
8	Xã Phú Tiến	II
	Đồng Tiến	
	Hợp Tiến	
9	Xã Tân Dương	II
	Xóm Tràng	
	Xóm Cóc	
	Hợp Thành	
10	Xã Tân Thịnh	II
	Xóm Thịnh Mỹ	
	Xóm Làng Ngõa	
	Xóm Đồng Muồng	
11	Xã Trung Lương	II
	Cầu Đá	
12	Xã Định Biên	II
	Xóm Nà To	
	Xóm Góc Thông	
13	Xã Phú Đình	I
	Khuôn Tát	
	Nạ Tằm	
III	Huyện Đồng Hỷ	
1	Xã Quang Sơn	I
	Xóm Lân Dăm	
2	Xã Tân Long	III
	Xóm Ba Đình	
	Xóm Đồng Mẫu	
	Xóm Mỏ Ba	
	Xóm Đồng Luông	
	Xóm Đồng Mây	
	Xóm Làng Giếng	
	Xóm Hồng Phong	
	Xóm Lân Quan	
3	Xã Văn Lãng	III
	Bản Tèn	
	Xóm Tam Va	
	Xóm Liên Phương	
	Xóm Văn Lãng	
	Xóm Khe Mong	

	Xóm Tân Thành	
	Xóm Tân Sơn	
	Xóm Dạt	
4	Xã Cây Thị	I
	Xóm Khe Cạn	
	Xóm Suối Găng	
5	Xã Hợp Tiến	III
	Xóm Cao Phong	
	Xóm Bãi Bông	
	Xóm Mỏ Sắt	
	Xóm Đồn Trình	
	Xóm Đèo Bụt	
	Xóm Bãi Vàng	
IV	Huyện Phú Lương	
1	Xã Yên Trạch	III
	Đồng Quốc	
	Khau Đu	
	Khuân Cướm	
	Na Mây	
	Khuân Lặng	
	Na Pháng	
2	Xã Phú Đô	I
	Na sàng	
	Phú Bắc	
	Phú Nam 8	
3	Xã Động Dạt	I
	Đồng Tâm	
V	Huyện Phú Bình	
1	Xã Tân Thành	I
	Xóm Đồng bầu Trong	
	Xóm Đồng bầu Ngoài	
2	Xã Tân Khánh	
	Xóm Cầu Cong	
3	Xã Bàn Dạt	I
	xóm Đồng Quan	
	xóm Đá Bạc	
	xóm Cầu Mạnh	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC TỈNH DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LẠNG SƠN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số **612** /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	644
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	84
	Xã khu vực II	24
	Xã khu vực III	536
I	Huyện Bắc Sơn	
1	Xã Long Đống	II
	Thôn Rạ Lá	
	Thôn Tân Tiến	
	Thôn Thủy Hội	
	Thôn Bản Thí	
2	Xã Chiêu Vũ	I
	Thôn Tân Kỳ	
3	Xã Trấn Yên	III
	Thôn Làng Huyền	
	Thôn Lân Gật	
	Thôn Pá Chí	
	Thôn Làng Mỏ	
	Thôn Làng Gà 1	
	Thôn Làng Gà 2	
	Thôn Thâm Vót	
	Thôn Lân Cà	
	Thôn Lân Cà-Lân Hoèn	
	Thôn Nóc Mò	
	Thôn Pá Ó	
4	Xã Vũ Lăng	I
	Thôn Bản Luông	
5	Xã Nhất Hòa	III
	Thôn Làng Khả	
	Thôn An Úy	
	Thôn Mỹ Hòa	
	Thôn Bản Đắc	
	Thôn Độc Máy	
	Thôn Nà Gá	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
6	Xã Nhất Tiến	I
	Thôn Tiến Hậu	
	Thôn Nà Niệc	
7	Xã Tân Thành	III
	Phong Thịnh	
	Thôn Nà Gổ	
	Thôn Bình An	
8	Xã Vũ Lễ	I
	Thôn Lân Kẽm	
9	Xã Vạn Thủy	III
	Thôn Bản Soong	
	Thôn Bản Khuông	
	Thôn Nà Thí	
	Thôn Bản Cầm	
10	Xã Tân Tri	III
	Thôn Khau Bao	
	Thôn Yên Mỹ	
	Thôn Thâm Xi	
	Thôn Bình An	
	Thôn Suối Tín	
	Thôn Suối Tát	
11	Xã Tân Hương	III
	Thôn Cầu Hin	
	Thôn Đon Úy	
	Thôn Nam Hương 2	
12	Xã Tân Lập	I
	Thôn Nà Cái	
II	Huyện Bình Gia	
1	Xã Tân Văn	I
	Thôn Lân Kinh	
	Thôn Bản Đáp	
	Thôn Bản Nâng	
2	Xã Bình La	I
	Thôn Cốc Phường	
3	Xã Vĩnh Yên	I
	Thôn Vằng Mần	
4	Xã Hồng Thái	I
	Thôn Bản Hoay	
	Thôn Nam Tiến	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Bản	
	Thôn Nà Ngùa	
	Thôn Bản Huấn	
	Thôn Bản Nghiệch	
	Thôn Còn Quan	
	Thôn Nà Khoang	
	Thôn Nà Dẩn	
5	Xã Minh Khai	III
	Thôn Pàn Pên	
	Thôn Khuổi Con	
	Thôn Nà Mạ	
	Thôn Nà Mười	
	Thôn Bản Tiến	
	Thôn Bản Hối	
	Thôn Bản Tăn	
	Thôn Nà Khuông	
	Thôn Khuổi Ổ	
	Thôn Nà Nưa	
6	Xã Hồng Phong	III
	Thôn Nà Háng	
	Thôn Nà Kít	
	Thôn Vằng Phya	
	Thôn Nà Sla	
	Thôn Khuổi Khuy	
	Thôn Kim Liên	
	Thôn Nhất Tiến	
	Thôn Văn Can	
	Thôn Nà Cạp	
7	Xã Hoa Thám	III
	Thôn Đội Cấn II	
	Thôn Bản Pin	
	Thôn Đội cấn I	
	Thôn Bằng Giang	
	Thôn Nà Lò	
	Thôn Bản Cù	
	Thôn Tân Lập	
	Thôn Bản Thảm	
	Thôn Khuổi pàn	
	Thôn Vĩnh Quang	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
8	Xã Hưng Đạo	III
	Thôn Pác Khiếu	
	Thôn Nà Bưa	
	Thôn Khuổi Buông	
	Thôn Bản Chu	
	Thôn Bản Nghĩu	
	Thôn Pàn Slèo	
9	Xã Quý Hòa	III
	Thôn Khuổi Ngành	
	Thôn Khuổi Lùng	
	Thôn Khuổi Cáp	
	Thôn Nà Lùng	
	Thôn Nà Kéo	
10	Xã Quang Trung	III
	Thôn Bản Quân	
	Thôn Bản Chang	
	Thôn Nà Tèo	
	Thôn Nà Ngần	
	Thôn Đình Cam	
	Thôn Mò Mè	
	Thôn Tân Lập	
	Thôn Kéo Giếng	
	Thôn Pác Giấm	
	Thôn Nà Tồng	
	Thôn Nà Trang	
11	Xã Thiện Thuật	III
	Thôn Cốc Phường	
	Thôn Bản Chúc	
	Thôn Khuổi Y	
	Thôn Khuổi Lù	
	Thôn Pò Sè	
	Thôn Khuổi Thoong	
	Thôn Khuổi Cườm	
	Thôn Khuổi Khuy	
	Thôn Pác Là	
	Thôn Khuổi Hấp	
	Thôn Pác Luống	
12	Xã Hòa Bình	III
	Thôn Bản Duộc	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Tà Chu	
	Thôn Nà Mèo	
	Thôn Khuổi Nhuần	
13	Xã Tân Hòa	III
	Thôn Tân Tiến	
	Thôn Khuổi Bông	
	Thôn Khuổi Nà	
	Thôn Hợp Thành	
14	Xã Thiện Long	III
	Thôn Nà Lù	
	Thôn Tổng Nộc	
	Thôn Thanh Bình	
	Thôn Bắc Hóa	
	Thôn Khuổi Kiéc	
	Khuổi Hẩu	
15	Xã Thiện Hòa	III
	Thôn Lân Luông	
	Thôn Nà Tàn	
	Thôn Thâm Khôn	
	Thôn Ba Biển	
	Thôn Yên Hùng	
	Thôn Nà Đẳng	
	Thôn Nà Lặng	
16	Xã Yên Lỗ	III
	Thôn Khuổi Sắp	
	Thôn Bản Pe	
	Thôn Nà Tổng	
	Thôn Nà Quãng	
	Thôn Pò Mằm	
	Thôn Bản Mè	
	Thôn Khuổi Mè	
	Thôn Khuổi Chặng	
	Thôn Khuổi Cọ	
III	Huyện Cao Lộc	
1	Xã Hợp Thành	I
	Thôn Nà Ca	
2	Xã Bảo Lâm	I
	Thôn Kéo Có	
	Thôn Nà Ân	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
3	Xã Thụy Hùng	I
	Thôn Nà Lại	
4	Xã Tân Liên	I
	Thôn Tầm Nguyên-Trong Là	
5	Xã Xuất Lễ	I
	Thôn Ba Sơn	
	Thôn Tầu Lìn	
	Thôn Tân Cương	
6	Xã Cao Lâu	II
	Thôn Sông Danh	
	Thôn Nà Thâm	
	Thôn Pò Pháy	
7	Xã Thạch Đạn	III
	Thôn Bản Cướm	
	Thôn Bản Đầy	
	Thôn Nà Mon	
	Thôn Nà Lệnh	
	Thôn Bản Rọc	
	Thôn Nà SLa	
8	Xã Thanh Lò	III
	Thôn Co Khuất	
	Thôn Nà Làng	
	Thôn Bản Rọi	
9	Xã Lộc Yên	III
	Thôn Bản Giếng	
	Thôn Bản Dọn	
10	Xã Phú Xá	III
	Thôn Bản Liếp	
	Thôn Pác Lùng Còn Bó	
	Thôn Còn Chủ Còn Chang	
	Thôn Lộc Hồ	
	Thôn Nà Slim Còn Kẹn	
11	Xã Bình Trung	III
	Thôn An Trì	
	Thôn Bản Mới	
	Thôn Còn Coóc	
	Thôn Xuân Lũng	
	Thôn Khau Khe	
	Thôn Khuổi Mạ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Nà Riêng	
	Thôn Nà Ngừm	
12	Xã Xuân Long	III
	Thôn Long Thượng	
	Thôn Long Giang	
	Thôn Long Sơn	
	Thôn Long Quế	
	Thôn Long Tràng	
13	Xã Hòa Cư	III
	Thôn Kéo Cặp	
	Thôn Tầm Riền	
14	Xã Công Sơn	III
	Thôn Cốc Tranh	
	Thôn Lục Bó	
	Thôn Nhọt Nặm	
	Thôn Ngàn Pắc	
	Thôn Pác Đầy	
15	Xã Mẫu Sơn	III
	Thôn Co Loi	
	Thôn Khuổi Phiêng	
IV	Huyện Chi Lăng	
1	Thị trấn Đồng Mỏ	I
	Thôn Lũng Cút	
2	Xã Y Tịch	I
	Thôn Thần Lăng	
3	Xã Quan Sơn	II
	Thôn Suối Cái	
	Thôn Cú Na	
4	Xã Thượng Cường	II
	Thôn Hợp Nhất	
	Thôn Nà Hoàng	
5	Xã Chiến Thắng	III
	Thôn Nà Tình	
	Thôn Nà Dạ	
	Thôn Pác Ma	
	Thôn Nà Pát	
	Thôn Nà Cái	
6	Xã Bắc Thủy	III
	Thôn Bắc Khánh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Khuổi Kháo	
	Thôn Tổng Cút	
	Thôn Khâm Phường	
7	Xã Bằng Hữu	III
	Thôn Làng Giao	
	Thôn Thồng Noọc	
	Thôn Kéo Phây	
	Thôn Kéo Phị	
	Thôn Khúng Khính	
	Thôn Pá Tào	
8	Xã Vân Thủy	III
	Thôn Nà Phước	
	Thôn Bản Thí	
	Thôn Nà Pát	
	Thôn Bản Dù	
9	Xã Vân An	III
	Thôn Hồng Tân	
	Thôn Tân Minh	
	Thôn Khòn Nạo	
	Thôn Khau Thung	
	Thôn Nà Thưa	
	Thôn Hang Vài	
	Thôn Phai Mò	
	Thôn Trung Tâm	
	Thôn Túng Mẩn	
	Thôn Tà Sản	
10	Xã Lâm Sơn	III
	Thôn Hợp Nhất	
	Thôn Làng Bu I	
	Thôn Làng Bu	
	Thôn Hà Nam	
11	Xã Liên Sơn	III
	Thôn Bản Lãm	
	Thôn Hợp Đường	
	Thôn Thiên Cầm	
12	Xã Hữu Kiên	III
	Thôn Suối Mạ B	
	Thôn Nà Lìa	
	Thôn Pá Phào	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Suối Phầy	
	Thôn Thảm Nà	
	Thôn Suối Mạ A	
	Thôn Mè Thành	
	Thôn Suối Mỏ	
	Thôn Co Hương	
V	Huyện Đình Lập	
1	Thị trấn Đình Lập	I
	Khu 7	
2	Thị trấn Nông Trường Thái Bình	I
	Khu 1	
	Khu 6	
3	Xã Thái Bình	III
	Thôn Bản Piêng	
	Thôn Bản Chu	
	Thôn Bản Mực	
	Thôn Hòa An	
	Thôn Khe Đa I	
	Thôn Khe Đa II	
4	Xã Lâm Ca	III
	Thôn Khe Dăm	
	Thôn Bình Giang	
	Thôn Khe Lòong	
	Thôn Khe Chim	
	Thôn Pắc Vần	
	Thôn Bản Lạn	
	Thôn Nà Khu	
	Thôn Khe Buông	
	Thôn Bình Thắng	
	Thôn Khe Lâm	
	Thôn Hòa Bình	
	Thôn Đông Luông	
	Thôn Khe Ca	
	Thôn Khe Sen	
	Thôn Khe Xiếc	
	Thôn Nà Mười	
	Thôn Bình Lâm	
5	Xã Đồng Thắng	III
	Thôn Nà Xoong	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Quan	
	Thôn Pắc Cóoc	
	Thôn Khe Lạn	
6	Xã Cường Lợi	I
	Thôn Bản Xum	
7	Xã Châu Sơn	III
	Thôn Khe Cù	
	Thôn Thống Nhất	
	Thôn Háng Ý	
	Thôn Nà Nát	
	Thôn Khe Pặn Giữa	
	Thôn Khe Pặn Ngọn	
8	Xã Bắc Lãng	I
	Thôn Khe Chòi	
	Thôn Khe Há	
9	Xã Đình Lập	I
	Thôn Khe Pùng	
	Thôn Còn Áng	
10	Xã Bính Xá	I
	Thôn Còn Phiêng	
	Thôn Ngàn Chả	
11	Xã Kiên Mộc	I
	Thôn Bản Pìa	
	Thôn Bản Chạo	
	Thôn Bản Mục	
	Thôn Bản Tùm	
	Thôn Khe Bùng	
	Thôn Hin Đăm	
	Thôn Khe Luồng	
VI	Huyện Hữu Lũng	
1	Xã Vân Nham	I
	Thôn Trại Mới	
	Thôn Vận	
	Thôn Đầu Cầu	
	Thôn Bản Mới	
2	Xã Yên Vượng	I
	Thôn Cây Hồng - Mỏ Tỏi	
3	Xã Đồng Tiên	II
	Thôn Mỏ Ấm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Đèo Cáo - Lân Chàm	
4	Xã Hòa Sơn	II
	Thôn Suối Trà	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Trại Dạ	
5	Xã Yên Sơn	III
	Thôn Đăng	
6	Xã Hòa Thắng	III
	Thôn Hồ Vắt	
	Thôn Nà Hố	
	Thôn Cốc Lùng	
	Thôn Xóm Chùa	
	Thôn Lan Thán	
	Thôn Đất Đỏ	
	Thôn Suối Ngang I	
	Thôn Xóm Mới	
	Thôn Voi Xô	
	Thôn Bảo Đài I	
	Thôn Bảo Đài II	
7	Xã Thanh Sơn	III
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Điện Trên	
	Thôn Điện Dưới	
8	Xã Yên Bình	III
	Thôn Đồng Bua	
	Thôn Quý Xã	
	Thôn Hồng Gạo	
	Thôn Đồng La	
9	Xã Hòa Bình	III
	Thôn Tô Hiệu	
	Thôn Đồng Lươn	
	Thôn Trăng	
	Thôn Đồng Hương	
	Thôn Vĩnh Yên	
10	Xã Quyết Thắng	III
	Thôn Bông	
	Thôn Trăng	
	Thôn Đồng Xe	
11	Xã Thiện Tâm	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Quyết Thắng	
	Thôn Mỏ Vàng	
	Thôn Minh Tiến	
	Thôn Làng Trang	
	Thôn Dân Tiến	
	Thôn Đá Mài	
	Thôn Đồng Sinh	
	Thôn Đồng Mạ	
	Thôn Hợp Thành	
	Thôn Tân Châu	
	Thôn Mơ Vầu	
12	Xã Hữu Liên	III
	Thôn Lân Châu	
	Thôn Làng Que	
	Thôn Làng Bền	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Ba Lặng	
	Thôn Tân Lai	
VII	Huyện Lộc Bình	
1	Thị trấn Lộc Bình	I
	Khu Pò Mực	
2	Xã Khuất Xá	I
	Thôn Lái Ngòi	
3	Xã Tú Mịch	I
	Thôn Bản Luồng	
	Thôn Bản Rọc	
4	Xã Hữu Lân	III
	Thôn Vinh Tiên	
	Thôn Bộ	
	Thôn Suối Vằm	
	Thôn Phai Bậy	
	Thôn Suối Mì	
	Thôn Suối Lông	
5	Xã Đông Quan	III
	Thôn Khòn Phạc	
	Thôn Phá Lạn Nà Toàn	
	Thôn Bản Pịt	
	Thôn Bản Nùng	
	Thôn Bản San	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Song Sài	
	Thôn Nà Lâu	
	Thôn Lùng Va	
	Thôn Nà Pè	
	Thôn Chộc Pháo	
6	Xã Thống nhất	III
	Thôn Hán Sài	
	Thôn Nà Pán	
	Thôn Nà Mò	
	Thôn Pò Mạ	
	Thôn Khau Mu	
	Thôn Bản Mới	
	Thôn Ôn Cựu	
	Thôn Khòn Chả	
	Thôn Đông Thoang	
	Thôn Bản Bè	
	Thôn Kéo Bè	
7	Xã Mẫu Sơn	III
	Thôn Lấp Pịa	
	Thôn Nà Mò	
	Thôn Bó Pằm	
	Thôn Trà Ký	
	Thôn Khuổi Cáp	
	Thôn Khuổi Tằng	
	Thôn Khuổi Lầy	
8	Xã Nam Quan	III
	Thôn Nà Pá	
	Thôn Nà Sả	
	Thôn Thồng Lóc	
	Thôn Bản Tó	
	Thôn Khòn Mùm	
	Thôn Cốc Sâu	
	Thôn Pác Cáp	
	Thôn Mới	
	Thôn Nà Tùng	
9	Xã Lợi Bắc	III
	Thôn Bản Chành	
	Thôn Nà U	
	Thôn Nà Phi	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Mu	
	Thôn Kéo Cọ	
	Thôn Phai Vài	
	Thôn Già Nàng	
	Thôn Khuổi Tà	
	Thôn Nà Xóm	
10	Xã Xuân Dương	III
	Thôn Bản Lậu	
	Thôn Hang Ủ	
	Thôn Pác Sần	
	Thôn Tài Nhì	
	Thôn Pò Chang	
	Thôn Suối Lùng	
	Thôn Pò Đôn	
	Thôn Suối Mảnh	
	Thôn Co Hồng	
11	Xã Tĩnh Bắc	III
	Thôn Khuổi Lý	
	Thôn Nà Dừa	
	Thôn Bó Luồng	
	Thôn Nà Lài	
	Thôn Nà Lầu	
	Thôn Tầm Pát	
	Thôn Bản Quyêng	
	Thôn Bản Hu	
	Thôn Pò Chong	
12	Xã Tam Gia	III
	Thôn Còn Chè	
	Thôn Còn Tổng	
	Thôn Còn Cắm	
	Thôn Bản Tre	
	Thôn Nà Ổ	
	Thôn Bản Lòng Pò Bó	
	Thôn Khuổi O	
	Thôn Pò Cớ	
13	Xã Minh Hiệp	III
	Thôn Cốc Lại	
	Thôn Bó Tàng	
	Thôn Khuổi Luồng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Hao	
	Thôn Nà Tàng	
	Thôn Nà Noong	
	Thôn Bản Đoóc	
	Thôn Liên Thôn 1	
	Thôn Tầm Pục	
	Thôn Bản Hả	
14	Xã Aí Quốc	III
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Khuổi Danh	
	Thôn Khuổi Lợi	
	Thôn Khuổi Thươn	
	Thôn Co Piao	
	Thôn Quang Khao	
	Thôn Khau Kheo	
	Thôn Phạ Thác	
	Thôn Lài Han	
	Thôn Nặm Đàng	
	Thôn Đông Lợi	
15	Xã Sần Viên	III
	Thôn Bản Choong - Bản Miang	
	Thôn Bản Mới B	
	Thôn Khòn Cháo - Co Cai	
	Thôn Pò Sáy	
	Thôn Nà Phây	
	Thôn Nà Làng	
	Thôn Nà Mò	
	Thôn Tà Lạn - Pò Nhàng	
VIII	Huyện Tràng Định	
1	Xã Quốc Khánh	I
	Thôn Bản Di	
	Thôn Lũng Toòng	
2	Xã Quốc Việt	I
	Thôn Kéo Pháy	
3	Xã Đề Thám	I
	Thôn Khuổi Vai	
	Thôn Cốc Slây	
4	Xã Hùng Sơn	I
	Thôn Bản Piêng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Bản Pioong	
5	Xã Cao Minh	I
	Thôn Khuổi Vai	
	Thôn Kéo Danh	
6	Xã Kháng Chiến	II
	Thôn 2	
	Thôn 6	
	Thôn 1	
7	Xã Đội Cấn	I
	Thôn Bản Chang	
	Thôn Nà Khau	
8	Xã Hùng Việt	III
	Thôn Hát Khòn	
	Thôn Khuổi Khòn	
	Thôn Phạc Giàng	
	Thôn Cốc Bao	
9	Xã Tân Minh	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 4	
10	Xã Đào Viên	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
11	Xã Tân Tiến	III
	Thôn Khuổi Sly	
	Thôn Khuổi Cù	
	Thôn Khuổi Biếp	
12	Xã Chí Minh	III
	Thôn Lũng Phầy-Khuổi Nà	
	Thôn Slam Khuổi	
13	Xã Kim Đồng	III
	Thôn Nà Múc	
	Thôn Kéo Vèng	
	Thôn Hang Dường	
	Thôn Khau Luông	
	Thôn Pò Đoóng	
	Thôn Khuổi Chiếp	
	Thôn Khuổi Âu	
14	Xã Đoàn Kết	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Bắc	
	Thôn Nà Slản	
	Thôn Bản Ẩng	
	Thôn Nặm Chẳng	
	Thôn Bản Niềng	
	Thôn Nà Coóc	
15	Xã Vĩnh Tiến	III
	Thôn Đông Sào	
	Thôn Khuổi Chang	
	Thôn Khuổi Hai	
	Thôn Phiêng Sâu	
	Thôn Khuổi Suồn	
16	Xã Trung Thành	III
	Thôn Khuổi Kìn	
	Thôn Bản Sliền	
17	Xã Tân Yên	III
	Thôn Khuổi Chửn	
	Thôn Kéo Mười	
	Thôn Cốc Khau	
	Thôn Nà Đeng	
	Thôn Phía Khao	
18	Xã Khánh Long	III
	Thôn Khuổi Bậy A	
	Thôn Khuổi Bậy B	
	Thôn Khuổi Phụ	
	Thôn Khuổi Khín	
	Thôn Khuổi Sả	
IX	Huyện Văn Lãng	
1	Xã Bắc La	III
	Thôn Nà Pục	
	Thôn Và Quang	
	Thôn Phiêng Luông	
	Thôn Khuổi Hoi	
	Thôn Hát Lốc	
2	Xã Thành Hòa	III
	Thôn Trung Thành	
	Thôn Tiên Phong	
	Thôn Khun Bùng	
	Thôn Pò Củi	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Pác Ca	
3	Xã Hội Hoan	III
	Thôn Bản Kìa	
	Thôn Bản Bèng	
	Thôn Đông Chang	
	Thôn Phiêng Liệt	
	Thôn Co Tào	
	Thôn Khuổi Toọc	
	Thôn Cốc Lào	
	Thôn Đồng Tâm	
	Thôn Năm Hép	
	Thôn Hòa Lạc	
	Thôn Tác Chiến	
4	Xã Gia Miễn	III
	Thôn Bản Cáp	
	Thôn Bình Lập	
	Thôn Phai Nà	
	Thôn Cương quyết	
	Thôn Quảng Lộng	
	Thôn Cốc Nháng	
	Thôn Quảng Sơn	
	Thôn Pò Mánh	
5	Xã Hồng Thái	III
	Thôn Nà Danh	
	Thôn Lậu Cáy	
	Thôn Lũng Mươi	
	Thôn Lũng Đúc	
	Thôn Pác Sàng	
6	Xã Nhạc Kỳ	III
	Thôn Còn Luông	
	Thôn Còn Tầu	
	Thôn Pá Đa	
	Thôn Khun Phung	
	Thôn Nà Éc	
7	Xã Tân Tác	III
	Thôn Nà Luông	
	Thôn Bản Tăm	
	Thôn Bản Giông	
	Thôn Nà Mẩn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Slàng	
8	Xã Thụy Hùng	III
	Thôn Bản Mới	
	Thôn Pác Cáy	
	Thôn Bản Tả	
	Thôn Nà So - Nà Luông	
9	Xã Thanh Long	I
	Thôn Nà Phân	
	Thôn Nà Vạc	
10	Xã Hoàng Việt	I
	Thôn Bản Ổ	
	Thôn Tả Piặc	
11	Xã Tân Mỹ	I
	Thôn Khun Đầy	
12	Xã Bắc Việt	I
	Thôn Khun Gioong	
13	Xã Bắc Hùng	I
	Thôn Nà Là	
	Thôn Đồng Tân	
X	Huyện Văn Quan	
1	Xã Yên Phúc	I
	Thôn Nam	
	Thôn Tây A	
2	Xã Bình Phúc	III
	Thôn Khòn Nhừ	
	Thôn Khòn Mới	
	Thôn Nà Hấy	
	Thôn Pác Cắp	
	Thôn Bản Sầm	
3	Xã Diềm He	II
	Thôn Bản Lải	
	Thôn Nà Bung	
	Thôn Nà Súng	
	Thôn Khun Pàu	
	Thôn Thống nhất	
4	Xã Khánh Khê	III
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Bản Khính	
	Thôn Thống Nhất	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Thanh Sơn	
5	Xã Đồng Giáp	III
	Thôn Trung Sơn	
	Thôn Trung Giáp	
	Thôn Nà Bản	
	Thôn Đồng Văn	
6	Xã An Sơn	III
	Thôn Tân Tiến	
	Thôn Phiên Mậu	
	Thôn Lùng Tàu-Lùng Pha	
	Thôn Bản Thí	
	Thôn Quang Bí	
	Thôn Nà Thoà	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Nà Mìn	
7	Xã Trấn Ninh	III
	Thôn Còn Pù	
	Thôn Bản Héo	
	Thôn Khau Ngò	
	Thôn Phù Huê	
	Thôn Phiêng Lầy	
8	Xã Liên Hội	III
	Thôn Khòn Duông - Phiêng Phúc	
	Thôn Bản Hạ	
	Thôn Bản Nhang	
	Thôn Khòn Bó	
	Thôn Nà Me	
	Thôn Bản Thượng	
9	Xã Tú Xuyên	I
	Thôn Bản Mù	
	Thôn Nà Lóc	
	Thôn Thanh Đông	
10	Xã Lương Năng	III
	Thôn Bản Téng	
	Thôn Nà Thang	
	Thôn Bản Kinh	
	Thôn Pá Hà	
	Thôn Bản Châu	
11	Xã Tri Lễ	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nà Chuông	
	Thôn Thồ Đuống	
	Thôn Bản Bang	
	Thôn Nà Bó	
	Thôn Nà Châu	
	Thôn Lũng Phúc	
	Thôn Đèo Luông	
12	Xã Hữu Lễ	I
	Thôn Bản Chặng	
	Thôn Bản Sớ	
	Thôn Nà Lùng	
13	Xã Tràng Các	III
	Thôn Nà Rẹ	
	Thôn Nà Khàn	
	Thôn Nà Tao	
	Thôn Khau Ràng	
	Thôn Khau Đẳng	
14	Xã Hòa Bình	III
	Thôn Nà Thượng	
	Thôn Hà Quảng	
	Thôn Khòn Hẩu	
15	Thị trấn Văn Quan	I
	Phố Nà Lộc	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẮC GIANG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	244
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	25
	Xã khu vực II	41
	Xã khu vực III	178
I	HUYỆN LẠNG GIANG	
1	Xã Hương Sơn	I
	Thôn Khuân Giàn	
	Thôn Hèo	
II	HUYỆN SƠN ĐỘNG	
1	Thị trấn An Châu	II
	Tổ dân phố Cại	
	Tổ dân phố Đình	
	Tổ dân phố Hạ 1	
	Tổ dân phố Phe	
	Tổ dân phố Lừa	
	Tổ dân phố Lốt	
	Tổ dân phố Ké	
	Tổ dân phố Mỏ	
2	Thị trấn Tây Yên Tử	III
	Tổ dân phố Mậu	
	Tổ dân phố Thanh Chung	
	Tổ dân phố Bài	
	Tổ dân phố Đoàn Kết	
	Tổ dân phố Đồng Ri	
	Tổ dân phố Thống Nhất	
	Tổ dân phố Néo	
3	Xã An Lạc	III
	Thôn Nà Trắng	
	Thôn Kim Bảng	
	Thôn Biêng	
	Thôn Nà Ó	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Đồng Bầy	
	Thôn Thác	
	Thôn Đồng Bài	
	Thôn Đồng Dương	
	Thôn Đồng Khao	
	Thôn Rống	
4	Xã Hữu Sản	III
	Thôn Sản	
	Thôn Sản 3	
	Thôn Dàn	
	Thôn Dàn 3	
5	Xã Vân Sơn	III
	Thôn Phe	
	Thôn Khả	
	Thôn Gà	
	Thôn Nà Vàng	
6	Xã Lệ Viễn	III
	Thôn Thanh Trà	
	Thôn Thía Tu Nim	
	Thôn Tân Chung	
	Thôn Chung Sơn	
	Thôn Lọ	
	Thôn Lạnh	
7	Xã Vĩnh An	III
	Thôn Luông Doan	
	Thôn Đặng	
	Thôn Ao Bồng	
	Thôn Đồng Mặn	
	Thôn Phú Hưng	
	Thôn Mai Hiên	
	Thôn Mặn	
	Thôn Chèo	
	Thôn Chao	
	Thôn Làng Chẽ	
	Thôn Mật	
	Thôn Hiệp Reo	
8	Xã An Bá	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Lái	
	Thôn An Bá	
	Thôn Hai	
	Thôn Vá	
	Thôn Đồng Dầu	
	Thôn Đồng Tàn	
9	Xã Cẩm Đàn	III
	Thôn Cẩm Đàn	
	Thôn Góc Gạo	
	Thôn Thượng	
	Thôn Đồng Bưa	
	Thôn Trại Răng	
	Thôn Rộc Nảy	
10	Xã Giáo Liêm	III
	Thôn Đá Cối	
	Thôn Rèm	
	Thôn Góc Sau	
	Thôn Việt Tiến	
11	Xã Đại Sơn	III
	Thôn Nam Sơn	
	Thôn Khuân Cầu	
	Thôn Tân Sơn	
	Thôn Tân Trung	
	Thôn Làng Khang	
	Thôn Đồng Cây	
	Thôn Trung Sơn	
	Thôn Tân Hiệp	
	Thôn Đồng Chanh	
12	Xã Phúc Sơn	III
	Thôn Thước	
	Thôn Đồng Mương	
	Thôn Mới	
	Thôn Non Tá	
	Thôn Đồng Băm	
	Thôn Đồng Cao	
13	Xã Thanh Luận	III
	Thôn Thanh Hà	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Gà	
	Thôn Náng	
	Thôn Ròn	
14	Xã Dương Hưu	III
	Thôn Mục	
	Thôn Mừng	
	Thôn Thoi	
	Thôn Bán	
	Thôn Đồng Mạ	
	Thôn Đồng Làng	
	Thôn Thán	
	Thôn Đồng Riều	
15	Xã Yên Định	III
	Thôn Tiên Lý	
	Thôn Đồng Chu	
	Thôn Trại Chùa	
	Thôn Nhân Định	
	Thôn Khe Tấu	
	Thôn Đồng Hà	
16	Xã Tuấn Đạo	II
	Thôn Tuấn Sơn	
	Thôn Đông Bảo Tuấn	
	Thôn Am Hà	
	Thôn Nam Bồng	
	Thôn Mừng	
17	Xã Long Sơn	II
	Thôn Tàu	
	Thôn Thượng	
	Thôn Đăng	
III	HUYỆN LỤC NGẠN	
1	Xã Tân Sơn	III
	Thôn Bắc Hoa	
	Thôn Khuôn Kén	
	Thôn Mòng A	
	Thôn Mòng B	
	Thôn Mấn	
	Thôn Khuôn Tô	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Đồng Dau	
2	Xã Đèo Gia	III
	Thôn Công Luộc	
	Thôn Đèo Gia	
	Thôn Đồng Bụt	
	Thôn Xạ Nhỏ	
3	Xã Sa Lý	III
	Thôn Đảng	
	Thôn Xé Mòng	
	Thôn Đồn Cây Lâm	
	Thôn Răng	
4	Xã Phong Minh	III
	Thôn Na Lang	
	Thôn Nũn	
5	Xã Sơn Hải	III
	Thôn Đấp	
	Thôn Cầu Sắt	
	Thôn Đồng Mậm	
	Thôn Cỏ Vài	
	Thôn Tam Chẽ	
6	Xã Hộ Đáp	III
	Thôn Cái Cạn	
	Thôn Khuôn Trang	
	Thôn Hợp Thành	
	Thôn Đồng Phai	
	Thôn Héo A	
	Thôn Na Hem	
7	Xã Phong Vân	III
	Thôn Suối Chạc	
	Thôn Rì	
	Thôn Chả	
	Thôn Vừa Ngoài	
	Thôn Vừa Trong	
	Thôn Cầu Nhạ	
	Thôn Công Lâu	
8	Xã Phú Nhuận	III
	Thôn Vòng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Hồ	
	Thôn Hợp Thành	
	Thôn Quéo	
	Thôn Thuận A	
	Thôn Thuận B	
	Thôn Vách Gạo	
	Thôn Thích	
	Thôn Thác Dèo	
	Thôn Khuôm	
	Thôn Hòa Thanh	
9	Xã Cẩm Sơn	III
	Thôn Họa	
	Thôn Bả	
	Thôn Cẩm	
	Thôn Ao Vường	
	Thôn Chằm Khon	
	Thôn Mới	
10	Xã Tân Lập	II
	Thôn Đồng Con 1	
	Thôn Tân Tiến	
	Thôn Hòa Trong	
	Thôn Hòa Thịnh	
	Thôn Đồng Tâm	
	Thôn Cà Phê	
11	Xã Kim Sơn	I
	Thôn Đồng Phúc	
	Thôn Đồng Láy	
12	Xã Biên Sơn	I
	Thôn Đức Thắng	
13	Xã Thanh Hải	I
	Thôn Khuân Rẻo	
14	Xã Kiên Thành	I
	Thôn Cai Lẻ	
15	Xã Tân Hoa	I
	Thôn Khuân Lương	
	Thôn Xóm Cũ	
	Thôn Vặt Ngoài	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
IV	HUYỆN LỤC NAM	
1	Xã Lục Sơn	III
	Thôn Vĩnh Hồng	
	Thôn Vĩnh Ninh	
	Thôn Đèo Quạt	
	Thôn Đồng Vành 1	
	Thôn Góc Dẻ	
	Thôn Văn Non	
	Thôn Hồ Lao	
	Thôn Chòi 2	
2	Xã Trường Sơn	III
	Thôn Điểm Rén	
	Thôn Đồng	
	Thôn Lâm	
	Thôn Tân Thành	
	Thôn Trại Ôi	
	Thôn Cầu Gỗ	
	Thôn Vua Bà	
3	Xã Bình Sơn	III
	Thôn Bãi Đá	
	Thôn Xóm Làng	
	Thôn Hòa Bình	
	Thôn Bình Giang	
	Thôn Đồng Đình	
	Thôn Tân Mộc	
	Thôn Nghè Mản	
4	Xã Vô Tranh	III
	Thôn Đồng Mạ	
	Thôn Mỏ Sẻ	
	Thôn Đồng Mận	
	Thôn Đồng Quân	
	Thôn Trại Lán	
	Thôn Găng	
	Thôn Bắc Máng	
5	Xã Trường Giang	II
	Thôn Tòng Lệnh 3	
	Thôn An Phúc	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Đồng Chè	
6	Xã Nghĩa Phương	I
	Thôn Dùm	
	Thôn Đồng Man	
	Thôn Mường Làng	
	Thôn Bãi Ô	
	Thôn Hồ Nước	
7	Xã Tam Đi	I
	Thôn Hòn Ngọc	
	Thôn Trại Trầm	
	Thôn Bãi Lờ	
	Thôn Hồ Dê	
8	Xã Bảo Sơn	I
	Thôn Đồng Cống	
	Thôn Hồ Sơn 1	
	Thôn Quất Sơn	
V	HUYỆN YÊN THẾ	
1	Xã Đồng Vương	III
	Bản La Xa	
	Bản La Lanh	
	Bản Bình Minh	
	Bản Trại Tre	
	Bản Trại Mía	
2	Xã Đồng Tiến	II
	Bản Cây Thị	
	Bản Đồng An	
	Bản Cây Vối	
	Bản Khe Ngọn	
	Bản Góc Bồng	
3	Xã Canh Nậu	II
	Bản Trại Sông	
	Bản Góc Dồi	
	Bản Nà Táng	
	Bản Còn Trang	
	Bản Đổng Cao	
	Bản Dốc Đơ	
4	Xã Tiên Thắng	II

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Rừng Chiềng	
	Thôn Song Sơn	
	Thôn Hồ Luồng	
5	Xã Tân Hiệp	I
	Thôn Đồng Bông	
	Xã Đông Hưu	II
	Bản Trại Mới	
	Bản Mỏ Hương	
6	Xã Đông Sơn	I
	Thôn Hồ Rích	
	Thôn Ao Cạn	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỰC TÌNH DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH PHÚ THỌ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng số	240
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	4
	Xã khu vực I	37
	Xã khu vực II	29
	Xã khu vực III	170
I	HUYỆN ĐOAN HÙNG	
1	Xã Yên Kiện	I
	Khu 8	
2	Xã Hùng Xuyên	
	Đông Dương	
	Hồng Minh	
	Đoàn Kết	
II	HUYỆN THANH THỦY	
1	Xã Tu Vũ	I
	Khu 6	
	Khu 8	
	Khu 15	
	Khu 17	
	Khu 19	
2	Tân Phương	
	Khu 7	
III	HUYỆN YÊN LẬP	
1	Xã Mỹ Lung	III
	Thôn Xuân Thắng	
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3A	
	Thôn 3B	
	Thôn 4	
2	Xã Mỹ Lương	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Xuân Thắng	
	Thôn Tân Tiến	
	Thôn Xuân Hà	
	Thôn Xuân Nhật	
	Thôn Rừng Cao	
	Thôn Xe Ngà	
	Thôn Đại Phú	
	Thôn Tân Bình	
3	Xã Lương Sơn	III
	Thôn Tân Lập	
	Thôn Xuân Hương	
	Thôn Phú Cường	
	Thôn Đoàn Kết	
	Thôn Tân Hội	
	Thôn Phú Sơn	
	Thôn Hưng Thịnh	
	Thôn Đá Trắng	
	Thôn Thành Lập	
	Thôn Tân Sơn	
	Thôn Đình A	
	Thôn Sơn Tình	
	Thôn Xuân Tình	
	Thôn Xuân Thượng	
	Thôn Ao Bón	
4	Xã Xuân An	III
	Thôn Hón 1	
	Thôn Hón 2	
	Thôn Vượng	
	Thôn Dân thịnh	
5	Xã Xuân Viên	III
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
6	Xã Trung Sơn	III
	Thôn Ngọt	
	Thôn Dích	
	Thôn Nhôi	
	Thôn Bóp	
	Thôn Đồng Mãng	
	Thôn Bằng	
7	Xã Đồng Thịnh	III
	Thôn Bằng Thung	
	Thôn Lương Đầu	
	Thôn Thắng Quê	
	Thôn Hạ Bạc	
	Thôn Đồng Thanh	
	Thôn Đồng Tân	
8	Xã Phúc Khánh	III
	Thôn Minh Long	
	Thôn Minh Thượng	
	Thôn Du	
	Thôn Mát	
	Thôn Vông	
	Thôn Hàm	
9	Xã Ngọc Đồng	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
10	Xã Minh Hoà	III
	Thôn Sinh Tiến	
	Thôn Minh Tiến	
	Thôn Đức Xuân	
	Thôn Hồng Quang	
	Thôn Phú Cường	
11	Xã Đồng Lạc	III
	Thôn Đồng Tiến	
	Thôn Liên Hiệp	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn An Lạc	
	Thôn Đồng Khanh	
	Thôn Minh Cát	
V	HUYỆN THANH SƠN	
1	Xã Tất Thắng	I
	Khu 14	
2	Xã Thắng Sơn	III
	Giai Thượng	
	Đồng Cốc	
3	Xã Hương Càn	I
	Đá Cạn	
	Lịch 2	
4	Xã Yên Lương	III
	Khu Bò Xỏ	
	Khu Náy	
	Khu 3	
	Khu Đầm Sen	
	Khu Quất	
5	Xã Yên lãng	III
	Gò Đa	
	Đông Vượng	
	Né	
6	Xã Yên Sơn	III
	Chự	
	Hồ	
	Hạ Sơn	
	Kết Bình	
	Lau	
	Von Mỏ	
	Chen	
7	Xã Tinh Nhuệ	I
	Xóm Viêt	
	Láng Mái	
	Xóm Sính	
8	Xã Văn Miếu	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thành Công	
	Xè 1	
	Xè 2	
	Trống	
	Tam Văn	
9	Xã Võ Miếu	I
	Rịa 1	
	Cốc	
10	Xã Đông Cửu	III
	Xóm Nhỏ	
	Xóm Vùn Muồng	
	Xóm Cạn	
	Xóm Dọc	
	Xóm Cốc	
	Xóm Dấu	
	Xóm Bư	
	Xóm Hạ Thành	
	Xóm Bàu	
	Xóm Mu	
	Xóm Bái	
	Xóm Quét	
11	Xã Thượng Cửu	III
	Sinh Tàn	
	Mặc chanh	
	Cây	
	Mu	
	Chúa	
	Vì	
	Cáp	
	Lài Cháu	
12	Xã Khả Cửu	III
	Sinh Trên	
	Vạch	
	Chuôi	
	Hấm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Sinh Dưới	
	Bãi Lau	
	Câu Chùa	
	Bương	
13	Xã Tân Minh	II
	Gò Vó	
	Mang Bão	
	Dón	
	Đầm Mười	
14	Xã Tân Lập	II
	Mít 2	
VI	HUYỆN TÂN SƠN	
1	Xã Kiệt Sơn	III
	Khu Vèo	
	Chiềng Lớn	
	Chiềng Nhỏ	
	Khu Dọc	
	Khu Ít	
	Khu Liệt	
2	Xã Tân Sơn	III
	Khu Hòa	
	Khu Sận	
	Khu Thờ 1	
	Khu Thờ 2	
	Khu Thính	
	Khu Lèn	
	Khu Bương	
	Khu Hoạt	
3	Xã Đồng Sơn	III
	Khu Mít 2	
	Khu Xuân 1	
	Khu Xuân 2	
	Khu Mãng 1	
	Khu Mãng 2	
	Khu Xóm Mới	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Khu Bến Thân	
4	Xã Xuân Sơn	III
	Khu Lạng	
	Khu Lấp	
	Khu Dù	
	Khu Cỏi	
5	Xã Vinh Tiên	III
	Khu Đồng Khoai	
	Khu Đồng Thi	
	Khu Mận Gạo	
	Khu Bương	
	Khu Lương Sơn	
6	Xã Thu Ngạc	III
	Khu Đèo Mương 1	
	Khu Đèo Mương 2	
	Khu Màng Thượng	
	Khu Màng Hạ	
	Khu Tân An	
	Khu Sài	
	Khu Phai Và	
	Khu Cọ Sơn 1	
	Khu Cọ Sơn 2	
	Khu Côm	
	Khu Còn 1	
	Khu Còn 2	
	Khu Nà Nờm	
	Khu Liên Minh	
7	Xã Lai Đồng	III
	Khu Chiềng 1	
	Khu Vường 1	
	Khu Vường 2	
	Khu Phất	
	Khu Đoàn	
	Khu Kết	
	Khu Đồng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
8	Xã Kim Thượng	III
	Khu Chiềng 3	
	Khu Hạ Bằng	
	Khu Tân Minh	
	Khu Tân Hội	
9	Xã Thu Cúc	II
	Khu Mỹ Á	
	Khu Liên Chung	
	Khu Tân Lập	
	Khu Ngả Hai	
	Khu Dáy	
	Khu Chiềng 2	
	Khu Ú	
	Khu Cón	
	Khu Quẽ	
	Khu Đồng Tô	
10	Xã Tam Thanh	II
	Múc Thanh Phú	
	Khu Én	
	Khu Giát Váo	
	Khu Tằng	
11	Xã Mỹ Thuận	II
	Khu Cú	
	Khu Bình	
	Khu Chung	
	Khu Mịn 1	
	Khu Tân Lực	
	Khu Chóc	
	Khu Mu Vồ	
	Khu Đường 1	
	Khu Chiềng	
	Khu Thuận	
12	Xã Xuân Đài	I
	Ai Mườì	
	Cảng Đìa	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Muối Bòng	
	Khu Thang	
	Đồng Tào	
13	Xã Văn Luông	I
	Khu Tân Thịnh	
	Khu Đồng Tún	
	Khu Đồng Bông	
14	Xã Thạch Kiệt	I
	Khu Lóng	
	Khu Dùm 1	
	Khu Dùm 2	
	Khu Minh Nga	
	Khu Chiềng	
15	Xã Long Cốc	I
	Khu Bông 2	
	Khu Đái	
16	Xã Tân Phú	I
	Khu 6	
17	Xã Minh Đài	I
	Tân Trào	
	Bông Lau	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHO KHAN
THỰC VỰC DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐIỆN BIÊN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kế hoạch) Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	954
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	37
	Xã khu vực II	20
	Xã khu vực III	897
I	HUYỆN ĐIỆN BIÊN	
1	Xã Mường Pồn	III
	Bản Đình Đèo	
	Bản Huổi Un	
	Bản Pá Chả	
	Bản Lĩnh	
	Bản Tin Tộc	
	Bản Huổi Chan 1	
	Bản Huổi Chan 2	
2	Xã Hua Thanh	III
	Bản Nậm Ty 1	
	Bản Nậm Ty 2	
	Bản Pá Sáng	
	Bản Xá Nhù	
	Bản Tâu 1	
	Bản Tâu 2	
	Bản Co Pục	
3	Xã Thanh Nưa	I
	Bản Giảng Co Ké	
4	Xã Thanh Luông	I
	Đội Hua Pe	
5	Thanh Chăn	I
	Bản Púng Nghịu	
6	Thanh Yên	I
	Bản Phú Yên	
	Bản Phượn	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Chiềng Tông	
7	Xã Noong Luống	I
	Bản Co Nôm	
	Bản Huổi Phúc	
	Bản Liếng	
	Bản Lún	
	Bản Thanh Chính	
	Bản On	
8	Xã Pa Thơm	III
	Bản Xa Cuông	
	Bản Pa Xa Xá	
	Bản Pa Xa Lào	
	Bản Púng Bon	
	Bản Pa Thơm	
	Bản Huổi Moi	
9	Xã Na Ủ	III
	Bản Púng Bửa	
	Bản Na Ủ	
	Bản Hua Thanh	
	Bản Ca Hâu	
	Bản Na Láy	
10	Xã Pom Lót	I
	Bản Na Hai	
11	Xã Sam Mứn	I
	Bản Ban	
	Bản Na Lao	
12	Xã Noong Hệt	I
	Bản Noong Bua	
	Bản Bông	
13	Xã Thanh An	I
	Bản Phiêng Ban	
	Bản Cha	
	Bản Huổi Púng	
14	Xã Núa Ngam	I
	Bản Pá Bông	
	Bản Pá Ngam 1	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Huổi Hua	
	Bản Tin Lán	
15	Xã Hẹ Muông	III
	Bản Ta Lét 2	
	Bản Lọng Sọt	
	Bản Công Bình	
	Bản Na Dôn	
	Bản Nậm Hẹ 1	
	Bản Nậm Hẹ 2	
	Bản Na Côm	
16	Xã Na Tông	III
	Bản Gia Phú A	
	Bản Gia Phú B	
	Bản Sơn Tổng	
	Bản Huổi Chanh	
	Bản Na Ổ	
	Bản Na Hươm	
	Bản Na Tông 1	
	Bản Pa Kín	
	Bản Hát Tao	
	Bản Hin Phon	
17	Xã Mường Nhà	II
	Bản Hôi Hương	
	Bản Khon Kén	
	Bản Pha Thanh	
	Bản Pha Lay	
18	Xã Phu Luông	III
	Bản Kham Pòm	
	Bản Xôm	
	Bản Xẻ	
	Bản Na Há	
	Bản Pá Chả	
	Bản Huổi Cảnh	
	Bản Lọng Ngua	
	Bản Mốc C5	
19	Xã Mường Lói	III

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Na Cọ	
	Bản Tin Tóc	
	Bản Noong É	
	Bản Huồi Không	
	Bản Co Đũa	
	Bản Huồi Chon	
	Bản Na Chén	
II	HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG	
1	Thị trấn Điện Biên Đông	II
	Tổ dân cư số 1	
	Tổ dân cư số 3	
2	Xã Na Son	III
	Bản Na Lanh	
	Bản Sư Lư	
	Bản Co Hà	
	Bản Bó	
	Bản Pá Chuông	
	Bản Lọng Chuông	
	Bản Co Píp	
	Bản Na Phát	
	Bản Na Cảnh	
	Bản Bắng Chộc	
	Bản Trung Phu	
	Bản Ho Cớ	
	Bản Tia Ló	
3	Xã Mường Luân	III
	Bản Pá Vạt 1	
	Bản Pá Vạt 2	
	Bản Tạng Áng	
	Bản Na Pục	
	Bản Trung Tâm	
	Bản Na Ten	
	Bản Na Sản	
	Bản Na Hát	
	Bản Co Kham	
	Bản Mường Luân 1	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Mường Luân 2	
	Bản Pá Pao 1	
	Bản Pá Pao 2	
4	Xã Chiềng Sơ	III
	Bản Ten Luống	
	Bản Nà Muông	
	Bản Cang	
	Bản Mễ	
	Bản Pá Nậm	
	Bản Huổi Hu	
	Bản Thẳm Châu	
	Bản Háng Tầu	
	Bản Háng Pa	
	Bản Nà Ly	
	Bản Hin Óng	
	Bản Kéo	
	Bản Huổi Tấu	
	Bản Kéo Đứa	
	Bản Pá Hịa	
	Bản Nậm Mẩn A	
	Bản Nậm Mẩn B	
5	Xã Luân Giới	III
	Bản Che Phai	
	Bản Yên Bua	
	Bản Na Lại	
	Bản Đại	
	Bản Na Ngua	
	Bản Co Cù	
	Bản Co cướm	
	Bản Pá Khoang	
	Bản Pá Khôm	
	Bản Giới A	
	Bản Giới B	
	Bản Phiêng Muông	
	Bản Na Ắn	
	Bản Na Cai	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
6	Xã Háng Lìa	III
	Bản Háng Lìa A	
	Bản Háng Lìa B	
	Bản Huồi Tống B	
	Bản Huồi Tống A	
	Bản Háng Tây	
	Bản Huồi Va A	
	Bản Huồi Va B	
	Bản Trống Đình	
	Bản Tia Mùng	
	Bản Huồi Sông	
7	Xã Tia Đình	III
	Bản Tia Ghénh	
	Bản Háng Sua	
	Bản Púng Páng	
	Bản Tào La	
	Bản Na Hay	
	Bản Na Su	
	Bản Tia Đình 1	
	Bản Tia Đình 2	
	Bản Chua Ta 1	
	Bản Chua Ta 2	
8	Xã Phình Giàng	III
	Bản Phá Khẩu	
	Bản Phì Cao	
	Bản Huồi Có	
	Bản Huồi Dụ	
	Bản Cảnh Lay	
	Bản Phì Xua	
	Bản Xa Vua A	
	Bản Xa Vua B	
	Bản Pa Cá	
9	Xã Phì Nhừ	III
	Bản Phì Nhừ A	
	Bản Phì Nhừ B	
	Bản Chua Ta A	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Chua Ta B	
	Bản Chua Ta C	
	Bản Trống Mông	
	Bản Tào Xa A	
	Bản Tào Xa B	
	Bản Trống Giông A	
	Bản Trống Giông B	
	Bản Háng Sông Trên	
	Bản Háng Sông Dưới	
	Bản Pó Sinh A	
	Bản Pó Sinh B	
	Bản Háng Trợ	
	Bản Cồ Dề	
	Bản Na Nghiu	
	Bản Từ Xa A	
	Bản Từ Xa B	
	Bản Trống Sư A	
	Bản Trống Sư B	
	Bản Háng Pù Xi	
10	Xã Pu Nhi	III
	Bản Huồi Tao A	
	Bản Huồi Tao B	
	Bản Nậm Bó	
	Bản Háng Trợ	
	Bản Nậm Ngám A	
	Bản Nậm Ngám B	
	Bản Nậm Ngám C	
	Bản Phù Lồng A	
	Bản Phù Lồng B	
	Bản Pu Nhi A	
	Bản Pu Nhi B	
	Bản Háng Giông	
	Bản Pu Cai	
11	Xã Keo Lôm	III
	Bản Keo Lôm I	
	Bản Keo Lôm II	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Keo Lôm III	
	Bản Xi Cơ	
	Bản Tia Ghênh A	
	Bản Tia Ghênh B	
	Bản Tia Ghênh C	
	Bản Huồi Múa A	
	Bản Huồi Múa B	
	Bản Từ Xa	
	Bản Trung Sua	
	Bản Háng Lia	
	Bản Huồi Hoa A1	
	Bản Huồi Hoa A2	
	Bản Sam Măn I	
	Bản Sam Măn II	
	Bản Huồi Xa 1	
	Bản Huồi Xa 2	
	Bản Chóp Ly	
	Bản Suối Lư I	
	Bản Suối Lư II	
	Bản Suối Lư III	
	Bản Suối Lư IV	
12	Xã Nong U	III
	Bản Tia Ló A	
	Bản Tia Ló B	
	Bản Tia Mùng A	
	Bản Tia Mùng B	
	Bản Dư O A	
	Bản Dư O B	
	Bản Thanh Ngám	
	Bản Pá Ban	
	Bản Tà Té A	
	Bản Tà Té B	
	Bản Tà Té C	
	Bản Tà Té D	
13	Xã Xa Dung	III
	Bản Thẩm Mỹ A	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Thẩm Mỹ B	
	Bản Xa Dung C	
	Bản Xa Dung B	
	Bản Tia Ghénh	
	Bản Chúa Thò	
	Bản Ca Tàu	
	Bản Xa Dung A	
	Bản Phà Sớ A	
	Bản Phà Sớ B	
	Bản Nà Sản A	
	Bản Nà Sản B	
	Bản Huồi Hịa	
	Bản Mường Tinh A	
	Bản Mường Tinh B	
	Bản Mường Tinh C	
	Bản Háng Tàu	
	Bản Chóng A	
	Bản Chóng B	
14	Xã Pú Hồng	III
	Bản Tin Tớc A	
	Bản Tin Tớc B	
	Bản Nà Nénh A	
	Bản Nà Nénh B	
	Bản Nà Nénh C	
	Bản Pú Hồng A	
	Bản Pú Hồng B	
	Bản Mường Ten	
	Bản Nặm Ma	
	Bản Phiêng Muông A	
	Bản Phiêng Muông B	
	Bản Chả A	
	Bản Chả B	
	Bản Chả C	
	Bản Huồi Dên	
	Bản Ao Cá	
	Bản Tổng Sớ	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
III	HUYỆN MUỜNG ẢNG	
1	Thị trấn Mường Ảng	I
	Bản Hón	
2	Xã Ảng Nưa	I
	Bản Tát Hẹ	
3	Xã Ảng Cang	III
	Bản Pú Cai	
	Bản Pú Khớ	
	Bản Hua Nặm	
	Bản Pá Liêng	
	Bản Mánh Đanh	
	Bản Hua Ná	
	Bản Co En	
	Bản Kéo	
	Bản Hón Sáng	
	Bản Noong Háng	
	Bản Giảng	
	Bản Huồi Sứa	
	Bản Cỏi Bánh	
	Bản Hua Nguống	
	Bản Pòm Ké	
	Bản Co Sản	
	Bản Hông Sọt	
	Bản Pú Súa	
4	Xã Ảng Tở	III
	Bản Co có	
	Bản Cha Cuông	
	Bản Pú Tiủ	
	Bản Pá cha	
	Bản Cha Nọ	
	Bản Bua I	
	Bản Bua II	
	Bản Tọ	
	Bản Tọ Cuông	
	Bản Huồi Chỏn	
	Bản Huồi Háo	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Thộ Lộ	
	Bản Huồi Chàng	
	Bản Huồi Hóm	
5	Xã Búng Lao	III
	Bản Kéo Nánh	
	Bản Hồng Sọt	
	Bản Pá Tong	
	Bản Pú Nen	
	Bản Huồi Cắm	
	Bản Nà Dên	
	Bản Pá Sáng	
6	Xã Xuân Lao	III
	Bản Kéo	
	Bản Pháy Váng	
	Bản Co Hón	
	Bản Pá Lạn	
	Bản Món Hà	
	Bản Lao	
	Bản Phiêng Lao	
	Bản Pha Hún	
	Bản Khén	
	Bản Co Muông	
	Bản Pí	
	Bản Thắm Tọ	
	Bản Hua Pí	
	Bản Chùa Sáu	
7	Xã Mường Lạn	III
	Bản Hua Ná	
	Bản Có	
	Bản Xuân Lúa	
	Bản Lạn	
	Bản Nhộp	
	Bản Bon	
	Bản Co Sản	
	Bản Huồi Ly	
	Bản Pá Nặm	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
8	Xã Nặm Lịch	III
	Bản Pá Khôm	
	Bản Thẳm Phẳng	
	Bản Thẳm Hóng	
	Bản Lịch Nưa	
	Bản Ten	
	Bản Lịch Cang	
	Bản Lịch Tờ	
	Bản Ít Nội	
	Bản Huồi Lường	
9	Xã Mường Đẳng	III
	Bản Pơ Mu	
	Bản Chan 2	
	Bản Chan 1	
	Bản Nặm Pọng	
	Bản Pọng	
	Bản Ban	
	Bản Xôm	
	Bản Thái	
	Bản Co Pháy	
	Bản Đẳng	
	Bản Co Muông	
10	Xã Ngồi Cáy	III
	Bản Nong	
	Bản Sảng	
	Bản Xuân Ban	
	Bản Ngồi	
	Bản Cáy	
	Bản Co Hắm	
	Bản Nặm Cúm	
	Bản Nặm Chan III	
IV	HUYỆN TUẦN GIÁO	
1	Xã Ta Ma	III
	Bản Háng Chua	
	Bản Thớ Tỷ	
	Bản Phình Cừ	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Trạm Cù	
	Bản Nà Đẳng	
	Bản Kề Cài	
2	Xã Pú Nhung	III
	Bản Xá Tụ	
	Bản Khó Bua	
	Bản Đề Chia A	
	Bản Đề Chia B	
	Bản Phiêng Pi	
	Bản Tênh Lá	
	Bản Trung Đình	
	Bản Chua Lú	
3	Xã Rạng Đông	III
	Bản Bon A	
	Bản Bon B	
	Bản Noong Luông	
	Bản Nậm Mu	
	Bản Háng Á	
	Bản Xá Nhè	
4	Xã Phình Sáng	III
	Bản Phàng Củ	
	Bản Háng Chua	
	Bản Mý Làng B	
	Bản Mý Làng A	
	Bản Nậm Din	
	Bản Phiêng Cài	
	Bản Háng Khúa	
	Bản Khua Trá	
	Bản Phình Sáng	
	Bản Phiêng Hoa	
5	Xã Mùn Chung	III
	Bản Bó Lếch	
	Bản Ta Lếch	
	Bản Huồi Cáy	
	Bản Chiềng Ban	
	Bản Co En	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Huổi Lóng	
	Bản Phiêng Pên	
	Bản Co Săn	
6	Xã Nà Tòng	III
	Bản Nà Tòng	
	Bản Nong Tóng	
	Bản Pá Tong	
	Bản Nậm Bay	
	Bản Co Phát	
	Bản Co Muông	
7	Xã Mường Mùn	III
	Bản Hỏm Hốc	
	Bản Lúm	
	Bản Gia Bọp	
	Bản Xuân Tươi	
	Bản Huổi Cáy	
	Bản Huổi Khạ	
	Bản Huổi Lốt	
	Bản Mường 1	
	Bản Mường 2	
	Bản Nà Chua	
	Bản Pú Piến	
	Bản Ta Pao	
8	Xã Pú Xi	III
	Bản Hát Khoang	
	Bản Hát Láu	
	Bản Hua Mức 1	
	Bản Hua Mức 2	
	Bản Hua Mức 3	
	Bản Pú Xi 1	
	Bản Pú Xi 2	
	Bản Hua Mùn	
	Bản Thẳm Mú	
	Bản Thẳm Táng	
9	Xã Mường Thín	III
	Bản Hỏc Chứn	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Thín A	
	Bản Thín B	
	Bản Muông	
	Bản Yên	
	Bản Đông Liếng	
	Bản Thảm Xả	
	Bản Đông Thấp	
10	Xã Mường Khong	III
	Bản Co Đũa	
	Bản Khong Tở	
	Bản Khong Nưa	
	Bản Phai Mương	
	Bản Phiêng Hin	
	Bản Huổi Nôm	
	Bản Hua Sát	
11	Xã Nà Sáy	III
	Bản Nà Sáy 1	
	Bản Nà Sáy 2	
	Bản Huổi Sáy	
	Bản Hả	
	Bản Hong Lực	
	Bản Nậm Cá	
12	Xã Chiềng Sinh	III
	Bản Ta Con	
	Bản Che Phai 1	
	Bản Che Phai 2	
	Bản Kép	
	Bản Ly Xôm	
	Bản Dữn	
	Bản Hiệu	
13	Xã Chiềng Đông	III
	Bản Phang	
	Bản Cộg	
	Bản Vánh I	
	Bản Vánh II	
	Bản Vánh III	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Bó	
	Bản Nôm	
	Bản Chăn	
	Bản Hua Nạ	
	Bản Hua Chăn	
14	Xã Tênh Phong	III
	Bản Huồi Anh	
	Bản Ten Hon	
	Bản Xá Tụ	
	Bản Há Dừa	
	Bản Thăm Nặm	
15	Xã Tỏa Tình	III
	Bản Hua Sa A	
	Bản Hua Sa B	
	Bản Háng Tàu	
	Bản Lòng	
	Bản Tỏa Tình	
	Bản Sông Ia	
	Bản Chế Á	
16	Xã Quài Tở	III
	Bản Thăm Pao	
	Bản Hua Ca	
	Bản Có	
	Bản Lạ	
	Bản Ngúa	
	Bản Lôi	
	Bản Lé Xôm	
	Bản Chằng	
	Bản Băng Sản	
	Bản Biếng	
	Bản Bông Ban	
	Bản Đứa	
	Bản Món	
	Hới Trong	
	Hới Nọ	
	Bản Ến Pậu	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
17	Xã Quài Nưa	III
	Bản Cù	
	Bản Cang	
	Bản Chá	
	Bản Bó Giáng	
	Bản Mạ Khúa	
	Bản Giáng	
	Bản Cọ	
	Bản Nong Liếng	
	Bản Pha Nàng	
	Bản Chăn	
	Bản Ten	
18	Xã Quài Cang	III
	Bản Khá	
	Bản Phung	
	Bản Phủ	
	Bản Cản	
	Bản Kệt	
	Bản Giảng	
	Bản Sảo	
	Bản Nát	
	Bản Sái Trong	
	Bản Sái Ngoài	
	Bản Cá	
	Bản Sáng	
	Bản Cuông	
V	HUYỆN TỬA CHÙA	
1	Thị trấn Tủa Chùa	II
	Tổ dân phố Quyết Tiến	
	Thôn Huổi Léch	
	Tổ dân phố Háng Sáng	
2	Xã Mường Báng	II
	Thôn Háng Tư Mang	
	Thôn Háng Trờ	
	Thôn Kề Cài	
	Thôn Súng Ún	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Pú Ôn	
	Thôn Nà Áng	
	Thôn Phiêng Bung	
	Thôn Từ Ngải 1	
3	Xã Xá Nhè	III
	Thôn Phiêng Quảng	
	Thôn Sín Sủ I	
	Thôn Sín Sủ II	
	Thôn Pàng Dề A	
	Thôn Pàng Nhang	
	Thôn Pàng Dề B	
	Thôn Bản Hẹ	
	Thôn Sông A	
	Thôn Trung Dù	
	Thôn Bản Lịch II	
	Thôn Bản Lịch I	
	Thôn Tinh B	
4	Xã Mường Đun	III
	Bản Đun	
	Bản Đun Nưa	
	Bản Lọng Phạ	
	Thôn Đề Tàu	
	Bản Hột	
	Bản Kép	
	Bản Túc	
	Bản Nà Sa	
5	Xã Tủa Thàng	III
	Thôn Làng Vùa	
	Thôn Tủa Thàng	
	Thôn Phi Giàng I	
	Thôn Phi Giàng II	
	Thôn Tà Si Láng	
	Thôn Đề Chu	
	Thôn Tà Huổi Tráng I	
	Thôn Tà Huổi Tráng II	
6	Xã Huổi Sỏ	III

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Huổi Sớ I	
	Thôn Huổi Sớ II	
	Thôn Tù Cha	
	Thôn Háng Pàng	
	Thôn Nậm Bành	
	Thôn Huổi Lóng	
	Thôn Hồng Ngải	
7	Xã Sính Phình	III
	Thôn I	
	Thôn II	
	Thôn III	
	Thôn IV	
	Thôn Tà Là Cáo	
	Thôn Phiêng Páng	
	Thôn Phi Dinh	
	Thôn Tào Pao	
	Thôn Đê Đê Hu I	
	Thôn Đê Đê Hu II	
	Thôn Đê Dàng	
	Thôn Háng Đê Đê	
	Thôn Vàng Chua	
8	Xã Trung Thu	III
	Thôn Trung Thu	
	Thôn Nhè Sua Háng	
	Thôn Đê Can Hồ	
	Thôn Háng Cu Tầu	
	Thôn Bản Phô	
	Thôn Pô Ca Dao	
	Thôn Trung Vàng Khỏ	
	Thôn Đê Bâu	
9	Xã Lao Xả Phình	III
	Thôn I	
	Thôn II	
	Thôn III	
	Thôn Lầu Câu Phình	
	Thôn Cáng Phình	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Chèo Chử Phình	
10	Xã Tả Phìn	III
	Thôn Háng Sung I	
	Thôn Háng Sung II	
	Thôn Là Xa	
	Thôn Tả Phìn	
	Thôn Tào Cu Nhe	
	Thôn Séo Phình	
	Thôn Tủa Chử Phòng	
	Thôn Tà Dê	
	Thôn Củ Di Sang	
11	Tả Sìn Thàng	III
	Thôn Tả Sìn Thàng	
	Thôn Tà Chinh	
	Thôn Háng Chơ	
	Thôn Páo Tinh Làng I	
	Thôn Páo Tinh Làng II	
	Thôn Háng Sùa	
	Thôn Làng Sảng	
12	Xã Sín Chải	III
	Thôn Sín Chải	
	Thôn Trung Gầu Bua	
	Thôn Cáng Chua 2	
	Thôn Lồng Sứ Phình	
	Thôn Séo Mí Chải	
	Thôn Chế Cu Nhe	
	Thôn Háng Là	
	Thôn Cáng Chua 1	
	Thôn Háng Khúa	
	Thôn Hấu Chua	
	Thôn Cáng Tỷ	
VI	HUYỆN MƯỜNG CHÀ	
1	Thị trấn Mường Chà	II
	Tổ dân phố 1	
	Tổ dân phố 2	
	Tổ dân phố 10	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
2	Xã Mường Tùng	III
	Bản Nậm He	
	Bản Huổi Sáy	
	Bản Huổi Chá	
	Bản Huổi Điết	
	Bản Nậm Piền	
	Bản Đán Đanh	
	Bản Nậm Cang	
	Bản Púng Trạng	
3	Xã Hừa Ngải	III
	Bản Há Là Chủ A	
	Bản Há Là Chủ B	
	Bản San Sả Hồ	
	Bản Hát Tre	
	Bản Phi Công	
	Bản San Súi	
	Bản Hừa Ngải	
	Bản Phua Di Tổng	
4	Xã Nậm Nèn	III
	Bản Nậm Nèn I	
	Bản Nậm Nèn II	
	Bản Phiêng Đát A	
	Bản Nậm Cút	
	Bản Hô Mức	
	Bản Cứu Táng	
	Bản Háng Trở	
5	Xã Pa Ham	III
	Bản Huổi Cang	
	Bản Huổi Đáp	
	Bản Huổi Bon	
	Bản Mường Anh I	
	Bản Mường Anh II	
	Bản Pa Ham	
	Bản Phong Châu	
6	Xã Huổi Lèng	III
	Bản Huổi Toóng I	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Huồi Toóng II	
	Bản Trung Đình	
	Bản Huồi Lèng	
	Bản Ma Lù Thàng	
	Bản Ca Dính Nhè	
	Bản Nậm Chua	
7	Xã Sá Tổng	III
	Bản Dế Da	
	Bản Trung Ghênh	
	Bản Sá Tổng	
	Bản Xá Ninh	
	Bản Phi Hai	
	Bản Đề Dê	
	Bản Xà Phìn I	
	Bản Xà Phìn II	
	Bản Háng Mùa Lừ	
8	Xã Ma Thì Hồ	III
	Bản Ma Thì Hồ 2	
	Bản Huồi Mỹ	
	Bản Huồi Quang 1	
	Bản Nậm Chim	
	Bản Hồ Chim 1	
	Bản Hồ Chim 2	
	Bản Ma Thì Hồ 1	
	Bản Làng Dung	
	Bản Huồi Chua	
	Bản Huồi Y	
	Bản Huồi Sang	
	Bản Huồi Quang 2	
9	Xã Huồi Mí	III
	Bản Huồi Mí I	
	Bản Huồi Mí II	
	Bản Long Tạo	
	Bản Lùng Thàng I	
	Bản Lùng Thàng II	
	Bản Pa Soan I	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Pa Soan II	
	Bản Huổi Ít	
	Bản Pa Ít	
	Bản Huổi Xuân	
10	Xã Na Sang	III
	Bản Na Pheo	
	Bản Na Sang	
	Bản Co Đũa	
	Bản Hin I	
	Bản Huổi Lóng	
	Bản Huổi Xuân	
	Bản Huổi Hạ	
	Bản Huổi Xưa	
	Bản Nậm Bó	
11	Xã Mường Mươn	III
	Bản Mường Mươn I	
	Bản Mường Mươn II	
	Bản Púng Giắt I	
	Bản Pung Giắt II	
	Bản Huổi Vàng	
	Bản Huổi Ho	
	Bản Huổi Meo	
	Bản Pú Chả	
	Bản Huổi Nhả	
	Bản Pú Múa	
	Bản Kết Tinh	
12	Xã Sa Lông	III
	Bản Thèn Pả	
	Bản Chiêu Ly	
	Bản Sa Lông 1	
	Bản Sa Lông 2	
	Bản 36	
	Bản Công Trời	
VII	HUYỆN NẬM PỒ	
1	Xã Si Pa Phìn	III
	Bản Tân Phong	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Tân Lập	
	Bản Chế Phù	
	Bản Pú Đao	
	Bản Sân Bay	
	Bản Phi Lĩnh 1	
	Bản Long Dạo	
	Bản Nậm Chim I	
	Bản Chiềng Nưa	
	Bản Nậm Chim II	
	Bản Vạn Hồ	
	Bản Phi Lĩnh 2	
2	Xã Phìn Hồ	III
	Bản Chăn Nuôi	
	Bản Đề Tinh II	
	Bản Đề Tinh I	
	Bản Phìn Hồ	
	Bản Mo Công	
	Bản Mạ Hóc	
	Bản Đề Bua	
	Bản Pháng Chủ	
3	Xã Chà Nưa	I
	Bản Nậm Đích	
5	Xã Chà Cang	III
	Bản Hồ Hải	
	Bản Nậm Hải	
	Bản Huổi Chá	
5	Xã Chà Tở	III
	Bản Hồ Hằng	
	Bản Hồ He	
	Bản Sin Thàng	
	Bản Nậm Chua	
	Bản Hồ Củng	
	Bản Huổi Anh	
6	Xã Nậm Khăn	III
	Bản Hồ Tàu	
	Bản Huổi Nồng	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Huổi Văng	
	Bản Nậm Pang	
7	Xã Nậm Tin	III
	Bản Nậm Tin 1	
	Bản Nậm Tin 2	
	Bản Nậm Tin	
	Bản Mốc 4	
	Bản Huổi Đấp	
	Bản Tàng Do	
	Bản Vàng Lếch + Trung tâm chợ	
	Bản Huổi Tang	
8	Xã Pa Tần	III
	Bản Huổi Sâu	
	Bản Lả Chà	
	Bản Ta Hăm	
	Bản Nậm Thà Là	
	Bản Huổi Tre	
	Bản Huổi Púng	
	Bản Huổi Khương	
	Bản Huổi Quang	
9	Xã Na Cô Sa	III
	Bản Na Cô Sa 1	
	Bản Na Cô Sa 2	
	Bản Na Cô Sa 3	
	Bản Na Cô Sa 4	
	Bản Huổi Thủng 1	
	Bản Huổi Thủng 2	
	Bản Huổi Thủng 3	
	Bản Pắc A 1	
	Bản Pắc A 2	
	Bản Nậm Chấn	
	Bản Huổi Po	
10	Xã Nà Khoa	III
	Bản Nà Khoa + Nhóm Chăn Nuôi	
	Bản Huổi Đấp	
	Bản Huổi Hâu	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Huồi Lụ 1	
	Bản Nậm Nhừ 2	
	Bản Nậm Nhừ Con	
	Bản Nậm Pồ Con	
11	Xã Nậm Nhừ	III
	Bản Nậm Nhừ 1	
	Bản Nậm Nhừ 3	
	Bản Nậm Chua 1	
	Bản Nậm Chua 3	
	Bản Huồi Lụ 2	
	Bản Huồi Lụ 3	
12	Xã Nậm Chua	III
	Bản Nậm Ngà 1	
	Bản Nậm Ngà 2	
	Bản Phiêng Ngúa	
	Bản Huồi Cơ Mông	
	Bản Nậm Chua 2	
	Bản Nậm Chua 4	
	Bản Nậm Chua 5	
13	Xã Nà Hỳ	III
	Bản Huồi Hoi	
	Bản Huồi Cơ Đạo	
	Bản Sín Chải	
	Bản Lai Khoang	
	Bản Sam Lang	
	Bản Huồi Sang	
14	Xã Vàng Đán	III
	Bản Ham Xoong 2	
	Bản Huồi Khương	
	Bản Huồi Đạo	
	Bản Nộc Cốc 1	
	Bản Nộc Cốc 2	
	Bản Vàng Đán Đạo	
	Bản Ham Xoong 1	
15	Xã Nà Búng	III
	Bản Nà Búng 1	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Nà Bùng 2	
	Bản Nà Bùng 3	
	Bản Ngải Thầu 1	
	Bản Ngải Thầu 2	
	Bản Nậm Tắt 1	
	Bản Nậm Tắt 2	
	Bản Púng Pá Kha	
	Bản Trên Nương	
VIII	HUYỆN MƯỜNG NHÉ	
1	Xã Sín Thầu	III
	Bản Tá Miếu	
	Bản Pờ Nhù Khồ	
	Bản Tá Kổ Ky	
	Bản Tá Kổ Khừ	
	Bản Tá Sứ Linh	
2	Xã Sen Thượng	III
	Bản Sen Thượng	
	Bản Tá Khoa Pá	
	Bản Long San	
	Bản Chiêu Sùng	
	Bản Tá Ló San	
	Bản Pa Ma	
	Bản Lò San Chái	
3	Xã Leng Su Sìn	III
	Bản Leng Su Sìn	
	Bản Suối Voi	
	Bản Gia Chứ	
	Bản Phứ Ma	
	Bản Á Di	
	Bản Cà Là Pá	
	Bản Cà Là Pá 1	
4	Xã Chung Chải	III
	Bản Đoàn Kết	
	Bản Xi Ma	
	Bản Pá Lùng	
	Bản Xà Quế	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Húi To 1	
	Bản Húi To 2	
	Bản Hua Sin	
	Bản Xi Ma 2	
	Bản Nậm Sin	
	Bản Nậm Pắc	
	Bản Nậm Khum	
	Bản Húi To	
	Bản Nậm Vi	
5	Xã Mường Nhé	III
	Bản Mường Nhé 2	
	Bản Nậm San 2	
	Bản Nậm Là 2	
	Bản Huổi Ban	
	Bản Huổi Cọ	
	Bản Tân Phong	
	Bản Nậm San 1	
	Bản Nậm Pố 1	
	Bản Nậm Pố 2	
	Bản Nậm Pố 4	
	Bản Co Lót	
	Bản Co Lót 1	
	Bản Nậm Là	
	Bản Nậm Pố 3	
	Bản Nà Pán	
	Bản Phiêng Kham	
6	Xã Nậm Vi	III
	Bản Nậm Vi	
	Bản Huổi Chạ 1	
	Bản Huổi Cha 2	
	Bản Huổi Lúm	
	Bản Vang Hồ	
	Bản Cây Sỏ	
	Bản Huổi Cẩu	
7	Xã Mường Toong	III
	Bản Mường Toong 1	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Mường Toong 2	
	Bản Mường Toong 3	
	Bản Đoàn Kết	
	Bản Huổi Lanh	
	Bản Nậm Hà	
	Bản Ngã Ba	
	Bản Tà Hàng	
	Bản Yên	
	Bản Huổi Pinh	
	Bản Nậm Pan	
	Bản Nậm Xả	
	Bản Huổi Cấn	
	Bản Huổi Đanh	
	Bản Mường Toong 6	
	Bản Mường Toong 7	
8	Xã Huổi Léch	III
	Bản Nậm Pan 2	
	Bản Huổi Léch	
	Bản Cây Sặt	
	Bản Nậm Mỳ 1	
	Bản Nậm Mỳ 2	
	Bản Nậm Hính 1	
	Bản Nậm Hính 2	
9	Xã Nậm Kè	III
	Bản Nậm Kè	
	Bản Huổi Hóc	
	Bản Huổi Hệt	
	Bản Chuyên Gia 1	
	Bản Chuyên Gia 2	
	Bản Chuyên Gia 3	
	Bản Huổi Thanh 1	
	Bản Huổi Thanh 2	
	Bản Huổi Khon 1	
	Bản Huổi Khon 2	
10	Xã Pá Mỳ	III
	Bản Pá Mỳ 1	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Pá Mỳ 2	
	Bản Pá Mỳ 3	
	Bản Huồi Pét	
	Bản Huồi Lụ 1	
	Bản Huồi Lụ 2	
	Bản Huồi Lụ 3	
	Bản Huồi Lích 1	
	Bản Huồi Lích 2	
	Bản Tàng Phon	
11	Xã Quảng Lâm	III
	Bản Huồi Sái Lương	
	Bản Dền Thàng	
	Bản Trạm Púng	
	Bản Chà Nội I	
	Bản Chà Nội II	
	Bản Tàng Phon	
	Bản Quảng Lâm	
	Bản Huồi Lấp	
IX	THỊ XÃ MƯỜNG LAY	
1	Xã Lay Nưa	I
	Bản Huồi Luân	
	Bản Hồ Huồi Luông	
	Bản Hồ Nậm Cản	
2	Phường Sông Đà	I
	Bản Huồi Mìn	
X	TP ĐIỆN BIÊN PHỦ	
1	Xã Pá Khoang	III
	Bản Co Thón	
	Bản Xôm	
	Bản Xôm 3	
	Bản Ten	
	Bản Kéo	
	Bản Nghịu	
	Bản Co Muông	
	Bản Co Cượm	
	Bản Pá Trả	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Vang	
	Bản Pú Sung	
2	Xã Nà Tấu	I
	Bản Tà Cáng	
	Bản Xôm	
	Bản Nà Cái	
3	Xã Mường Phăng	I
	Bản Lọng Luông 2	
4	Xã Nà Nhạn	I
	Bản Nà Pen 2	
	Bản Huổi Chôn	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LAI CHÂU**

*Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	559
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	87
	Xã khu vực II	14
	Xã khu vực III	458
I	Huyện Mường Tè	
1	Xã Ka Lăng	III
	Ka Lăng	
	Lò Ma	
	Mé Gióng	
	Tù Nạ	
	Nhù Te	
	Lé Ma	
	Là Ú Cò	
	Y Ka Đa	
2	Xã Can Hồ	III
	Nậm Hạ	
	Nậm Lọ	
	Xeo Hai	
	Nậm Thú	
3	Xã Vàng San	III
	Nà Phầy	
	Vàng San	
	Pắc Pạ	
	Sang Sui	
	Nậm Sẻ	
	Nậm Suồng	
4	Xã Bum Tở	III
	Bản Nậm Cầu	
	Bản Huổi Han	
	Bản Nậm Xả	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Đầu Nậm Xả	
	Bản Phìn Khò	
	Bản Chà Di	
	Bản Tả Phìn	
5	Xã Mường Tè	I
	Pắc Ma	
6	Xã Bum Nưa	I
	Nậm Cùm	
7	Xã Tá Bạ	III
	Bản Ló Mé, Lè Giăng	
	Là Xi	
	Là Pê	
	Vạ Pù	
	Nhóm Pố	
	Tá Bạ	
8	Xã Pa Vệ Sủ	III
	Phí Chi A	
	Phí Chi B	
	A Mại	
	Khoang Thèn	
	Pá Hạ	
	Chà Gá	
	Seo Thèn	
	Thò Ma	
	Xà Phìn	
	Sín Chải A	
	Sín Chải B	
	Sín Chải C	
9	Xã Mù Cả	III
	Tố Khò	
	Xi Né	
	Mù cả	
	Má Ký	
	Tề Xá	
	Gò Cừ	
	Phìn Khò	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Mò Su	
10	Xã Nậm Khao	III
	Bản Láng Phiếu	
	Bản Xám Láng	
	Bản Nậm Phìn	
	Bản Huổi tát	
11	Thị trấn Mường Tè	I
	Khu phố 9	
	Khu phố 11	
12	Xã Thu Lũm	III
	Bản A Chè	
	Bản Gò Khà	
	Bản Thu Lũm 2	
	Bản Lô Na	
	Bản Koòng Khà	
	Bản U Ma	
	Bản Là Si	
13	Xã Pa Ủ	III
	Ứ Ma	
	Thăm Pa	
	Xà Hồ	
	Tân Biên	
	Pa Ủ	
	Cờ Lò	
	Hà Xi	
	Nhu Ma	
	Pha Bu	
	Mô Chi	
	Trà Kế	
14	Xã Tà Tổng	III
	Giàng Ly Cha	
	Ngà Chồ	
	Tà Tổng	
	Cô Lô Hồ	
	Cao Chải	
	A Mé	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Nậm Dính	
	Nậm Ngà	
	Pà Khà	
	U Na	
	Pa Tét	
	Tia Ma Nủ	
II	Huyện Nậm Nhùn	
1	Xã Nậm Mạnh	III
	Bản Nậm Mạnh	
	Bản Huổi Héo	
	Bản Nậm Pồ	
	Bản Nậm Nàn	
	Bản Huổi Chát	
2	Xã Nậm Ban	III
	Bản Nậm Ô	
	Bản Pa Pảng	
	Bản Hua Pảng	
	Bản Nậm Vản	
	Bản Nậm Vạc 1	
	Bản Nậm Vạc 2	
3	Xã Nậm Chà	III
	Bản Nậm Chà	
	Bản Táng Ngá	
	Bản Huổi Sớ	
	Bản Phiêng Lăn	
	Bản Huổi Đạo	
	Bản Huổi Mẩn	
	Bản Huổi Lính	
4	Xã Nậm Hàng	III
	Bản Huổi Van	
	Bản Huổi Đanh	
	Bản Nậm Lay	
	Bản Lồng Ngài	
	Bản Huổi Pét	
5	Xã Trung Chải	III
	Bản Nậm Sảo 1	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nậm Sảo 2	
	Bản Trung Chải	
	Bản Nậm Xê	
	Bản Nậm Nó 1	
	Bản Nậm Nó 2	
6	Xã Hua Bum	III
	Bản Chang Chảo Pá	
	Bản Pa Cheo	
	Bản Nậm Nghe	
	Bản Pa Mu	
	Bản Nậm Cười	
	Bản Nậm Tàng	
7	Xã Nậm Pì	III
	Bản Pá Bon	
	Bản Pá Sập	
	Bản Pá Đờn	
	Bản Nậm Pì	
	Bản Nậm Vời	
	Bản Nậm Sập	
	Bản Pè Ngài 1	
	Bản Pè Ngài 2	
	Bản Ma Sang	
8	Xã Mường Mô	I
	Bản Hát Mé	
	Bản Tòng Pịt	
III	Huyện Phong Thổ	
1	Xã Sì Lở Lầu	III
	Bản Phố Vây	
	Bản Lao Chải	
	Bản Lả Nhì Thàng	
	Bản Tả Chải	
	Bản Mới	
	Bản Tỷ Phùng	
	Bản Sin Chải	
	Bản Thà Giàng	
2	Xã Vàng Ma Chải	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nhóm 1	
	Bản Nhóm 2	
	Bản Nhóm 3	
	Bản Sĩ Choang	
	Bản Tả Phùng	
	Bản Tả Ô	
	Bản Hoang Thèn	
3	Xã Mồ Sĩ San	III
	Bản Mồ Sĩ San	
	Bản Séo Hồ Thầu	
	Bản Tân Séo Phìn	
	Bản Tô Y Phìn	
4	Xã Pa Vây Sừ	III
	Bản Sin Chải	
	Bản Ngại Thầu	
	Bản Pờ Sa	
	Bản Pa Vây Sừ	
	Bản Hang É	
	Bản Trung Chải	
5	Xã Tung Qua Lìn	III
	Bản Tung Qua Lìn	
	Bản Cò Ký	
	Bản Hờ Mèo	
	Bản Căng Ký	
	Bản Căng Há	
6	Xã Đào San	III
	Bản Dền Sang	
	Bản Lèng Chư	
	Bản Sẻnh Sảng A	
	Bản San Tra	
	Bản Hợp 1	
	Bản Sin Chải	
	Bản Ma Can	
	Bản Sĩ Phải	
	Bản Sẻnh Sảng B	
7	Xã Mù Sang	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Can Chu Dao	
	Bản Khoa San	
	Bản Láng Than	
	Bản Mù Sang	
	Bản Sin Chải	
	Bản Tà Tê	
	Bản Lùng Than	
	Bản Sàng Sang	
	Bản Tung Chung Vang	
	Bản Sàng Cải	
8	Xã Bản Lang	III
	Bản Nà Vàng	
	Bản Má Nghé	
	Bản Bản Lang 2	
	Bản Hợp I	
	Bản Nà Cúng	
	Bản Dao Chân	
	Bản Bản Pho	
	Bản Má Tiến	
	Bản Nậm Lùng	
	Bản Nà Đông	
	Bản Nà Giang	
	Bản Thèn Thầu	
	Bản Sàng Giang	
9	Xã Hoang Thèn	III
	Bản Sáo Lèng	
	Bản Lèng Suối Chin	
	Bản Hoang Thèn	
	Bản Nậm Và	
	Bản Tả Lèng	
	Bản Mỏ Sì Câu	
	Bản Huổi Luông	
	Bản Sin Chải	
10	Xã Nậm Xe	III
	Bản Mỏ	
	Bản San Dì	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Mán 2	
	Bản Van Hồ 2	
	Bản Vàng Thắm	
	Bản Pà Chải	
	Bản Màu	
	Bản Nậm Xe	
	Bản Mán 1	
	Bản Dền Thàng	
	Bản Van Hồ 1	
	Bản Po Chà	
	Bản Ngải Trờ	
	Bản Hoàng Liên Sơn 1	
	Bản Hoàng Liên Sơn 2	
	Bản Co Muông	
11	Xã Sin Suối Hồ	III
	Sàng Mà Pho	
	Chảng Phàng	
	Dền Sung	
	Trung Hồ	
	Chí Sáng	
	Sin Suối Hồ	
	Sân Bay	
	Căn Câu	
	Sì Cha Chải	
	Can Hồ	
12	Xã Lản Nhì Thàng	III
	Bản Cung Mù Phìn	
	Bản Chiêu Sài Phìn	
	Bản Lản Nhì Thàng	
	Bản Sĩ Lèng Chải	
	Bản Sáo Xiên Pho	
	Bản Hồng Thu Mán	
	Bản Hồng Thu Mông	
	Bản Lồng Cù - Seo Pả	
13	Xã Huổi Luông	II
	Bản Huổi Luông 2	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nậm Le 2	
	Bản Chang Hồng 2	
	Bản Nhiều Sáng	
	Bản Hoàng Chủ Sào	
	Bản Làng Vây 1	
	Bản Làng Vây 2	
	Bản Ngài Chồ 1	
	Bản Pờ Ngài	
14	Xã Ma Li Pho	I
	Bản Ma Ly Pho	
	Xã Mường So	I
	Bản Vàng Bâu	
	Bản Nà Củng	
	Bản Huổi Sen	
	B. Phiêng Đanh	
IV	Huyện Tam Đường	
1	TT Tam Đường	I
	Bản Thác Tình	
2	Xã Bản Bo	I
	Bản Cò Nọt Mông	
	Bản Hua Sắng	
	Bản Nậm Phát	
	Bản Nà Út	
	Bản Hợp Nhất	
	Bản Nà Khuy	
	Bản Phiêng Pằng	
	Bản Phiêng Tiên	
	Bản Nà Can	
	Bản Nà Khương	
	Bản Phiêng Hoi	
3	Xã Nùng Nàng	I
	Bản Chin Chu Chải	
	Bản Sáy San III	
	Bản Sáy San I	
	Bản Phan Chu Hoa	
	Bản Xi Miền Khan	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
4	Xã Bình Lư	I
	Bản Nong Luống	
	Bản Nà Cà	
	Bản Nà San	
	Bản Nà Đon	
	Bản Nà Phát	
5	Xã Hồ Thầu	I
	Bản Tả Chải	
	Bản Phô Hồ Thầu	
	Bản Chù Lìn	
	Bản Rừng Ổi Khèo Thầu	
6	Xã Bản Hòn	I
	Bản Bãi Trâu	
	Bản Bản Thẳm	
	Bản Đông Pao II	
	Bản Hoa Di Hồ	
7	Xã Bản Giang	I
	Bản Cốc Pa	
	Bản Nà Bỏ	
	Bản Suối Thầu	
	Bản Tân Phù Nhiêu	
8	Xã Giang Ma	III
	Bản Giang Ma	
	Bản Phìn Chải	
	Bản Mào Phô	
	Bản Xin Chải	
	Bản Sử Thàng	
	Bản Sin Câu	
	Bản Bãi Bằng	
	Bản Ngải Chù	
	Bản Tả Cu Tỷ	
9	Xã Nà Tăm	III
	Bản Coóc Cuông	
	Bản Nà Hiêng	
	Bản Nà Luống	
	Bản Phiêng Giăng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Coóc Nọc	
	Bản Nà Ít	
	Bản Nà Vàn	
	Bản Nà Tăm	
10	Xã Thèn Sin	III
	Bản Sin Câu	
	Bản Pan Khèo	
	Bản Lở Thàng I	
	Bản Lở Thàng II	
	Bản Na Đông	
	Bản Thèn Sin I	
11	Xã Tả Lèng	III
	Bản Thèn Pả	
	Bản Tả Lèng Lao Chải	
	Bản Lùng Trù Hồ Pên	
	Bản Pho Lao Chải	
	Bản Pho Sin Chải	
	Bản San Cha Mán	
	Bản Lùng Than	
	Bản Phìn Ngan Lao Chải	
	Bản Phìn Ngan Xin Chải	
12	Xã Sơn Bình	III
	Bản Chu Va 12	
	Bản Chu Va 6	
	Bản Chu Va 8	
	Bản Nậm Dê	
	Bản 46	
	Bản Tân Hợp	
	Bản Huổi Ke	
13	Xã Khun Há	III
	Bản Lao Chải 1	
	Bản Ma Sao Phìn Thấp	
	Bản Ma Sao Phìn Cao	
	Bản Sần Phàng Thấp	
	Bản Sần Phàng Cao	
	Bản Sin Chải	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Lao Chải 2	
	Bản Ngải Thầu Thấp	
	Bản Nậm Dích	
	Bản Ngải Thầu Cao	
	Bản Chù Khèo	
	Bản Can Hồ	
	Bản Thèn Thầu	
	Bản Nậm Pha	
V	Huyện Than Uyên	
1	Xã Phúc Than	I
	Bản Sam Sầu	
	Bản Sấp Ngựa	
	Bản Che Bó	
	Bản Noong Thảng	
	Bản Nậm Vai	
2	Xã Mường Than	I
	Bản Ớn Nọi	
	Bản Hồ Than	
3	Xã Mường Cang	I
	Bản Muông	
	Bản Phiêng Cầm	
	Bản Huổi Hằm	
4	Xã Mường Kim	I
	Bản Là 1	
	Bản Là 2	
	Bản Nà É	
	Bản Khiết	
	Bản Vi	
	Bản Nà Hày	
	Bản Nà Then	
	Bản Thẩm Phé	
5	Xã Ta Gia	I
	Huổi Cày	
	Bản Noong Quài	
	Bản Hua Mỹ	
6	Xã Hua Nà	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Đắc	
7	Xã Pha Mu	III
	Bản Huổi Bắc	
	Bản Pá Khôm	
	Bản Pá Khoang	
8	Xã Tà Mung	III
	Bản Đán Tọ	
	Bản Tu San	
	Bản Nậm Mờ	
	Bản Tà Mung	
	Bản Pá Liềng	
	Bản Khá	
	Bản Xoong	
	Bản Lun 1	
	Bản Lun 2	
	Bản Hô Ta	
	Bản Nậm Pát	
9	Xã Tà Hừa	III
	Bản Cáp Na 1	
	Bản Cáp Na 2	
	Bản Noong Ổ	
	Bản Noong Ma	
	Bản Hô Chít	
10	Xã Khoen On	III
	Bản Sàng	
	Bản Mở	
	Bản Đốc	
	Bản Chế Hạng	
	Bản On 1	
	Bản Mùi 1	
	Bản Mùi 2	
	Bản Tà Lồm	
	Bản Hua Đán	
	Bản Noong quang	
VI	Huyện Tân Uyên	
1	Thị trấn Tân Uyên	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổ 24	
	Chạm Cả	
	Nà Nội	
	Hô Be	
2	Xã Nậm Cắn	I
	Hua Cắn	
3	Xã Trung Đông	I
	Hua Cướm 1	
	Pá Ngùa	
4	Xã Mường Khoa	I
	Bản Hô Tra	
5	Xã Tà Mít	I
	Bản Nậm Khăn	
6	Xã Hố Mít	I
	Bản Mít Nội	
	Bản Thào	
7	Xã Nậm Sỏ	III
	Ngam Ca	
	Hô Cả	
	Tho Ló	
	Đán Tuyển	
	Khâu Hỏm	
	Hô Ít	
	Hua Sỏ	
	Hua Ngò	
VII	Huyện Sìn Hồ	
1	Xã Hồng Thu	III
	Pa Chao Ô	
	Làng Sáng	
	Tả Thành	
	Hồng Thu Chồ	
	Trung Xung A	
	Nả Ké 2	
	Nả Ké 1	
	Nả Ké 3	
	Than Chi Hồ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xà Chải	
	Xà Chải 1	
2	Xã Pu Sam Cáp	III
	Bản Tia Tê	
	Bản Hồ Sĩ Pán	
	Bản Nà Phân	
	Bản Nậm Béo	
3	Xã Nậm Hăn	III
	Bản Pá Pha	
	Bản Pá Hăn	
	Bản Huổi Pha 2	
	Bản Huổi Pha 1	
	Bản Chát Thái	
	Bản Chát Dạo	
	Bản Co Sản	
	Bản Hua pha	
	Bản Nậm Kha	
	Bản Nậm Lót	
	Bản Đo Luông	
	Bản Đo Nội	
	Bản Hay	
	Bản Can Ma	
4	Xã Phăng Sô Lin	III
	Sang Tăng Ngai	
	Phăng Sô Lin	
	Bản Tả Sử Trồ	
	Bản Hoàng Hồ	
	Bản Nậm Lúc 2	
	Bản Nậm Lúc 1	
	Bản Lò Tồ Phìn	
5	Xã Ma Quai	III
	Can Tỷ 1	
	Can Tỷ 2	
	Can Tỷ 3	
	Phìn Hồ	
	Song Cón	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Nậm Mạ Đạo	
6	Xã Chấn Nưa	I
	Chiềng Chấn	
	Phiêng Diễm	
7	Xã Tả Phìn	III
	Trị Xoang	
	Tầm Choong	
	Tả Phìn	
	Bành Phán	
	Sèng Lăng	
	Sìn Thàng	
	Liều Chải	
	Suối Sù Tổng	
	Nậm Hái	
8	Xã Nậm Cuối	III
	Bản Nậm Cọ	
	Bản Cuối Nưa	
	Bản Tân Lập	
	Bản Hua Cuối	
	Bản Nậm Cóong	
	Bản Cuối Tờ 1	
	Bản Cuối Tờ 2	
	Bản Pú Mạ	
	Bản Nậm Hoi	
9	Xã Nậm Tăm	I
	Nậm Kinh	
	Nà Tăm 3	
10	Xã Nậm Cha	III
	Bản Nậm Cha	
	Bản Nậm Ngập	
	Bản Seo Phìn	
	Bản Diền Thàng	
	Bản Ngài Chồ	
	Bản Nậm Chăng	
	Bản Nậm Pẻ	
11	Xã Cấn Co	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Là Cuối	
	Căn Co	
	Nậm Ngá	
	Ngài Thầu	
	Lao Hu San	
	Nậm Phìn	
	Nậm Kinh	
12	Xã Phìn Hồ	III
	Bản Tà Ghênh	
	Bản Ngài Chồ	
	Bản Seo Lèng 1	
	Bản Seo Lèng 2	
	Bản Pa Phang 1	
	Bản Pa Phang 2	
	Bản Phìn Hồ	
13	Thị trấn Sìn Hồ	I
	Bản Sìn Hồ Dao	
	Bản Sìn Hồ Vây	
14	Xã Noong Hẻo	III
	Ná Sái	
	Phiêng Chạng	
	Ná Đon	
	Nậm Há	
	Noong Om	
	Ta Pun	
	Pấn Ngợi	
	Noong Hẻo 1	
	Ta Pá	
15	Xã Sà Dề Phìn	III
	Mao Sao Phìn	
	Sảng Phìn	
	Sà Dề Phìn	
	Hắt Hơ	
16	Xã Tả Ngáo	III
	Thà Giàng Chải	
	Hải Hồ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Lùng Sứ Phìn	
	Chang Pa Phòng	
	Seo Sáng	
	Ka Sín Chải	
	Lao Lử Đề	
	Nậm Chản	
	Diền Thàng	
	Sáng Tùng	
	Nậm Khăm	
	Háng Lia 2	
	Háng Lia 1	
17	Xã Tủa Sín Chải	III
	Bản Tủa Sín Chải	
	Bản San Sủa Hồ	
	Bản Ha Vu Chứ	
	Bản Pu Chu Phìn	
	Bản Chinh Chu Phìn	
	Bản Háng Lia Hồng Thứ	
	Bản Tia Chí Lư	
	Bản Thà Giàng Phô	
	Bản Thành Chử	
	Bản Tia Khí	
	Bản Phin Ến	
18	Xã Lùng Thàng	I
	Bản Pá Pao	
	Bản Lùng Cù	
	Bản Co Cóc	
19	Xã Pa Khóa	III
	Bản Hồng Quảng 1	
	Bản Hồng Quảng 2	
	Bản Pa Khóa	
	Bản Phi hồ	
20	Xã Làng Mô	III
	Bản Tà Cù Nhè	
	Bản Nhiều Sáng	
	Bản Ngại San	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Tả San 2	
	Bản Hồ Suối Tổng	
	Bản Tù Cù Phìn	
21	Xã Pa Tần	III
	Pho 2	
	Nậm Tiên 1	
	Nậm Tần Mông 1	
	Nậm Tần Mông 2	
	Nậm Tần Xá	
	Nậm Sảo	
	Lồng Thàng	
VIII	Thành phố Lai Châu	
1	Xã Sùng Phài	II
	Bản Suối Thầu	
	Bản Trung Chải	
	Bản Tả Chải	
	Bản Sin Chải	
	Bản Cấn Câu	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
HUYỆN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH SƠN LA
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	1449
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	66
	Xã khu vực II	38
	Xã khu vực III	1345
I	HUYỆN YÊN CHÂU	
1	Xã Chiềng Sàng	I
	Bản Chiềng Sàng	
2	Xã Chiềng Đông	III
	Bản Nhôm	
	Bản Chùm	
	Bản Hượn	
	Bản Chai	
	Bản Huổi Pù	
	Bản Thèn Luông	
	Bản Nặm Ún	
	Bản Luông Mé	
	Bản Đông Tầu	
	Bản Na Pản	
	Bản Huổi Siêu	
	Bản Kéo Bó	
	Bản Púng Khoai	
3	Xã Sập Vạt	III
	Bản Bắ Đông	
	Bản Khóng	
	Bản Na Pa	
	Bản Pa Sang	
	Bản Nhung	
	Bản Nóng Khéo	
4	Xã Chiềng Hặc	III
	Bản Cang	
	Bản Chi Đầy	
	Bản Tà Vài	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Hang Hóc	
	Bản Pa Hóc	
	Bản Bó Kiếng	
	Bản Huổi Lắc	
	Bản Co Sáy	
5	Xã Yên Sơn	III
	Bản Bó Phương	
	Bản Chờ Lồng	
	Bản Quỳnh Sơn	
	Bản Đán 1	
	Bản Đán	
	Bản Kim Sơn II	
	Bản Kim Sơn I	
	Bản Cò Chĩa	
6	Xã Mường Lựm	III
	Bản Khẩu Khoang	
	Bản Mường Lựm	
	Bản Mé	
	Bản Nà Lắng	
	Bản Na Ban	
	Bản Na Báng	
	Bản Ôn Ốc	
	Bản Pá Khôm	
	Bản Dào	
7	Xã Tú Nang	III
	Bản Suối Bùn	
	Bản Suối Phà	
	Bản Cốc Cù	
	Bản Cổ Nông	
	Bản Nàng Yên	
	Bản Tin Tốc	
	Bản Nong Pết	
	Bản Tà Làng Thấp	
	Bản Tà Làng Cao	
	Bản Văng Phay	
	Bản Hua Đán	
	Bản Tú Quỳnh	
	Bản Bó Mon	
	Bản Cô Tông	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Cay Ton	
	Bản Đông Khùa	
8	Xã Lóng Phiêng	III
	Bản Pha Cúng	
	Bản Pa Sa	
	Bản Nong Đúc	
	Bản Tà Vàng	
	Bản Mơ Tươi	
	Bản Tô Buông	
	Bản Nà Mùa	
	Bản Cò Chĩa	
9	Xã Chiềng Trương	III
	Bản Pa Kha I	
	Bản Pa Kha II	
	Bản Pa Kha III	
	Bản Bó Hìn	
	Bản Pom Khóc	
	Bản Đin Chí	
	Bản Pa Khôm	
	Bản Đề A	
	Bản Co Lắc	
10	Xã Phiêng Khoài	III
	Bản Còn Huốt I	
	Bản Páo Cửa	
	Bản Tà Ẽn	
	Bản Con Khăm	
	Bản Lao Khô II	
	Bản Ten Luông	
	Bản Na Lù	
	Bản Keo Muông	
	Bản Bó Rôm	
	Bản Quỳnh Chung	
	Bản Bản Ái II	
	Bản Bản Ái I	
	Bản Hang Cấn	
	Bản Còn Huốt II	
	Bản Tam Thanh	
	Bản Huổi Sai	
	Bản Bó Sinh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Lao Khô I	
	Bản Co Mon	
	Bản Na Nhươi	
	Bản Đan Đón	
	Bản Nặm Bó	
11	Xã Chiềng On	III
	Bản Tràng Nặm	
	Bản Trạm Hóc	
	Bản Nà Đít	
	Bản Nà Dạ	
	Bản Keo Đồn	
	Bản Ta Liễu	
	Bản Đin Chí	
	Bản Khuông	
	Bản Nà Cài	
	Bản A La	
	Bản Suối Cút	
	Bản Co Tôm	
II	H. THUẬN CHÂU	
1	Xã Liệp Tè	III
	Bản Ban Xa	
	Bản Bắc	
	Bản Cang	
	Bản Chà Lào	
	Bản Co Khết	
	Bản Co Phường	
	Bản Co Sản	
	Bản Hiên	
	Bản Kia	
	Bản Lụ	
	Bản Mông Luông	
	Bản Mông Nội	
	Bản Ta Mạ	
	Bản Tát	
	Bản Tát Ướt	
2	Xã Bon Phặng	III
	Bản Bắc Cường	
	Bản Chăn	
	Bản Bon	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Lầy	
	Bản Nong Ô	
	Bản Phặng	
	Bản Tát	
3	Xã Chiềng Pắc	III
	Bản Chiềng Pắc	
	Bản Dân Chủ	
	Bản Lọng Mén	
	Bản Mảy	
	Bản Lĩnh Luông	
4	Xã Bản Lầm	III
	Bản Buồng Khoang	
	Bản Hiềm	
	Bản Hua Lành	
	Bản Lầm	
	Bản Pá Lầu	
	Bản Pùa	
5	Xã Mường Bám	III
	Bản Bánh Ó	
	Bản Bôm Kham	
	Bản Cắm Cặn	
	Bản Hát Pàng	
	Bản Nà Hát	
	Bản Nà La	
	Bản Nà Làng	
	Bản Nà Pa	
	Bản Nà Tra	
	Bản Nặm Ún	
	Bản Pá Ban	
	Bản Pá Chóng	
	Bản Pá Nó	
	Bản Pá Sàng	
	Bản Pha Khương	
	Bản Phên	
	Bản Thẳm Đón	
	Bản Tư Làng A	
	Bản Tư Làng B	
6	Xã Co Tòng	III
	Bản Co Cài	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Pá Hốc	
	Bản Co Tòng	
	Bản Co Nhừ	
	Bản Pá Cháo A	
	Bản Pá Cháo B	
	Bản Há Khúa	
	Bản Thẳm Xét	
7	Xã É Tòng	III
	Bản Đông Cù	
	Bản Hát Lẹ	
	Bản Huổi Lanh	
	Bản Huổi Lương	
	Bản Nà Hem	
	Bản Nà Lanh	
	Bản Nà Muông	
	Bản Nà Tòng	
	Bản Nà Vạng	
	Bản Nong Lạnh	
	Bản Thẳm Ổn	
	Bản Tở	
	Bản Xam Phổng	
8	Xã Muổi Nọi	III
	Bản Bó	
	Bản Muổi Nọi	
	Bản Muổi Nọi A	
	Bản Nguồn	
	Bản Phiêng Bông	
	Bản Thán Sàng	
	Bản Đông Hưng	
9	Xã Chiềng Ngàm	III
	Bản Chao Mùa	
	Bản Huổi Lán	
	Bản Huổi sói	
	Bản Tợ Nưa	
	Bản Nong Cạn	
	Bản Pù	
	Bản Pù Bâu	
	Bản Quây	
	Bản Sắng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Tam	
10	Xã Phông Lập	III
	Bản Ban Lềm	
	Bản Huổi Ít	
	Bản Kẹ	
	Bản Kéo Sáo	
	Bản Lấp	
	Bản Lùa	
	Bản Mầu Thái	
	Bản Mầu Xá	
	Bản Muông Mỏ	
	Bản Nà Khoang	
	Bản Nghịu	
	Bản Pá Sàng	
	Bản Ta Tú	
11	Xã Bó Mười	III
	Bản Nà Sánh	
	Bản Nong Bon	
	Bản Bó	
	Bản Nà Viêng	
	Bản Lọng Cu	
	Bản Mười	
	Bản Tra	
	Bản Nà Hóc	
	Bản Phai Khon	
	Bản Lót	
	Bản Măn	
	Bản Phiêng Xe	
	Bản Nà Ten	
12	Xã Pá Lông	III
	Bản Hua Dấu	
	Bản Hua Ngáy	
	Bản Tịa	
	Bản Pá Ný	
	Bản Sáu Mê	
	Bản Tịa Tậu	
	Bản Tinh Lá	
	Bản Từ Sáng	
13	Xã Nong Lay	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Bó Mạ	
	Bản Búa Co Chạy	
	Bản Cà Nàng	
	Bản Huổi Lọng	
	Bản Nong Giăng	
	Bản Nong Lay	
	Bản Phiêng Phớ	
	Bản Quyết Thắng B	
14	Xã Mường Khiêng	III
	Bản Bó Phúc	
	Bản Củ	
	Bản Han	
	Bản Hin Lẹp	
	Bản Hóc	
	Bản Hua Sát	
	Bản Huổi Pản	
	Bản Kềm	
	Bản Khiêng	
	Bản Lạn	
	Bản Lứa Hang	
	Bản Lứa B	
	Bản Nam	
	Bản Nhóc	
	Bản Nuống Há	
	Bản Ổ	
	Bản Phé Hăng	
	Bản Pồng	
	Bản Sào Và	
	Bản Sát	
	Bản Thông	
	Bản Thuận Ôn	
	Bản Tộn Pợ	
	Bản Pục Tún	
15	Xã Chiềng Bôm	III
	Bản Có Lú	
	Bản Cún	
	Bản Hỏm	
	Bản Hồn	
	Bản Hua Ty A	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Hua Ty B	
	Bản Huổi Pu	
	Bản Ít Cang	
	Bản Khem	
	Bản Lái	
	Bản Mỏ	
	Bản Nà Tắm	
	Bản Lét Trạng	
	Bản Nhộp	
	Bản Pọng	
	Bản Ten Ké	
	Bản Ten Muông	
	Bản Tịm	
	Bản Pom Khoảng	
16	Xã Mường É	III
	Bản Cang Kéo	
	Bản Chiềng Ve	
	Bản Co Cại	
	Bản Há Tóc	
	Bản Hát Lụ	
	Bản Hịa	
	Bản Huổi Ái	
	Bản Kiểng	
	Bản Nà Lầu	
	Bản Nà Lè	
	Bản Nà Sàng	
	Bản Cả Vai	
	Bản Nặm Nòng	
	Bản Pá Khôm	
	Bản Pá Ổ	
	Bản Phạ Lụ	
	Bản Phát Chập	
	Bản Tàn	
	Bản Tum	
17	Xã Chiềng La	III
	Bản Cát Lót	
	Bản Song	
	Bản Nưa	
	Bản Chiềng La	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Chiềng Cang	
	Bản Lốm La	
	Bản Nong Lanh	
18	Xã Phông Lăng	III
	Bản Bía	
	Bản Còng	
	Bản Dữn	
	Bản Huổi Luông	
	Bản Lãng Luông	
	Bản Lãng Nội	
	Bản Nà Cà	
	Bản Nà Lọ	
	Bản Nà Nội	
	Bản Nà Xa	
	Bản Nong Pồng	
	Bản Phiêng Cại	
	Bản Thái Cóng	
19	Xã Tông Cọ	III
	Bản Bay A	
	Bản Bon	
	Bản Cọ	
	Bản Huổi Táp	
	Bản Lào	
	Bản Lê	
	Bản Phé	
	Bản Sen To	
20	Xã Nậm Lầu	III
	Bản Ban	
	Bản Biên	
	Bản Huổi Kép	
	Bản Huổi Xua	
	Bản Ít Cuông	
	Bản Ít Mạn	
	Bản Lọng Lầu	
	Bản Nà Há	
	Bản Nà Ít	
	Bản Nà Nội	
	Bản Nậm Lậu	
	Bản Nong	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nong Ten	
	Bản Pa O	
	Bản Pài	
	Bản Phúc	
	Bản Tăng	
	Bản Thăm Phé	
	Bản Tòng	
	Bản Xa Hòn	
	Bản Xanh	
21	Xã Long Hẹ	III
	Bản Pú Chấn	
	Bản Ta Khom	
	Bản Nà Nôm	
	Bản Pá Púa	
	Bản Cán Tỷ A	
	Bản Cán Tỷ B	
	Bản Long Hẹ	
	Bản Nặm Nhứ	
	Bản Há Tàu	
	Bản Pá Uồi	
	Bản Cha Mạy	
	Bản Co Nhừ	
	Bản Nông Cốc	
	Bản Pú Chứn	
22	Xã Chiềng Pha	III
	Bản Chộ Muông	
	Bản Ta Khoang	
	Bản Ngà Phát	
	Bản Heo Trại	
	Bản Trọ Phảng	
	Bản Sai	
	Bản Huồi Tát	
	Bản Nong Lào	
	Bản Hán	
23	Xã Púng Tra	III
	Bản Lắng Hạt	
	Bản Púng A	
	Bản Phạ	
	Bản Dôm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nong Ổ	
	Bản Púng Mé	
	Bản Púng Ten	
	Bản Tra	
24	Xã Co Mạ	III
	Bản Cát	
	Bản Co Mạ	
	Bản Co Nghè A	
	Bản Co Nghè B	
	Bản Cửa Rừng	
	Bản Chả Lạy A	
	Bản Chả Lạy B	
	Bản Hát Xiên	
	Bản Huổi Dên	
	Bản Láo Há	
	Bản Mớ	
	Bản Nong Vai	
	Bản Pá Ấu	
	Bản Tia Là	
	Bản Po Mậu	
	Bản Pha Khuông	
	Bản Sênh Thàng	
	Bản Xá Nhá A	
	Bản Xá Nhá B	
25	Xã Thôm Mòn	II
	Bản Chùn	
	Bản Phé	
	Bản Lọng Cại	
	Bản Thống Nhất A	
	Bản Thống Nhất B	
26	Xã Chiềng Ly	II
	Bản Bôm Lầu	
	Bản Bôm Pao	
	Bản Cang	
	Bản Cự	
	Bản Hán	
	Bản Nà Cài	
	Bản Nà Tong	
27	Xã Tông Lạnh	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Lạn Bóng	
	Bản Tốm	
	Bản Táng A	
	Bản Táng B	
	Bản Bai A	
	Bản Bai B	
III	H. QUỲNH NHAI	
1	Xã Chiềng Khoang	I
	Bản Hậu	
2	Xã Chiềng Ôn	II
	Bản Đồng Tâm	
3	Xã Mường Giôn	II
	Bản Hua Xanh	
	Bản Huổi Tèo	
	Bản Huổi Ngà	
	Bản Huổi Văn	
	Bản Kéo Ca	
4	Xã Mường Sại	III
	Bản Búa Bon	
	Bản Coi	
	Bản Muôn	
	Bản Ít	
	Bản Nhà Sày	
	Bản Pha Đảo	
	Bản Huổi Tôm	
	Bản Ten Che	
5	Xã Nặm Ết	III
	Bản Cà Pồng	
	Bản Cọ Muông	
	Bản Nong	
	Bản Tốm	
	Bản Hào	
	Bản Huổi Hẹ	
	Bản Bó Ứn	
	Bản Pom Hán	
	Bản Dọ	
	Bản Giáng Ứn	
	Bản Lạn Sản	
6	Xã Cà Nàng	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Pho Pha	
	Bản Ít Pháy	
	Bản Huồi Xuông	
	Bản Phát	
	Bản Pạ Lò	
	Bản Lò Cù	
7	Xã Chiềng Khay	III
	Bản Nậm Tấu	
	Bản Có Nội	
	Bản Ít Ta Bót	
	Bản Phiêng Bay	
	Bản Lọng Ó	
	Bản Khâu Pùm	
	Bản Nậm Ngùa	
	Bản Nà Mùn	
	Bản Co Que	
	Bản Có Luông	
	Bản Nong Trạng	
	Bản Pá Bó	
IV	H. MỘC CHÂU	
1	Xã Chiềng Hắc	I
	Bản Tà Số 1	
	Bản Cò Liu	
2	Xã Chiềng Khừa	III
	Bản Phách	
	Bản Cang	
	Bản Khừa	
	Bản Tòng	
	Bản Ông Lý	
	Bản Xa Lú	
	Bản Suối Đon	
	Bản Căng Ty	
3	Xã Chiềng Sơn	I
	Bản Dân Quân	
	Bản Hìn Pén	
4	Xã Đông Sang	I
	Bản Co Sung	
	Bản Nà Kiến	
	Bản Pa Phách 2	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
5	Xã Nà Mường	I
	Bản Suối Khua	
	Bản Sầm Nặm	
6	Xã Hua Păng	I
	Bản Suối Ba	
	Bản Suối Ngõa	
7	Xã Lóng Sập	II
	Bản Hong Húa	
	Bản Co Cháy	
	Bản Pu Nhan	
	Bản Pha Nhên	
	Bản Buốc Pát	
	Bản Pha Đón	
8	Xã Phiêng Luông	I
	Bản Pa Hóc	
9	Xã Tà Lại	III
	Bản Trai Sơn	
	Bản Pái Mỗ	
	Bản Tà Lọt	
	Bản Trai Tôn	
	Bản Nà Cạn	
	Bản Tháng 5	
10	Xã Tân Hợp	III
	Bản Nà Sánh	
	Bản Nà Mý	
	Bản Suối Xáy	
	Bản Suối Khoang	
	Bản Lũng Mú	
	Bản Bó Liễu	
	Bản Pơ Nang	
11	Xã Quy Hương	II
	Bản Chiềng Khòng	
	Bản Nà Giàng 2	
	Bản Vàng Khoài	
	Bản Bến Trai	
	Bản Đòng Giăng	
V	HUYỆN PHỦ YÊN	
1	Xã Huy Thượng	II
	Bản Núi Hồng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
2	Xã Tân Phong	II
	Bản Đồng Mã	
	Bản Bông	
	Bản Mùng	
3	Xã Trường Thượng	III
	Bản Khoa 2	
	Bản Chăn	
	Bản Cải	
4	Xã Mường Bang	III
	Bản Cải	
	Bản Sọc	
	Bản Khoáng	
	Bản Lao	
	Bản Dinh	
	Bản Suối Gà	
	Bản Chè Mè	
5	Xã Bắc Phong	III
	Bản Bắc Bản	
	Bản Bó vả	
	Bản Bua Đa	
	Bản Đá Phở	
	Bản Bãi Con	
	Bản Bó Mý	
6	Xã Huy Tường	III
	Bản Suối Pai	
	Bản Suối Nhung	
	Bản Nong Pùng	
7	Xã Mường Cơi	I
	Bản Suối Bực	
	Bản Suối Cốc	
8	Xã Trường Hạ	III
	Bản Dẫn	
	Bản Khảo	
	Bản Cóc 1	
	Bản Cóc 2	
	Bản Liên Hợp	
9	Xã Huy Bắc	I
	Bản Sáy Tú	
10	Xã Mường Do	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Suối Han	
	Bản Do	
	Bản Suối Lồng	
	Bản Bãi Lươn	
11	Xã Đá Đỏ	III
	Bản Cửa Sập	
	Bản Bãi Sại	
	Bản Bãi Vàng	
	Bản Đá Đỏ	
	Bản Hợp Bông	
	Bản Tang Lang	
	Bản Suối Tiểu	
12	Xã Tường Phong	III
	Bản Hạ Lương	
	Bản Tân Đà	
	Bản Suối Lóm	
	Bản Bèo	
	Bản Suối Tre	
13	Xã Suối Tọ	III
	Bản Trò	
	Bản Suối Khang	
	Bản Lũng Khoai	
	Bản Suối Tọ	
	Bản Pắc Bẹ B	
	Bản Pắc Bẹ A	
	Bản Pắc Bẹ C	
	Bản Suối Dinh	
14	Xã Mường Lang	III
	Bản Kẽm	
	Bản Đung	
	Bản Mạnh	
	Bản Tường Lang	
	Bản Thượng Lang	
15	Xã Mường Thái	III
	Bản Suối Quốc	
	Bản Suối Tàu	
	Bản Khoai Lang	
	Bản Khe Lành	
	Bản Giáp Đất	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
16	Xã Tân Lang	I
	Bản Đu Lau	
	Bản Suối Lèo	
17	Xã Quang Huy	I
	Bản Suối Ngang	
	Bản Suối Ó	
	Bản Suối Gióng	
18	Xã Kim Bon	III
	Bản Suối Kênh	
	Bản Suối Vạch	
	Bản Suối Bương	
	Bản Suối Pa	
	Bản Kim Bon	
	Bản Trung Thành	
	Bản Suối On	
	Bản Suối Lệt	
19	Xã Suối Bau	III
	Bản Suối Cáy	
	Bản Suối Hiền	
	Bản Suối Thịnh	
	Bản Suối Giàng	
	Bản Suối Chèo	
	Bản Suối Bau	
	Bản Suối Chát	
20	Xã Huy Tân	II
	Bản Pười 1	
	Bản Suối Cù	
21	Xã Sập Xa	III
	Bản Giàng	
	Bản Xa	
	Bản Nà Lạ	
	Bản Phiêng Lương	
22	Xã Nam Phong	III
	Bản Suối Lúa	
	Bản Suối Vé	
	Bản Pín	
23	Xã Tường Tiến	III
	Bản Nà Pục	
	Bản Thín	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Cột Mốc	
VI	H. SÔNG MÃ	
1	Xã Chiềng Khương	I
	Bản Phụ	
2	Xã Chiềng Sơ	I
	Bản Huổi Cát	
	Bản Nà Luồng	
	Bản Ten Ứ	
3	Xã Mường Sai	III
	Bản Nong Phạ	
	Bản Ổ	
	Bản Sai	
	Bản Tin Tóc	
	Bản Tân Hồng	
	Bản Nà Hò	
	Bản Nà Un Trong	
	Bản Nà Un Ngoài	
	Bản Kỳ Ninh	
	Bản Lọng Lót	
	Bản Co Đũa	
4	Xã Nậm Ty	III
	Bản Nà Sèo	
	Bản Nà Khựa	
	Bản Pàn	
	Bản Nà Hiếm	
	Bản Nà Lăn	
	Bản Đũa	
	Bản Nà Pàn	
	Bản Nà Hay	
	Bản Huổi Tòng	
	Bản Lọng Nghịu	
	Bản Pá Men	
	Bản Nà Phung	
	Bản Pá Lâu	
	Bản Xen Xay	
	Bản Búa Hụn	
	Bản Co Dâu	
	Bản Nà Mện	
	Bản Huổi Cắt	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Hua Cắt	
	Bản Nà Há	
	Bản Xê	
	Bản Mòn	
	Bản Pá Lành	
5	Xã Mường Cai	III
	Bản Co Bay	
	Bản Huổi Co	
	Bản Nà Dòn	
	Bản Nà Kham	
	Bản Ta Lát	
	Bản Huổi Mươi	
	Bản Mường Cai	
	Bản Co Phường	
	Bản Huổi Hua	
	Bản Phiêng Piềng	
	Bản Pá Vẹ	
	Bản Xia Kia	
	Bản Sai Khao	
	Bản Huổi Khe	
	Bản Háng Lìa	
6	Xã Mường Hung	III
	Bản Phiêng Pền	
	Bản Nà Ái	
	Bản Hát So	
	Bản Kéo	
	Bản Mường Tở	
	Bản Áng	
	Bản Nà Cầm	
	Bản Lọng Niếng	
	Bản Nà Lừa	
	Bản Phiêng Pinh	
	Bản Huổi	
	Bản Cát	
	Bản Phiêng Lươn	
	Bản Nà Nồng	
	Bản Nà Hựa	
	Bản Co Cườm	
	Bản Nà Ngần	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Co Tra	
	Bản Phiêng Nghịu	
	Bản Huổi Ồi	
	Bản Huổi Khôm	
	Bản Kéo Co	
	Bản Bua Xá	
	Bản Bua Hin	
	Bản Huổi Hin	
	Bản Huổi Bua	
	Bản Hong Dôm	
	Bản Đội 6	
	Bản Lúa	
	Bản Phiêng Hoi	
	Bản Trung Dững	
	Bản Coi	
	Bản Quỳnh Long	
	Bản Pho	
	Bản Ít	
	Bản Muôn	
7	Xã Nậm Mần	III
	Bản Huổi Khoang	
	Bản Chu Vai	
	Bản Nhà Sày	
	Bản Chạy Cang	
	Bản Nậm Mần	
	Bản Púng Khương	
	Bản Nà Luông	
	Bản Nà Cà	
	Bản Chả	
	Bản Huổi	
	Bản Pá Ban	
	Bản Púng Hày	
8	Xã Chiềng En	III
	Bản Hua Pát	
	Bản Nà Bó	
	Bản Lọng Xày	
	Bản Co Tòng	
	Bản Co Muông	
	Bản Huổi Púng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Huồi Han	
	Bản Pá Lung	
	Bản Pá Nì	
	Bản Huồi Pàn	
	Bản Huồi Én	
	Bản Lăng Mới	
	Bản Lung	
	Bản Ten	
	Bản Hua Lung	
9	Xã Huồi Một	III
	Bản Pá Công	
	Bản Kéo	
	Bản Lọng Mòn	
	Bản Pán	
	Bản Huồi Pàn	
	Bản Nà Hạ	
	Bản Hợp Tiến	
	Bản Co Kiểng	
	Bản Phá Thóng	
	Bản Bằng Vúng	
	Bản Pá Mần	
	Bản Nà Nghiều	
	Bản Nậm Pù	
	Bản Nong Ke	
	Bản Ta Hốc	
	Bản Co Mạ	
	Bản Khua Họ	
	Bản Cang Cỏi	
	Bản Túp Phạ A	
	Bản Túp Phạ B	
	Bản Pa Tét	
10	Xã Yên Hưng	III
	Bản Huồi Púng	
	Bản Nà Hạ	
	Bản Pái	
	Bản Hải Hưng	
	Bản Nà Dìa	
	Bản Tau Hay	
	Bản Nà Mừ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Bua	
	Bản Pọng	
	Bản Bang	
	Bản Pá Pao	
	Bản Nà Lăn	
	Bản Hua Mừ	
	Bản Lụng Há	
	Bản Tin Tót	
11	Xã Chiềng Phung	III
	Bản Nuốt Còn	
	Bản Chiềng Vàng	
	Bản Pịn	
	Bản Nà Ban	
	Bản Nà Lạt	
	Bản Nong Xô	
	Bản Nà Sàng	
	Bản Huổi Lay	
	Bản Pá trả	
	Bản Co Khương	
	Bản Củ Bú	
	Bản Chéo	
	Bản Huổi Tư	
	Bản Hua Và	
12	Xã Đứa Mòn	III
	Bản Củ	
	Bản Huổi Lạnh	
	Bản Phiêng Nồng	
	Bản Đứa Luông	
	Bản Đứa Mòn	
	Bản Nà Lốc	
	Bản Phiêng Muông	
	Bản Trả Lậy	
	Bản Tạng Són	
	Bản Huổi Léch	
	Bản Huổi Léch II	
	Bản Púng Núa	
	Bản Nộc Cốc	
	Bản Nộc Cốc II	
	Bản Phá Thóng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Hua Thóng	
	Bản Huổi Núa	
	Bản Hin Pên	
	Bản Huổi Phẳng	
	Bản Hua Phẳng	
	Bản Tia	
	Bản Huổi Pật	
	Bản Nà Tấu	
	Bản Nà Tấu II	
	Bản Púng Báng	
	Bản Ngam Trạng	
13	Xã Chiềng Cang	III
	Bản Nhạp	
	Bản Huổi Cuống	
	Bản Hát Sét	
	Bản Chiềng Cang	
	Bản Bằng Lặc	
	Bản Nà Hỳ	
	Bản Bó Lạ	
	Bản Nà Bon	
	Bản Bản Tre	
	Bản Tin Tát	
	Bản Hua Tát	
	Bản Ít Lót	
	Bản Pá Nó	
	Bản Nhọt Có	
	Bản Huổi Dắng	
	Bản Co Tòng	
	Bản Huổi Tao	
	Bản Thón	
	Bản Có	
	Bản Củ	
	Bản Mỏ	
	Bản Nà Tý	
	Bản Ta Tạng	
	Bản Hong Ngay	
	Bản Chiềng Xôm	
	Bản Đẩu Mường	
	Bản Huổi So	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
14	Xã Pú Bẫu	III
	Bản Pá Ca	
	Bản Pú Bẫu	
	Bản Pá Lâu	
	Bản Pá Lâu II	
	Bản Pha Hấp	
	Bản Huổi Lán	
	Bản Hấp	
	Bản Háng Xía	
15	Xã Chiềng Khoong	III
	Bản Khong Tở	
	Bản Huổi Nóng	
	Bản Pá Có	
	Bản Pá Ban	
	Bản Huổi Mòn	
	Bản Púng Kiểng	
	Bản Mòn	
	Bản Nặm Sợi	
	Bản Pin	
	Bản Phiêng Xim	
	Bản Bon	
	Bản Co Hay	
	Bản Xi Lô	
	Bản Pá Khôm	
	Bản Ít Lốc	
	Bản Huổi Hào	
	Bản Lụng Quai	
	Bản Bó Chạy	
	Bản Nà Ngặp	
	Bản Ta Bay	
	Bản Bướm Ở	
	Bản Nộc Kỳ	
	Bản Co Sản	
	Bản Co Tông	
	Bản Pá Bông	
	Bản Đứa Muội	
	Bản Hát Lay	
	Bản Lán Lanh	
	Bản Búa Cốp	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Bó Luông	
	Bản Bó Sản	
16	Xã Mường Lằm	III
	Bản Sàng	
	Bản Phèn	
	Bản Ngày	
	Bản Lấu	
	Bản Tà Cọng	
	Bản Mường Tợ	
	Bản Mường Nưa	
	Bản Nà Và	
	Bản Huổi Én	
	Bản Pá Có	
	Bản Hịa	
	Bản Lồm Hòm	
17	Xã Bó Sinh	III
	Bản Phổng	
	Bản Phổng II	
	Bản Dạ	
	Bản Bó Kheo	
	Bản Bó Sinh	
	Bản Bó Sinh B	
	Bản Pá Ma	
	Bản Nà Niêng	
	Bản Huổi Tình	
	Bản Huổi Tính	
	Bản Bằng Mòn	
	Bản Hin Hụ	
	Bản Ngày	
	Bản Pá Khoang	
	Bản Pát	
	Bản Nong	
18	Xã Nà Nghịu	III
	Bản Thón	
	Bản Nà Pàn	
	Bản Xum Côn	
	Bản Lươi Là	
	Bản Mé Bon	
	Bản Huổi Lịu	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Phòng Sài	
	Bản Tiên Phong	
	Bản Hua Pàn	
	Bản Co Phường	
	Bản Ngu Hấu	
	Bản Sào Và	
	Bản Phiêng Pồng	
	Bản Kéo	
	Bản Lọng Lăn	
	Bản Nong Lếch	
	Bản Bom Phung	
	Bản Huồi Cói	
	Bản Nậm Ún	
	Bản Phiêng Tô	
	Bản Mung	
	Bản Nà Nghịu	
	Bản Nà Hìn	
	Bản Co Tòng	
	Bản Nà Pàn II	
VII	H. SÓP CỘP	
1	Xã Sốp Cộp	I
	Bản Co Hịch	
	Bản Pá Hốc	
	Bản Tả Cọ	
2	Xã Mường Và	III
	Bản Pói Lanh	
	Bản Hốc Một	
	Bản Tông Hùm	
	Bản Nghè Vèn	
	Bản Co Đưa	
	Bản Huồi Pót	
	Bản Pá Khoang	
	Bản Mường Và	
	Bản Cáp Ven	
	Bản Nà Cang	
	Bản Huồi Lầu	
	Bản Lọng Ôn	
	Bản Nà Lừa	
	Bản Nà Mòn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Tặc Tè	
	Bản Huổi Ca	
	Bản Huổi Niêng	
	Bản Púng Páng	
	Bản Phá Thóng	
	Bản Huổi Dương	
	Bản Pá Vai	
3	Xã Mường Lạn	III
	Bản Nặm Lạn	
	Bản Co Muông	
	Bản Khá	
	Bản Nong Phụ	
	Bản Mường Lạn	
	Bản Phiêng Pen	
	Bản Huổi Men	
	Bản Huổi Lè	
	Bản Pu Hao	
	Bản Cang Cói	
	Bản Huổi Pá	
	Bản Nà Vạc	
	Bản Pá K ạch	
	ĐDC Huổi Khi	
	ĐDC Co Hạ	
4	Xã Nặm Lạnh	III
	Bản Lọng Tòng	
	Bản Phổng	
	Bản Cang	
	Bản Lạnh	
	Bản Púng Tòng	
	Bản Bánh Han	
	Bản Nặm Lạnh	
	Bản Hua Lạnh	
	Bản Huổi Hịa	
	Bản Cang Kéo	
	Bản Pá Vai	
5	Xã Dòm Cang	I
	Bản Pá Hóc	
	Bản Huổi Nó	
	Bản Lọng Phát	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
6	Xã Púng Bánh	III
	Bản Lầu	
	Bản Phải	
	Bản Kéo Hin	
	Bản Cọ	
	Bản Liềng	
	Bản Lùn	
	Bản Púng	
	Bản Bánh	
	Bản Huổi Cốp	
	Bản Khá Nghịu	
	Bản Liền Ban	
	Bản Púng Cưỡm	
	Bản Phá Thóng	
7	Xã Sam Kha	III
	Bản Nậm Tia	
	Bản Huổi Sang	
	Bản Púng Báng	
	Bản Sam Kha	
	Bản Phá Thóng	
	Bản Ten Lán	
	Bản Pu Sút	
	Bản Nà Trĩa	
	Bản Huổi My	
8	Xã Mường Lèo	III
	Bản Huổi Làn	
	Bản Chăm Hỳ	
	Bản Nậm Pừn	
	Bản Huổi Áng	
	Bản Huổi Phúc	
	Bản Huổi Lạ	
	Bản Sam Quảng	
	Bản Huổi Luông	
	Bản Pá Khoang	
	Bản Nậm Khún	
VIII	H. MƯỜNG LA	
1	Xã Chiềng San	III
	Bản Nong Luông	
	Bản Chiến	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Lâm	
	Bản Pú Pầu	
	Bản Kéo Ốt	
	Bản Púng Quài	
2	Xã Nặm Giôn	III
	Bản Pá Hợp	
	Bản Đen Đin	
	Bản Huổi Tao	
	Bản Huổi Hóc	
	Bản Huổi Lẹ	
	Bản Huổi Chà	
	Bản Co Đứa	
	Bản Púng Ngùa	
	Bản Nặm Cùm	
	Bản Huổi Chèo	
	Bản Huổi Ngàn	
	Bản Pá Pù	
	Bản Pá Mông	
	Bản Huổi Pươi	
	Bản Huổi Sản	
3	Xã Chiềng Lao	III
	Bản Tà Sài	
	Bản Nà Nong	
	Bản Phiêng Cại	
	Bản Cùn	
	Bản Huổi Choi	
	Bản Nhạp	
	Bản Lếch	
	Bản Nà Lếch	
	Bản Huổi Quảng	
	Bản Nà Cường	
	Bản Mạ	
	Bản Huổi Tóng	
	Bản Phiêng Phả	
	Bản Đán Ến	
	Bản Xu Xàm	
	Bản Pậu	
	Bản Huổi Hậu	
	Bản Pá Sóng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
4	Xã Hua Trai	III
	Bản Phiêng Lòi	
	Bản Po	
	Bản Ổ	
	Bản Lê	
	Bản Đông Khít	
	Bản Lọng Bong	
	Bản Nặm Hồng	
	Bản Pá Han	
	Bản Thẳm Cọng	
	Bản Mễn	
5	Xã Pi Toong	III
	Bản Chà Lào	
	Bản Ten	
	Bản Cang Phiêng	
	Bản Pi	
	Bản Nong Pi	
	Bản Tạy	
	Bản Lứa	
	Bản Tong	
	Bản Núa Trò	
	Bản Nà Trà	
6	Xã Chiềng Muôn	III
	Bản Nong Quài	
	Bản Pá Kim	
	Bản Hua Chiến	
	Bản Hua Kim	
	Bản Hua Đán	
	Bản Cát Linh	
7	Xã Chiềng Công	III
	Bản Nặm Hồng	
	Bản Hán Cá Thệnh	
	Bản Khao Lao Trên	
	Bản Khao Lao Dưới	
	Bản Tóc Tát Trên	
	Bản Tóc Tát Dưới	
	Bản Mới	
	Bản Tảo Ván	
	Bản Chông Du Tầu	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Co Sủ Trên	
	Bản Co Sủ Dưới	
	Bản Đin Lanh	
	Bản Mạo	
	Bản Kéo Hóm	
	Bản Pá Chè	
	Bản Lọng Bó	
8	Xã Chiềng Ân	III
	Bản Tả Pủ Chử	
	Bản Sạ Súng	
	Bản Nong Hoi Dưới	
	Bản Nong Hoi Trên	
	Bản Pá Xá Hồng	
	Bản Hán Trạng	
	Bản Nong Bông	
9	Xã Tạ Bú	III
	Bản Pá Tong	
	Bản Thảm Hon	
	Bản Két	
	Bản Tạ Bú	
	Bản Mòn	
	Bản Tạ Búng	
	Bản Pết	
	Bản Tôm	
	Bản Bắc	
	Bản Buôi	
	Bản Chom Cọ	
10	Xã Chiềng Hoa	III
	Bản Lọng Sản	
	Bản Chông	
	Bản Mường Pia	
	Bản Nong Xưa	
	Bản Áng Nghị	
	Bản Pháy Hượn	
	Bản Lừa Xe	
	Bản Pá Liềng	
	Bản Hát Hay	
	Bản Phương Yên	
	Bản Huổi Má	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nong Ế	
	Bản Hin Phá	
11	Xã Nặm Păm	III
	Bản Huổi Cỏ	
	Bản Nong Bẩu	
	Bản Huổi Hóc	
	Bản Hua Piêng	
	Bản Huổi Liếng	
	Bản Piêng	
	Bản Hóc	
	Bản Hua Nặm	
	Bản Bâu	
12	Xã Ngọc Chiến	III
	Bản Pú Dánh	
	Bản Giàng Phổng	
	Bản Mường Chiến	
	Bản Mường Chiến II	
	Bản Nà Tâu	
	Bản Lướt	
	Bản Phày	
	Bản Chăm Pộng	
	Bản Đông Xuông	
	Bản Kẻ	
	Bản Chom Khâu	
	Bản Huổi Ngùa	
	Bản Lọng Cang	
	Bản Nặm Nghep	
13	Xã Mường Trai	I
	Bản Huổi Muôn	
	Bản Huổi Ban	
14	Xã Mường Bú	I
	Bản Huổi Hào	
	Bản Pá Xúm	
15	Xã Mường Chùm	I
	Bản Huổi Hiều	
	Bản Nong Chạy	
	Bản Nong Buôi	
16	Thị trấn Ít Ong	I
	Tiểu khu Nang Cau	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Chiềng Tè	
	Tiểu khu Phiêng tìn	
	Bản Nà Tông	
	Bản Nà Nong	
	Tiểu khu Ít Bon	
IX	H. BẮC YÊN	
1	Thị Trấn	I
	Bản Mới	
2	Xã Phiêng Ban	I
	Bản Phiêng Ban	
	Bản Tam Hợp	
3	Xã Mường Khoa	I
	Bản Khọc B	
	Bản Pa Nó	
4	Xã Hang Chú	III
	Bản Phình Hồ	
	Bản Hang Chú	
	Bản Pa Cư Sáng	
	Bản Suối Lệnh	
	Bản Pá Hốc	
	Bản Nậm Lộng	
5	Xã Xím Vàng	III
	Bản Trông Tàu	
	Bản Sòng Chổng	
	Bản Xím Vàng	
	Bản Háng Chơ	
6	Xã Làng Chếu	III
	Bản Làng Chếu	
	Bản Trang Dưa Hang	
	Bản Suối Lộng	
	Bản Păng Khúa	
	Bản Háng Cao	
	Bản Cáo A	
7	Xã Tà Xùa	III
	Bản Bẹ	
	Bản Tà Xùa	
	Bản Trò A	
	Bản Chung Trinh	
8	Xã Háng Đồng	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Háng Bla	
	Bản Chổng tra	
	Bản Háng Đồng	
	Bản Làng Sáng	
	Bản Háng Đồng C	
9	Xã Hồng Ngải	III
	Bản Đung Giàng	
	Bản Suối Chạn	
	Bản Suối Háo	
	Bản Hồng Ngải	
	Bản Suối Tênh	
	Bản Lung Tang	
10	Xã Song Pe	III
	Bản Chanh	
	Bản Nguồn	
	Bản Mong	
	Bản Ngậm	
	Bản Suối Song	
	Bản Trung Sơn	
	Bản Suối Quốc	
11	Xã Tạ Khoa	III
	Bản Tà Đò	
	Bản Tân Công	
	Bản Ọ B	
12	Xã Hua Nhàn	III
	Bản Đèo Chẹn	
	Bản Cáy Khê	
	Bản Suối Thón	
	Bản Hồ Sen	
	Bản Hua Noong	
	Bản Trông Dê	
	Bản Khúm Khia	
	Bản Pa Khóm	
	Bản Suối Sắt	
13	Xã Pắc Ngà	III
	Bản Nong Cóc	
	Bản Bưóc	
	Bản Lùm Thượng A	
	Bản Lùm Thượng B	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Nà Sài	
	Bản Áng	
	Bản Lùm Hạ	
	Bản Tả Ủu	
	Bản Pắc Ngà	
14	Xã Chim Vàn	III
	Bản Suối Cải	
	Bản Chim Thượng	
	Bản Vàn	
	Bản Suối Lẹ	
	Bản Nà Tiến	
	Bản Suối Tù	
	Bản Chim Hạ	
	Bản Cải B	
15	Xã Phiêng Côn	III
	Bản En	
	Bản Suối Trắng	
	Bản Kỳ Sơn	
16	Xã Chiềng Sại	III
	Bản Tằng	
	Bản Nậm Lin	
	Bản Suối Ngang	
X	HUYỆN VÂN HỒ	
1	Xã Chiềng Khoa	I
	Bản Chiềng Lè	
2	Xã Chiềng Xuân	III
	Bản Tân Thành	
	Bản Dúp Kén	
	Bản Nà Sàng	
	Bản Sa Lai	
	Bản Khò Hồng	
	Bản Nậm Dên	
3	Xã Chiềng Yên	III
	Bản Nà Bai	
	Bản Niên	
	Bản Bồng Hà	
	Bản Bản Leo	
	Bản Phà Lè	
	Bản Phụ mẫu	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Cò Bá	
	Bản Bướn	
	Bản Piêng Chà	
	Bản Suối Mực	
	Bản Pà Puộc	
4	Xã Liên Hòa	III
	Bản Tà Phù	
	Bản Dón	
	Bản Suối Nậu	
	Bản Nôn	
	Bản Lấn	
	Bản Ngậm	
5	Xã Lóng Luông	III
	Bản Co Tang	
	Bản Co Lông	
	Bản Săn Cài	
	Bản Pa Kha	
	Bản Lóng Luông	
	Bản Suối Bon	
	Bản Tà Dê	
6	Xã Mừng Men	III
	Bản Nà Pa	
	Bản Uông	
	Bản Khả Nhài	
	Bản Ui	
	Bản Cóm	
	Bản Chột	
7	Xã Mừng Tè	III
	Bản Hào	
	Bản Háng	
	Bản Mừng Tè	
	Bản Pù Hiêng	
	Bản Nhung	
	Bản Chiềng Ban	
	Bản Hinh	
	Bản Pơ Tào	
8	Xã Quang Minh	III
	Bản To Ngùi	
	Bản Nà Bai	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Bó	
	Bản Coong	
	Bản Lòm	
9	Xã Song Khũa	III
	Bản Co súc	
	Bản Tà Lạc	
	Bản Lóng Khũa	
	Bản Tàu Dầu	
	Bản Co Hó	
	Bản Un	
	Bản Tầm Phế	
	Bản Song Hưng	
	Bản Suối Sáu	
10	Xã Suối Bằng	III
	Bản Pa Đì	
	Bản Sôi	
	Bản Chiềng Đa	
	Bản Ấm	
	Bản Pura Lai	
	Bản Châu Phong	
	Bản Khoang Tuồng	
	Bản Nà Lồi	
	Bản Bó	
	Bản Suối Khẩu	
11	Xã Tân Xuân	III
	Bản Tây Tà Lào	
	Bản Bướt	
	Bản Ngà	
	Bản Bún	
	Bản Láy	
	Bản Cột Mốc	
	Bản Sa Lai	
12	Xã Tô Múa	III
	Bản Đạo	
	Bản Lắc Mừng	
	Bản Cho Đá	
	Bản Suối Liếm	
	Bản Mến	
	Bản Đá Mài	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Pàn Ngựa	
	Bản Bó Mông	
	Bản Khảm	
	Bản Co Cài	
13	Xã Vân Hồ	I
	Bản Pa Cóp	
	Bản Chua Tai	
14	Xã Xuân Nha	III
	Bản Pù Lầu	
	Bản Tụn	
	Bản Nà Hiềng	
	Bản Chiềng Nưa	
	Bản Chiềng Hìn	
	Bản Thín	
	Bản Nà An	
	Bản Mường An	
XI	HUYỆN MAI SƠN	
1	Xã Chiềng Mung	I
	Bản Lo	
2	Xã Cò Nòi	I
	Bản Nong Mòm	
3	Xã Nà Bó	I
	Bản Kéo Bó	
4	Xã Mường Bằng	I
	Bản Quỳnh Châu	
5	Xã Chiềng Chăn	I
	Bản Yên Bình	
	Bản Nặm Luông	
	Bản Tong Tãi B	
6	Xã Chiềng Chung	II
	Bản Xam Ta	
	Bản Ít Hồ	
	Bản Trường Chung	
7	Xã Tà Hộc	III
	Bản Hộc	
	Bản Mông	
	Bản Pon	
	Bản Bơ	
	Bản Mường	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Pá Nó	
	Bản Pá Hốc	
	Bản Pù Tền	
8	Xã Chiềng Lương	III
	Bản Chi 1	
	Bản Tàng	
	Bản Lụng Tra	
	Bản Thẳm Phẳng	
	Bản Chi 2	
	Bản Búa Bon	
	Bản Nà Râm	
	Bản Phiêng Nọi	
	Bản Kéo Lôm	
	Bản Buôm Khoang	
9	Xã Chiềng Mai	III
	Bản Cơi Quỳnh	
	Bản Pòn	
	Bản Cúrp	
	Bản Vứt Bon	
	Bản Ban	
	Bản Mé Mận	
	Bản Cuộm Sơn	
	Bản Co Sâu	
	Bản Dăm Hoa	
	Bản Puồn Vạy	
10	Xã Chiềng Kheo	III
	Bản Lon Kéo	
	Bản Có Tinh	
	Bản Buốt Vắn	
	Bản Nà Viên	
	Bản Páng Sắng	
11	Xã Chiềng Ve	III
	Bản Púng	
	Bản Vuông Mè	
	Bản Sơn Mè	
	Bản Khiềng	
	Bản Thẳm	
12	Xã Chiềng Dong	III
	Bản Nghị Cọ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Dè	
	Bản Nà Khoang	
	Bản Liêng	
	Bản Lò Um	
	Bản Khoáng Biên	
	Bản Pặc Ngần	
	Bản Pha đin	
13	Xã Nà Ót	III
	Bản Ót Chả	
	Bản Lọ Dên	
	Bản Xà Vịt	
	Bản Xà Kia	
	Bản Há Sét	
	Bản Pá Sung	
	Bản Nặm Lanh	
	Bản Trạm Hìn	
	Bản Nà Hạ	
	Bản Lụng Cuông	
	Bản Nà Un	
14	Xã Phiêng Cầm	III
	Bản Nong Tàu Thái	
	Bản Nong Tàu Mông	
	Bản Nặm Pút	
	Bản Lọng Hồm	
	Bản An Mạ	
	Bản Bon Trỏ	
	Bản Thẳm Hưn	
	Bản Huổi Thùng	
	Bản Co Muông	
	Bản Lọng Nghịu	
	Bản Tang Lương	
	Bản Huổi Thươn	
	Bản Pú Tậu	
	Bản Hua Nà	
	Bản Phiêng Mụ	
	Bản Huổi Nhả Thái	
	Bản Bản Cù	
	Bản Xà Nghè	
	Bản Nong Nghè	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Huồi Nhả	
	Bản Phiêng Phụ	
	Bản Xà Liệt	
	Bản La va	
15	Xã Chiềng Nọi	III
	Bản Huồi Do	
	Bản Phé	
	Bản Cho Cong	
	Bản Pá Hốc	
	Bản Nhung Trên	
	Bản Nhung Dưới	
	Bản Co Hỉnh	
	Bản Bằng Ban	
	Bản Huồi Sàng	
	Bản Sải Khao	
	Bản Phiêng Thẳm	
	Bản Phiêng Khôm	
	Bản Nà Phặng	
	Bản Huồi Lặp	
	Bản Hua Pư	
16	Xã Phiêng Pần	III
	Bản Pá Nó	
	Bản Co Hày	
	Bản Pá Liềng	
	Bản Kết Hay	
	Bản Xà Cảnh	
	Bản Pá Ban	
	Bản Pá Po	
	Bản Nà Pồng	
	Bản Kết Nà	
	Bản Nà Nhung	
	Bản Pên	
	Bản Phiêng Khang	
	Bản Ta Vất	
	Bản Nà Hiên	
	Bản Vít	
	Bản Ta Lúc	
	Bản Thán	
	Bản Đen	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
HUYỆN ĐÀ BẮC VÀ MIỀN NÚI TỈNH HOÀ BÌNH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kế hoạch Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	507
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	38
	Xã khu vực II	48
	Xã khu vực III	421
I	Huyện Đà Bắc	
1	Xã Cao Sơn	III
	Xóm Tầm	
	Xóm Rừng	
	Xóm Lanh	
	Xóm Sơn Lập	
	Xóm Bai	
	Xóm Sung	
2	Xã Đoàn Kết	III
	Xóm Cang	
	Xóm Kẹn	
	Xóm Khem	
	Xóm Lãm	
	Xóm Lọng	
	Xóm Thầm Luông	
3	Xã Đồng Chum	III
	Xóm Mới	
	Xóm Nà Lóc	
	Xóm Cọ Phụng	
	Xóm Hà	
	Xóm Nhạp	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Xóm Ca Lông	
4	Xã Đồng Ruộng	III
	Xóm Thượng	
	Xóm Hạ	
	Xóm Hày	
	Xóm Hòm	
	Xóm Nhạp	
5	Xã Giáp Đất	III
	Xóm Đất 1	
	Xóm Đất 2	
	Xóm Đất 3	
	Xóm Thu Lu	
	Xóm Bao	
	Xóm Bằng	
6	Xã Mường Chiềng	III
	Xóm Chum Nưa	
	Xóm Ké	
	Xóm Tuồng Đồi	
	Xóm Đàm Phế	
	Xóm Tuồng Bãi	
7	Xã Nánh Nghê	III
	Xóm Bura Sen	
	Xóm Cơi	
	Xóm Bura Cốc	
	Xóm Duốc	
	Xóm Lài	
	Xóm Đăm	
	Xóm Nghê	
	Xóm Nước Mọc	
	Xóm Ấm	
8	Xã Tân Minh	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Ênh	
	Xóm Tát	
	Xóm Điều Luông	
	Xóm Cò Phày	
	Xóm Mít	
	Xóm Chằm	
	Xóm Điều Bò	
	Xóm Điều Nội	
9	Xã Tân Pheo	III
	Xóm Than	
	Xóm Chàm	
	Xóm Phỏn	
	Xóm Náy	
	Xóm Bương	
	Xóm Bon	
	Xóm Thùng Lùng	
10	Xã Tiên Phong	III
	Xóm Nà Mát	
	Xóm Phiếu	
	Xóm Đức Phong	
	Xóm Cò Xa	
	Xóm Đoàn Kết	
	Xóm Điêng Lụng	
	Xóm Túp	
11	Xã Toàn Sơn	I
	Xóm Tra	
	Xóm Phủ	
	Xóm Rãnh	
	Xóm Tân Sơn	
12	Xã Trung Thành	III
	Xóm Bay	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Búa	
	Xóm Trung Tầm	
	Xóm Trung Thượng	
	Xóm Sỏ	
13	Xã Vây Nưa	III
	Xóm Tham	
	Xóm Thín	
	Xóm Mỏ Nè	
	Xóm Săng Bờ	
	Xóm Lau Bai	
	Xóm Nưa	
	Xóm Vây Ang	
	Xóm Dương	
14	Xã Yên Hoà	III
	Xóm Hạt	
	Xóm Kìa	
	Xóm Men	
	Xóm Lang	
15	Xã Hiền Lương	I
	Xóm Ngù	
	Xóm Mơ	
16	Xã Tú Lý	I
	Xóm Suối Thương	
II	Huyện Mai Châu	
1	Xã Cun Pheo	III
	Xóm Tấu Nà	
	Xóm Mọt	
	Xóm Cun	
	Xóm Pheo	
2	Xã Nà Phòn	III
	Xóm Xô	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Nà Mo	
	Xóm Nà Mèo	
	Xóm Xăm Pà	
3	Xã Đồng Tân	III
	Xóm Tam Hòa	
	Xóm Bò Báu	
	Xóm Bò Liêm	
4	Xã Pà Cò	III
	Xóm Pà Háng Lớn	
	Xóm Pà Cò I	
	Xóm Pà Cò Lớn	
	Xóm Chà Đáy	
	Xóm Xà Lính	
	Xóm Cang	
5	Xã Hang Kia	III
	Xóm Hang Kia	
	Xóm Pà Khôm	
	Xóm Thung Mài	
	Xóm Thung Ắng	
	Xóm Thung Mặn	
6	Xã Sơn Thủy	III
	Xóm Khan Hò	
	Xóm Khan Thượng	
	Xóm Khan Hạ	
	Xóm Mố Rút	
	Xóm Suối Lớn	
	Xóm Gò Lào	
	Xóm Phúc	
	Xóm Nọt	
	Xóm Sạn Sộp	
	Xóm So Lo	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Suối Nhung	
7	Xã Tân Thành	III
	Xóm Nánh Nhân	
	Xóm Tân Thủy	
	Xóm Nà Bó	
	Xóm Bãi Cả	
	Xóm Tôm	
	Xóm Ban	
	Xóm Chiêng	
	Xóm Diêm II	
	Xóm Cải	
8	Xã Thành Sơn	III
	Xóm Bin	
	Xóm Nà Phật	
	Xóm Nàng	
	Xóm Nà Lụt	
	Xóm Chiềng An	
	Xóm Thung Đẹt	
	Xóm Noong Luông	
	Xóm Hợp Thành	
	Xóm Hiềng	
	Xóm Chà Đáy	
9	Xã Bao La	II
	Xóm Phày Mòn	
	Xóm Chiềng Pùng	
	Xóm Vành	
III	Huyện Lạc Sơn	
1	Xã Văn Sơn	III
	Xóm Ráy	
	Xóm Khang Trào	
	Xóm Khụ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Răng Thiển	
	Xóm Lợi Mương	
	Xóm Mận Búi	
	Xóm Rộc Khửm	
2	Xã Mỹ Thành	III
	Xóm Riệp	
	Xóm Sỳ	
	Xóm Đồi Cà	
	Xóm Chum	
	Xóm Rậm	
	Xóm Cỏ Giữa	
	Xóm Vó Cỏ	
	Xóm Búi Rường	
	Xóm Bậy	
3	Xã Quý Hòa	III
	Xóm Thung 1	
	Xóm Thung 2	
	Xóm Dọi	
	Xóm Thêu	
	Xóm Vẹ	
	Xóm Thang	
	Xóm Khả	
	Xóm Cáo	
	Xóm Cốc	
	Xóm Rậm Kẽm	
	Xóm Ngọc	
	Xóm Củ	
4	Xã Văn Nghĩa	III
	Xóm Pheo	
	Xóm Đồi	
	Xóm Ấm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Đồn	
	Xóm Tre	
	Xóm Đa	
	Xóm Mới Nang	
	Xóm Kén	
	Xóm Sào	
5	Xã Định Cư	III
	Xóm Đôm Thượng	
	Xóm Bán Ngoài	
	Xóm Mương Chóng	
	Xóm Bai Vón	
	Xóm Bai Chim	
	Xóm Bai Khưa	
6	Xã Tự Do	III
	Xóm Cối Cáo	
	Xóm Kháy Mòn	
	Xóm Mu Khướng	
	Xóm Sát	
	Xóm Rỳ	
7	Xã Tuân Đạo	III
	Xóm Đào	
	Xóm Đanh	
	Xóm Lâm	
	Xóm Khụ	
	Xóm Rài	
	Xóm Chạo Nạc	
	Xóm Quàn	
8	Xã Bình Hẻm	III
	Xóm Khướng	
	Xóm Khen	
	Xóm Cuốc	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Khi	
	Xóm Rộc	
9	Ngọc Lâu	III
	Xóm Chiềng	
	Xóm Hàu	
	Xóm Xê	
	Xóm Đầm Băng	
	Xóm Khộp Đền	
10	Xã Chí Đạo	III
	Xóm Be Trên	
	Xóm Be Ngoài	
	Xóm Be Dưới	
	Xóm Ong Man	
	Xóm Kho	
	Xóm Ót	
11	Xã Ngọc Sơn	III
	Xóm Rộc	
	Xóm Bói	
	Xóm Trung Sơn	
	Xóm Vâng	
	Xóm Cha	
	Xóm Khú	
12	Xã Miền Đồi	III
	Xóm Tre Báng	
	Xóm Thăn	
	Xóm Thây Voi	
	Xóm Rẻnh	
	Xóm Dóm Bái	
	Xóm Vôi Hạ	
	Xóm Thượng Riêng	
13	Xã Quyết Thắng	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Mận Thong	
	Xóm Trằm	
	Xóm Éo	
	Xóm Yên Báy	
	Xóm Rễ Vong	
	Xóm Trám Chát	
	Xóm Bần Chao	
	Xóm Duộng Rênh	
	Xóm Rẫy	
	Xóm Pheo	
	Xóm Phận Chuông	
	Xóm Giang Bãi	
	Xóm Khải Cai	
	Xóm Ba Khoang	
	Xóm Chiềng	
	Xóm Châu Trống	
	Xóm Quyển	
	Xóm Đảng 1	
	Xóm Đảng 2	
	Xóm Vó	
	Xóm Nàng	
	Xóm Đồng Cài	
14	Xã Tân Lập	II
	Xóm Tôm Trên	
	Xóm Đồi Đông	
	Xóm Chiềng Vang 1	
	Xóm Đồng	
	Xóm Nganh	
	Xóm Đác	
15	Xã Vũ Bình	II
	Xóm Cành 2	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Cỏi 1	
	Xóm Cỏi 2	
	Xóm Dài	
	Xóm Đồi	
	Xóm Mè	
	Xóm Đa Gắm	
	Xóm Càng	
	Xóm Trung Quền	
	Xóm Trang	
16	Xã Tân Mỹ	I
	Xóm Trội	
	Xóm Bu	
	Xóm Lọt	
17	Xã Ân Nghĩa	I
	Xóm Chẹ	
	Xóm Bái	
18	Xã Thượng Cốc	I
	Xóm Ốc	
IV	Huyện Kim Bôi	
1	Xã Bình Sơn	III
	Xóm Hang Lờm	
	Xóm Khăm	
	Xóm Cuôi	
	Xóm Ráy	
2	Xã Đú Sáng	III
	Xóm Bái Tam	
	Xóm Đồng Bãi	
	Xóm Gò Bùn	
	Xóm Vó Mái	
	Xóm Gò Thấu	
	Xóm Suối Chuộn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Nước Đúc	
	Xóm Sáng Trong	
	Xóm Sáng Mới	
3	Xã Tú Sơn	III
	Xóm Kim Bắc	
	Xóm Hợp Nhất	
	Xóm Hạ Sơn	
	Xóm Suối Mãng	
	Xóm Trọ	
	Xóm Đúp	
	Xóm Củ	
	Xóm Thung Dao Bắc	
	Xóm Thung Mường	
4	Xã Vĩnh Tiến	III
	Xóm Suối Rèo	
	Xóm Thao Cà	
	Xóm Đầm Rừng	
	Xóm Thao Con	
	Xóm Đồng Ngoài	
5	Xã Hợp Tiến	III
	Xóm Sim Trong	
	Xóm Đồi	
	Xóm Trạ	
	Xóm Sắn	
	Xóm Ký Đại	
	Xóm Lươn	
	Xóm Vãng	
	Xóm Thượng Tiến	
	Xóm Khú	
6	Xã Nông Dăm	III
	Xóm Ba Lằm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Suối Thượng	
	Xóm Nuông	
	Xóm Dãm	
	Xóm Mỹ Thượng	
7	Xã Cuối Hạ	III
	Xóm Má Mư	
	Xóm Khoang	
	Xóm Thượng	
	Xóm Thông	
	Xóm Vọ	
	Xóm Cuối	
	Xóm Chạo	
	Xóm Lụng	
	Xóm Pang	
	Xóm Nghìa	
8	Xã Hùng Sơn	II
	Xóm Mát	
	Xóm Bư Cầu	
	Xóm Bà Rà	
	Xóm Chỉ Ngoài	
	Xóm Suối Kho	
9	Xã Xuân Thủy	II
	Xóm Lóc	
10	Xã Đông Bắc	II
	Xóm Trang	
	Xóm Cặm Cõ	
	Xóm Đồng Nang	
11	Xã Mỹ Hoà	II
	Xóm Ba Giang	
12	Xã Kim Bôi	II
	Xóm Gò Cha	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Vó Khang	
	Xóm Đồi 1	
	Xóm Đồi 2	
	Xóm Cóc Lắm	
13	Xã Kim Lập	II
	Xóm Bái	
	Xóm Lột	
	Xóm Lập	
	Xóm Chiêng	
14	Xã Vĩnh Đồng	I
	Xóm Sóng	
	Xóm Đoàn kết	
V	Huyện Tân Lạc	
1	Xã Ngõ Luông	III
	Xóm Luông Cá	
	Xóm Luông Dưới	
	Xóm Bo Trăm	
	Xóm Trăm	
2	Xã Suối Hoa	III
	Xóm Đạ	
	Xóm Thăm	
	Xóm Ong	
	Xóm Thung	
	Xóm Nẻ	
	Xóm Liếm	
	Xóm Mu	
	Xóm Ngòi	
3	Xã Quyết Chiến	III
	Xóm Cá	
	Xóm Khao	
	Xóm Hưng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
4	Xã Vân Sơn	III
	Xóm Mỹ	
	Xóm Hồ	
	Xóm Hày Dưới	
	Xóm Hày Trên	
	Xóm Bục	
	Xóm Lở	
	Xóm Bách	
	Xóm Bò	
	Xóm Lự	
	Xóm Nghe	
	Xóm Huợp	
	Xóm Chiến	
	Xóm Đồ	
	Xóm Tón Trong	
	Xóm Bương Bái	
	Xóm Xôm	
5	Xã Phú Vinh	III
	Xóm Mừng Kè	
	Xóm Tân Vinh	
	Xóm Ngau	
	Xóm Giác	
	Xóm Tón Thừa	
	Xóm Đung	
	Xóm Thôi Láo	
6	Xã Nhân Mỹ	III
	Xóm Bùi Nước	
	Xóm Mương Dạ	
	Xóm Trắng Tà	
	Xóm Khi	
7	Xã Lỗ Sơn	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Chiềng Đồi	
	Xóm Đồi Bệ	
	Xóm Nghe	
	Xóm Tân Lập	
	Xóm Đá	
8	Xã Gia Mô	III
	Xóm Gia Phú	
	Xóm Rên	
	Xóm Trám	
	Xóm Đùng	
	Xóm Trang	
9	Xã Phú Cường	III
	Xóm Khiềng	
	Xóm Sung Mùi	
	Xóm Bưởi Cại	
	Xóm Tầm Bát	
	Xóm Khời	
	Xóm Vìn Bái	
	Xóm Báy	
	Xóm Trao	
	Xóm Khanh	
10	Xã Ngọc Mỹ	II
	Xóm Cóc 1	
	Xóm Cóc 2	
	Xóm Vừa Sống	
	Xóm Đồi	
11	Xã Mỹ Hòa	II
	Xóm Ngay	
12	Xã Đông Lai	I
	Xóm Muôn Chéch	
13	Xã Phong Phú	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Trọng Phú	
14	TT Mãn Đức	I
	Khu Yên Bình	
	Khu Đoàn Kết	
VI	Huyện Yên Thủy	
1	Xã Bảo Hiệu	III
	Xóm Hợp Lý	
	Xóm Hợp Nhất	
	Xóm Thịnh Minh	
	Xóm Minh Tiến	
	Xóm Tròng	
	Xóm Hồng	
	Xóm Khuyển	
	Xóm Bãi Cả	
	Xóm Đầm	
	Xóm Hợp Thành	
	Xóm Hiệu	
	Xóm Chồn Nâu	
	Xóm Bãi Đa	
	Xóm Tân Phúc	
2	Xã Lạc Lương	III
	Xóm Thông Nhất	
	Xóm Yên Mu	
	Xóm Yên Tân	
	Xóm Lương Cao	
	Xóm Lương Thành	
	Xóm Lương Mỹ	
	Xóm Quyết Thắng	
3	Xã Đa Phúc	III
	Xóm Kạ	
	Xóm Bèo	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Nhuội	
	Xóm Sào	
	Xóm Nhang	
	Xóm Hom	
	Xóm Heo	
4	Xã Hữu Lợi	III
	Xóm Vó Dấp	
	Xóm Cương	
	Xóm Rộc	
	Xóm Liên Hợp	
	Xóm Đôi Tân	
5	Xã Lạc Sỹ	III
	Xóm Dân Lập	
	Xóm Nghĩa	
	Xóm Thống Nhất	
	Xóm Thượng	
	Xóm Sào Vót	
VII	Huyện Cao Phong	
1	Xã Thạch Yên	III
	Xóm Róm Khánh	
	Xóm Bọ	
	Xóm Mới	
	Xóm Um	
	Xóm Đai	
	Xóm Pheo	
	Xóm Châm	
	Xóm Quả	
	Xóm Đầy	
	Xóm Ngái	
	Xóm Thôi Bạ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Thang	
2	Xã Hợp Phong	III
	Xóm Mừng	
	Xóm Cạn Thượng	
	Xóm Rú Mới	
	Xóm Rú Giữa	
	Xóm Nhõ 3	
	Xóm Nhõ Trong	
	Xóm Chằng Trong	
	Xóm Trang Trên	
3	Xã Thung Nai	III
	Xóm Nai	
	Xóm Mới	
	Xóm Tiện	
	Xóm Mu	
	Xóm Chiềng	
4	Xã Bắc Phong	II
	Xóm Môn	
	Xóm Dài	
	Xóm Má 1	
	Xóm Má 2	
	Xóm Tiến Lâm	
5	Xã Bình Thanh	I
	Xóm Cáp	
	Xóm Tráng	
6	Xã Tây Phong	I
	Xóm Nếp	
	Xóm Chao Khạ	
VIII	Huyện Lạc Thủy	
1	Xã Hưng Thi	I
	Thôn Niềng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Thơi	
	Thôn Cui	
	Thôn Voi	
2	Xã Thống Nhất	I
	Thôn Tân Thành	
	Thôn Minh Thành	
	Thôn Hợp Thành	
	Thôn Vôn	
	Thôn Cú Đẻ	
3	Xã Phú Thành	I
	Thôn Đồng Danh	
	Thôn Tân Lâm	
	Thôn Lũ	
	Thôn Chùa	
4	Thị trấn Ba Hàng Đồi	I
	Thôn Lộng	
	Thôn Đệt	
IX	TP. Hòa Bình	
1	Xã Độc Lập	III
	Xóm Mùi	
	Xóm Nưa	
	Xóm Nội	
	Xóm Sông	
	Xóm Mường Dao	



**ANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỰC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THANH HOÁ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	318
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	1
	Xã khu vực I	101
	Xã khu vực II	84
	Xã khu vực III	132
I	H. MUỜNG LÁT	
1	TT Mường Lát	III
	Khu I	
	Khu III	
	Bản Chiềng Cồng	
	Bản Na Khả	
	Bản Chiên Pục	
	Bản Đoàn Kết	
2	Xã Mường Lý	III
	Bản Mau	
	Bản Kít	
	Bản Nàng 2	
	Bản Muống 2	
	Bản Muống 1	
	Bản Xa Lung	
	Bản Xi Lò	
	Bản Trung Tiến 1	
	Bản Ún	
	Bản Trung Thắng	
	Bản Sài Khao	
	Bản Cha Lan	
3	Xã Tam Chung	III
	Bản Tân Hương	
	Bản Cản	
	Bản Pom Khuông	
	Bản Suối Lóng	
	Bản Lát	
	Bản Suối Phái	
	Bản Pọng	
	Bản Ôn	
4	Quang Chiểu	III
	Bản Co Cài	
	Bản Bàn	
	Bản Cúm	
	Bản Pù Đưa	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Xim	
	Bản Pùng	
	Bản Qua	
	Bản Mông	
	Bản Hạm	
	Bản Quan Dao	
	Bản Suối Tút	
5	Xã Nhi Sơn	III
	Bản Lốc Há	
	Bản Cật	
	Bản Pá Hộc	
	Bản Chim	
	Bản Kéo Hượn	
	Bản Kéo Té	
6	Xã Trung Lý	III
	Bản Táo	
	Bản Khảm I	
	Bản Khảm II	
	Bản Co Cài	
	Bản Tà Cóm	
	Bản Cánh cộng	
	Bản Ca Giáng	
	Bản Pá Búa	
	Bản Hộc	
	Bản Xa Lao	
	Bản Nà Ôn	
	Bản Ma Hác	
	Bản Tung	
7	Xã Mường Chanh	III
	Bản Cang	
	Bản Bóng	
	Bản Na Hào	
	Bản Piềng Tật	
	Bản Chai	
	Bản Lách	
	Bản Ngổ	
	Bản Na Chừa	
8	Xã Pù Nhi	III
	Bản Đông Ban	
	Bản Na Tao	
	Bản Cơm	
	Bản Cá Tóp	
	Bản Pù Ngùa	
	Bản Pha Đén	
	Bản Hua Pù	
	Bản Cá Nội	
	Bản Pù Quăn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
II	H. QUAN SƠN	
1	Xã Na Mèo	III
	Bản Na Pọng	
	Bản Cha Khót	
	Bản Sa Ná	
	Bản Sơn	
	Bản Ché Lầu	
2	Xã Sơn Thủy	III
	Bản Khả	
	Bản Mùa Xuân	
	Bản Xía Nội	
3	Xã Sơn Điện	I
	Bản Xa Mang	
	Bản Xuân Sơn	
4	Xã Tam Thanh	I
	Bản Pa	
	Bản Mò	
5	Thị trấn Sơn Lư	I
	Khu 2	
	Bản Hao	
	Bản Bìn	
6	Xã Trung Thượng	I
	Bản Khạn	
7	Xã Trung Tiến	I
	Bản Cum	
III	H. QUAN HÓA	
1	Thị trấn Hồi Xuân	I
	Khu Mướp	
	Khu Cốc	
2	Xã Phú Xuân	I
	Bản Bá	
	Bản Phé	
	Bản Vui	
	Bản Giá	
3	Xã Phú Sơn	I
	Bản Khoa	
	Bản Suối Tôn	
4	Xã Phú Thanh	I
	Bản Chăng	
	Bản Uôn	
5	Xã Thành Sơn	II
	Bản Bước	
	Bản Pu	
	Bản Bai	
	Bản Tân Hương	
	Bản Thành Tân	
6	Xã Trung Thành	II
	Bản Tang	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Sậy	
	Bản Buốc Hiềng	
7	Xã Trung Sơn	II
	Bản Chiềng	
	Bản Pạo	
	Bản Pượn	
	Bản Bó	
8	Xã Nam Xuân	I
	Bản Đụn Pù	
9	Xã Nam Tiến	II
	Bản Cua	
	Bản Cùm	
	Bản Cốc 3	
10	Xã Nam Động	II
	Bản Nót	
	Bản Bâu	
	Bản Khương Làng	
11	Xã Hiền Chung	II
	Bản Yên	
	Bản Pheo	
	Bản Bó	
12	Xã Thiên Phủ	II
	Bản Lót Dồi	
	Bản Háng	
13	Xã Hiền Kiệt	II
	Bản Ho	
	Bản Cháo	
IV	HUYỆN BÁ THƯỚC	
1	Xã Kỳ Tân	I
	Thôn Pật	
	Thôn Bo Hạ	
	Thôn Bo Thượng	
2	Xã Thiết Kế	I
	Thôn Kế	
3	Xã Thiết Ống	I
	Thôn Sặng	
	Thôn Thành Công	
	Thôn Thiết Giang	
	Thôn Cốc	
4	Xã Ban Công	I
	Thôn Cà	
5	Xã Thành Lâm	I
	Thôn Tân Thành	
	Thôn Leo	
	Thôn Bầm	
6	Xã Lũng Niêm	I
	Thôn Bồng	
7	Xã Cổ Lũng	I
	Thôn Khuyn	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Eo Điều	
8	Xã Hạ Trung	I
	Thôn Man Môn	
	Thôn Khiêng	
	Thôn Tré	
9	Xã Ái Thượng	I
	Thôn Cón	
	Thôn Mé	
	Thôn Tôm	
10	Xã Điền Quang	I
	Thôn Un	
	Thôn Đồi Muồn	
	Thôn Khước Luyện	
11	Xã Điền Thượng	I
	Thôn Thượng Sơn	
	Thôn Chiềng Má	
12	Xã Lương Trung	I
	Thôn Trung Thành	
	Thôn Phú Sơn	
	Thôn Chòm Mốt	
	Thôn Trung Sơn	
13	Xã Văn Nho	II
	Thôn Tổ Lè	
	Thôn Xà Luốc	
	Thôn Chiềng Mới	
	Thôn Cha Kỳ	
	Thôn Kéo Hiềng	
	Thôn Chiềng Ấm	
14	Xã Lũng Cao	II
	Thôn Pồn Thành Công	
	Thôn Cao Hoong	
	Thôn Kịt	
15	Xã Điền Hạ	II
	Thôn Sèo	
	Thôn Xăm	
	Thôn Thành Điền	
	Thôn Đón	
	Thôn Nan	
16	Xã Lương Ngoại	II
	Thôn Cốc Cáo	
	Thôn Đạo	
	Thôn Công	
17	Xã Thành Sơn	III
	Thôn Eo Kén	
	Thôn Pà Ban	
	Thôn Pù Luông	
	Thôn Báng	
	Thôn Nông Công	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
V	H. LANG CHÁNH	
1	TT Lang Chánh	I
	Thôn Oi	
2	Xã Tam Văn	I
	Thôn Lót	
3	Xã Tân Phúc	I
	Thôn Chạc Rạnh	
	Thôn Tân Bình	
4	Xã Giao Thiện	I
	Thôn Húng	
	Thôn Chiềng Lăn	
5	Xã Đồng Lương	I
	Thôn Thung	
6	Xã Lâm Phú	II
	Thôn Tiên	
	Thôn Ngày	
	Thôn Buốc	
	Thôn Nà Đang	
7	Xã Yên Thắng	II
	Thôn Peo	
	Thôn Cơn	
	Thôn Vịn	
8	Xã Yên Khương	III
	Bản Chí Lý Nặm Đanh	
	Bản Yên Bình	
	Bản Chiềng Nưa	
	Bản Mè	
	Thôn Giàng	
VI	H. NGỌC LẠC	
1	Xã Nguyệt Án	I
	Làng Pheo	
	Làng Mót	
	Thôn Nguyệt Thịnh	
2	Xã Minh Sơn	I
	Thôn Minh Nguyên	
3	Xã Minh Tiến	I
	Thôn Thành Phong	
4	Xã Vân Am	I
	Thôn Âm	
	Thôn Thuận Bà	
	Thôn Giới	
	Thôn Mết	
5	Xã Thạch Lập	I
	Làng Đô Sơn	
	Làng Đô Quăn	
VII	H. THƯỜNG XUÂN	
1	Xã Yên Nhân	I
	Thôn Na Nghị	
2	TT. Thường Xuân	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Tiến Sơn 2	
3	Xã Tân Thành	I
	Thôn Thành Lợi	
4	Xã Xuân Thắng	I
	Thôn Xương	
	Thôn Én	
5	Xã Xuân Lệ	I
	Thôn Liên Sơn	
	Thôn Đông Bai	
6	Xã Bát Mọt	II
	Thôn Đục	
	Thôn Rượu	
	Thôn Dưn	
7	Xã Xuân Lộc	II
	Thôn Vành	
	Thôn Què	
8	Xã Xuân Chinh	II
	Thôn Tú ạc	
	Thôn Giang	
	Thôn Xeo	
9	Xã Luận Khê	III
	Thôn Hún	
	Thôn An Nhân	
	Thôn Chiềng	
	Thôn Bồng	
	Thôn Kha	
	Thôn Hợp Nhất	
VIII	H. NHƯ XUÂN	
1	Xã Bình Lương	I
	Thôn Làng Mài	
2	Xã Tân Bình	I
	Tân Sơn	
3	Xã Cát Tân	I
	Thôn Cát Thịnh	
4	Xã Xuân Hòa	I
	Thôn Đồng Trinh	
5	Xã Thanh Xuân	II
	Thôn Thanh Đồng	
	Thôn Đồng Phổng	
	Thôn Thanh Thủy	
	Thôn Thanh Bình	
	Thôn Thanh Tiến	
6	Xã Thanh Sơn	III
	Thôn Quăn 1	
	Thôn Kê Mạnh 1	
7	Xã Thanh Phong	III
	Thôn Tân Hùng	
	Thôn Quang Hùng	
8	Xã Thanh Hòa	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Tân Thành	
	Thôn Tân Hiệp	
	Thôn Tân Hòa	
9	Xã Thanh Lâm	III
	Thôn Chảo	
	Thôn Lự	
	Thôn Kha	
	Thôn Đoàn Trung	
10	Xã Thanh Quân	III
	Thôn Thống Nhất	
	Thôn Thanh Tân	
	Thôn Thanh Tiến	
	Thôn Chiềng Cà	
	Thôn Kê Lạn	
	Thôn Ná Cà 1	
	Thôn Ná Cà 2	
	Thôn Thanh Nhân	
	Thôn Lâu Quán	
IX	H. NHƯ THANH	
1	Xã Cán Khê	I
	Bản 5	
	Bản 6	
	Bản Chanh	
2	Xã Xuân Khang	I
	Thôn Phương Xuân	
3	Xã Xuân Phúc	I
	Thôn Tiên Thắng	
4	Xã Phương Nghi	II
	Thôn Bãi Hưng	
	Thôn Khe Xanh	
	Thôn Đồng Phong	
5	Xã Thanh Tân	II
	Thôn Đồng Lắm	
	Thôn Tân Vinh	
	Thôn Thanh Vinh	
	Thôn Thanh Quang	
	Thôn Tân Quang	
	Thôn Bò Lăn	
	Thôn Khe Cát	
	Thôn Tân Mỹ	
	Thôn Phú Quý	
	Thôn Hợp Tiến	
	Thôn Tân Hùng	
6	Xã Xuân Thái	III
	Thôn Đồng Cốc	
	Thôn Ba Bái	
	Thôn Quảng Đại	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Yên Vinh	
	Thôn Thanh Xuân	
7	Xã Thanh Kỳ	III
	Thôn Bái Sim	
	Thôn Thanh Xuân	
	Thôn Đồng Ván	
	Thôn Đồng Tâm	
	Thôn Đồng Tiến	
X	H. THẠCH THÀNH	
1	Xã Thạch Lâm	I
	Thôn Nội Thành	
	Thôn Đồi	
	Thôn Biện	
2	Xã Thạch Tượng	I
	Thôn Tượng Sơn	
	Thôn Tượng Liên 1	
	Thôn Tượng Liên	
3	Xã Thạch Quảng	I
	Thôn Đồng Thóc	
4	Xã Thành Công	I
	Thôn Bông Bụt	
5	Xã Thành Mỹ	I
	Thôn Đồng Luật	
	Thôn Lệ Cẩm 2	
6	Xã Thành Minh	I
	Thôn Đầm Hương	
	Thôn Nghen	
	Thôn Mặc Hèo	
	Thôn Luông	
	Thôn Mực Long	
7	Xã Thành Tân	I
	Thôn Đồng Phú	
8	Xã Thành Vinh	I
	Thôn Mỹ Lợi	
9	Xã Thành Yên	II
	Thôn Thành Tân	
	Thôn Thành Trung	
	Thôn Yên Sơn 2	
	Thôn Đồng Thành	
XI	H. TRIỆU SƠN	
1	Xã Bình Sơn	III
	Thôn Bồn Dòn	
	Thôn Thoi	
	Thôn Cây Xe	
	Thôn Đông Tranh	
	Thôn Bao Lâm	
2	Xã Thọ Bình	II
	Làng Mốc (Thôn 2)	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Cống Chùa (Thôn 6)	
	Thôn Xuân Thắng (Thôn 14)	
	Thôn 5	
XII	THỊ XÃ NGHI SƠN	
1	Xã Tân Trường	
	Thôn Đồng Lách	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
HUYỆN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH NGHỆ AN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kể từ Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	588
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	6
	Xã khu vực I	32
	Xã khu vực II	
	Xã khu vực III	550
	TỈNH NGHỆ AN	
I	Huyện Kỳ Sơn	
1	Xã Chiêu Lưu	III
	Bản Cù	
	Bản Khe Nẵn	
	Bản Xiêng Thù	
	Bản Lăn	
	Bản Lưu Hòa	
	Bản La Ngan	
	Bản Tạt Thoong	
	Bản Lưu Thắng	
	Bản Khe Tang	
	Bản Lưu Tiến	
	Bản Hồng Tiến	
2	Xã Đoạc Mạ	III
	Bản Huồi Viêng	
	Bản Phà Léch Phay	
	Bản Phà Tả	
	Bản Phà Nội	
	Bản Noọng Hán	
	Bản Huồi Khơ	
3	Xã Na Ngoi	III
	Bản Kèo Bắc	
	Bản Xiêng Xí	
	Bản Buộc Mú 1	
	Bản Buộc Mú	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Buộc Mú 2	
	Bản Tạng Phấn	
	Bản Thăm Hón	
	Bản Ka Dưới	
	Bản Ka Trên	
	Bản Tổng Khư	
	Bản Ka Nội	
	Bản Phù Khả 1	
	Bản Phù Khả 2	
	Bản Na Cáng	
	Bản Phù Quặc 1	
	Bản Phù Quặc 2	
	Bản Phù Quặc 3	
	Bản Huồi Xài	
	Bản Huồi Thum	
4	Xã Tây Sơn	III
	Bản Huồi Giảng 1	
	Bản Huồi Giảng 2	
	Bản Huồi Giảng 3	
	Bản Lữ Thành	
	Bản Đông Trên	
	Bản Đông Dưới	
5	Xã Bảo Thắng	III
	Bản Cha Ca 1	
	Bản Cha Ca 2	
	Bản Ca Da	
	Bản Thà Lạng	
	Bản Xao Va	
6	Xã Hữu Kiệm	I
	Bản Huồi Thợ	
	Bản Đỉnh Sơn 1	
7	Xã Huồi Tụ	III
	Bản Huồi Thặng	
	Bản Huồi Đụn	
	Bản Trung Tâm	
	Bản Huồi Lê	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Huồi Mũ	
	Bản Huồi Khả	
	Bản Ngã Ba	
	Bản Na Ni	
	Bản Phà Bún	
	Bản Huồi ức 1	
	Bản Huồi ức 2	
	Bản Huồi Khe	
	Bản Phà Xắc	
8	Xã Hữu Lập	III
	Bản Xốp Nhị	
	Bản Xốp Thạng	
	Bản Na	
	Bản Xốp Thập	
	Bản Chà Lẩn	
	Bản Noọng ó	
9	Xã Mỹ Lý	III
	Bản Xiềng Tắm	
	Bản Hoà Lý	
	Bản Xốp Tụ	
	Bản Piêng Vai	
	Bản Phà Chiềng	
	Bản Huồi Pún	
	Bản Xằng Trên	
	Bản Yên Hòa	
	Bản Cha Nga	
	Bản Xốp Dương	
	Bản Piêng Pèn	
	Bản Nhọt Lọt	
10	Xã Phà Đánh	III
	Bản Kèo Lược 1	
	Bản Kèo Lược 2	
	Bản Kèo Lược 3	
	Bản Piêng Hòm	
	Bản Phà Khôm	
	Bản Phà Khảo	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Kim Đa	
	Bản Piêng Phô	
	Bản Huồi Nhúc	
	Bản Xấn	
11	Xã Tà Cạ	III
	Bản Bình Sơn I	
	Bản Bình Sơn II	
	Bản Nhân Cù	
	Bản Nhân Lý	
	Bản Na Nhu	
	Bản Sa Vang	
12	Xã Nậm Cắn	III
	Bản Tiên Tiêu	
	Bản Trường Sơn	
	Bản Khánh Thành	
	Bản Nọng Dẻ	
	Bản Pà Ca	
	Bản Huồi Pốc	
13	Xã Mường Típ	III
	Bản Xốp Phe	
	Bản Xốp Típ	
	Bản Văng Phao	
	Bản Na Mỳ	
	Bản Phà Nội	
	Bản Huồi Khí	
	Bản Chà Lạt	
	Bản Huồi Khói	
	Bản Ta Đo	
14	Xã Mường Ải	III
	Bản Xốp Lau	
	Bản Nha Nang	
	Bản Huồi Khe	
	Bản Xốp Xăng	
	Bản Xốp Phong	
	Bản Pụng	
15	Xã Bảo Nam	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Nam Tiến 1	
	Bản Nam Tiến 2	
	Bản Thảo Đi	
	Bản Huồi Hốc	
	Bản Lưu Tân	
	Bản Hín Pèn	
	Bản Phía Khoáng	
	Bản Khe Nạp	
	Bản Sa Lồng	
	Bản Huồi Lau	
16	Xã Keng Đu	III
	Bản Huồi Phuôn 1	
	Bản Huồi Phuôn 2	
	Bản Keng Đu	
	Bản Hạt Tà Vén	
	Bản Huồi Cáng	
	Bản Quyết Thắng	
	Bản Huồi Lê	
	Bản Khe Linh	
	Bản Kèo Cơn	
	Bản Huồi Xui	
17	Xã Na Loi	III
	Bản Na Loi	
	Bản Na Khương	
	Bản Huồi Xán	
	Bản Piêng Lau	
	Bản Đồn Boọng	
18	Xã Bắc Lý	III
	Bản Huồi Cáng 1	
	Bản Huồi Cáng 2	
	Bản Phà Coóng	
	Bản Phía Khăm 1	
	Bản Phía Khăm 2	
	Bản Bản Buộc	
	Bản Huồi Bắc	
	Bản Nhọt Kho	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Na Kho	
	Bản Kẹo Pha Tú	
	Bản Xám Thang	
	Bản Cha Nga	
	Bản Kẹo Nam	
19	Xã Nậm Càn	III
	Bản Nậm Khiên 1	
	Bản Nậm Khiên 2	
	Bản Huồi Nhao	
	Bản Nậm Càn	
	Bản Thăm Hín	
	Bản Liên Sơn	
20	Xã Mường Lống	III
	Bản Mò Nùng	
	Bản Sà Lầy	
	Bản Tham Hốc	
	Bản Tham Hang	
	Bản Xám Xúm	
	Bản Huồi Khun	
	Bản Tham Lục	
	Bản Tham Pạng	
	Bản Long Kèo	
	Bản Mường Lống 2	
	Bản Mường Lống 1	
	Bản Thà Lạng	
II	Huyện Tương Dương	
1	Xã Tam Quang	I
	Bản Tân Hương	
	Bản Tùng Hương	
2	Xã Tam Hợp	III
	Bản Vãng Môn	
	Bản Xốp Nặm	
	Bản Phồng	
	Bản Huồi Sơn	
	Bản Phá Lôm	
3	Xã Xá Lượng	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Na Bè	
4	Xã Lưu Kiên	III
	Bản Khe Kiên	
	Bản Con Mương	
	Bản Xoóng Con	
	Bản Lưu Phong	
	Bản Púng	
	Bản Lưu Thông	
5	Xã Lượng Minh	III
	Bản Lả	
	Bản Xốp Mạt	
	Bản Minh Phương	
	Bản Côi	
	Bản Đũa	
	Bản Minh Tiến	
	Bản Minh Thành	
	Bản Chăm Puông	
	Bản Cà Moong	
	Bản Xốp Cháo	
6	Xã Yên Na	III
	Bản Có Phảo	
	Bản Na Khóm	
	Bản Yên Sơn	
	Bản Xốp Pu	
	Bản Xiềng Nứa	
	Bản Na Bón	
7	Xã Yên Hòa	III
	Bản Yên Hợp	
	Bản Đình Yên	
	Bản Yên Tân	
	Bản Yên Hương	
	Bản Cành Khin	
	Bản Xốp Kha	
8	Xã Yên Tĩnh	III
	Bản Vãng Cuộm	
	Bản Pa Tý	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Cành Toong	
	Bản Cặp Chạng	
	Bản Hạt	
	Bản Pả Khốm	
	Bản Huồi Pai	
	Bản Chà Lúm	
	Bản Na Cáng	
9	Xã Yên Thắng	III
	Bản Cành Tạng	
	Bản Trung Thắng	
	Bản Xốp Khẩu	
	Bản Vãng Lin	
	Bản Xốp Cốc	
	Bản Tạt	
10	Xã Hữu Khuông	III
	Bản Chà Lâng	
	Bản Tùng Hóc	
	Bản Con Phen	
	Bản Púng Bón	
	Bản Huồi Púng	
	Bản Xàn	
	Bản Huồi Cọ	
11	Xã Nhôn Mai	III
	Bản Nhôn Mai	
	Bản Na Hỷ	
	Bản Na Lọt	
	Bản Có Hạ	
	Bản Xói Voi	
	Bản Thầm Thầm	
	Bản Huồi Cọ	
	Bản Huồi Măn	
	Bản Phá Mọt	
	Bản Xà Mặt	
	Bản Phía Òi	
	Bản Piêng Luông	
12	Xã Mai Sơn	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Chà Lò	
	Bản Huồi Tó 2	
	Bản Huồi Xá	
	Bản Na Hang	
	Bản Na Kha	
	Bản Piêng Mụn	
	Bản Piêng Coọc	
	Bản Phá Kháo	
13	Xã Nga My	III
	Bản Đàng	
	Bản Vãng Môn	
	Bản Pốt	
	Bản Bay	
	Bản Na Ca	
	Bản Canh	
	Bản Xốp Kho	
	Bản Na Kho	
	Bản Na Ngân	
14	Xã Xiêng My	III
	Bản Chon	
	Bản Noóng Mò	
	Bản Piêng Ô	
	Bản Khe Quỳnh	
	Bản Cha Hia	
	Bản Đình Tài	
III	Huyện Con Cuông	
1	Xã Môn Sơn	III
	Bản Tân Sơn	
	Bản Cửa Rào	
	Bản Bắc Sơn	
	Bản Thái Hòa	
	Bản Tân Hòa	
	Làng Yên	
	Bản Co Phạt	
	Bản Khe Búng	
2	Xã Lục Dạ	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Liên Sơn	
	Bản Tân Hợp	
	Bản Yên Hòa	
	Bản Lục Sơn	
	Bản Xăng	
	Bản Mọi	
3	Xã Yên Khê	I
	Bản Trung Chính	
4	Xã Châu Khê	III
	Bản Khe Bu	
	Bản Khe Nà	
	Bản Diềm	
	Bản Búng Xát	
	Bản Châu Định	
	Bản Châu Sơn	
5	Xã Lạng Khê	III
	Bản Đồng Tiến	
	Bản Yên Hòa	
	Bản Boong	
	Bản Piềng Khử	
	Bản Khe Thơi	
	Bản Huồi Mác	
6	Xã Cam Lâm	III
	Bản Liên Hồng	
	Bản Cống	
	Bản Cai	
	Bản Cam	
	Bản Bạch Sơn	
7	Xã Bình Chuẩn	III
	Bản Quẹ	
	Bản Quăn	
	Bản Mét	
	Bản Xiềng	
	Bản Nà Cọ	
8	Xã Đôn Phục	III
	Bản Hồng Điện	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản Hồng Thắng	
	Bản Xiềng	
	Bản Phục	
	Bản Tổng Tiến	
	Bản Hợp Thành	
9	Xã Mậu Đức	III
	Bản Chòm Muộng	
	Bản Chòm Bôi	
	Bản Kẻ Nóc	
	Bản Kẻ Sùng	
	Bản Kẻ Trảng	
	Bản Kẻ Mẻ	
10	Xã Thạch Ngàn	III
	Bản Thạch Sơn	
	Bản Bá Hạ	
	Bản Đồng Thắng	
	Bản Tổng Xan	
	Bản Kẻ Tre	
	Bản Khe Đóng	
	Bản Kẻ Gia	
	Bản Kẻ Tất	
IV	Huyện Anh Sơn	
1	Xã Thọ Sơn	I
	Bản Đông Thọ	
	Bản Tổ 4	
2	Xã Phúc Sơn	
	Thôn Kim Tiến	
	Bản Cao Vều 1	
	Bản Cao Vều 2	
	Bản Cao Vều 3	
	Bản Cao Vều 4	
V	Huyện Thanh Chương	
1	Xã Thanh Sơn	III
	Bản Thanh Yên	
	Bản Thanh Dương	
	Bản Thanh Lâm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Thanh Tiến	
	Bản Bình Yên	
	Bản Thanh Lam	
	Bản Chà Coong	
2	Xã Ngọc Lâm	III
	Bản Tân Tiến	
	Bản Mã	
	Bản Tân Lâm	
	Bản Tân Ngọc	
	Bản Tân Sáng	
	Bản Tân Hợp	
VI	Huyện Tân Kỳ	
1	Xã Hương Sơn	I
	Xóm Tân Sơn	
VII	Huyện Quế Phong	
1	Xã Thông Thụ	III
	Bản Mường Phú	
	Bản Mường Piệt	
	Bản Lốc	
	Bản Na Lướm	
	Bản Ấng Đừa	
	Bản Na Hứm	
	Bản Hiệp Phong	
	Bản Mường Cật	
2	Xã Đồng Văn	III
	Bản Khùn Na	
	Bản Na Chảo-Piêng Văn	
	Bản Mường Hình	
	Bản Đồng Mới	
3	Xã Hạnh Dịch	III
	Bản Chiềng	
	Bản Vinh Tiến	
	Bản Quang Vinh	
	Bản Hạnh Tiến	
	Bản Long Tiến	
	Bản Long Thắng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
4	Xã Tiên Phong	III
	Bản Tạng	
	Bản Na Cày	
	Bản Mường Hin	
	Bản Phương Tiến 2	
	Bản Phương Tiến 1	
	Bản Đan	
	Bản Na Chạng	
	Bản Huôi Muồng	
	Bản Piêng Cu	
	Bản Na Sành	
5	Thị trấn Kim Sơn	I
	Khôi Bản Bon	
6	Xã Mường Nọc	I
	Bản Hạ Sơn	
	Bản Thanh phong 2	
7	Xã Châu Kim	III
	Bản Cọ Muồng	
	Bản Đô	
8	Xã Nậm Giải	III
	Bản Chà Lầu	
	Bản Mờ	
	Bản Pòng	
	Bản Pục	
	Bản Piêng Lâng	
9	Xã Châu Thôn	III
	Xóm Hưng Tiến	
	Xóm Hợp Tiến	
	Xóm Tam Tiến	
	Xóm Minh Tiến	
	Bản Quạnh	
	Bản Na Tỳ	
	Bản Pòi	
10	Xã Cẩm Muộn	III
	Bản Piêng cảm	
	Bản Bó	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Phả Pạt	
	Bản Pún	
	Bản Mòng 1	
	Bản Mòng 2	
	Bản Cẩm Nọc	
	Bản Cẩm Pòm	
11	Xã Quang Phong	III
	Bản Tạ	
	Bản Cu	
	Bản Cào	
	Bản Chiếng Huồng	
	Bản Pào	
	Bản Tin Pú	
	Bản Nậm Xái	
	Bản Quyn	
12	Xã Tri Lễ	III
	Bản Tam Hợp	
	Bản Minh Châu	
	Bản Na Lạnh	
	Bản Na Mai	
	Bản Na Niếng	
	Bản Lam Hợp	
	Bản Liên Hợp	
	Bản Cẩm	
	Bản Nóng	
	Bản Tân Thái	
	Bản Kèm Đôn	
	Bản Mường Lống	
	Bản Nậm Tột	
	Bản Huồi Xái	
	Bản Huồi Mới	
	Bản Pà Khôm	
13	Xã Nậm Nhoóng	III
	Bản Nhọt Nhoóng	
	Bản Na Hóc	
	Bản Na	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Huồi Cam	
	Bản Na Khích	
VIII	Huyện Quỳnh Châu	
1	Xã Châu Bính	I
	Bản Nông Trang	
2	Xã Châu Bình	III
	Bản Can	
	Bản Khoang	
	Bản Độ 2	
	Bản Độ 3	
	Bản Kê Móng	
	Bản Kê Tằm	
	Bản Thung Khạng	
3	Xã Châu Thuận	III
	Bản Thẩm Men	
	Bản Chàng Piu	
	Bản Chiềng Nong	
4	Xã Châu Hạnh	III
	Bản Tà Lạnh	
	Bản Minh Tiến	
	Bản Minh Châu	
	Bản Đồng Minh	
	Bản Na Xén	
	Bản Tà Sỏi	
	Bản Thuận Lập	
	Bản Định Tiến	
	Bản Kê Ninh	
5	Xã Châu Hội	III
	Bản Hội 1	
	Bản Hội 2	
	Bản Hội 3	
	Bản Tằm	
	Bản Xón	
	Bản Khun	
	Bản Lè	
	Bản Khúm	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
6	Xã Châu Nga	III
	Bản Mun	
	Bản Poọng	
	Bản Na Pùa	
7	Xã Châu Thắng	III
	Bản Chiềng Ban	
	Bản Xẹt 1	
	Bản Xẹt 2	
	Bản Liên Bận	
	Bản Cằng Bài	
8	Xã Châu Phong	III
	Bản Luồng	
	Bản Đôm 1	
	Bản Đôm 2	
	Bản Chiềng	
	Bản Ban	
	Bản Mới	
	Bản Lim	
	Bản Tầm	
	Bản Lầu	
9	Xã Châu Hoàn	III
	Bản Nật Trên	
	Bản Liên Minh	
	Bản Ba Cống	
	Bản Liên Canh	
10	Xã Diên Lãm	III
	Bản Hốc	
	Bản Chao	
	Bản Na Lạnh	
	Bản Cướm	
IX	Huyện Quỳnh Hợp	
1	Xã Bắc Sơn	III
	Bản Mánh	
	Bản Vạn Nguộc	
	Bản Hiềng	
	Bản Phục Nháo	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
2	Xã Châu Đình	III
	Bản Cáng	
	Bản Cúng	
	Xóm Châu Quê	
	Xóm Tam Đảo	
	Bản Diêm	
	Bản Hóc	
	Xóm Mỹ Tân	
	Xóm Hợp Nhân	
	Bản Na Hàm	
3	Xã Châu Hồng	III
	Bản Công	
	Bản Poòng	
	Bản Na Hiêng	
	Bản Na Noong	
	Bản Ngọc	
	Bản Phảy	
	Bản Huống	
	Bản Hy	
4	Xã Châu Thái	III
	Xóm Thái Sơn	
	Xóm Liên Minh	
	Xóm Đồng Minh	
	Xóm Thái Quang	
	Xóm Đồng Hìn	
	Xóm Tam Thành	
	Xóm Bản Lòng	
	Xóm Bản Muộng	
	Xóm Bản Tiệng	
	Xóm Bản Xán	
5	Xã Châu Tiến	III
	Bản Cáng	
	Bản Phúc Tiến	
	Bản Hợp Tiến	
6	Xã Hạ Sơn	III
	Xóm Đồng Nang	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Xóm Món	
	Xóm Xuân Sơn	
	Xóm Xiêm	
	Xóm Cồn Tô	
	Xóm Long Sặt	
7	Xã Liên Hợp	III
	Bản Khột Xài	
	Xóm Na	
	Xóm Quèn	
	Xóm Duộc	
	Xóm Quấn	
8	Xã Văn Lợi	III
	Xóm Đại Thành	
	Xóm Nam Trường	
	Xóm Thắng Lợi	
	Xóm Tây Lợi	
	Xóm Bắc Lợi	
9	Xã Châu Lộc	III
	Xóm Khục	
	Xóm Ính	
	Xóm Kèn	
	Xóm Đan	
	Xóm Lìn	
10	Xã Nam Sơn	III
	Xóm I	
	Bản Hầm	
	Bản Tăng	
	Xóm II	
11	Xã Châu Cường	III
	Bản Nhội	
	Bản Nguông	
	Bản Nhạ Nạt	
	Bản Khi	
	Bản Tèo	
12	Xã Yên Hợp	III
	Xóm Bọ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Hợp Thành	
	Xóm Thơ	
	Xóm Dé	
	Xóm Xạt	
	Xóm Tạt	
	Xóm Khạng	
	Xóm Bọc	
13	Xã Châu Lý	III
	Bản Côn Xáo	
	Bản Bàng	
	Bản Ngọn Pạn	
	Bản Na Lâu	
	Bản Khúa	
	Bản Vực	
	Bản Thấm	
	Bản Chọng Bùng	
	Bản Bôn	
	Bản Xét	
14	Xã Châu Thành	III
	Xóm Na Ấn	
	Xóm Bản Cô	
	Xóm Trung Thành	
	Xóm Tiến Thành	
	Xóm Chăm Hiêng	
	Xóm Bản Cải	
	Xóm Bình Tiến	
15	Xã Đồng Hợp	I
	Xóm Đồng Chiêng	
	Xóm Bản Mát	
16	Xã Thọ Hợp	I
	Xóm Cốc Mắm	
17	Xã Tam Hợp	I
	Xóm Đồng Chạo	
18	Xã Minh Hợp	I
	Xóm Minh Tiến	
19	Xã Nghĩa Xuân	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Xóm Mo Mới	
	Xóm Mố	
20	Xã Châu Quang	I
	Xóm Bản Ạng	
	Xóm Bản Cà	
	Xóm Yên Luổm	
X	Huyện Nghĩa Đàn	
1	Xã Nghĩa Mai	I
	Làng Mai Thái	
	Làng Dàn	
	Làng Bái	
2	Xã Nghĩa Lạc	I
	Xóm Mòn	
	Xóm Gày	
3	Xã Nghĩa Thọ	I
	Xóm Trống	
4	Xã Nghĩa Lợi	I
	Xóm Tân Cay	
5	Xã Nghĩa Đức	I
	Xóm Nung	
	Xóm Ráng	
XI	Huyện Quỳnh Lưu	
1	Xã Quỳnh Thắng	
	Thôn Trung Tiến	



DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TIỂU VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HÀ TĨNH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	2
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	2
	Xã khu vực I	0
	Xã khu vực II	0
	Xã khu vực III	0
I	Huyện Hương Khê	
1	Xã Hương Liên	
	Bản Rào Tre	
2	Hương Vĩnh	
	Thôn Bản Giàng	



Biểu 1

**DANH SÁCH CÁC XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Theo Quyết định số : 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND)

TT	TÊN TỈNH, HUYỆN, XÃ	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực	Ghi chú
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4		
1	2	3	4	5	6	$\frac{7=6.5}{x100\%}$	8	$\frac{9=8.5}{x100\%}$	10	$\frac{11=10.8}{x100\%}$	12	13	14	15	16	17
TỈNH QUẢNG BÌNH		15	133	10,197	5,857	57.4	3,893	38.18	3,544	91.04						
I	Huyện Minh Hóa	7	58	5,033	2,618	52.0	1,912	37.99	1,688	88.28						
1	Xã Hóa Phúc		2	177	28	15.8	12	6.78	1	8.33					I	
2	Xã Trọng Hóa		17	938	904	96.4	765	81.6	765	100.0					III	BG
3	Xã Dân Hóa		11	920	839	91.2	728	79.1	709	97.4					III	BG
4	Xã Hóa Tiên		6	758	172	22.7	93	12.3	14	15.1					II	
5	Xã Hóa Sơn		5	428	294	68.7	81	18.9	60	74.1					III	BG
6	Xã Thượng Hóa		9	814	216	26.5	170	20.9	130	76.5					III	BG
7	Xã Hóa Hợp		8	998	165	16.5	63	6.31	9	14.3		x			I	NTM
II	Huyện Lệ Thủy	3	24	2,205	1,455	66.0	792	35.92	740	93.43						
1	Xã Ngân Thủy		6	615	371	60.33	183	29.76	166	90.71					III	
2	Xã Lâm Thủy		6	396	357	90.15	180	45.45	179	99.44					III	BG
3	Xã Kim Thủy		12	1,194	727	60.89	429	35.93	395	92.07					III	BG
III	Huyện Quảng Ninh	2	28	1,929	957	49.6	517	26.8	470	90.9						
1	Xã Trường Sơn		19	1,220	722	59.2	414	33.9	378	91.3					III	BG
2	Xã Trường Xuân		9	709	235	33.1	103	14.5	92	89.3					II	

THỦ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-283930327 * www.ThuVienPhapLuat.com

IV	Huyện Bồ Trách	2	20	718	687	95.7	527	73.4	527	100					
1	Thượng Trách	1	18	621	595	95.8	451	72.6	451	100				III	BG
2	Tân Trách	1	2	97	92	94.8	76	78.4	76	100				III	
V	Huyện Tuyên Hóa	1	3	312	140	44.9	145	46.5	119	82.1					
1	Xã Lâm Hóa		3	312	140	44.9	145	46.5	119	82.1				III	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG BÌNH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	102
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	3
	Xã khu vực I	0
	Xã khu vực II	5
	Xã khu vực III	94
I	HUYỆN MINH HÓA	
1	Xã Dân Hóa	III
	Bản Cha Lo	
	Bản Bãi Dinh	
	Bản K-Ai	
	Bản Ôóc	
	Bản K-Vi	
	Bản Ba Loóc	
	Bản Y Leng	
	Bản K-Định	
	Bản Tà Leng	
	Bản Tà Rà	
	Bản Hà Nông	
2	Xã Trọng Hóa	III
	Bản K-Ing	
	Bản Khe Rông	
	Bản Rông	
	Bản La Trọng I	
	Bản La Trọng II	
	Bản Lé	
	Bản Hưng	
	Bản Ông Tú	
	Bản K -Rét	
	Bản Khe Cây	

	Bản Pa Choong	
	Bản Ra Mai	
	Bản K.Óoc	
	Bản Sy	
	Bản Cha Cáp	
	Bản Dộ- Tà Vòng	
	Bản Lòm- K.Chăm	
3	Xã Hóa Sơn	III
	Bản Hóa Lương	
	Bản Lương Năng	
	Thôn Tăng Hóa	
4	Xã Thượng Hóa	III
	Bản Phú Minh	
	Bản Ón	
	Bản Yên Hợp	
	Bản Mò o Ò ò	
5	Xã Hóa Tiến	II
	Thôn Yên Vân	
II	HUYỆN LỆ THỦY	
1	Xã Kim Thủy	III
	Bản Chuôn	
	Bản Bang	
	Bản Côn Cùg	
	Bản Mít	
	Bản Ho Rum	
	Bản Trung Đoàn	
	Bản An Bai	
	Bản Hà Lọc	
	Bản Khe Khế	
	Bản Cây Bông	
2	Xã Lâm Thủy	III
	Bản Eo Bù- Chút Mút	
	Bản Bạch Đàn	
	Bản Tân Ly	
	Bản Tăng Ký	
	Bản Xà Khía	
	Bản Mới	

3	Xã Ngân Thủy	III
	Bản Khe Sung	
	Bản Đá Còi	
	Bản Khe Giữa	
	Bản Km 14	
	Bản Cửa Mọc	
III	HUYỆN QUẢNG NINH	
1	Xã Trường Sơn	III
	Bản Chân Trộng	
	Bản Đá Chát	
	Bản Bến Đường	
	Bản Thượng Sơn	
	Bản Cây Cà	
	Bản Trung Sơn	
	Bản Dốc Mây	
	Bản Cây Sú	
	Bản Cỏ Tràng	
	Bản Khe Cát	
	Bản PLoang	
	Bản Rìn Rìn	
	Bản Hôi Rầy	
	Bản Nước Đắng	
	Bản Sắt	
2	Xã Trường Xuân	II
	Bản Khe Dây	
	Bản Khe Ngang	
	Bản Lâm Ninh	
	Bản Hang Chuồn-Nà Lâm	
IV	HUYỆN TUYẾN HÓA	
1	Xã Lâm Hóa	III
	Bản Chuối	
	Bản Cáo	
	Bản Kè	
2	Xã Thanh Hóa	
	Bản Cà Xen	
V	HUYỆN BỐ TRẠCH	
1	Xã Thượng Trạch	III

	Bản Cờ Đỏ	
	Bản 51	
	Bản Chấm Pu	
	Bản Cu Tồn	
	Bản Coóc	
	Bản Noòng Cù	
	Bản Côn Roàng	
	Bản Khe Rung	
	Bản Bản 61	
	Bản Noòng Mới	
	Bản Ban	
	Bản Troi	
	Bản Tuộc	
	Bản A Ky	
	Bản Cà Roòng 2	
	Bản Cà Roòng 1	
	Bản Nụ	
	Bản Bụt	
2	Xã Tân Trạch	III
	Bản Arem	
	Bản Đòong	
3	TT NT Việt Trung	
	Bản Khe Ngát	
4	TT Phong Nha	
	Bản Rào Con	

Biểu 1

**DANH SÁCH XÃ THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Biên bản (Kèm theo Quyết định số : 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND)

TT	HUYỆN, XÃ	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực	Ghi chú
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4		
1	2	3	4	5	6	7=6:5x 100%	8	9=8:5x 100%	10	11=10:8 x	12	13	14	15	16	17
	TOÀN TỈNH	37	198	23,868	18,346	76.86	8,411	35.24	8,181	97.27						
I	Huyện Hướng Hóa	21	101	11,459	8,553	74.64	4,247	37.06	4,131	97.27						
1	Tân Lập		7	1,161	249	21.45	56	4.82	44	78.57					I	NTM
2	Thuận		8	717	545	76.01	165	23.01	157	95.15					III	BG
3	Thanh		6	715	704	98.46	395	55.24	394	99.75					III	BG
4	Lìa		10	1,156	1,115	96.45	581	50.26	581	100.00					III	BG
5	Xy		3	445	443	99.55	185	41.57	185	100.00					III	BG
6	A Dơi		6	698	447	64.04	297	42.55	259	87.21					III	BG
7	Ba Tầng		7	789	779	98.73	435	55.13	435	100.00					III	BG
8	Hướng Lộc		6	616	575	93.34	318	51.62	317	99.69					III	
9	Húc		8	818	780	95.35	394	48.17	393	99.75					III	
10	Hướng Tân		7	820	507	61.83	302	36.83	276	91.39					III	
11	Hướng Linh		5	532	517	97.18	210	39.47	210	100.00					III	
12	Hướng Phùng		13	1,710	638	37.31	301	17.60	274	91.03	X				III	BG
13	Hướng Sơn		6	554	542	97.83	258	46.57	258	100.00					III	
14	Hướng Việt		4	343	339	98.83	169	49.27	169	100.00					III	BG
15	Hướng Lập		5	385	373	96.88	181	47.01	179	98.90					III	BG
II	Huyện Đakrông	12	76	10,403	8,261	79.41	3,587	34.48	3,489	97.27						
1	Ba Nang		5	583	581	99.66	274	47.00	274	100.00					III	BG
2	Tà Long		8	802	762	95.01	355	44.26	350	98.59					III	BG

TT	HUYỆN, XÃ	Tổng số xã	Tổng số thôn	Hộ			Nghèo				Các điều kiện kèm theo				Thuộc khu vực	Ghi chú
				Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ (%)	ĐK1	ĐK2	ĐK3	ĐK4		
1	2	3	4	5	6	7=6:5x 100%	8	9=8:5x 100%	10	11=10:8 x	12	13	14	15	16	17
3	Húc Nghi		4	388	378	97.42	134	34.54	134	100.00					III	
4	A Bung		9	929	882	94.94	333	35.84	331	99.40					III	BG
5	Tà Rụt		7	1,190	974	81.85	354	29.75	348	98.31					III	
6	Hướng Hiệp		7	1,282	1,097	85.57	477	37.21	475	99.58					III	
7	A Ngo		7	795	725	91.19	341	42.89	340	99.71					III	BG
8	A Vao		6	656	635	96.80	329	50.15	329	100.00					III	BG
9	Đakrông		8	1,268	1,229	96.92	573	45.19	572	99.83					III	
10	Mồ Ó		4	488	350	71.72	90	18.44	86	95.56	X				III	
11	TT Krông Klang		5	1,197	470	39.26	237	19.80	215	90.72	X				III	
12	Ba Lòng		6	825	178	21.58	90	10.91	35	38.89					II	
III	Huyện Gio Linh	1	9	772	694	89.90	240	31.09	231	96.25						
1	Linh Trường	1	9	772	694	89.90	240	31.09	231	96.25					III	
IV	Huyện Vĩnh Linh	3	12	1,234	838	67.91	337	27.31	330	97.92						
1	Xã Vĩnh Ô		7	367	348	94.82	193	52.59	193	100					III	
2	Xã Vĩnh Khê		3	305	286	93.77	77	25.25	77	100					III	
3	Xã Vĩnh Hà		2	562	204	36.30	67	11.92	60	89.55					II	

Tổng số xã thuộc vùng DTTS&MN: 31 xã, trong đó có 28 xã, thị trấn khu vực III; 02 xã khu vực II và 1 xã khu vực I

**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG TRỊ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	187
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	9
	Xã khu vực I	3
	Xã khu vực II	4
	Xã khu vực III	171
I	Huyện Hướng Hóa	
1	Khe Sanh	
	Khối 6	
2	Lao Bảo	
	Ka Túp	
	Ka Tăng	
	Khe Đá	
3	Tân Hợp	
	Tà Đủ	
4	Tân Lập	I
	Bản Bù	
	Bản Cồn	
	Bản Làng Vây	
5	Tân Long	
	Xi Núc	
	Làng Vây	
6	Tân Thành	
	Hà Lệt	
7	Thuận	III
	Thuận 1	
	Thuận 2	
	Thuận 3	
	Thuận 4	
	Thuận 5	
	Bản 7	
	Úp Ly II	
8	Thanh	III
	Ba Viêng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bản 10	
	A Ho	
	Thanh 1	
	Thanh Ô	
	Thôn Mới	
9	Lia	III
	A Máy	
	Kỳ Tăng	
	A Rông	
	A Mờ	
	A Quan	
	Kỳ Nơ	
	A Xau	
	Tăng Cô Hang	
	A Xói Hang	
	A Xóc Lìa	
10	Xy	III
	Troan La Reo	
	Ra Po	
	Ra Man	
11	A Dơi	III
	A Dơi Đớ	
	Xa Doan	
	Proi Xy	
	Đồng Tâm	
	Prin Thành	
	A Dơi Cô	
12	Ba Tầng	III
	Ba Lòng	
	Ba Tầng	
	Loa	
	Trùm	
	Hùn	
	Vàng	
	Mãng Sông	
12	Hướng Lộc	III
	Cu Ta Ka	
	Trầm Cheng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	RaTy	
	Ta Xía	
	Cu Ty	
	Của	
14	Húc	III
	Ván Ri	
	Ta Ri 2	
	Ho Le	
	Húc Thượng	
	Ta Núc	
	Ta Rùng	
	Cu Dong	
	Ta Cu	
15	Hướng Tân	III
	Trầm	
	Của	
	Ruộng	
	Xa Re	
	Xa Rường	
16	Hướng Linh	III
	Cooc	
	Miệt - Pa công	
	Hoong Mới	
	Xa Bai	
	Miệt Cũ	
17	Hướng Phùng	III
	Bụt Việt	
	Cọp	
	Hướng Choa	
	Xa Ry	
	Doa Củ	
	Cheng	
	Mã Lai Pun	
	Chênh Vênh	
18	Hướng Sơn	III
	Ra Ly - Rào	
	Nguồn Rào - Pin	
	Hồ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Mới	
	Trĩa	
	Cát	
19	Hướng Việt	III
	Xa Đưng	
	Ka Tiêng	
	Tà Rùng	
	Trăng - Tà Puông	
20	Hướng Lập	III
	Cù Bai	
	A Xóc - Cha lý	
	Cựp - Cuôi	
	Sê Pu - Tà Păng	
	Tri	
II	Huyện Đakrông	
1	T.T Krong Klang	III
	Khe Xong	
	A Rông	
	Làng Cát	
2	Xã Ba Nang	III
	Ra Lây	
	Ba Nang	
	Đá Bàn	
	Sa Trầm	
	Ra Poong	
3	Xã Ba Lòng	II
	Mai Sơn	
	Thôn 5	
4	Xã Tà Long	III
	Thôn Trại Cá	
	Thôn Pa Hy	
	Thôn Tà Lao	
	Thôn Ly Tôn	
	Thôn SaTa	
	Thôn Chai	
	Thôn Pa Ngày	
	Ngược	
5	Xã Húc Nghi	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Húc Nghi	
	Thôn Ba Bảy	
	Thôn La Tó	
	Thôn Cựp	
6	Xã A Bung	III
	Thôn A Bung	
	Thôn La Hót	
	Thôn Cu Tài 2	
	Thôn Cu Tài 1	
	Thôn Ty Nê	
	Thôn A Luông	
	Thôn Cựp	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
7	Xã Tà Rụt	III
	Thôn Tà Rụt 1	
	Thôn Tà Rụt 2	
	Thôn Tà Rụt 3	
	Thôn A Pun	
	Thôn A Đăng	
	Thôn Vực Leng	
	Thôn A Liêng	
8	Xã Mò Ó	III
	Khe Luồi	
	Đồng Đòng	
	Phú Thiềng	
9	Xã Hương Hiệp	III
	Phú An	
	Xa Rúc	
	Xa Vi	
	Ruộng	
	Ra Lu	
	Khe Hà	
	Gia Giã	
10	Xã A Ngo	III
	La Lay	
	A Deng	
	A Rông trên	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	A Rông dưới	
	A La	
	A Ngo	
	Kỳ Neh	
11	Xã A Vao	III
	Thôn A Vao	
	Thôn Ra Ró	
	Thôn Tân Đi 1	
	Thôn Tân Đi 2	
	Thôn Tân Đi 3	
	Thôn Pa Ling	
12	Xã Đakrông	III
	Klu	
	Vùng Kho	
	Khe Ngài	
	Chân Rò	
	Xa Lãng	
	Pa Tầng	
	Tà Lêng	
	Làng Cát	
III	Cam Lộ	
1	Cam Tuyền	
	Bản Chùa	
IV	Gio Linh	
1	Linh Trường	III
	Trường Thành	
	Trường Hải	
	Sông Ngân	
	Cù Đình	
	Ba Ze	
	Đông Zôn	
	Khe Me	
	Bến Hà	
V	Huyện Vĩnh Linh	
1	Xã Vĩnh Ô	III
	Bản Cây Tăm	
	Thôn Thúc	
	Thôn Xóm Mới	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bản Lền	
	Bản Xà Lôi	
	Bản Xà Ninh	
	Bản Mích	
2	Xã Vĩnh Khê	III
	Thôn Khe Cát	
	Thôn Mới	
	Thôn Xung Phong	
3	Xã Vĩnh Hà	II
	Thôn Khe Hó Trù	
	Thôn Bãi Hà Mới	



BIỂU TỔNG HỢP DÂN SỐ VÀ TỶ LỆ HỘ NGHÈO NĂM 2019
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số : 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND)

Stt	Đơn vị	Dân số						Tỷ lệ nghèo (%)				Tỷ lệ cận nghèo (%)			
		Số hộ			Số khẩu			Số hộ	Tỷ lệ	Hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Hộ cận nghèo DTTS	Tỷ lệ
		Tổng số	Hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Hộ DTTS	Tỷ lệ (%)								
	TỔNG	42,858	14,261	33.28	71,260	52,582	73.79	3,855	8.99	2,892	20.28	3,475	8.11	2,341	16.42
I	HUYỆN A LƯỚI	13,719	10,594	77.22	52,180	40,404	77.43	2,538	18.50	2,470	23.32	1,943	14.16	1,863	17.59
1	Thị trấn A Lưới	2,217	837	37.75	8,107	2,606	32.15	86	3.88	67	8.00	109	4.92	92	10.99
2	Hương Nguyên	354	334	94.35	1,411	1,348	95.54	72	20.34	70	20.96	32	9.04	31	9.28
3	Hồng Hạ	473	438	92.60	1,936	1,757	90.75	86	18.18	78	17.81	73	15.43	67	15.30
4	A Roàng	683	675	98.83	2,860	2,831	98.99	147	21.52	147	21.78	53	22.40	152	22.52
5	Lâm Đốt	1,233	1,140	92.46											
	A Đốt	650	634	97.54	2,524	2,471	97.90	162	24.92	162	25.55	13	17.38	113	17.82
	Hương Lâm	583	506	86.79	2,275	1,969	86.55	85	14.58	85	16.80	104	17.84	103	20.36
6	Đông Sơn	387	377	97.42	1,520	1,497	98.49	142	36.69	142	37.67	86	22.22	86	22.81
7	Hương Phong	200	18	9.00	584	44	7.53	2	1.00	-	-	1	0.50	-	-
8	Phú Vinh	375	156	41.60	1,175	490	41.70	12	3.20	6	3.85	39	10.40	24	15.38
9	Sơn Thủy	827	-	0.00	3,120	12	0.38	20	2.42	-	#DIV/0!	24	2.90	-	#DIV/0!
10	A Ngo	906	814	89.85	3,589	3,343	93.15	34	3.75	34	4.18	59	6.51	59	7.25
11	Hồng Thượng	775	671	86.58	2,812	2,373	84.39	96	12.39	93	13.86	27	16.39	121	18.03
12	Hồng Thái	335	329	98.21	1,234	1,181	95.71	110	32.84	109	33.13	14	4.18	14	4.26
13	Quảng Nhâm	1,226	1,208	98.53											
	Nhâm	579	573	98.96	2,385	2,354	98.70	151	26.08	151	26.35	40	6.91	40	6.98
	Hồng Quảng	647	635	98.15	2,300	2,161	93.96	187	28.90	187	29.45	172	26.58	170	26.77
14	Hồng Bắc	562	556	98.93	2,340	2,255	96.37	131	23.31	128	23.02	86	15.30	86	15.47
15	Hồng Kim	543	527	97.05	2,062	1,994	96.70	170	31.31	169	32.07	108	19.89	107	20.30
16	Trung Sơn	918	903	98.37											
	Bắc Sơn	324	322	99.38	1,279	1,237	96.72	95	29.32	95	29.50	75	23.15	75	23.29
	Hồng Trung	594	581	97.81	2,135	2,049	95.97	225	37.88	224	38.55	115	19.36	113	19.45
17	Hồng Vân	869	781	89.87	3,222	3,135	97.30	324	37.28	323	41.36	159	18.30	156	19.97
18	Hồng Thủy	836	830	99.28	3,310	3,297	99.61	201	24.04	200	24.10	254	30.38	254	30.60

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-390 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

Stt	Đơn vị	Dân số						Tỷ lệ nghèo (%)				Tỷ lệ cận nghèo (%)			
		Số hộ			Số khẩu					Hộ				Hộ cận	
II	Huyện Nam Đông	6,899	2,989	43.33	19,080	12,178	63.83	375	5.44	321	10.74	387	5.61	277	9.27
1	Thị trấn Khe Tre	962	10	1.04	3,931	42	1.07	13	1.35	-	-	30	3.12	-	-
2	Xã Thượng Quảng	558	324	58.06	2,142	1,234	57.61	24	4.30	22	6.79	35	6.27	28	8.64
3	Xã Thượng Long	704	682	96.88	2,880	2,802	97.29	120	17.05	118	17.30	38	5.40	36	5.28
4	Xã Hương Hữu	748	722	96.52	3,073	2,939	95.64	135	18.05	131	18.14	101	13.50	101	13.99
5	Hương Xuân	1,130	14	1.24											
	Xã Hương Giang	419	-	0.00	1,604	-	0.00	12	2.86	-	#DIV/0!	13	3.10	-	#DIV/0!
	Xã Hương Hòa	711	14	1.97			#DIV/0!	3	0.42	1	7.14	6	0.84	-	-
6	Xã Thượng Nhật	579	535	92.40	2,438	2,266	92.95	24	4.15	24	4.49	68	11.74	67	12.52
7	Xã Hương Sơn	359	359	100.00	1,551	1,542	99.42	9	2.51	9	2.51	6	1.67	6	1.67
8	Xã Thượng Lộ	338	315	93.20	1,461	1,353	92.61	16	4.73	16	5.08	39	11.54	39	12.38
9	Xã Hương Lộc	628	-	0.00			#DIV/0!	10	1.59	-	#DIV/0!	20	3.18	-	#DIV/0!
10	Xã Hương Phú	893	28	3.14			#DIV/0!	9	1.01	-	-	31	3.47	-	-
III	Huyện Phong Điền	5,877	170	2.89	-	-	#DIV/0!	272	4.63	13	7.65	251	4.27	5	2.94
1	Phong Sơn	2,506	6	0.24			#DIV/0!	120	4.79	6	100.00	144	5.75	-	-
2	Phong Xuân	1,688	-	0.00			#DIV/0!	70	4.15	-	#DIV/0!	56	3.32	-	#DIV/0!
3	Phong Mỹ	1,683	164	9.74			#DIV/0!	82	4.87	7	4.27	51	3.03	5	3.05
IX	Huyện Phú Lộc	10,596	181	1.71	-	-	#DIV/0!	456	4.30	47	25.97	456	4.30	25	13.81
1	Lộc Bồn	3,400	10	0.29			#DIV/0!	91	2.68	10	100.00	71	2.09	-	-
2	Xuân Lộc	718	159	22.14			#DIV/0!	50	6.96	35	22.01	63	8.77	23	14.47
3	Lộc Hoà	849	-	0.00			#DIV/0!	43	5.06	-	#DIV/0!	51	6.01	-	#DIV/0!
4	Lộc Trì	2,109	12	0.57			#DIV/0!	121	5.74	2	16.67	165	7.82	2	16.67
5	Lộc Bình	577	-	0.00			#DIV/0!	58	10.05	-	#DIV/0!	67	11.61	-	#DIV/0!
6	TT. Lăng Cô	2,943	-	0.00			#DIV/0!	93	3.16	-	#DIV/0!	39	1.33	-	#DIV/0!
V	Thị xã Hương Thủy	1,045	1	0.10	-	-	#DIV/0!	34	3.25	1	100.00	77	7.37	-	-
1	Dương Hòa	572	-	0.00			#DIV/0!	17	2.97	-	#DIV/0!	32	5.59	-	#DIV/0!
2	Phú Sơn	473	1	0.21			#DIV/0!	17	3.59	1	100.00	45	9.51	-	-
VI	Thị xã Hương Trà	4,722	326	6.90	-	-	#DIV/0!	180	3.81	40	12.27	361	7.65	171	52.45
1	Hương Thọ	1,371	-	0.00			#DIV/0!	45	3.28	-	#DIV/0!	61	4.45	-	#DIV/0!
2	Bình Thành	1,107	54	4.88			#DIV/0!	46	4.16	4	7.41	77	6.96	27	50.00
3	Bình Tiến	1,453	272	18.72											

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

Stt	Danh sách	Dân số						Tỷ lệ nghèo (%)				Tỷ lệ cận nghèo (%)			
		Số hộ			Số khẩu					Hộ				Hộ cận	
	Bình Điền	1,087	1	0.09			#DIV/0!	24	2.21	1	100.00	43	3.96	-	-
	Hồng Tiến	366	271	74.04			#DIV/0!	43	11.75	35	12.92	59	43.44	144	53.14
4	Hương Bình	791	-	0.00			#DIV/0!	22	2.78	-	#DIV/0!	21	2.65	-	#DIV/0!
43		42,858	14,261	33.28	71,260	52,582	73.79	3,855	8.99	2,892	20.28	75	8.11	2,341	16.42



DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TỈNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	71
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	1
	Xã khu vực I	2
	Xã khu vực II	2
	Xã khu vực III	66
I	HUYỆN A LƯỚI	
1	Xã Hương Nguyên	III
	Thôn A Rí	
	Thôn Giồng	
	Mu Nút Ta Rá	
	Chi Đu Nghĩa	
2	Xã Hồng Hạ	III
	Thôn Cấn Tôm	
	Thôn Pa Hy	
	Thôn A Rom	
3	Xã A Roàng	III
	Thôn A Chi - Hương Sơn	
	Thôn A Ka	
	Thôn Ka Lô	
	Thôn A Roàng 1	
	Thôn Ka Rông - A Ho	
	Thôn A Mìn - C9	
4	Xã Lâm Đót	III
	Thôn Cự Xo	
	Thôn Ba Lạch	
	Thôn Liên Hiệp	
	Thôn La Tung	
	Thôn Chi Lanh A Roh	
	Thôn PaRis KaVin	
	Thôn Chí Hòa	
	Thôn A Tin	
5	Xã Đông Sơn	III

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Loah-Ta Vai	
	Thôn Tru-Chaih	
	Thôn Ka Vá	
6	Xã Hồng Thượng	II
	Thôn A Xáp	
	Thôn A Đên	
7	Xã Hồng Thái	III
	Thôn A La	
	Thôn A Đàng	
	Thôn Y Reo	
	Thôn Tu Vay	
8	Xã Quảng Nhâm	III
	Thôn A Lưới	
	Thôn Pi Ấy 1	
	Thôn Pát Đuh	
	Thôn Pi Ấy 2	
	Thôn KLeng A Bung	
	Thôn Ấr Kêu Nhâm	
	Thôn Ấr Bả Nhâm	
	Thôn A Hươ Pa E	
9	Xã Hồng Bắc	III
	Thôn Ra Loóc - A Sóc	
	Thôn Lê Lộc 2	
	Thôn Lê Ninh	
	Thôn Tân Hối	
10	Xã Hồng Kim	III
	Thôn A Tia 1	
	Thôn A Tia 2	
	Thôn Đút 1	
	Thôn Đút 2	
11	Xã Trung Sơn	III
	Thôn A Đeeng Par Lieng 1	
	Thôn A Đeeng Par Lieng 2	
	Thôn A Niêng Lê Triêng 1	
	Thôn Đut Lê Triêng 2	
	Thôn Ta Ay Ta	
12	Xã Hồng Vân	III

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Kê	
	Thôn Ca Cú 1	
	Thôn Ca Cú 2	
	Thôn A Năm	
	Thôn Ta Lo A Hồ	
13	Xã Hồng Thủy	III
	Thôn Tru Pi	
	Thôn Kê 2	
	Thôn Pâr Ay	
II	Huyện Nam Đông	
1	Xã Thượng Long	III
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
2	Xã Hương Hữu	III
	Thôn 1	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
III	Thị xã Hương Trà	
1	Xã Bình Thành	
	Thôn Bồ Hòn	
2	Xã Bình Tiến	I
	Thôn 5	
IV	Huyện Phú Lộc	
1	Xã Xuân Lộc	I
	Bản Phúc Lộc	



DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
LIÊN TỈNH ĐÔNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NAM
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

*Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	230
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	2
	Xã khu vực I	6
	Xã khu vực II	11
	Xã khu vực III	211
I	Phước Sơn	
1	TT. Khâm Đức	I
	Tổ Dân phố Số 1	
2	Phước Xuân	II
	Nước Lang	
3	Phước Lộc	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
4	Phước Thành	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
5	Phước Kim	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
6	Phước Công	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
7	Phước Chánh	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
8	Phước Mỹ	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
9	Phước Năng	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
10	Phước Đức	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 4	
11	Phước Hòa	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
12	Phước Hiệp	III
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
II	Nam Giang	
1	TT Thạnh Mỹ	II
	Thôn Hoa	
	Pà Dấu I	
	Pà Dấu II	
	Thôn Mực	
	Đồng Râm	
	Thôn Dung	
	Hà Ra	
2	Chợ Chun	III
	Côn Zốt	
	A Xòo	
	B Lãng	
3	La Êê	III
	Pa lan	
	Pà Ooi	
	Đắc Ngol	
4	Xã La Dêê	III
	Đắc Ốc	
	Công Tơ Ron	
	Đắc Pênh	
	Đắc Chợ Dây	
	Đắc Hà Lôi	
	Đắc Rê	
5	Xã Đắc Pring	III
	Thôn 49 A	
	Thôn 49 B	
	Thôn 47	
	Thôn 48	
6	Xã Đắc Pre	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn 56A	
	Thôn 56B	
	Thôn 57	
	Thôn 58	
7	Đắc Tôi	III
	Đắc Rích	
	Đắc Ta Vàng	
	Đắc Ro	
	Xóm 10	
8	Chà Val	III
	A Bát	
	A Dinh	
	Pring	
	La Bơ	
9	Zuôih	III
	Công Dồn	
	Pà Đhí	
	Pà Rum	
10	Tà Pơơ	III
	Thôn Vinh	
	Thôn Pà Tóih	
	Tơ Pơơ	
11	Tà Bhing	III
	Thôn Tà Đắc	
	Thôn A Liêng	
	Thôn Ga Lêê	
12	Cà Dy	III
	Pà Đá	
	Pà Ong	
	Bên Giảng	
	Cà Lai	
III	Tây Giang	
1	Lăng	I
	Thôn Tà'ri	
2	Anông	I
	Thôn Z'ruột	
3	Atiêng	II
	Thôn Achiing	
	Thôn Ta Vang	
	Thôn Ra'bhượ	
4	Ch'ơm	III
	Thôn H'juh	
	Thôn Cha'lăng	
	Thôn Dung	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Achoong	
	Thôn Atu I	
	Thôn Atu II	
	Thôn Cha'nóc	
5	Gari	III
	Thôn Arooi	
	Thôn Ating	
	Thôn Da'ding	
	Thôn Glao	
	Thôn Pút	
6	Axan	III
	Thôn Arâng	
	Thôn Ga'nil	
	Thôn Agriih	
	Thôn Ariing	
	Thôn Ki'nonh	
	Thôn Trâm	
7	Tr'hy	III
	Thôn Voong	
	Thôn Dâm I	
	Thôn Dâm II	
	Thôn Abaanh II	
	Thôn Ariêu	
8	Bhalê	III
	Thôn Azút	
	Thôn R'cung	
	Thôn Ta Lang	
	Thôn Bhloóc	
	Thôn Adzóc	
	Thôn Atêép	
	Thôn Đang	
9	Avuong	III
	Thôn Cr'toonh	
	Thôn Xà'oi	
	Thôn Aréc	
	Thôn Ga'lâu	
	Thôn Bhló	
	Thôn T'ghêy	
	Thôn L'gôm	
	Thôn Apát	
	Thôn Aur	
10	Dang	III
	Thôn Arui	
	Thôn Tur	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Adâu	
	Thôn K'xêêng	
	Thôn Alua	
	Thôn Axur	
	Thôn Z'lao	
IV	Bắc Trà My	
1	Trà Tân	I
	Thôn 1	
2	Trà Bui	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
3	Trà Đốc	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
4	Trà Giác	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
5	Trà Giáp	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
6	Trà Ka	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
7	Trà Sơn	III
	Tân Hiệp	
	Long Sơn	
8	Trà Kót	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
9	Trà Nú	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
10	Trà Giang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
V	Nam Trà My	
1	Trà Mai	I
	Thôn 4	
2	Trà Leng	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
3	Trà Đơn	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
4	Trà Tập	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
5	Trà Cang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
6	Trà Linh	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
7	Trà Nam	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
8	Trà Đơn	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
9	Trà Vân	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
10	Trà Vinh	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
VI	Đông Giang	
1	Xã Ba	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Đha Mi	
2	Thị trấn P'Rao	III
	Gừng	
	Tà Vạc	
	Aduông	
	Adinh	
3	Xã Tà Lu	III
	Pà Nai	
	Aréh Đhrông	
4	Sông Kôn	III
	K8	
	Bhơhông	
	Pho	
	Bhlô Bền	
5	Jơ Ngây	III
	Ra Nuối	
	Ra Lang	
	Ra Đung	
6	Ating	III
	Aróch	
	Chi Nết	
	Ra Ê	
	Aliêng Ravăh	
7	A Rooi	III
	A Dung	
	A Điều	
	Ka Đấp	
	Tu Ngung-A Bung	
8	ZaHung	III
	Kà Dâu	
	Axanh Gố	
	Xà Nghir	
9	Mà Cooih	III
	ARoong	
	CutChrun	
10	Kà Dăng	III
	Cột Buôm	
	Bên Hiên	
	Dốc Gợp	
VII	Hiệp Đức	
1	Sông Trà	III
	Trà Huỳnh	
	Trà Va	
2	Phước Trà	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Trà Hân	
	Trà Nô	
	Trà Nhan	
3	Phước Gia	III
	Gia Cao	
	Hạ Sơn	
VIII	Núi Thành	
1	Tiên Lập	
	Thôn 1	
2	Đại Hưng	
	Yêu	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỰC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	241
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	2
	Xã khu vực I	1
	Xã khu vực II	3
	Xã khu vực III	235
I	Huyện Ba Tơ	
1	Thị trấn Ba Tơ	II
	TDP Kon Dung	
	TDP Uy Năng	
2	Xã Ba Vì	II
	Thôn Nước Xuyên	
3	Xã Ba Lê	III
	Thôn Vả Lê	
	Thôn Đồng Lâu	
	Thôn Gòi Lê	
	Thôn Làng Tốt	
4	Xã Ba Ngạc	III
	Thôn Ba Lãng	
	Thôn K'rên	
	Thôn Nước Lầy	
5	Xã Ba Tiêu	III
	Thôn Làng Trui	
	Thôn K Rây	
	Thôn Mang Biều	
	Thôn Nước Tia	
6	Xã Ba Xa	III
	Thôn Gòi Hê	
	Thôn Mang Krá	
	Thôn Nước Như	
	Thôn Ba Ha	
	Thôn Nước Chạch	
	Thôn Mang Mu	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Nước Lãng	
7	Xã Ba Tô	III
	Thôn Làng Xi 1	
	Thôn Làng Mạ	
	Thôn Mang Lùng 1	
	Thôn Mang Lùng 2	
	Thôn Trà Nô	
	Thôn Làng Xi 2	
	Thôn Mô Lang	
8	Xã Ba Đình	III
	Thôn Cà La	
	Thôn Kách Lang	
	Thôn Nước Lang	
	Thôn Đồng Đình	
9	Xã Ba Giang	III
	Thôn Nước Lô	
	Thôn Ba Nhà	
	Thôn Gò Khôn	
10	Xã Ba Nam	III
	Thôn Làng Dút	
	Thôn Làng Vờ	
	Thôn Xà Râu	
11	Xã Ba Bích	III
	Thôn Làng Mâm	
	Thôn Con Rã	
12	Xã Ba Thành	III
	Thôn Huy Ba 1	
	Thôn Huy Ba 2	
	Thôn Trường An - Hóc Kề	
13	Xã Ba Vinh	III
	Thôn Nước Nê	
	Thôn Ba Sơn	
	Thôn Ba Lang	
	Thôn Cao Muôn	
	Thôn Nước Y	
	Thôn Hóc Đô	
	Thôn Nước Lui	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Làng Huy	
14	Xã Ba Điền	III
	Thôn Hy Long	
	Thôn Gò Nghênh	
	Thôn Làng Rêu	
	Thôn Làng Tương	
15	Xã Ba Trang	III
	Thôn Bùi Hui	
	Thôn Kon Riêng	
	Thôn Nước Đàng	
16	Xã Ba Khâm	III
	Thôn Đồng Rằm	
	Thôn Vây Ốc	
	Thôn Nước Giáp	
17	Xã Ba Liên	III
	Thôn Đá Chát	
	Thôn Hương Chiên	
II	Huyện Minh Long	
1	Xã Long Mai	III
	Thôn Trung Thượng	
	Thôn Mai Lãnh Hạ	
	Thôn Mai Lãnh Hữu	
	Thôn Long Thượng	
	Thôn Dư Hữu	
	Thôn Kỳ Hát	
2	Xã Long Môn	III
	Thôn Làng Trê	
	Thôn Làng Giữa	
	Thôn Cà Xen	
	Thôn Làng Ren	
3	Xã Thanh An	III
	Thôn Đồng Vang	
	Thôn Gò Nhiêu	
	Thôn An Phương	
	Thôn Thượng Đố	
	Thôn Đồng Càn	
	Thôn An Thanh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
4	Xã Long Hiệp	III
	Thôn Hà Xuyên	
	Thôn Hà Liệt	
	Thôn Hà Bôi	
III	Huyện Sơn Hà	
1	Thị trấn Di Lăng	I
	TDP Nước Nia	
2	Xã Sơn Nham	III
	Thôn Bầu Sơn	
	Thôn Cận Sơn	
	Thôn Chàm Rao	
	Thôn Xà Nay	
	Thôn Xà Riêng	
3	Xã Sơn Cao	III
	Thôn Xà Ấy	
	Thôn Làng Gung	
	Thôn Làng Mon	
	Thôn Đồng Sạ	
	Thôn Làng Trắng	
	Thôn Làng Trá	
4	Xã Sơn Linh	III
	Thôn Ka La	
	Thôn Đồng A	
	Thôn Bò Nung	
	Thôn Làng Ghè	
	Thôn Gò Da	
	Thôn Làng Xinh	
5	Xã Sơn Giang	III
	Thôn Làng Rê	
	Thôn Tà Đinh	
	Thôn Đồng Giang	
	Thôn Làng Rí	
	Thôn Làng Lùng	
6	Xã Sơn Hải	III
	Thôn Tà Pía	
	Thôn Gò Sim	
	Thôn Tà Mát	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Làng Lành	
	Thôn Làng Trắng	
7	Xã Sơn Thủy	III
	Thôn Tà Bi	
	Thôn Tà Bần	
	Thôn Tà Cơm	
	Thôn Giá Gói	
8	Xã Sơn Kỳ	III
	Thôn Làng Trắng	
	Thôn Bò Nung	
	Thôn Nước Lác	
	Thôn Tà Bắc	
	Thôn Mô Níc	
9	Xã Sơn Ba	III
	Thôn Làng Già	
	Thôn Mò O	
	Thôn Làng Ranh	
	Thôn Làng Bung	
	Thôn Kà Khu	
	Thôn Di Hoảng	
	Thôn Gò Da	
10	Xã Sơn Bao	III
	Thôn Nước Bao	
	Thôn Mang Nà	
	Thôn Nước Rinh	
	Thôn Nước Tang	
	Thôn Làng Mừng	
11	Xã Sơn Thượng	III
	Thôn Nước Tắm	
	Thôn Làng Vố	
	Thôn Tà Pa	
	Thôn Bờ Reo	
12	Xã Sơn Trung	III
	Thôn Gia Ry	
	Thôn Làng Đèo	
	Thôn Làng Rin	
	Thôn Làng Nà	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Tà Màu	
	Thôn Gò Rộc	
IV	Huyện Sơn Tây	
1	Xã Sơn Dung	III
	Thôn Gò Lã	
	Thôn Đăk Trên	
	Thôn Đăk Lang	
	Thôn Huy Mãng	
2	Xã Sơn Long	III
	Thôn Ra Mạnh	
	Thôn Mang Hin	
	Thôn Tà Vay	
	Thôn Ra Pân	
3	Xã Sơn Mùa	III
	Thôn Nước Mìn	
	Thôn Huy Em	
	Thôn Huy Ra Long	
	Thôn Tu La	
4	Xã Sơn Liên	III
	Thôn Nước Vương	
	Thôn Tang Tong	
	Thôn Đăk Doa	
5	Xã Sơn Bua	III
	Thôn Mang Tà Bể	
	Thôn Mang He	
	Thôn Nước Tang	
6	Xã Sơn Tân	III
	Thôn Đăk Be	
	Thôn Ra Nhua	
	Thôn Tà Đô	
7	Xã Sơn Màu	III
	Thôn Hà Lên	
	Thôn Tà Vinh	
	Thôn Đăk Pao	
	Thôn Đăk Panh	
8	Xã Sơn Tinh	III
	Thôn Nước Kìa	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Xà Ruông	
	Thôn Bà He	
	Thôn Ka Năng	
	Thôn Ra Tân	
9	Xã Sơn Lập	III
	Thôn Mang Trầy	
	Thôn Tà Ngàm	
	Thôn Mang Rễ	
V	Huyện Trà Bồng	
1	Xã Trà Thủy	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
2	Xã Trà Bùi	III
	Thôn Niên	
	Thôn Tây	
	Thôn Tang	
	Thôn Quế	
	Thôn Nước Nia	
3	Xã Trà Hiệp	III
	Thôn Nguyên	
	Thôn Cưa	
	Thôn Băng	
	Thôn Cả	
4	Xã Trà Tân	III
	Thôn Trường Giang	
	Thôn Trường Biện	
	Thôn Trà Ngon	
	Thôn Trà Ót	
5	Xã Trà Giang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
6	Xã Trà Lâm	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Trà Lạc	
	Thôn Trà Xanh	
	Thôn Trà Khương	
	Thôn Trà Hoa	
7	Xã Trà Sơn	III
	Thôn Tây	
	Thôn Cà Tinh	
	Thôn Bắc	
	Thôn Bắc 2	
	Thôn Đông	
	Thôn Trung	
	Sơn Bàn	
	Thôn Sơn Thành	
8	Xã Trà Phong	III
	Thôn Gò Rô	
	Thôn Trà Niu	
	Thôn Trà Nga	
	Thôn Hà Riêng	
	Thôn Trà Bung	
9	Xã Trà Tây	III
	Thôn Đam	
	Thôn Xanh	
	Thôn Vàng	
	Thôn Bắc Dương	
	Thôn Bắc Nguyên	
	Thôn Tây	
	Thôn Tre	
10	Xã Hương Trà	III
	Thôn Trà Huỳnh	
	Thôn Trà Vân	
	Thôn Cà Đam	
	Thôn Trà Linh	
	Thôn Trà Lương	
	Thôn Trà Liên	
11	Xã Trà Xinh	III
	Thôn Trà Ôi	
	Thôn Trà Veo	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Trà Kem	
12	Xã Trà Thanh	III
	Thôn Gồ	
	Thôn Vuông	
	Thôn Cát	
	Thôn Môn	
13	Xã Sơn Trà	III
	Thôn Trà Ong	
	Thôn Trà Xuyên	
	Thôn Trà Bao	
	Thôn Hà	
	Thôn Sơn	
	Thôn Đông	
VI	Huyện Nghĩa Hành	
2	Xã Hành Tín Tây	
	Trũng Kè 1	
	Trũng Kè 2	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỰC TẾ VÀNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH ĐỊNH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	116
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	7
	Xã khu vực I	0
	Xã khu vực II	0
	Xã khu vực III	109
I	Huyện Hoài Ân	
1	Xã Đăk Mang	III
	Thôn O6	
	Thôn T6	
	Thôn O11	
	Thôn O10	
2	Xã Bók Tới	III
	Thôn T1	
	Thôn T2	
	Thôn T4	
	Thôn T5	
	Thôn T6	
3	Xã Ân Sơn	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
II	Huyện Vĩnh Thạnh	
1	Xã Vĩnh Sơn	III
	Thôn K2	
	Thôn K3	
	Thôn K4	
	Thôn K8	
	Thôn Suối Đá	
	Thôn Suối Cát	
2	Xã Vĩnh Kim	III
	Thôn K6	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	ThônĐak Tra	
	Thôn O3	
	Thôn O2	
	Thôn O5	
	Thôn Kông Trú	
3	Xã Vĩnh Hiệp	III
	Thôn Thạnh Quang	
	Thôn Hà Ri	
	Thôn Tà Lét	
4	Xã Vĩnh Hòa	III
	Thôn M6	
	Thôn M9	
	Thôn M10	
5	Xã Vĩnh Thuận	III
	Làng 1	
	Làng 2	
	Làng 3	
	Làng 4	
	Làng 5	
	Làng 6	
	Làng 7	
	Làng 8	
6	Xã Vĩnh Hảo	
	Thôn Tà Điệt	
7	Xã Vĩnh Thịnh	
	Thôn M2	
	Thôn M3	
8	Thị trấn Vĩnh Thạnh	
	Khu phố Kon Kring	
	Khu phố Klot Pok	
III	Huyện Tây Sơn	
1	Xã Vĩnh An	III
	Làng Xà Tang	
	Làng Kon Mon	
	Làng Kon Giọt 1	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Làng Kon Giọt 2	
	Làng Kon Giang	
2	Xã Tây Xuân	
	Thôn Đồng Sim	
IV	Huyện An Lão	
1	Xã An Trung	III
	Thôn 1	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 8	
	Thôn Tmang Gheng	
2	Xã An Hưng	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
3	Xã An Dũng	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
4	Xã An Vinh	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
5	Xã An Quang	III
	Thôn 2	
	Thôn 3	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
6	Xã An Nghĩa	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
7	Xã An Toàn	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
8	Thị trấn An Lão	III
	Thôn 2	
	Thôn 7	
	Thôn Gò Bù	
9	Xã An Tân	
	Thôn Gò Đôn	
V	Huyện Vân Canh	
1	Xã Canh Liên	III
	Làng Hà Giao	
	Làng Kon Lót	
	Làng Cà Nâu	
	Làng Cà Bông	
	Làng Cát	
	Làng Cà Bưng	
	Làng Chôm	
	Làng Canh Tiến	
2	Xã Canh Thuận	III
	Làng Cà Te	
	Làng Hà Văn Trên	
	Làng Cà Bưng	
	Làng Hà Văn Dưới	
	Làng Hà Lũy	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Làng Hòn Mẻ	
	Làng Cà Xim	
3	Xã Canh Hòa	III
	Làng Canh Phước	
	Làng Canh Thành	
	Làng Canh Lãnh	
4	Xã Canh Hiệp	III
	Làng Hiệp Hưng	
	Làng Hiệp Tiến	
	Làng Suối Đá	
	Làng Canh Giao	
5	Thị trấn Vân Canh	III
	Khu phố Hiệp Hà	
	Khu phố Hiệp Hội	
	Khu phố Hiệp Giao	
	Khu phố Đắc Đum	
	Khu phố Canh Tân	
	Khu phố Suối Mây	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH PHÚ YÊN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	70
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	3
	Xã khu vực I	5
	Xã khu vực II	2
	Xã khu vực III	60
I	ĐỒNG XUÂN	
1	Xã Phú Mỹ	III
	Thôn Phú Giang	
	Thôn Phú Tiến	
	Thôn Phú Lợi	
	Thôn Phú Đồng	
	Thôn Phú Hải	
2	Xã Xuân Lãnh	III
	Thôn Xí Thoại	
	Thôn Hà Rai	
	Thôn Soi Nga	
	Thôn Da Dù	
3	Xã Đa Lộc	II
	Thôn 1	
	Thôn 5	
4	Xã Xuân Quang 1	I
	Thôn Suối Cối 2	
	Thôn Phú Tâm	
5	Xã Xuân Quang 2	
	Thôn Kỳ Đu	
II	SÔNG HINH	
1	Xã Ea Bá	III
	Buôn Bàu	
	Buôn Ken	
	Buôn Bá	
	Buôn Chao	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
2	Xã Ea Lâm	III
	Buôn Gao	
	Buôn Học	
	Buôn Bai	
	Buôn Bung A	
	Buôn Bung B	
3	Xã Ea Trol	III
	Buôn Bàu	
	Buôn Thịnh	
	Buôn Thu	
	Thôn Kinh tế 2	
	Buôn Đức Mùi	
4	Thị trấn Hai Riêng	I
	Buôn Thô	
	Buôn Hai Riêng	
5	Xã Ea Bia	I
	Buôn Nhum	
III	SƠN HÒA	
1	Xã Phước Tân	III
	Thôn Tân Hải	
	Thôn Ma Y	
	Thôn Ma Giấy	
	Thôn Suối Đá	
	Thôn Đá Bàn	
	Thôn Gia Trụ	
2	Xã Cà Lúi	III
	Thôn Ma Nhe	
	Thôn Ma Lãng	
	Thôn Ma Thìn	
	Thôn Ma Đĩa	
	Thôn Ma Lưng	
	Thôn Ma Lúa	
	Thôn Ma Đào	
3	Xã Suối Trai	III
	Thôn Hoàn Thành	
	Thôn Xây Dựng	
	Thôn Thống Nhất	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
4	Krông Pa	III
	Buôn Khăm	
	Buôn Chợ	
	Buôn Học	
	Buôn Lé A	
	Buôn Lé B	
	Buôn Thu	
5	Xã Ea Chà rang	III
	Thôn Độc Lập A	
	Thôn Độc Lập B	
	Thôn Độc Lập C	
	Thôn Kiến Thiết	
	Thôn Thanh Minh	
6	Xã Sơn Phước	III
	Buôn Ma Gú	
	Thôn Tân Hiên	
	Thôn Tân Hòa	
	Thôn Hòn Ông	
7	Xã Sơn Hội	III
	Thôn Tân Hội	
	Thôn Tân Thành	
	Thôn Tân Thuận	
	Thôn Tổng Bình	
	Thôn Tân Hiệp	
	Thôn Tân Hợp	
8	Xã Sơn Hà	
	Thôn Dốc Cát	
V	TÂY HÒA	
1	Xã Sơn Thành Tây	
	Thôn Lạc Đạo	

Biểu 1.

**TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH XÃ, THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(theo Quyết định số : 612/QĐ-UBDt ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT)

T T	TÊN HUYỆN	Xã, thôn vùng đồng bào DTTS và MN					Xác định thôn đặc biệt khó khăn					Ghi chú
		Tổng số xã vùng DTTS MN	Trong đó			Tổng số thôn vùng DTTS MN	Tổng số	Trong đó				
			Xã khu vực III	Xã khu vực II	Xã khu vực I			Số thôn tại các xã khu vực III	Số thôn tại các xã khu vực II	Số thôn tại các xã khu vực I	Số thôn tại các xã ngoài khu vực I, II, III	
	Tổng cộng	28	20	3	5	87	66	56	6	2	2	
1	Huyện Khánh Vĩnh	13	11	2	0	35	31	28	3	0	0	
2	Huyện Khánh Sơn	8	8	0	0	29	26	26	0	0	0	
3	Huyện Cam Lâm	3	1	0	2	8	4	2	0	2	0	
4	Huyện Diên Khánh	0	0	0	0	2	2	0	0	0	2	
5	Thị xã Ninh Hòa	2	0	1	1	7	3	0	3	0	0	
6	Thành phố Cam Ranh	2	0	0	2	6	0	0	0	0	0	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT | 191-18-28-39303279 | www.ThuVienPhapLuat.vn



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THỰC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HOÀ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	66
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	2
	Xã khu vực I	2
	Xã khu vực II	6
	Xã khu vực III	56
I	Huyện Khánh Vĩnh	
1	TT Khánh Vĩnh	II
	Tổ dân phố số 3	
	Tổ dân phố số 5	
2	Xã Khánh Đông	II
	Thôn Suối Thơm	
3	Xã Khánh Thành	III
	Thôn Gia Răng	
	Thôn Tà Mơ	
4	Xã Khánh Phú	III
	Thôn Nước Nhĩ	
	Thôn Giang Mương	
	Thôn Ngã Hai	
	Thôn Sơn Thành	
5	Xã Cầu Bà	III
	Thôn Đá Trắng	
	Thôn Đá Bàn	
6	Xã Liên Sang	III
	Thôn Chà Liên	
	Thôn Bầu Sang	
7	Xã Giang Ly	III
	Thôn Gia Rích	
	Thôn Gia Lố	
8	Xã Sơn Thái	III
	Thôn Bó Lang	
	Thôn Giang Biên	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
9	Xã Khánh Thượng	III
	Thôn Đa Râm	
	Thôn Suối Cát	
	Thôn Tà Gộc	
10	Xã Khánh Nam	III
	Thôn Hòn Dù	
	Thôn A Xay	
11	Xã Khánh Trung	III
	Thôn Suối Lách	
	Thôn Suối Cá	
	Thôn Bắc Sông Giang	
12	Xã Khánh Bình	III
	Thôn Bến Khế	
	Thôn Cà Hon	
	Thôn Ba Dù	
13	Xã Khánh Hiệp	III
	Thôn Hòn Lay	
	Thôn Ba Căng	
	Thôn Cà Thiêu	
II	Huyện Khánh Sơn	
1	Xã Thành Sơn	III
	Thôn A pa 1	
	Thôn A pa 2	
	Thôn Tà Giang 1	
	Thôn Tà Giang 2	
2	Xã Sơn Lâm	III
	Thôn Du Oai	
	Thôn Ha Nít	
	Thôn Ko Róa	
3	Xã Sơn Bình	III
	Thôn Liên Bình	
	Thôn Xóm Cỏ	
	Thôn Cô Lắc	
4	Xã Sơn Hiệp	III
	Thôn Hòn Dung	
	Thôn Liên Hiệp	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Xà Bối	
	Thôn Tà Gụ	
5	Xã Sơn Trung	III
	Thôn Ma O	
	Thôn Chi Chay	
6	Xã Ba Cùm Bắc	III
	Thôn Dốc Trầu	
	Thôn Suối Đá	
	Thôn Tha Mang	
	Thôn A Thi	
7	Xã Ba Cùm Nam	III
	Thôn Ka Tơ	
	Thôn Suối Me	
	Thôn Hòn Gầm	
8	TT Tô Hạp	III
	TDP Hạp Thịnh	
	Thôn Tà Lương	
	Thôn Dốc Gạo	
III	Huyện Cam Lâm	
1	Xã Sơn Tân	III
	Thôn Valy	
	Thôn Suối Cốc	
2	Xã Suối Cát	I
	Thôn Suối Lau 3	
3	Xã Cam Phước Tây	I
	Thôn Văn Sơn	
IV	Huyện Diên Khánh	
1	Xã Suối Tiên	
	Thôn Lỗ Gia	
2	Xã Diên Tân	
	Thôn Đá Mài	
V	Thị xã Ninh Hòa	
1	Xã Ninh Tây	II
	Thôn Sông Búng	
	Thôn Buôn Sim	
	Thôn Suối Mít	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH NINH THUẬN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	71
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	4
	Xã khu vực I	4
	Xã khu vực II	2
	Xã khu vực III	61
I	Huyện Ninh Sơn	
1	Xã Quảng Sơn	
	Thôn Lương Giang	
2	Xã Mỹ Sơn	III
	Thôn Mỹ Hiệp	
	Thôn Nha Húi	
3	Xã Nhơn Sơn	I
	Thôn Núi Ngõng	
	Thôn Láng Ngựa	
4	Xã Hòa Sơn	
	Thôn Tân Định	
5	Xã Ma Nối	III
	Thôn Do	
	Thôn Hà Dài	
	Thôn Ú	
	Thôn Gia Rót	
	Thôn Tà Nội	
	Thôn Gia Hoa	
II	Huyện Ninh Hải	
1	Xã Vĩnh Hải	
	Thôn Đá Hang	
III	Huyện Thuận Nam	
1	Xã Phước Hà	III
	Thôn Rồ Ôn	
	Thôn Giá	
	Thôn Là A	
	Thôn Tân Hà	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Trà Nô	
IV	Huyện Ninh Phước	
1	Xã Phước Thái	I
	Thôn Tà Dương	
2	Xã Phước Vinh	
	Thôn Liên Sơn 2	
V	Huyện Thuận Bắc	
1	Xã Phước Kháng	III
	Thôn Đá Mài Trên	
	Thôn Đá Mài Dưới	
	Thôn Cầu Đá	
	Thôn Đá Liệt	
	Thôn Suối Le	
2	Xã Bắc Sơn	III
	Thôn Bình Nghĩa	
	Thôn Xóm Bằng	
	Thôn Xóm Bằng 2	
3	Xã Phước Chiến	III
	Thôn Động Thông	
	Thôn Tập Lá	
	Thôn Đầu Suối B	
	Thôn Đầu Suối A	
	Thôn Ma Trai	
4	Xã Lợi Hải	II
	Thôn Suối Đá	
	Thôn Kiên Kiên 2	
5	Xã Công Hải	I
	Thôn Suối Vang	
VII	Huyện Bác Ái	
1	Xã Phước Đại	III
	Thôn Tà Lú 1	
	Thôn Tà Lú 2	
	Thôn Tà Lú 3	
	Thôn Ma Hoa	
	Thôn Châu Đắc	
2	Xã Phước Thành	III
	Thôn Đá Ba Cái	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Ma Rớ	
	Thôn Suối lờ	
	Thôn Ma Dú	
	Thôn Ma Nai	
3	Xã Phước Chính	III
	Thôn Suối Rớ	
	Thôn Suối Khô	
	Thôn Núi Rây	
4	Xã Phước Trung	III
	Thôn Rã Trên	
	Thôn Rã Giữa	
	Thôn Tham Dú	
5	Xã Phước Tân	III
	Thôn Đá Trắng	
	Thôn Ma Ty	
	Thôn Ma Lâm	
6	Xã Phước Tiến	III
	Thôn Trà Co 1	
	Thôn Trà Co 2	
	Thôn Suối Đá	
	Thôn Đá Bàn	
	Thôn Suối Rua	
7	Xã Phước Thắng	III
	Thôn Chà Đung	
	Thôn Hà Lá Hạ	
	Thôn Ma Oai	
	Thôn Ma Ty	
8	Xã Phước Hòa	III
	Thôn Chà Panh	
	Thôn Tà Lọt	
9	Xã Phước Bình	III
	Thôn Bạc Rây 1	
	Thôn Bó Lang	
	Thôn Gia Ế	
	Thôn Hành Rạc 1	
	Thôn Hành Rạc 2	

XÁC ĐỊNH THÔN ĐBKK VÀ THÔN THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /01/2021 của U

STT	Tên Tỉnh/huyện/xã	Hộ			Nghèo		
		Tổng số hộ	Số hộ DTTS	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo DTTS
1	2	4	5	$6=5:4 \times 100$	7	$8=7:4 \times 100$	9
TỈNH NINH THUẬN		75930	30432	40.08	7290	9.60	5249
I	Huyện Ninh Sơn	19013	4815	25.32	2529	13.30	1415
1	Xã Quảng Sơn	4405	142	3.22	454	10.31	74
	Thôn Lương Giang	169	135	79.88	74	43.79	74
	Thôn La Vang 1	545	0	0.00	63	11.56	0
	Thôn La Vang 2	465	0	0.00	69	14.84	0
	Thôn Thạch Hà 1	365	1	0.27	36	9.86	0
	Thôn Thạch Hà 2	565	2	0.35	50	8.85	0
	Thôn Triệu Phong 1	815	0	0.00	39	4.79	0
	Thôn Triệu Phong 2	485	0	0.00	38	7.84	0
	Thôn Hạnh Trí 1	470	3	0.64	47	10.00	0
	Thôn Hạnh Trí 2	526	1	0.19	38	7.22	0
2	Xã Mỹ Sơn	2973	946	31.82	639	21.49	349
	Thôn Mỹ Hiệp	772	719	93.13	298	38.60	283
	Thôn Nha Húi	174	94	54.02	97	55.75	55
	Thôn Tân Mỹ	415	10	2.41	60	14.46	4
	Thôn Phú Thuận	605	5	0.83	84	13.88	0
	Thôn Phú Thạnh	509	116	22.79	54	10.61	7
	Thôn Phú Thủy	498	2	0.40	46	9.24	0
3	Xã Nhơn Sơn	3918	1008	25.73	214	5.46	130
	Thôn Núi Ngõng	226	75	33.19	52	23.01	41
	Thôn Láng Ngựa	142	104	73.24	58	40.85	58
	Thôn Lương Tri	823	778	94.53	30	3.65	27
	Thôn Nha Hồ 1	346	4	1.16	8	2.31	0
	Thôn Nha Hồ 2	327	3	0.92	4	1.22	1
	Thôn Lương Cang 1	456	0	0.00	5	1.10	0
	Thôn Lương Cang 2	441	4	0.91	16	3.63	1
	Thôn Đắc Nhơn 1	372	20	5.38	15	4.03	2
	Thôn Đắc Nhơn 2	437	12	2.75	17	3.89	0
	Thôn Đắc Nhơn 3	348	8	2.30	9	2.59	0
4	Xã Hòa Sơn	1340	143	10.67	316	23.58	80
	Thôn Tân Định	113	85	75.22	73	64.60	69
	Thôn Tân Lập	460	31	6.74	94	20.43	6
	Thôn Tân Hòa	251	18	7.17	33	13.15	2
	Thôn Tân Hiệp	222	4	1.80	47	21.17	1
	Thôn Tân Tiến	166	3	1.81	36	21.69	1
	Thôn Tân Bình	128	2	1.56	33	25.78	1
5	Xã Ma Nởi	1147	1101	95.99	578	50.39	578
	Thôn Do	198	195	98.48	143	72.22	143
	Thôn Hà Dài	191	184	96.34	140	73.30	140

	Thôn Ú	236	213	90.25	71	30.08	71
	Thôn Gia Rót	205	201	98.05	73	35.61	73
	Thôn Tà Nôi	180	176	97.78	71	39.44	71
	Thôn Gia Hoa	137	132	96.35	80	58.39	80
6	Xã Lâm Sơn	3371	1164	34.53	225	6.67	147
	Thôn Lâm Hòa	342	1	0.29	8	2.34	0
	Thôn Lâm Bình	400	0	0	14	3.50	0
	Thôn Lâm Phú	440	9	2.05	12	2.73	3
	Thôn Lâm Quý	310	5	1.61	15	4.84	1
	Thôn Gòn 1	301	261	86.71	35	11.63	35
	Thôn Gòn 2	205	144	70.24	14	6.83	6
	Thôn Tầm Ngân 1	309	261	84.47	39	12.62	35
	Thôn Tầm Ngân 2	289	223	77.16	40	13.84	37
	Thôn Lập Lá	490	260	53.06	37	7.55	30
	Thôn Tân Bình	285	0	0	11		0
7	Xã Lương Sơn	1859	311	16.73	103	5.54	57
	Thôn Trà Giang 1	244	15	6.14	6	2.46	1
	Thôn Trà Giang 2	387	195	50.38	46	11.89	41
	Thôn Trà Giang 3	249	32	12.85	18	7.23	10
	Thôn Trà Giang 4	298	62	20.8	11	3.69	5
	Thôn Tân Lập 1	293	4	1.36	13	4.44	0
	Thôn Tân Lập 2	388	3	0.77	9	2.32	0
II	Huyện Ninh Hải	6,861	2,377	34.65	88	1.28	47
1	Xã Vĩnh Hải	2,002	168	8.39	48	2.40	26
	Thôn Đá Hang	85	85	100%	17	20.00	17
	Thôn Cầu Gậy	83	83	100%	9	10.84	9
	Thôn Mỹ Hòa	318	0	0%	10	3.14	0
	Thôn Thái An	807	0	0%	8	0.99	0
	Thôn Vĩnh Hy	709	0	0%	4	0.56	0
2	Xã Xuân Hải	4,859	2,209	45.46	40	0.82	21
	Thôn An Nhơn	505	505	100	5	0.99	5
	Thôn Phước Nhơn 1	580	580	100	5	0.86	5
	Thôn Phước Nhơn 2	412	412	100	5	1.21	5
	Thôn Phước Nhơn 3	712	712	100	6	0.84	6
	Thôn An Xuân 1	573	0	0	4	0.70	0
	Thôn An Xuân 2	596	0	0	5	0.84	0
	Thôn An Xuân 3	572	0	0	0	0	0
	Thôn An Hòa	513	0	0	5	0.97	0
	Thôn Thành Sơn	396	0	0	5	1.26	0
III	Huyện Thuận Nam	5,476	4,387	80.11	559	10.21	518
1	Xã Phước Hà	905	868	95.91	416	45.97	410
	Thôn Rồ Ôn	100	91	91.00	44	44.00	44
	Thôn Giá	217	213	98.16	90	41.47	90
	Thôn Là A	176	158	89.77	86	48.86	83
	Thôn Tân Hà	169	165	97.63	84	49.70	82
	Thôn Trà Nô	243	241	99.18	112	46.09	111
2	Xã Phước Ninh	1,391	789	56.72	59	4.24	36
	Thôn Hiếu Thiện	218	210	96.33	12	5.50	12
	Thôn Vụ Bồn	408	259	63.48	21	5.15	14
	Thôn Tân Bồn	397	320	80.60	13	3.27	10

	Thôn Thiện Đức	368	0	0.00	13	3.53	0
3	Xã Phước Nam	3,180	2,730	85.85	84	2.64	72
	Thôn Văn Lâm 1	403	403	100	7	1.74	7
	Thôn Văn Lâm 2	444	444	100	8	1.80	8
	Thôn Văn Lâm 3	983	983	100	21	2.14	21
	Thôn Văn Lâm 4	436	436	100	7	1.61	7
	Thôn Phước Lập Tam Lang	530	464	87.55	33	6.23	29
	Thôn Nho Lâm	384	0	0	8	2.08	0
IV	Huyện Ninh Phước	35,106	10,730	30.6	1,320	3.76	494
1	Xã Phước Thái	2810	1924	68.5	101	3.59	83
	Thôn Hoài Trung	505	497	98.4	9	1.78	9
	Thôn Như Bình	422	382	90.5	8	1.90	8
	Thôn Như Ngọc	479	457	95.4	9	1.88	9
	Thôn Hoài Ni	486	439	90.3	8	1.65	5
	Thôn Thái Giao	461	0	0	8	1.74	0
	Thôn Đá Trắng	309	1	0	7	2.27	0
	Thôn Tà Dương	148	148	100	52	35.1	52
2	Xã Phước Vinh	2989	339	11.3	122	4.08	96
	Thôn Phước An 1	1182	0		3		
	Thôn Phước An 2	447	0		3		
	Thôn Liên Sơn 1	533	0		5		
	Thôn Liên Sơn 2	360	339	94.2	106	29.4	96
	Thôn Bảo Vinh	467	0		5		
3	Xã Phước Hải	3377	1013	30.0	204	6.04	47
	Thôn Từ Tâm 1	1159	0	0	68	0	0
	Thôn Từ Tâm 2	603	0	0	42	0	0
	Thôn Thành Tín	1013	1013	100	47	4.64	47
	Thôn Hòa Thủy	602	0	0	47	0	0
4	Xã Phước Thuận	4732	505	10.7	119	2.51	13
	Thôn Phước Lợi	514	0	0	15	0	0
	Thôn Phước Khánh	772	0	0	29	0	0
	Thôn Thuận Lợi	310	0	0	12	0	0
	Thôn Thuận Hòa	1178	0	0	19	0	0
	Thôn Vạn Phước	745	0	0	20	0	0
	Thôn Phú Nhuận	589	505	85.7	13	2.21	13
	Thôn Hiệp Hòa	624	0	0	11	0	0
5	Xã An Hải	5065	547	10.8	185	3.65	23
	Thôn Long Bình 1	1107	0	0	35	0	0
	Thôn Long Bình 2	1089	1	0	35	0	0
	Thôn An Thạnh 1	886	0	0	43	0	0
	Thôn An Thạnh 2	856	0	0	30	0	0
	Thôn Tuấn Tú	546	546	100	22	4.03	22
	Thôn Hòa Thạnh	395	0	0	15	0	0
	Thôn Nam Cương	186	0	0	5	0	0
6	Xã Phước Hậu	4109	1947	47.4	106	2.58	54
	Thôn Hoài Nhơn	639	5	0.8	11		
	Thôn Chất Thường	654	569	87.0	14	2.14	13
	Thôn Hiếu Lễ	700	643	91.9	20	2.86	18
	Thôn Phước Đồng 1	426	226	53.1	12	2.82	9

	Thôn Phước Đồng 2	520	501	96.3	15	2.88	14
	Thôn Trường Thọ	495	0	0.0	17	3.43	0
	Thôn Trường Sanh	675	3	0.4	17	2.52	0
7	Xã Phước Hữu	4445	2538	57.1	115	2.59	65
	Thôn Hữu Đức	745	621	83.4	20	2.68	16
	Thôn Tân Đức	778	778	100.0	21	2.70	21
	Thôn Thành Đức	600	484	80.7	10	1.67	7
	Thôn Hậu Sanh	666	655	98.3	21	3.15	21
	Thôn Mông Đức	476	0	0	13	2.73	0
	Thôn Nhuận Đức	515	0	0	11	2.14	0
	Thôn La Chử	665	0	0	19	2.86	0
8	Thị trấn Phước Dân	7,579	1,917	25	368	4.86	113
	Khu phố 1	607	0	0	20	0	0
	Khu phố 2	361	0	0	13	0	0
	Khu phố 3	400	0	0	13	0	0
	Khu phố 4	622	0	0	25	0	0
	Khu phố 5	538	0	0	25	0	0
	Khu phố 6	560	418	74.6	30	5.36	26
	Khu phố 7	629	582	92.5	38	6.04	38
	Khu phố 8	420	0	0	22	0	0
	Khu phố 9	462	0	0	27	0	0
	Khu phố 10	645	0	0	31	0	0
	Khu phố 11	436	334	76.6	14	3.21	14
	Khu phố 12	574	176	30.7	41	7.14	15
	Khu phố 13	523	407	77.8	23	4.40	20
	Khu phố 14	459	0	0	29	0	0
	Khu phố 15	343	0	0	17	0	0
V	Huyện Thuận Bắc	1489	1360	91.34	187	12.56	186
1	Xã Phước Kháng	621	621	100	386	62.16	386
	Thôn Đá Mài Trên	161	161	100	80	49.69	80
	Thôn Đá Mài Dưới	114	114	100	81	71.05	81
	Thôn Cầu Đá	117	117	100	76	64.96	76
	Thôn Đá Liệt	130	130	100	94	72.31	94
	Thôn Suối Le	99	99	100	55	55.56	55
2	Xã Bắc Sơn	2,117	1,557	73.55	736	34.77	684
	Thôn Bình Nghĩa	796	792	99.50	204	25.63	202
	Thôn Xóm Bằng	759	692	91.17	424	55.86	414
	Thôn Xóm Bằng 2	76	72	94.74	67	88.16	67
	Thôn Láng Me	486	1	0.21	41	8.44	1
3	Xã Phước Chiến	1,198	1,156	96.49416	617	51.50	617
	Thôn Động Thông	375	355	94.67	150	40	150
	Thôn Tập Lá	290	288	99.31	178	61.38	178
	Thôn Đầu Suối B	98	84	85.71	48	48.98	48
	Thôn Đầu Suối A	221	218	98.64	120	54.30	120
	Thôn Ma Trai	214	211	98.60	121	56.54	121
4	Xã Lợi Hải	3,040	2,316	76.18	441	14.51	413
	Thôn Bà Râu 1	668	652	97.60	99	14.82	98
	Thôn Bà Râu 2	645	642	99.53	72	11.16	72
	Thôn Suối Đá	539	414	76.81	114	21.15	110
	Thôn Kiên Kiên 1	192	4	2.08	7	3.65	

	Thôn Kiên Kiên 2	283	268	94.70	53	18.73	53
	Thôn Thôn Ân Đạt	713	336	47.12	96	13.46	80
5	Xã Công Hải	2,199	1,360	61.85	200	9.10	186
	Thôn Suối Giếng	471	424	90.02	51	10.83	51
	Thôn Giác Lan	175	0	0	1	0.57	0
	Thôn Hiệp Kiệt	451	0	0	12	2.66	0
	Thôn Xóm Đền	176	162	92.05	15	8.52	15
	Thôn Cà Rôm	257	239	93.00	35	13.62	35
	Thôn Suối Vang	441	397	90.02	73	16.55	72
	Thôn Ba Hồ	144	138	95.83	13	9.03	13
	Thôn Bình Tiên	84	0	0	0	0	0
VI	Thành phố PR-TC	391	351	89.77	6	1.53	6
1	Thôn Thành Ý	391	351	89.77	6	1.53	6
VII	Huyện Bắc Ái	7,594	6,412	84.44	2,601	34.25	2,583
1	Xã Phước Đại	1,185	783	66.08	350	29.54	344
	Thôn Tà Lú 1	443	178	40.18	66	15	64
	Thôn Tà Lú 2	218	167	76.61	68	31.19	67
	Thôn Tà Lú 3	125	96	76.80	40	32.00	40
	Thôn Ma Hoa	220	178	80.91	80	36.36	78
	Thôn Châu Đắc	179	164	91.62	96	53.63	95
2	Xã Phước Thành	911	799	87.71	400	43.91	399
	Thôn Đá Ba Cái	127	108	85.04	37	29.13	37
	Thôn Ma Rớ	275	233	84.73	139	50.55	139
	Thôn Suối lờ	117	109	93.16	48	41.03	48
	Thôn Ma Dú	185	163	88.11	96	51.89	96
	Thôn Ma Nai	207	186	89.86	80	38.65	79
3	Xã Phước Chính	470	432	91.91	134	28.51	134
	Thôn Suối Rớ	164	151	92.07	38	23.17	38
	Thôn Suối Khô	156	153	98.08	54	34.62	54
	Thôn Núi Rây	150	128	85.33	42	28.00	42
4	Xã Phước Trung	625	580	92.80	176	28.16	174
	Thôn Rã Trên	184	161	87.50	46	25.00	45
	Thôn Rã Giữa	134	126	94.03	40	29.85	39
	Thôn Tham Dú	122	116	95.08	66	54.10	66
	Thôn Đồng Dày	185	177	95.68	24	12.97	24
5	Xã Phước Tân	766	724	94.52	331	43.21	331
	Thôn Đá Trắng	241	222	92.12	84	34.85	84
	Thôn Ma Ty	285	271	95.09	115	40.35	115
	Thôn Ma Lâm	240	231	96.25	132	55.00	132
6	Xã Phước Tiên	1,160	882	76.03	369	31.81	365
	Thôn Trà Co 1	168	131	77.98	54	32.14	54
	Thôn Trà Co 2	371	302	81.40	71	19.14	71
	Thôn Suối Đá	80	62	77.50	33	41.25	31
	Thôn Đá Bàn	181	157	86.74	54	29.83	54
	Thôn Suối Rua	252	226	89.68	155	61.51	155
	Thôn Mã Tiên	108	4	3.70	2	1.85	
7	Xã Phước Thắng	1,042	975	93.57	461	44.24	460
	Thôn Chà Đung	260	230	88.46	133	51.15	133
	Thôn Hà Lá Hạ	291	274	94.16	111	38.14	111
	Thôn Ma Oai	365	353	96.71	167	45.75	166

	Thôn Ma Ty	126	118	93.65	50	39.68	50
8	Xã Phước Hòa	439	378	86.10	130	29.61	129
	Thôn Chà Panh	312	259	83.01	91	29.17	91
	Thôn Tà Lọt	127	119	93.70	39	30.71	38
9	Xã Phước Bình	996	859	86.24	250	25.10	247
	Thôn Bặc Rây 1	157	139	88.54	48	30.57	47
	Thôn Bặc Rây 2	187	157	83.96	28	14.97	27
	Thôn Bồ Lang	183	160	87.43	42	22.95	42
	Thôn Gia Ế	196	166	84.69	62	31.63	62
	Thôn Hành Rạc 1	175	156	89.14	35	20.00	35
	Thôn Hành Rạc 2	98	81	82.65	35	35.71	34

Ghi chú:

Cột 2: Ghi tên tất cả các thôn thuộc xã của Biểu 3 và tên tất cả các thôn thuộc xã không có tên trong

Cột 13: Đánh dấu X nếu đạt tiêu chí thôn ĐBKK, nếu không đạt để trống

Cột 14: Ghi ký hiệu III, II, I tương ứng với cấp xã được xác định khu vực III, II, I tại biểu 1. Tru

Cột 15: Đối với cấp xã: ghi BG với xã biên giới, ghi ATK với xã an toàn khu và ghi NTM với xã

ĐK1: Tỷ lệ hộ nghèo là hộ DTTS trong tổng số hộ nghèo của thôn (kết quả của cột 9)

ĐK2: Chưa có đường từ thôn đến xã hoặc có nhưng đi lại rất khó khăn (đánh dấu X vào cột 11)

ĐK3: Tỷ lệ hộ chưa sử dụng điện lưới quốc gia. Trường hợp thôn chưa có điện lưới quốc gia ghi

Biểu 2

ĐỀU SỔ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(BND tỉnh Ninh Thuận)

Tỷ lệ (%)	Các điều kiện kèm theo			Thôn thuộc diện ĐBKK	Xã thuộc khu vực	Ghi chú
	ĐK1	ĐK2	ĐK3			
10=9:7x100	11	12	13	14	15	16
72.00				63		123
55.95				4		21
16.30						
100				x		x
0						
0						
0						
0						
0						
0						
0						
54.62					III	
94.97				x		x
56.70				x		x
6.67						
0.00						
12.96						x
0.00						
60.75					I	NTM
78.85				x		x
100				x		x
90.00						x
0						
25.00						
0						
6.25						
13.33						
0						
0						
25.32						
94.52				x		x
6.38						
6.06						
2.13						
2.78						
3.03						
100.00					III	ATK
100				x		x
100				x		x

100				x		x
100				x		x
100				x		x
100				x		x
65.33					I	NTM
0						
0						
25						
6.67						
100						x
42.86						x
89.74						x
92.5						x
81.08						x
0						
55.34					I	NTM
16.6						
89.1						x
55.5						
45.4						x
0						
0						
53.41				1		6
54.17						
100				x		x
100						x
0						
0						
0						
52.50					I	NTM
100						x
100						x
100						x
100						x
0						
0						
0						
0						
0						
92.67				5		13
98.56					III	ATK
100				x		x
100				x		x
96.51				x		x
97.62				x		x
99.11				x		x
61.02					I	NTM
100						x
66.67						x
76.92						x

0					
85.71				I	NTM
100					x
100					x
100					x
100					x
87.88					x
0					
37.42			2		22
82.18				I	NTM
100					x
100					x
100					x
62.5					x
0					
0					
100			x		x
78.69					NTM
90.57			x		x
23.04				I	NTM
0					
0					
100					x
0					
10.92					NTM
0					
0					
0					
0					
100					x
0					
12.43					NTM
0					
0					
0					
0					
100					x
0					
0					
50.94				I	NTM
92.86					x
90.00					x
75.00					x

93.33					x
0					
0					
56.52				I	NTM
80.00					x
100					x
70.00					x
100					x
0					
0					
0					
30.71				I	NTM
0					
0					
0					
0					
0					
86.67					x
100					x
0					
0					
0					
100					x
36.59					x
86.96					x
0					
0					
99.47			16		23
100				III	ATK
100			x		x
100			x		x
100			x		x
100			x		x
100			x		x
92.93				III	ATK
99.02			x		x
97.64			x		x
100			x		x
2.44					
100				III	ATK
100			x		x
100			x		x
100			x		x
100			x		x
100			x		x
93.65				II	
98.9899					x
100					x
96.49			x		x
0					

100	100			x		x
83.33						x
93.00					I	
100						x
0						
0						
100						x
100						x
98.63	98.63			x		x
100						x
0						
100						1
100						x
99.31				35		37
98.29					III	ATK
96.97	96.97			x		x
98.53				x		x
100				x		x
97.50				x		x
98.96				x		x
99.75					III	ATK
100				x		x
100				x		x
100				x		x
100				x		x
98.75				x		x
100					III	ATK
100				x		x
100				x		x
100				x		x
98.86					III	ATK
97.83				x		x
97.50				x		x
100				x		x
100						x
100					III	
100				x		x
100				x		x
100				x		x
98.92					III	
100				x		x
100	100			x		x
93.94				x		x
100				x		x
100				x		x
100					III	
100				x		x
100				x		x
99.40				x		x

100				x		x
99.23					III	
100				x		x
97.44				x		x
98.80					III	ATK
97.92				x		x
96.43						x
100				x		x
100				x		x
100				x		x
97.14				x		x

ong Biểu 3, nhưng có thôn ít nhất 01 thôn có tên

ờng hợp xã không có tên trong vùng đồng bào
. đã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm rà soát); Đối với

100



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TÂY SƠN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH THUẬN
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Thực hiện Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	10
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	
	Xã khu vực I	7
	Xã khu vực II	3
	Xã khu vực III	
I	Huyện Bắc Bình	
1	Xã Phan Tiến	II
	Thôn Tiến Thành	
II	Huyện Hàm Thuận Bắc	
1	Xã Đông Giang	II
	Thôn 2	
2	Xã Đông Tiến	II
	Thôn 2	
3	Xã Thuận Hòa	I
	Thôn Dân Hiệp	
III	Huyện Tánh Linh	
1	Xã Măng Tố	I
	Thôn 1	
2	Xã Gia Huynh	I
	Thôn 4	
3	Xã Suối Kiệt	I
	Thôn 2	
4	Xã Đức Bình	I
	Thôn 4	
5	Thị Trấn Lạc Tánh	I
	Khu phố Trà Cụ	
	Khu phố Tân Thành	



**ĐANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TỈNH VÀNG ĐÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KON TUM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	371
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	1
	Xã khu vực I	23
	Xã khu vực II	17
	Xã khu vực III	330
I	Huyện Đăk Hà	
1	Xã Đăk Pxi	III
	Thôn Đăk Rơ Wang	
	Thôn Đăk Wek	
	Thôn Đăk Kơ Đương	
	Thôn Kon Pao Kơ La	
	Thôn Kon Krong Đuân	
2	Xã Đăk Long	III
	Thôn Kon Teo Đăk Lấp	
	Thôn Kon Đào Yôp	
	Thôn Tua Team	
	Thôn Pa Cheng	
	Thôn Đăk Xế Kơ Ne	
3	Xã Ngok Réo	III
	Thôn Đăk Têng	
	Thôn Kon Rôn	
	Thôn Kon Sơ Tiu	
	Thôn Kon Bơ Băn	
	Thôn Kon Krók	
	Thôn Kon Hơ Dré	
4	Xã Ngok Wang	III
	Thôn Đăk Duông	
	Thôn Kon Jri	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Kon Gu I	
	Thôn Kon Gu II	
5	Xã Đăk Hring	III
	Thôn Đăk Klong	
	Thôn Kon Mong	
	Thôn Kon Proh Tu Ria	
	Thôn Tu Ria Pêng	
	Thôn Kon Hnong Pêng	
	Thôn Đăk Kang Yốp	
6	Xã Đăk Ui	II
	Thôn Kon Pông	
	Thôn Kon Tu	
	Thôn Wang Hra	
	Thôn Mnhuô Mriang	
	Thôn Kon Rngâng	
7	Xã Đăk La	I
	Thôn 8 (Kon Trang Mơ Nây)	
	Thôn 10 (Đăk Rơ Chót)	
8	Xã Đăk Ngọk	I
	Thôn Đăk Kđem	
9	Thị trấn Đăk Hà	
	Thôn Long Loi	
II	Huyện Kon Rẫy	
1	Xã Tân Lập	I
	Thôn 5 (Kon Brăp Ju)	
	Thôn 6 (Kon Rơ Sa)	
2	Xã Đăk Ruông	I
	Thôn 10 (Kon SKoi)	
	Thôn 11 (Kon Tuh - Kon Bdeh)	
3	Xã Đăk Tơ Lung	I
	Thôn 1 (Kon Lỗ)	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn 2 (Kon Long)	
	Thôn 3 (Kon Bì)	
	Thôn 4 (Kon Mong Tu)	
4	Thị trấn Đăk Rve	III
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 7	
	Thôn 9	
5	Xã Đăk Tờ Re	III
	Thôn Đak Jri	
	Thôn Kon Rơ Pen	
	Thôn Đak Pơ Kong	
	Thôn Đak Ở nglăng	
	Thôn Kon Săm Lũ	
	Thôn Kon Dơ Xing	
	Thôn Đak Puih	
6	Xã Đăk Kôi	III
	Thôn Kon Đó	
	Thôn Tu Ngó - Kon Bông	
	Thôn Kon RGõh	
	Thôn Kon Rlong	
	Thôn Ngọc Răng - Nhân Liễu	
	Thôn Tu Krỏi	
	Thôn Trắng Nó - Kon Blo	
	Thôn Tea Reang	
	Thôn Tu Rơ Bắng	
7	Xã Đăk Pnè	III
	Thôn 1 (Kon Túc)	
	Thôn 2 (Kon Go I)	
	Thôn 3 (Kon Go II)	
	Thôn 4 (Kon Gộp)	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
III	Huyện Tu Mơ Rông	
1	Xã Tu Mơ Rông	III
	Thôn Tu Mơ Rông	
	Thôn Long Leo	
	Thôn Đăk Chum I	
	Thôn Đăk Chum II	
	Thôn Tu Cấp	
	Thôn Đăk Ka	
	Thôn Văn Sang	
	Thôn Đăk Neang	
2	Xã Đăk Hà	III
	Thôn Ngọc Leng	
	Thôn Đăk siêng	
	Thôn Tu Mơ Rông	
	Thôn Mô Pả	
	Thôn Ty Tu	
	Thôn Kon Ling	
	Thôn Đăk Pơ Trang	
	Thôn Kon Pia	
	Thôn Đăk Hà	
3	Xã Văn Xuôi	III
	Thôn Đăk Văn 1	
	Thôn Đăk văn 2	
	Thôn Đăk văn linh	
	Thôn Ba khen	
	Thôn Long tro	
4	Xã Ngọc Yêu	III
	Thôn Tam Rìn	
	Thôn Ngọc Đo	
	Thôn Long Láy 1	
	Thôn Long Láy 2	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Ba Tu 1	
	Thôn Ba Tu 2	
	Thôn Ba Tu 3	
5	Xã Ngọc Lây	III
	Thôn Lộc Bông	
	Thôn Mô Za	
	Thôn Mãng Rương I	
	Thôn Mãng Rương II	
	Thôn Tu Bung	
	Thôn Kô Xia II	
	Thôn Đăk Xia	
	Thôn Đăk Kinh I	
	Thôn Đăk Prế	
6	Xã Tê Xăng	III
	Thôn Tu Thó	
	Thôn Tân Ba	
	Thôn Đăk Viên	
	Thôn Đăk Sông	
7	Xã Măng Ri	III
	Thôn Long Hy	
	Thôn Ngọc La	
	Thôn Chum Tam	
	Thôn Pu Tá	
	Thôn Long Láy	
	Thôn Đăk Đơn	
8	Xã Đăk Tờ Kan	III
	Thôn Đăk Nông	
	Thôn Đăk Trắng	
	Thôn Kon Hnông	
	Thôn Prông	
	Thôn Hnăng	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Tê Xô Trong	
	Thôn Tê Xô Ngoài	
9	Xã Đăk Rơ Ông	III
	Thôn Kon Hia I	
	Thôn Kon Hia II	
	Thôn Kon Hia III	
	Thôn măng Lỡ	
	Thôn Mô Pành	
	Thôn Đăk Plò	
	Thôn Ngọc Năng I	
	Thôn Ngọc Năng II	
	Thôn La Giông	
10	Xã Đăk Sao	III
	Thôn Kạch Lớn I	
	Thôn Kạch Lớn II	
	Thôn Kạch Nhỏ	
	Thôn Năng Nhỏ I	
	Thôn Năng Nhỏ II	
	Thôn Năng Lớn 1	
	Thôn Năng Lớn 2	
	Thôn Năng Lớn 3	
	Thôn Kon Cung	
	Thôn Đăk Giá	
11	Xã Đăk Na	III
	Thôn Lê Văng	
	Thôn Ba Ham	
	Thôn Long Tum	
	Thôn Đăk Riếp 1	
	Thôn Đăk Riếp 2	
	Thôn Mô Bành 1	
	Thôn Mô Bành 2	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Hà Lãng	
	Thôn Kon Chai	
	Thôn Kon Sang	
	Thôn Đăk Rê 1	
	Thôn Đăk Rê 2	
IV	Thành phố Kon Tum	
1	Phường Ngô Mây	I
	Thôn Plei Trum-Đăk Choăh	
2	Xã Hoà Bình	I
	Thôn Đak Krăk	
3	Xã Chư Hreng	I
	Thôn Kon hra Ktu	
4	Xã Đăk Blà	II
	Thôn Kon Jri Xút	
	Thôn Kon Jơ Dreh Plong	
	Thôn Kon Rơ Lang	
	Thôn Kon Jơ Dreh	
	Thôn Kon Drei	
	Thôn Kon Gur	
5	Xã Kroong	II
	Thôn Kroong Ktu	
	Thôn Kroong Klah	
6	Xã Đăk Rơ Wa	II
	Thôn Kon Kơ Tu	
	Thôn Kon Tum Kơ Năm (Kon Tum Kơ Năm Htô)	
V	Huyện Sa Thầy	
1	Thị trấn Sa Thầy	I
	Làng KLeng	
	Làng KĐừ	
	Làng Chốt	
2	Xã Sa Bình	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Khok Na	
	Kà Bày	
	Lung Leng	
	Bình Loong	
3	Xã Sa Nghĩa	I
	Thôn Đăk Tân	
4	Xã Hơ Moong	III
	Thôn Đăk Wok Yốp	
	Thôn Đăk Wót	
	Thôn Kơ Tol	
	Thôn Đăk Yo	
	Thôn Kơ Tu	
	Thôn K'Bay	
5	Xã Ya Ly	III
	Làng Tum	
	Làng Chứ	
	Làng Chờ	
6	Xã Ya Xiêr	III
	Làng Lung	
	Làng Rắc	
	Làng 0	
	Làng Trang	
	Thôn 1	
7	Xã Ya Tăng	III
	Làng Tráp	
8	Xã Rờ Koi	III
	Thôn Khok Klong	
	Thôn Gia Xiêng	
	Thôn Kram	
	Thôn Rờ Koi	
	Thôn Đăk Đe	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
9	Xã Mô Rai	III
	Làng Rễ	
	Làng Grập	
	Làng Tang	
	Làng Kênh	
	Làng Kđin	
	Làng Xộp	
	Làng Le	
VI	Huyện Kon Plông	
1	Thị trấn Măng Đen	I
	Kon Chót	
2	Xã Măng Cành	II
	Kon Du	
	Măng Cành	
3	Xã Hiếu	III
	Thôn Kon Plông	
	Thôn Vi Glong	
	Thôn Đăk Lom	
	Thôn Vi ChRinh	
	Thôn Đăk Xô	
	Thôn Kon Plinh	
	Thôn Tu Cản	
	Thôn Vi Choong	
	Thôn Kon Klùng	
4	Xã Đăk Tăng	III
	Vi Rin	
	Vi Xây	
	Rô Xia	
	Vi Rơ ngheo	
	Đăk Pờ Rồ	
5	Xã Măng Bút	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Mãng Búk	
	Vang Loa	
	Đắk Pong	
	Đắk Niêng	
	Đắk Y Pai	
	Tu Nông	
	Kô Chák	
	Đắk Chun	
	Đắk Lanh	
	Đắk Dắt	
6	Xã Đắk Ring	III
	Đắk Chờ	
	Ngọc Ring	
	Vác Y Nhông	
	Đắk Da	
	Đắk Doa	
	Đắk Lâng	
	Đắk La	
	Đắk Ang	
7	Xã Đắk Nền	III
	Đắk Tiêu	
	Đắk Púk	
	Xô Thák	
	Xô Luông	
	Đắk Lai	
	Đắk Lúp	
	Tu Rét	
	Tu Thôn	
8	Xã Ngọc Tem	III
	Thôn Mãng Krí	
	Thôn Điek Chè	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Điek Lò	
	Thôn Điek Tem	
	Thôn Điek Nót A	
	Thôn Điek Kua	
	Thôn Kíp Plinh	
	Thôn Điek Tà Âu	
	Thôn Điek Pét	
	Thôn Măng Nách	
VII	Huyện Ia Hdrai	
1	Xã Ia Toi	III
	Thôn 1	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn Ia Dor	
2	Xã Ia Dom	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn Ia Muung	
3	Xã Ia Đal	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn Ia Đal	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Chư Hem	
	Thôn Ia Der	
VIII	Huyện Ngọc Hồi	
1	Xã Đăk Ang	III
	Gia Tun	
	Đăk Sút	
	Đăk Giá 2	
	Đăk Giá 1	
	Long dôn	
	Đăk BLái	
2	Xã Sa Loong	I
	Giang Lố II	
	Bun Ngai	
IX	Huyện Đăk Tô	
1	Xã Văn Lem	III
	Thôn Măng Rương	
	Thôn Đăk Xanh	
	Thôn Tê Rông	
	Thôn Tê Pên	
	Thôn Đăk Sing	
2	Xã Ngọc Tụ	III
	Thôn Đăk Kon Pring	
	Thôn Đăk Chờ	
	Thôn Đăk Nu	
	Thôn Đăk Tông	
3	Xã Đăk Trăm	III
	Thôn Đăk Rò	
	Thôn Đăk Mông	
	Thôn Tê Pheo	
	Thôn Tê Pên	
	Thôn Đăk Rô Gia	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Đăk Đring	
4	Xã Đăk Rơ Nga	III
	Thôn Đăk Manh I	
	Thôn Đăk Manh II	
	Thôn Đăk Pung	
	Thôn Đăk Dé	
	Thôn Đăk Kon	
5	Xã Pô Kô	III
	Thôn Đăk Mơ Ham	
	Thôn Đăk Rao Nhỏ	
	Thôn Kon Tu Pêng	
	Thôn Kon Tu Dốp 1	
	Thôn Kon Tu Dốp 2	
6	Xã Kon Đào	I
	Thôn Kon Đào	
X	Huyện Đăk Glei	
1	Xã Ngọc Linh	III
	Thôn Kung Rang	
	Thôn Long Năng	
	Thôn Sa Múc	
	Thôn Tu Dốp	
	Thôn Ngọc Súc	
	Thôn Đăk Sun	
	Thôn Tân Rát	
	Thôn Lê Ngọc	
	Thôn Lê Toan	
	Thôn Kon Tuông	
	Thôn Đăk Nai	
	Thôn Kon Tua	
2	Xã Mừng Hoang	III
	Làng Mới	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Đăk Rế	
	Đăk Bẻ	
	Làng Đung	
	Đăk Bồi	
	Tu Răng	
	Ngọc Lâng	
	Xã Úa	
	Mô Po	
	Ngọc Nang	
3	Xã Đăk Choong	III
	Kon Riêng	
	Đăk Mi	
	Đăk Bla	
	Kon Bưởi	
	Đăk Lây	
	Mô Mam	
4	Xã Xốp	III
	Thôn Xốp Nghét	
	Thôn Kon Liêm	
	Thôn Xốp Dùi	
	Thôn Đăk Xi Na	
5	Xã Đăk Man	III
	Thôn Măng Khênh	
	Thôn Đông Nay	
	Thôn Đông Lốc	
6	Xã Đăk P Lô	III
	Thôn Bung Koong	
	Thôn Bung Tôn	
	Thôn Pêng Lang	
	Thôn Đăk Book	
7	Xã Đăk Nhoong	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Đăk Ga	
	Thôn Đăk Nớ	
	Thôn Róc Mệt	
	Thôn Róc Nặm	
8	Xã Đăk Kroong	III
	Thôn Nú Vai	
	Thôn Đăk Bo	
	Thôn Đăk Wăk	
	Thôn Đăk Gô	
	Thôn Đăk Túc	
	Thôn Đăk Sút	
9	Xã Đăk Long	III
	Măng Tách	
	Đăk Xây	
	Pêng Blong	
	Dục Lang	
	Đăk Tu	
	Vai Trang	
	Đăk Ák	
	Đăk Ôn	
10	Xã Đăk Pék	I
	Thôn Đăk Nớ	
11	Thị trấn Đăk Glei	III
	Thôn Long Nang	
	Thôn Đăk Poi	
	Thôn Đăk Tung	
	Thôn Chung Năng	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TIỂU VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH GIA LAI
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	384
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	9
	Xã khu vực I	89
	Xã khu vực II	105
	Xã khu vực III	181
I	Thị xã An Khê	
1	Xã Tú An	I
	Làng Nhoi	
	Làng Pờ Nang	
	Làng Hòa Bình	
II	Huyện Chư Păh	
1	Xã Ia Kreng	III
	Làng Doch1	
	Làng Doch2	
	Làng Díp	
2	Xã Chư Đăng Ya	III
	Làng Kó	
	Làng Xóa	
	Làng Ia Gri	
	Làng Jar	
	Thôn Đoàn Kết	
3	Xã Đăk Tơ Ver	III
	Làng Tuêk	
	Làng Hde	
4	Xã Hà Tây	III
	Làng Kon Sơ Lăng	
	Làng Kon Băh	
	Làng Kon Chang	
	Làng Kon Pơ Nang	
	Làng Kon Hơng Leh	
	Làng Kon Măh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Kon Sơ Lăl	
	Làng Kon Kơ Mỏ	
	Làng Kon Sơ Bai	
5	Xã Ia Khuol	II
	Làng Rơ Vai	
	Làng Tơ Von 2	
	Làng Tơ Ver	
	Làng Klên	
6	Xã Ia Phí	II
	Làng Yút	
	Làng Kênh	
	Làng Tum	
	Làng Prép	
7	Thị trấn Ia Ly	I
	Làng Mun	
8	Xã Ia Mơ Nông	I
	Làng Among	
9	Xã Ia Ka	I
	Làng Bui	
	Làng Bluk Blui	
III	Huyện Chư Puh	
1	Xã Chư Don	III
	Làng Thoh Ga A	
	Làng Plei Hlóp	
	Làng Ia Ngãng	
2	Xã Ia Hla	II
	Thôn Tông Kek	
	Thôn Dư Keo	
	Làng Mung	
3	Thị trấn Nhơn Hòa	I
	Làng Plei Lao	
	Làng Thông A	
4	Xã Ia Hrú	I
	Thôn Luh Ngó	
	Thôn Thông B	
5	Xã Ia Phang	I

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Phung	
6	Xã Ia Le	I
	Thôn Ia Bia	
	Làng Phung	
7	Xã Ia Blứ	
	Làng Kuải	
IV	Huyện Chư Prông	
1	Xã Ia Kly	II
	Làng Thung	
	Làng Pó	
2	Xã Ia Púch	II
	Làng Gòong	
	Làng Bih	
3	Xã Ia Vê	II
	Làng Aneh	
	Làng Hlang Ngol	
	Làng Ó	
	Làng Doách	
	Làng Siu	
4	Xã Bình Giáo	I
	Làng Mui	
	Làng Kành	
	Làng Bàng	
	Làng Đê	
5	Xã Ia Bang	I
	Làng Bang Ngol	
	Làng Nét	
	Làng Mút Thong	
6	Xã Ia Boòng	I
	Làng Khor	
7	Xã Ia Drang	I
	Làng Xung Beng	
	Làng Ó	
8	Xã Ia Ga	I
	Làng Tu 1	
	Làng Tu 2	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Khôi	
9	Xã Ia Lâu	I
	Làng Tu	
	Làng Đút	
10	Xã Ia Mơr	I
	Làng Krông	
	Làng Klăh	
	Làng Khôi	
11	Xã Ia Tôr	I
	Làng Hle Ngol	
	Làng Blu	
12	Xã Ia Pior	I
	Thôn Pior 2	
	Thôn Pior 1	
	Làng Phung	
13	Xã Thăng Hưng	I
	Thôn 5	
	Thôn 6	
14	Xã Ia Pia	I
	Làng Hle	
15	Xã Ia O	I
	Làng La	
	Làng Kro	
16	Xã Ia Me	I
	Làng Quen	
	Làng Xom	
V	Huyện Chư Sê	
1	Xã Hbông	III
	Làng Ring	
	Làng Dek	
	Làng Kueng XN	
	Làng Thung	
	Làng Kueng Đơn	
2	Xã Ayun	III
	Làng Keo	
	Làng A Chông	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Vong Chép	
	Làng Tung Ke	
	Làng Hvăk	
	Làng Amil	
3	Xã Ia Ko	II
	Làng Vel	
	Làng Sur A	
4	Xã Al Bă	I
	Làng Ia Doa	
5	Xã Ia Blang	I
	Làng Mung Hlú	
VI	Huyện Đak Đoa	
1	Xã Hà Đông	III
	Làng Kon Sơ Nglok	
	Làng Kon Mahar	
	Làng Kon Pơ Dram	
	Làng Kon Nak	
	Làng Kon Jót	
2	Xã Đak Somei	III
	Làng Bok Rei	
	Làng Tul Đoa	
	Làng Đê Gôh	
	Làng Pral Somei	
3	Xã A Đok	III
	Thôn Biă Tih	
	Làng Broch	
4	Xã Trang	II
	Làng Kol	
	Làng Kồ	
5	Xã Kon Gang	II
	Làng Dung Rơ	
	Làng Krái	
	Làng Klót	
6	Xã Ia Pét	II
	Thôn Ngơm Thung	
	Thôn Biabre	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Alphon	
	Thôn Alroh	
	Thôn Brong Goai	
7	Thị trấn Đak Đoa	I
	Thôn Ngol	
8	Xã Hnol	I
	Làng Hlang	
	Thôn Botgrek	
VII	Huyện Đak Pơ	
1	Xã Ya Hội	III
	Làng Brang Đak Kliét	
	Làng Groi	
	Làng Bung Tờ Sồ	
2	Xã An Thành	II
	Làng Bút	
	Làng Kuk Kôn	
	Làng Kuk Đak	
3	Xã Yang Bắc	II
	Làng Kleo Ktu	
	Làng Kruôi Chai	
	Làng Klăh Môn	
	Làng Jro Ktu Đak Yang	
	Làng Krông Hra	
4	Thị trấn Đak Pơ	I
	Làng Leng Tô	
	Làng Gliék	
	Làng Hven	
VIII	Huyện Đứk Cơ	
1	Xã Ia Lang	III
	Làng Le I	
	Làng Klũh Yêh	
	Làng Phang	
2	Xã Ia Kla	II
	Làng Sung Le Kắt	
	Làng Sung Le Tung	
	Làng Sung Kép	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
3	Xã Ia Dok	II
	Làng Dok Lăh	
	Làng Dok Ngol	
	Làng Sung	
	Làng Lang	
	Làng Đo	
	Làng Ghè	
4	Xã Ia Pnôn	II
	Làng Bua	
	Làng Triêl	
	Làng Ba	
5	Xã Ia Kriêng	II
	Làng Ấp	
	Làng Hrang	
	Làng Grôn	
	Làng Krai	
	Làng Pơ Nuk	
6	Xã Ia Krêl	I
	Làng Ngo Le	
	Làng Krol	
	Làng Khóp	
	Làng Ngol Rông	
7	Xã Ia Đin	I
	Làng Yít Rông 2	
	Làng Al Gôn	
	Làng Nêh	
	Làng Yit Tú	
8	Xã Ia Nan	I
	Làng Tung	
IX	Huyện Ia Pa	
1	Xã Ia Broăi	III
	Bôn Ia Rniu	
	Bôn Broăi	
	Bôn Tul	
	Bôn Júr	
2	Xã Pờ Tó	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn 1	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn Bi Đông	
	Thôn Bi Gia	
3	Xã Chư Răng	III
	Plei Du	
	Thôn Vòong Boong	
4	Xã Ia Kdăm	III
	Ploi H'Bel	
	Ploi Kdăm	
	Bôn Dlai Bâu	
5	Xã Kim Tân	II
	Thôn Mơ Năng 2	
	Thôn Blôm	
6	Xã Ia Trok	II
	Ploi Rngôl	
	Bôn Thăm	
	Bôn Trôk	
	Bôn Tông Se	
7	Xã Chư Mố	I
	Ploi Apa Ama Lim	
	Ploi Apa Oï H'Briu	
X	Huyện Ia Grai	
1	Xã Ia Chía	I
	Làng Tang	
2	Xã Ia Tô	I
	Làng Te	
3	Xã Ia Khai	I
	Làng Yom	
4	Xã Ia Bả	I
	Làng Dun De	
5	Xã Ia Krăi	I
	Làng Myah	
6	Thị trấn Ia Kha	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Kép	
	Làng Yam	
XI	Huyện Kbang	
1	Xã Đăk Rong	III
	Làng Hà Đùng 1	
	Làng Hà Đùng 2	
2	Xã Krong	II
	Làng Hro	
	Làng Pngăl	
	Làng Tung Gút	
	Làng Tăng Lăng	
	Lang Klư	
	Làng Sơ Lam	
	Làng Kléch	
3	Xã Đăk Smar	II
	Làng Krôi	
4	Xã Lơ Ku	II
	Làng Chöch	
	Làng Bôn	
	Làng Lơ Vi	
	Làng Kbông	
	Làng Tăng	
5	Xã Kông Long Khơng	II
	Làng Mòhven-Ôr	
	Làng Bờ-Chư Pâu	
	Làng Dơng	
	Làng Mơ Tôn	
	Làng Mòhra-Đáp	
6	Xã Kông Bờ La	II
	Làng Lọt	
	Thôn 3	
	Làng Briêng	
7	Xã Kon Pnè	I
	Làng Kon Hleng	
8	Xã Sơ Pai	I
	Làng Buôn Lưới	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Tơ Kor	
9	Xã Tơ Tung	I
	Làng Kuk Tung	
10	Thị trấn Kbang	
	Làng Nak	
	Làng Chiêng	
	Làng Chre	
	Làng Hợp	
	Làng Groi	
	Làng Htăng	
XII	Huyện Kông Chro	
1	Xã Đăk Kơ Ning	III
	Làng Htiên	
	Làng Tkắt	
2	Xã Sró	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Làng Quel	
	Làng Kurok	
	Làng Sơ Ró	
	Làng Pting	
	Làng Boya	
3	Xã Đăk Pơ Pho	III
	Làng Kúc Gmối	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
4	Xã Chư Krey	III
	Làng Sơ Ron	
	Làng Vêh	
	Làng Lơ Pơ	
	Làng Châu	
	Làng Hrach	
5	Xã Chơ Glong	III
	Làng Klăh	
	Làng Tpon	
	Làng Brul	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Tπέ	
6	Xã Đăk Pling	III
	Làng Mèo	
	Làng Tbung	
	Làng Brang	
7	Xã Ya Ma	III
	Làng Tnùng 1	
	Làng Tnung-Măng	
	Làng Hơn	
8	Xã Yang Nam	III
	Làng Hlang	
	Làng Tpong	
	Làng Rong Tnia	
	Làng Yang Ma-Hòa Bình	
	Làng Vơn	
	Làng Glung	
9	Xã Đăk Song	III
	Làng Blà	
	Làng Krắc	
	Làng K'liệt-H'ôn	
	Làng Kte-Kchăng	
10	Xã Đăk Tơ Pang	III
	Làng Đăk Hway	
	Làng Kpiêu Kông	
	Làng Břng	
11	Thị trấn Kông Chro	I
	TDP Plei Nghe	
	TDP Plei Dơng	
12	Xã Yang Trung	I
	Làng Tnang	
13	Xã Kong Yang	I
	Làng Hnh Đăk	
	Làng Hnh Dơng	
	Làng Bà Bã	
14	Xã An Trung	I
	Làng Pobah Ktu	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Ó	
	Làng S'Kiết	
XIII	Huyện Krông Pa	
1	Xã Chư Rcăm	III
	Buôn Du	
	Buôn H'Lang	
	Buôn Đoàn Kết	
2	Xã Ia Rsai	III
	Buôn Enan	
	Buôn Chư Jú	
	Buôn Ekia	
	Buôn Chư Tê	
	Buôn Puh Chik	
	Buôn Pan	
3	Xã Ia Rsurom	III
	Buôn Phùm	
	Buôn Nu	
	Buôn Toát	
4	Xã Chư Drăng	III
	Buôn Suối Cầm	
	Buôn Chư Krih	
	Buôn Thành Công	
	Buôn Nung	
	Buôn Ia Jip	
5	Xã Ia Rmok	III
	Buôn Nông Siu	
	Buôn Bħã Nga	
	Buôn Gum Góp	
	Buôn Blăk	
	Buôn Ia Klon	
6	Xã Ia Dreh	III
	Buôn Kơ Jing	
	Buôn Hdreh	
	Buôn Tơ Nung	
	Buôn Chờ Tung	
7	Xã Krông Năng	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Ji	
	Buôn Ia Hly	
	Buôn Jú	
	Buôn Ia Sóa	
8	Xã Chư Ngọc	III
	Buôn Blang	
	Buôn Djrêl	
	Buôn H'Muk	
	Buôn Sai	
	Buôn Chư Ung	
9	Xã Đất Bằng	III
	Buôn Ia Prông	
	Buôn Ia Rpuá	
	Buôn Ma Giai	
10	Xã Chư Gu	II
	Buôn Tơ Nia	
	Buôn Chư Bang	
	Thôn Tập Đoàn 4+5 (Buôn Ma Rok)	
11	Xã Uar	II
	Buôn Tieng	
	Buôn Ngól	
	Buôn Choanh	
XIV	Huyện Mang Yang	
1	Xã Lơ Pang	III
	Làng Đak Hlah -Tơ Drah	
	Làng Alao	
	Làng Pyâu	
	Làng Chup	
	Làng Rõh	
	Làng Blên	
2	Xã Đak Jơ Ta	III
	Làng Bông Pim	
	Làng Đê Bơ Tơk	
3	Xã Đê Ar	III
	Làng Đôn H'yang	
	Làng Ar Trơ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Làng Ar Btôk	
	Làng Ar Quát	
	Làng Ar Tơ Măn	
	Làng Ar Dôch Kơ Tu	
	Làng Ar Dết	
4	Xã Đăk Trôi	III
	Làng Đak Bót	
	Làng Đak Bết	
	Làng Tơ Bla	
5	Xã Kon Chiêng	III
	Làng Klah	
	Làng Ktu	
	Làng Deng	
	Làng Git	
	Làng Đăk Ó	
	Làng Tar	
	Làng Toak	
	Làng Thương	
6	Xã H'ra	II
	Làng Kret Krot	
	Làng Kon Hoa	
	Làng Kon Ch'rah	
	Làng Đê Kôn	
	Làng Bok Ayol	
	Làng Kdung	
7	Xã Kon Thụp	II
	Làng Đăk Pơ Nan	
	Làng Dơ Nâu	
	Làng Đăk Trang	
	Làng Pơ Nang	
8	Xã Đak Ta Ley	I
	Làng Ch'rong I	
	Làng Đăk Dwe	
9	Xã Ayun	I
	Làng Plei Atur	
	Làng Hier	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
10	Xã Đăk Djrăng	I
	Làng Đê Tur	
XV	Huyện Phú Thiện	
1	Xã Chư A Thai	III
	Thôn Dâm	
	Thôn Drok	
	Thôn Plei Pông	
	Thôn Plei Trớ	
	Thôn Plei Hek	
2	Xã Ia Yeng	III
	Thôn Plei Kram	
	Thôn Plei Kte Nhỏ	
	Thôn Plei Kual	
	Thôn Đoàn Kết	
	Bôn Sô Mlong	
3	Xã Chrôh Ponan	II
	Thôn Sôma Long A	
	Thôn Sôma Long B	
4	Xã Ia Hiao	I
	Bôn Ling	
5	Xã Ia Piar	I
	Plei Gok	
	Thôn Mnai Trang	
6	Xã Ia Ake	I
	Thôn Plei Mun Măk	
7	Xã Ayun Hạ	I
	Thôn Plei Oï	
	Thôn Plei Ring Đáp	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐẮK LẮK
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	519
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	5
	Xã khu vực I	50
	Xã khu vực II	29
	Xã khu vực III	435
I	Huyện Buôn Đôn	
1	Xã Krông Na	III
	Buôn Đrang Phốc	
	Buôn Ea Mar	
	Buôn Đôn	
	Buôn Ea Rông	
	Buôn Ea Rông B	
	Buôn Trí A	
	Buôn Trí B	
	Buôn Jang Lành	
	Thôn Thống Nhất	
2	Xã Tân Hòa	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 16	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
3	Xã Ea Wer	III
	Buôn Tul A	
	Buôn Tul B	
	Thôn 6	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn Ea Duắt	
	Thôn Ea Ly	
	Buôn Ea Prĩ	
4	Xã Ea Huar	III
	Buôn Jang Pông	
	Buôn Nà Xưọc	
	Buôn N'drêch A	
	Buôn N'drêch B	
	Thôn 8	
5	Xã Cuôr Knia	III
	Thôn 1	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn Ea Kning	
	Thôn Sinh Mây	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
6	Xã Ea Nuôl	III
	Thôn Hòa Nam 2	
	Buôn Niêng 1	
	Buôn Niêng 2	
	Buôn Niêng 3	
	Buôn Ko Đung A	
	Buôn Ko Đung B	
	Buôn Ea Mdhar 1A	
	Buôn Ea Mdhar 1B	
	Thôn Tân Phú	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Hòa Thanh	
II	Huyện Cư Mgar	
1	Xã Ea Kuêh	I
	Buôn Hlúk	
	Buôn Xê Đăng	
2	Xã Ea M'droh	I
	Thôn Đồng Giao	
3	Xã Ea Kiết	I
	Buôn Hmông	
III	Huyện Ea H'leo	
1	Xã Ea Sol	I
	Buôn Kry	
	Buôn Chăm	
2	Xã Ea Tir	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn Bình Minh	
	Thôn Bình Sơn	
	Buôn Drăn	
	Buôn Tiêu B	
	Buôn Tiêu A	
3	Xã Cư Amung	III
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 9	
	Buôn Toyoa	
4	Xã Ea Hiao	I
	Thôn 7C	
	Buôn Krái	
5	Xã Ea Răl	I
	Buôn Tung Xê	
	Buôn Tung Tăh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
6	Xã Ea Khăl	I
	Thôn 13	
	Thôn 14	
7	Xã Ea Nam	I
	Thôn 8	
8	Xã Ea Wy	I
	Thôn 1c	
IV	Huyện Ea Kar	
1	Xã Cư Elang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 6B	
	Thôn 6C	
	Thôn 6D	
	Thôn 6E	
	Buôn Vân Kiề	
	Buôn Ea Rớk	
2	Xã Ea Sô	III
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 6	
	Buôn Ea Kông	
	Buôn Ea Brah	
	Buôn Cư Ana Săn	
	Buôn Ea Púk	
3	Xã Cư Bông	III
	Thôn 16	
	Thôn 17	
	Thôn 21	
	Thôn 22	
	Thôn 23	
	Buôn Trung	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Ea Bót	
	Buôn Ea Bô	
	Buôn Ea Gal	
4	Xã Cư Prông	III
	Buôn M'Um	
	Thôn 10	
	Thôn 15	
	Thôn 16	
	Thôn 3	
	Thôn 6A	
	Thôn Hạ Long	
5	Xã Ea Sar	III
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 6	
	Thôn Thanh Sơn	
	Buôn Ea Sar	
	Buôn Xê Đăng	
6	Xã Cư Yang	III
	Thôn 3	
	Thôn 8	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
	Thôn 15	
7	Xã Ea Ô	I
	Thôn 2C	
8	Xã Cư Ni	I
	Buôn Ea Ga	
	Buôn Ea Knuóp	
9	Xã Cư Huê	I
	Buôn M'Hăng	
	Buôn M'ar	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
10	Xã Ea Păl	
	Thôn 6B	
V	Huyện Krông Ana	
1	Thị trấn Buôn Tráp	II
	Buôn Tráp	
	Buôn Rung	
	Buôn Êcăm	
2	Xã Ea Bông	II
	Buôn Nặc	
	Buôn Dham	
	Buôn Hma	
	Buôn Riăng	
	Buôn Knul	
3	Xã Dur Kmăl	I
	Buôn Dur 1	
4	Xã Ea Na	I
	Buôn Tơ Lơ	
	Buôn Cuăh	
VI	Huyện Krông Bông	
1	Xã Yang Reh	III
	Buôn Cuăh A	
	Buôn Cuăh B	
	Buôn Trôk Ắt	
	Buôn Yang Reh	
2	Xã Ea Trul	III
	Buôn Krông	
	Buôn Plum	
	Buôn Ja	
	Buôn Cư Mil	
	Buôn Ktluốt	
	Buôn Băng Kung	
3	Xã Hòa Sơn	
	Buôn Ja	
4	Xã Dang Kang	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Dang Kang	
	Buôn Cư Păm	
	Buôn Cřenun B	
	Buôn Cřenun A	
	Buôn Cư Kômông	
5	Xã Hòa Phong	III
	Thôn Noh Prông	
	Buôn Tliêr	
	Buôn Cư Phiang	
	Buôn Ngô A	
	Buôn Ngô B	
	Thôn Ea Khiêm	
6	Xã Cư Pui	III
	Thôn Dung Knung	
	Buôn Phung	
	Buôn Blăk	
	Buôn Đăk Tuôr	
	Buôn Khanh	
	Buôn Khóa	
	Thôn Ea Uôl	
	Thôn Ea Lang	
	Thôn Cư Rang	
	Thôn Cư Tê	
	Thôn Ea Bar	
	Thôn Ea Rót	
7	Xã Cư Drăm	III
	Buôn Cư Drăm	
	Buôn Chàm A	
	Buôn Chàm B	
	Buôn Tông Rang A	
	Buôn Tông Rang B	
	Thôn Yang Hăn	
	Thôn Ea Hăn	
	Thôn Ea Luêh	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Nao Huh	
	Thôn Cư Dắt	
8	Xã Yang Mao	III
	Buôn Tul	
	Buôn Mngang Dong	
	Buôn Tar	
	Buôn Kuanh	
	Buôn Ea Chố	
	Buôn Kiều	
	Buôn Hằng Năm	
	Buôn M'ghi	
VII	Huyện Krông Búk	
1	Xã Pong Drang	I
	Buôn Tân Mai	
2	Xã Cư Pong	II
	Buôn Khal	
	Buôn Kđoh	
	Buôn Ea Túk	
	Buôn Cư Hiãm	
3	Xã Ea Sin	III
	Buôn Ea Sin	
	Buôn Ea Pông	
	Buôn Cư Khanh	
	Buôn Cư Mtao	
	Buôn Ea Kring	
	Buôn Ea Kap	
4	Xã Cư Né	I
	Buôn Ea Zin	
	Buôn Mùi 1	
	Buôn Mùi 2	
	Buôn Kô	
	Buôn Kdrô 1	
	Buôn Kdrô 2	
	Buôn Kmu	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
5	Xã Chư Kbô	
	Buôn Ea Nho	
VIII	Huyện Cư Kuin	
1	Xã Ea Ning	II
	Buôn Puk Prong	
2	Xã Cư Êwi	II
	Buôn Tắc M'nga	
3	Xã Hòa Hiệp	I
	Buôn Cư Knao	
4	Xã Ea Tiêu	I
	Buôn Knir	
IX	Huyện Ea Súp	
1	Xã Cư Mlan	III
	Thôn 7	
	Thôn Bình Lợi	
2	Xã Cư Kbang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4a	
	Thôn 4b	
	Thôn 5a	
	Thôn 5b	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Cụm 8	
	Cụm 9	
	Cụm 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
	Thôn 14	
	Thôn 15	
	Thôn 16	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
3	Xã Ea Rôk	III
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
	Thôn 14	
	Thôn 16	
	Thôn 17	
	Thôn 18	
	Thôn 19	
	Thôn 20	
	Thôn 21	
	Thôn 22	
4	Xã Ia Jloi	III
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Buôn Ba Na	
5	Xã Ea Lê	III
	Thôn 10	
	Thôn 12	
	Thôn 15	
	Thôn 17	
	Thôn 18	
	Thôn 19	
	TK 249	
6	Xã Ia Rvê	III
	Thôn 3	
	Thôn 5	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
	Thôn 13	
	Thôn 14	
7	Xã Ya Tờ Mốt	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn 09	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
8	Xã Ia Lốp	III
	Thôn Vừng	
	Thôn Dụ	
	Thôn Án	
	Thôn Cửa	
	Thôn Đoàn	
	Thôn Nhạp	
	Thôn Đùng	
	Thôn Chiềng	
	Thôn Lầu Nàng	
	Thôn Đai Thôn	
	Thôn Đóng	
	Thôn Quý Mùi	
	Thôn Thanh niên Lập nghiệp	
X	Huyện Krông Pắc	
1	Xã Êa Hiu	III
	Buôn Jắt A	
	Buôn Jắt B	
	Buôn Roang Đơng	
	Buôn Tà Rầu	
	Buôn Ra Lu	
	Buôn Mồ Ó	
	Buôn Tà Cờng	
	Buôn Tà Đốq	
2	Xã Vụ Bôn	III
	Thôn 12	
	Buôn Cư Kniêl	
	Buôn Ea Kal	
	Buôn Ea Nong A	
	Buôn Ea Nong B	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Krue	
	Thôn Hồ Voi	
	Thôn Thanh Thủy	
3	Xã Êa Uy	I
	Buôn hàng 1c	
	Đăkrơ Leang 1	
	Buôn Hàng 1a	
4	Xã Tân Tiến	I
	Buôn Kplang	
	Buôn Eadrai	
	Buôn Eadrai A	
5	Xã Êa Phê	I
	Buôn Ea Su	
6	Xã Êa Yiêng	III
	Buôn Ea Mao	
	Buôn Kon Tay	
	Buôn Cư Đrang	
	Buôn Kon Wang	
	Buôn Kon Hring	
7	Xã Krông Búk	I
	Buôn Ea Oh	
	Buôn Mbê	
XI	Huyện Lắk	
1	Thị trấn Liên Sơn	I
	Buôn Lê	
	Buôn Jun	
	Buôn Dơng Kriêng	
2	Xã Yang Tao	III
	Buôn Drung	
	Buôn Cuôr	
	Buôn Cuôr tak	
	Buôn Bhôk	
	Buôn Yôk Đuôn	
	Buôn Dơng Bắk	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Biăp	
	Buôn Dơng Guôl	
	Buôn Dơng Yang	
	Buôn Năm Pă	
	Buôn Dak Tei	
3	Xã Bông Krang	III
	Buôn Mã	
	Buôn Thái	
	Buôn Dar Ju	
	Buôn Ja	
	Buôn Hang Ja	
	Buôn Yang Kring	
	Buôn Krai	
	Buôn Diêo	
	Buôn Yon	
	Buôn Sruông	
4	Xã Đăk Liêng	III
	Buôn Kam	
	Buôn Bàng	
	Buôn Yuk	
	Buôn Tơr	
	Buôn Drễn A	
	Buôn Drễn B	
	Buôn Yang Lah 1	
	Buôn Yang Lah 2	
	Buôn Mliêng 1	
	Buôn Mliêng 2	
	Buôn Yuk La 1	
	Buôn Yuk La 3	
5	Buôn Tría	II
	Buôn Tría	
6	Buôn Triết	III
	Buôn K Nắc	
	Buôn Ung Rung 1	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Ung Rung 2	
	Buôn Ja Tu	
	Buôn Lắc Rung	
	Buôn Tung 3	
7	Xã Đăk Phoi	III
	Buôn Chiêng Kao	
	Buôn Liêng Ông	
	Buôn Pai Ar	
	Buôn Jiê Yuk	
	Buôn Bu Yuk	
	Buôn Liêng Keh	
	Buôn Du Mah	
	Buôn Năm	
	Buôn Tlông	
	Buôn Đung	
8	Đăk Nuê	III
	Buôn Dhăm I	
	Buôn Mih	
	Buôn Triêk	
	Buôn Kdiê I	
	Buôn Kdiê II	
	Buôn Yol	
	Buôn Pai Bi	
	Buôn Dlây	
	Buôn Đăk Sar	
9	Xã Nam Ka	III
	Buôn Tusria	
	Buôn Buồ	
	Buôn Rjai	
	Buôn Knia	
	Buôn Krái	
	Buôn Draï	
	Buôn Lách Ló	
10	Xã Ea R'bin	III

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Ea R'bin	
	Buôn Phôk	
	Buôn Plao Siêng	
	Buôn Ea Ring	
	Buôn Sa Bôk	
11	Xã Krông Nô	III
	Buôn Ba Yang	
	Buôn Gung Dang	
	Buôn Plôm	
	Buôn Lach Dong	
	Buôn Dong Blang	
	Buôn ĐăkTro	
	Buôn Phi Dih Ja B	
	Buôn Phi Dih Ja A	
	Buôn ĐăkRMut	
	Buôn R Cai B	
	Buôn R Cai A	
	Buôn Yông Hắt	
	Buôn Trang Yuk	
	Buôn Liêng Krắk	
XII	Huyện M'Drắk	
1	Xã Ea MĐoal	III
	Thôn 4	
2	Xã Ea Lai	
	Buôn CưPrao	
3	Xã Ea Pil	II
	Thôn 1	
	Thôn 5	
	Thôn 8	
	Thôn 14	
4	Xã Krông Á	III
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn 6	
	Thôn 7	
5	Xã Ea Trang	III
	Buôn Thi	
	Buôn M Bon A	
	Buôn M Bon B	
	Buôn M Liã	
	Buôn M DLok	
	Thôn Ea Boa	
	Buôn M Hạp	
	Buôn M yui	
	Buôn Mgom	
	Thôn Ea Bra	
	Buôn MO	
	Buôn Mjam	
	Buôn Mguê	
6	Xã Krông Jing	III
	Buôn Tai	
	Buôn Ae Lai	
	Buôn M'Um	
	Buôn Ae Ta Lu	
	Buôn M'Trong	
	Buôn Nhang	
	Buôn M'Suốt	
	Buôn M'Găm	
	Buôn Hoang	
	Buôn Bik	
	Buôn G Lăn	
	Buôn Ea H'M Lai	
	Buôn Cuãh	
	Buôn M'Lóch A	
	Buôn M'Lóch B	
7	Xã Cư MTa	III
	Thôn 18	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Buôn Phao	
	Buôn Đưk	
	Buôn Hí	
	Buôn Hai	
	Buôn Đăk	
	Buôn Năng	
	Buôn Gõ	
	Buôn Leng	
	Buôn Ắk	
8	Xã Cư Prao	III
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Đăk phú	
	Buôn zô	
	Buôn pa	
	Buôn năng	
	Buôn hoang	
9	Xã Cư Kroă	III
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
10	Xã Cư San	III
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn 10	
	Thôn 11	
	Thôn Ea Sanh	
	Thôn Ea Krông	
	Thôn Tăk Drung	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Sông Chò	
XIII	Thị xã Buôn Hồ	
1	Xã Ea Drông	I
	Buôn Ea Kjoh A	
	Thôn 8	
2	Xã Ea Siên	I
	Thôn 2A	
	Thôn 6A	
	Buôn Dlung 2	
XIV	Huyện Krông Năng	
1	Xã Cư Klông	III
	Thôn Tam Hợp	
	Thôn Cư Klông	
	Thôn Ea Ngah	
	Thôn Ea Bir	
2	Xã Dliêya	II
	Buôn Kmang	
	Buôn Yoh	
	Buôn Yun	
	Buôn Ea Dua	
	Buôn Juk	
	Thôn Tân Hiệp	
	Thôn Ea Lê	
	Buôn Tleh	
	Buôn Dliêya A	
	Thôn Ea Tu	
3	Xã Ea Dăh	III
	Thôn Giang Đông	
	Thôn Giang Thanh	
	Thôn Giang Thành	
	Thôn Giang Xuân	
	Thôn Giang Châu	
	Thôn Xuân Lạng 1	
	Thôn Xuân Thái	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Xuân Thanh	
	Thôn Xuân Nguyên	
4	Xã Ea Hồ	III
	Buôn Mngoan	
	Buôn Alê	
	Buôn Mrum	
	Buôn Trang	
	Buôn Sú	
	Buôn Dun	
	Buôn Năng	
	Buôn Hồ A	
	Buôn Hồ B	
	Buôn Đê	
	Buôn Wik	
	Buôn Giêr	
5	Xã Ea Puk	III
	Thôn Giang Minh	
	Thôn Giang Đại	
	Thôn Giang Tiên	
6	Xã Ea Tam	I
	Buôn Trấp	
7	Xã Tam Giang	
	Thôn Giang Thọ	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐẮK NÔNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	143
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	5
	Xã khu vực I	21
	Xã khu vực II	14
	Xã khu vực III	103
I	Huyện Đắk Mil	
1	Xã Đắk R'la	I
	Thôn Năm Tầng	
2	Xã Đắk Sắk	
	Bon Đắk Mâm	
	Bon Đắk Sắk	
3	Xã Đức Minh	
	Bon Jun Juh	
4	Xã Đắk Gằn	I
	Bon Đắk Láp	
II	Huyện Tuy Đức	
1	Xã Quảng Tâm	III
	Thôn 5	
	Bon Bu N'Đor B	
2	Xã Quảng Trực	III
	Bon Bu Prăng 1	
	Bon Bu Prăng 2	
	Bon Bu Nung	
	Bon Bu Gia	
	Bon Bu Krăk	
	Bon Bu Dăr	
	Bon Đắk Huých	
	Bon Bu Sóp	
	Bon Bu Lum	
	Bon Bu Prăng 1A	
	Bon Bu Prăng 2A	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
3	Xã Quảng Tân	III
	Bon N Drong B	
	Bon Za Lú A	
	Bon Za Lú B	
	Thôn 10	
	Bon Đắc Suôn	
	Bon Đắc MRê	
	Bon Đắc MRang	
	Bon Đắc KRun	
	Bon Dâng KRIêng	
	Bon Đắc Queng	
	Bon Mê Ra	
	Bon Đắc NJút	
4	Xã Đắc Buk So	II
	Bon Bu Boong	
	Bon Bu NDRung	
	Thôn 9	
5	Xã Đắc Ngo	III
	Thôn 3	
	Thôn Tân Bình	
	Bản Giang Châu	
	Bản Sín Chải	
	Bản Si Át	
	Bản Ninh Hòa	
	Bản Tân Lập	
	Bản Đoàn Kết	
	Bon Điêng Đu	
	Bon Phi Lơ Te	
	Bon Phi Lơ Te 1	
6	Xã Đắc R'Tih	III
	Bon Za Lú	
	Bon BuMlanh A	
	Bon BuMlanh B	
	Bon Rơ Muôn	
	Bon Diêng Ngaih	
	Bon Bu Dong	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bon Me Ra	
	Bon Bu Đách	
	Bon Bu Kóh	
	Bon Bu NĐor A	
	Thôn Doãn Văn	
III	Huyện Đăk Song	
1	Trường Xuân	II
	Bon Bu Păh	
	Bon N'Jang Bơ	
	Bon Ding Plei	
2	Đăk N' Drung	I
	Bon Bu N'Drung	
	Bon N'Jrang Lu	
IV	Huyện Đăk Glong	
1	Xã Quảng Khê	III
	Bon Ka La Dong	
	Bon Phi Mur	
	Bon Ka Nur	
	Bon Sa Diêng	
	Bon Ka La Yu	
	Bon Sa Ú Dru	
	Thôn Quảng Long	
	Bon B' Dong	
	Bon R' Dạ	
	Thôn Tân Tiến	
2	Xã Đăk Plao	III
	Bon B'Nom Păng Răh	
	Bon B'Plao	
	Bon B'Tong	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
3	Xã Đăk Som	III
	Bon B'Srê A	
	Bon B'Srê B	
	Bon B'Dong	
	Bon Pang So	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Bon B'Nor	
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
4	Xã Đăk Ha	III
	Bon Ting Wêl Đăng	
	Bon Kon Hao	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
5	Xã Quảng Sơn	III
	Thôn Quảng Tiến	
	Thôn Quảng Hợp	
	Thôn Đăk Snao 2	
	Thôn Đăk Snao	
	Thôn 4	
	Bon N'ting	
	Bon Bu Sir	
	Bon N'Doh	
	Bon Sa Nar	
	Bon R'long Phe	
	Bon Phi Glê	
	Bon R'Bút	
6	Xã Quảng Hòa	III
	Thôn 6	
	Thôn 7	
	Thôn 8	
	Thôn 9	
	Thôn 11	
	Thôn 12	
7	Xã Đăk R'Măng	III
	Bon Sa Nar	
	Bon R' Sông	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bon Păng Xuôi	
	Bon Sa Ú	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
	Thôn 7	
V	Huyện Đăk R'Láp	
1	Xã Hưng Bình	I
	Bon Châu Mạ	
2	Xã Đăk Ru	I
	Bon Bu Sê Rê 2	
3	Xã Quảng Tín	I
	Bon Đăng KLiêng	
4	Xã Nhân Đạo	
	Bon PiNao	
VII	Huyện Cư Jút	
1	Thị trấn Ea T'ling	I
	Bon U1	
2	Xã Eapô	I
	Thôn Nam Tiến	
3	Xã Đăk Wil	I
	Thôn 9	
4	Xã Đăk Drông	I
	Bon U S'roong	
VII	Huyện Krông Nô	
1	Xã Nam Đà	I
	Thôn Nam Tân	
2	Xã Nam Xuân	I
	Thôn Đăk Sơn	
	Thôn Sơn Hà	
3	Xã Nâm Nung	I
	Bon R' Cáp	
	Bon Ja Răh	
4	Xã Đức Xuyên	
	Bon Choih	
5	TT Đăk Mâm	I
	Bon DRu	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bon Yôk RLinh	
	Bon BRoih	
6	Xã Buôn Chóah	II
	Buôn Buôn Chóah	
	Thôn Cao Sơn	
7	Xã Nâm N'Dir	I
	Bon Đăk Prí	
8	Xã Quảng Phú	II
	Thôn Phú Hòa	
	Thôn Phú Xuân	
	Thôn Phú Vinh	
	Thôn Phú Sơn	
9	Xã Đăk Nang	II
	Thôn Phú Thịnh	
	Thôn Phú Tiến	
10	Xã Đăk Drô	I
	Buôn 9	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LÂM ĐỒNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	72
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	0
	Xã khu vực I	46
	Xã khu vực II	3
	Xã khu vực III	23
I	HUYỆN ĐỨC TRỌNG	
1	Xã Tà Năng	I
	Thôn Klong Bong	
	Thôn Cha Rang Hao	
2	Xã Đa Quyn	I
	Thôn Ma Bó	
	Thôn Toa Cát	
	Thôn Chợ Rung	
II	HUYỆN BẢO LÂM	
1	Xã Lộc Nam	I
	Thôn 4	
2	Xã Lộc Thành	I
	Thôn 3	
	Thôn 15	
3	Xã Lộc Bảo	I
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn Hang Ka	
4	Xã Lộc Bắc	I
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
5	Xã Lộc Lâm	I
	Thôn 1	
	Thôn 2	

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn 3	
III	HUYỆN DI LINH	
1	Xã Đ.T. Thượng	I
	Thôn 2	
	Thôn 5	
2	Xã Bảo Thuận	I
	Thôn Kala Krot	
	Thôn Ta Ly	
	Thôn Bảo Tuấn	
3	Xã Sơn Điền	I
	Thôn Jang Par	
	Thôn Ka Liêng	
	Thôn Con Sỏ	
4	Xã Gia Bắc	I
	Thôn Bộ Bê	
	Thôn Hà Giang	
	Thôn Ka Sá	
	Thôn Nao Sẻ	
IV	HUYỆN LẠC DƯƠNG	
1	Xã Đưng K'Nớ	II
	Thôn Đưng Trang	
	Thôn K'Nớ 2	
	Thôn Lán Tranh	
2	Xã Lát	I
	Thôn Păng Tiêng I	
3	Xã Đạ Chais	I
	Thôn Klong Klanh	
V	HUYỆN ĐƠN DƯƠNG	
1	Xã Lạc Xuân	I
	Thôn Tân Hiên	
2	Xã Đạ ròn	I
	Thôn Suối thông A 2	
3	Xã Ka Đô	I
	Thôn Ta ly 1	
4	Xã P'ró	I
	Thôn P'ró Ngó	
5	Xã Ka Đon	I

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn Ka Đơn	
6	Xã Tu Tra	I
	Thôn Bockabang	
VI	HUYỆN ĐAM RÔNG	
1	Xã Đạ Long	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
2	Xã Đạ Tông	III
	Thôn Đạ Ninh 1	
	Thôn Đạ Ninh 2	
	Thôn Liêng Trang 1	
	Thôn Liêng Trang 2	
	Thôn Đạ Kao 1	
	Thôn Đạ Kao 2	
	Thôn Mê Ka	
	Thôn Ntôl	
3	Xã Đạ M'rông	III
	Thôn Tu La	
	Thôn Đa Xế	
	Thôn Liêng Krắc 1	
	Thôn Đa La	
	Thôn Liêng Krắc 2	
	Thôn Đa Tể	
4	Xã Liêng Srôn	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
5	Xã Đạ R'sal	I
	Thôn Pang Pế Năm	
	Thôn Phi Jút	
6	Xã Phi Liêng	I
	Thôn Dơng Glê	
7	Xã Đạ K'nàng	I

STT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Thôn Pul	
VII	HUYỆN LÂM HÀ	
1	Xã Mê Linh	I
	Thực Nghiệm	
	Buôn Chuối	
2	Xã Tân Thanh	I
	Phi Tô	
	Kon Pang	
	Tân Bình	
	Bằng Sơn	
	Tân Hợp	
3	Xã Đan Phượng	I
	Tân Lập	
4	Xã Phú Sơn	I
	Preteing 2	
5	Xã Đạ Đờn	I
	Đạ Ty	
6	Xã Phi Tô	I
	RyOngTo	
	Phi Suor	
7	Xã Tân Văn	I
	Tân Lin	
8	TT Đinh Văn	
	Ryongse	



DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
HUYỆN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH PHƯỚC
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	46
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	4
	Xã khu vực I	13
	Xã khu vực II	8
	Xã khu vực III	21
I	HUYỆN BÙ ĐÓP	
1	Xã Thanh Hòa	
	Ấp 5	
	Ấp 8	
2	Xã Hưng Phước	I
	Ấp Bù Tam	
3	Xã Phước Thiện	II
	Ấp Điện Ảnh	
	Ấp Mười Mẫu	
4	Xã Tân Tiến	I
	Ấp Sóc Nê	
II	HUYỆN BÙ GIA MẬP	
1	Xã Bù Gia Mập	III
	Thôn Bù La	
	Thôn Bù Nga	
	Thôn Đắc Á	
2	Xã Đắc O	III
	Bù Ka	
	Thôn 6	
	Bù Bung	
	Bù Khon	
	Thôn 3	
	Thôn 10	
3	Xã Phước Minh	II
	Bình Giai	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Bù Tam	
4	Xã Bình Thắng	
	Thôn 9	
5	Xã Phú Văn	III
	Thôn Thác Dài	
	Thôn Đạk Sơn 2	
	Thôn Đạk Khâu	
6	Xã Đức Hạnh	I
	Bù Kroai	
III	HUYỆN LỘC NINH	
1	Xã Lộc Hòa	I
	Ấp Suối Thôn	
2	Xã Lộc Thành	I
	Ấp K Liêu	
	Ấp Tà Tê 1	
	Ấp Lộc Bình 1	
3	Xã Lộc Khánh	II
	Ấp Ba Ven	
	Ấp Chà Đôn	
	Ấp Sóc Lớn	
	Ấp Càn Lê	
4	Xã Lộc Phú	III
	Ấp Bù Linh	
	Ấp Vẻ Vàng	
	Ấp Bù Nôm	
	Ấp Soor Rung	
	Ấp Tân Hai	
5	Xã Lộc Quang	III
	Ấp Chàng Hai	
	Ấp Bù Tam	
	Ấp Bồn Xăng	
	Ấp Việt Quang	
IV	HUYỆN PHÚ RIỀNG	
1	Xã Long Tân	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Thôn 6	
V	HUYỆN BÙ ĐĂNG	
1	Xã k Nheu	I
	Đak Nung	
	Đak La	
2	Xã ng Hà	I
	Thôn 5	
3	Xã Đường 10	I
	Thôn 1	
	Thôn 5	
4	Xã Thống Nhất	I
	Thôn 10	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TAY UYÊN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH TRÀ VINH
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	58
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	
	Xã khu vực I	10
	Xã khu vực II	
	Xã khu vực III	48
I	Huyện Càng Long	
1	Xã Bình Phú	I
	Ấp Nguyệt Lãng A	
	Ấp Nguyệt Lãng B	
II	Huyện Cầu Ngang	
1	Xã Kim Hòa	I
	Ấp Giữa	
2	Xã Thuận Hòa	III
	Ấp Thủy Hòa	
3	Xã Trường Thọ	III
	Ấp Căn Nom	
	Ấp Giồng Chanh	
	Ấp Chông Vãn	
	Ấp Cós Xoài	
	Ấp Giồng Dầy	
4	Xã Nhị Trường	III
	Ấp Giồng Thành	
	Ấp Chông Bát	
	Ấp Nô Lự A	
	Ấp Nô Lự B	
5	Xã Long Sơn	III
	Ấp Sơn Lang	
	Ấp Sóc Giúp	
	Ấp Bào Mốt	
	Ấp Ô Răng	
6	Xã Thạnh Hòa Sơn	III
	Ấp Lạc Hòa	
	Ấp Cầu Vĩ	
	Ấp Lạc Thạnh A	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Ấp Lạc Sơn	
III	Huyện Cầu Kè	
1	Xã Phong Thạnh	I
	Ấp II	
IV	Huyện Châu Thành	
1	Xã Đa Lộc	III
	Ấp Hương Phụ B	
	Ấp Hương Phụ A	
	Ấp Thanh Trì A	
	Ấp Thanh Trì B	
2	Xã Hòa Lợi	III
	Ấp Qui Nông B	
3	Xã Song Lộc	III
	Ấp Trà Nóc	
4	Xã Mỹ Chánh	I
	Ấp Phú Mỹ	
5	Xã Phước Hào	I
	Ấp ÔKaĐa	
	Ấp Đa Hòa	
V	Huyện Trà Cú	
1	Xã Thanh Sơn	III
	Ấp Sóc Chà B	
	Ấp Giồng Ông Thìn	
2	Xã Hàm Giang	III
	Ấp Trà Tro B	
	Ấp Trà Tro C	
3	Xã Ngãi Xuyên	III
	Ấp Xoài Thum	
	Ấp Xoài Xiêm	
	Ấp Giồng Tranh	
4	Xã Kim Sơn	I
	Ấp Trà Cú C	
5	Xã An Quảng Hữu	I
	Ấp Sóc Tro Dưới	
6	Xã Tân Hiệp	I
	Ấp Ba Trạch B	
VI	Huyện Duyên Hải	
1	Xã Đôn Xuân	III
	Ấp Cây Da	
	Ấp Lộ Sỏi B	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Ấp Xóm Tộ	
	Ấp Bà Giam A	
	Ấp Bà Giam B	
2	Xã Đôn Châu	III
	Ấp La Bang Chùa	
	Ấp Tà Rom A	
	Ấp Tà Rom B	
	Ấp Bà Nhi	
	Ấp Ba Sát	
	Ấp Bào Môn	
	Ấp Mỏ Côi	
3	Xã Ngũ Lạc	III
	Ấp Cây Xoài	
	Ấp Sóc Ớt	
	Ấp Bồn Thanh	
	Ấp Thốt Lốt	
	Ấp Rọ Say	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
HUYỆN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH VINH LONG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*Kèm theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	4
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	
	Xã khu vực I	4
	Xã khu vực II	
	Xã khu vực III	
I	Thị xã Bình Minh	
1	Xã Đông Bình	I
	Ấp Phù Ly 1	
	Ấp Phù Ly 2	
2	Xã Đông Thành	I
	Ấp Hóa Thành 2	
II	Huyện Tam Bình	
1	Xã Loan Mỹ	I
	Ấp Giữa	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
HUYỆN ỦY BAN DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH AN GIANG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kính quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	34
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	2
	Xã khu vực I	8
	Xã khu vực II	0
	Xã khu vực III	24
I	HUYỆN TRI TÔN	
1	Thị trấn Ba Chúc	
	Khóm An Bình	
2	Xã Cô Tô	I
	Ấp Tô An	
	Ấp Tô Lợi	
	Ấp Sóc Triết	
3	Xã Lê Trì	III
	Ấp Sóc Túc	
	Ấp Trung An	
	Ấp An Thạnh	
4	Xã Ô Lâm	III
	Ấp Phước Long	
	Ấp Phước Lộc	
	Ấp Phước Lợi	
	Ấp Phước Bình	
	Ấp Phước An	
	Ấp Phước Thọ	
5	Xã An Tứ	III
	Ấp Ninh Thuận	
	Ấp Ninh Lợi	
	Ấp Ninh Hòa	
6	Xã Núi Tô	III
	Ấp Tô Thuận	
	Ấp Tô Trung	
	Ấp Tô Hạ	
II	Huyện Tịnh Biên	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
1	Xã An Hảo	I
	Ấp An Lợi	
2	Xã Vĩnh Trung	I
	Ấp Vĩnh Tây	
	Ấp Vĩnh Tâm	
3	Xã Văn Giáo	III
	Ấp Đây Cà Hom	
	Ấp Măng Rò	
	Ấp Srây Skóth	
4	Xã An Cư	III
	Ấp Chơn Cô	
	Ấp Pô Thi	
	Ấp Bà Đen	
	Ấp Ba Xoài	
	Ấp Soài Chék	
	Ấp Vĩnh Thượng	
III	Huyện An Phú	
1	Xã Vĩnh Trường	
	Ấp La Ma	
2	Xã Nhơn Hội	I
	Ấp Búng Lớn	
IV	Huyện Thoại Sơn	
1	Thị trấn Óc Eo	I
	Ấp Tân Đông	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TRƯỜNG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KIÊN GIANG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	15
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	2
	Xã khu vực I	7
	Xã khu vực II	1
	Xã khu vực III	5
I	Huyện Hòn Đất	
1	Sơn Kiên	I
	Ấp Vàm Răng	
2	Xã Thổ Sơn	I
	Ấp Hòn Sóc	
3	Xã Bình Giang	III
	Ấp Giồng Kè	
	Ấp Ranh Hạt	
II	Huyện An Biên	
1	Xã Đông Thái	
	Ấp Kinh Làng Đông	
III	Huyện Châu Thành	
1	Xã Bình An	I
	Ấp Xà Xiêm	
2	Xã Minh Hòa	I
	Ấp Minh Hưng	
	Ấp Hòa Hưng	
3	Thị trấn Minh Lương	I
	Khu phố Minh Lạc	
IV	Huyện U Minh Thượng	
1	Xã An Minh Bắc	II
	Ấp Kinh Năm	
V	Huyện Giồng Riềng	
1	Xã Bàn Thạch	I
	ấp Giồng Đá	

VI	Huyện Giang Thành	
1	Xã Vĩnh Điều	
	ấp Tràm Trôi	
2	Xã Phú Lợi	III
	Ấp Tà Teng	
	Ấp Cỏ Quen	
	Ấp Giồng Kè	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TỈNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HẬU GIANG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Ký, quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	6
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	
	Xã khu vực I	
	Xã khu vực II	
	Xã khu vực III	6
I	HUYỆN LONG MỸ	
1	Xã Xà Phiên	III
	Ấp 4	
	Ấp 5	
2	Xã Lương Nghĩa	III
	Ấp 6	
	Ấp 7	
	Ấp 10	
	Ấp 11	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH SÓC TRĂNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	128
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	1
	Xã khu vực I	44
	Xã khu vực II	
	Xã khu vực III	83
I	Thị xã Vĩnh Châu	
1	Phường 2	III
	Khóm Cà Săng	
	Khóm Cà Lăng A	
	Khóm Cà Lăng A Biển	
	Khóm Vĩnh An	
	Khóm Vĩnh Bình	
	Khóm Cà Lăng B	
	Khóm Sân Chim	
	Khóm Soài Côn	
	Khóm Đại Rụng	
	Khóm Vĩnh Trung	
	Khóm Giồng Me	
2	Phường Khánh Hòa	III
	Khóm Kinh Mới Sóc	
	Khóm Bung Tum	
	Khóm Châu Khánh	
3	Phường Vĩnh Phước	III
	Khóm Xẻo Me	
	Khóm Wáth Pích	
	Khóm Biển Trên A	
	Khóm Biển Trên	
	Khóm Biển Dưới	
	Khóm Sở Tại B	
	Khóm Sở Tại A	
	Khóm Vĩnh Thành	
4	Xã Vĩnh Hải	I
	Ấp Vĩnh Thạnh B	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
5	Xã Lai Hòa	III
	Ấp Lai Hòa A	
	Ấp Xẻo Cóc	
	Ấp Prey Chóp	
	Ấp Prey Chóp B	
	Ấp Xung Thum A	
	Ấp Xung Thum B	
6	Xã Vĩnh Tân	I
	Ấp Nô Puôl	
	Ấp Tân Nam	
	Ấp Nô Thum	
7	Xã Lạc Hòa	III
	Ấp Đại Bái	
	Ấp Đại Bái A	
	Ấp Tân Thời	
	Ấp Lèn Buổi	
	Ấp Vĩnh Biên	
	Ấp Ca Lạc	
	Ấp Hòa Nam	
	Ấp Hòa Thành	
8	Xã Hòa Đông	I
	Ấp Lầm Thiết	
	Ấp Trà Teo	
	Ấp No Tom	
II	Thị xã Ngã Năm	
1	Xã Vĩnh Quới	I
	Ấp Vĩnh Thuận	
2	Xã Tân Long	
	Ấp Long Thành	
III	Huyện Thạnh Trị	
1	Thị trấn Phú Lộc	I
	Ấp Xa Mau 2	
2	Thị trấn Hưng Lợi	III
	Ấp Số 9	
	Ấp Số 8	
	Ấp Giồng Chùa	
	Ấp Xóm Tro 1	
	Ấp Kinh Ngay 1	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
3	Xã Châu Hưng	I
	Ấp Kinh Ngay 2	
	Ấp Xóm Tro 2	
4	Xã Thạnh Tân	I
	Ấp B1	
	Ấp A2	
5	Xã Tuân Tức	I
	Ấp Trung Hòa	
	Ấp Trung Bình	
	Ấp Trung Thống	
6	Xã Lâm Kiệt	I
	Ấp Kiệt Lợi	
IV	Huyện Mỹ Xuyên	
1	Xã Đại Tâm	I
	Ấp Đại Nghĩa Thắng	
2	Xã Thạnh Phú	I
	Ấp Sóc Bung	
3	Xã Thạnh Quới	I
	Ấp Phú Giao	
V	Huyện Mỹ Tú	
1	Xã Mỹ Thuận	I
	Ấp Tam Sóc A	
	Ấp Tam Sóc B1	
	Ấp Tam Sóc B2	
	Ấp Tam Sóc C1	
2	Xã Thuận Hưng	III
	Ấp Tà Ân A2	
	Ấp Tà Ân B	
	Ấp Bồ Liên 1	
	Ấp Bồ Liên 3	
	Ấp Trà Lây 2	
3	Xã Phú Mỹ	III
	Ấp Phú Tức	
	Ấp Bung Cóc	
	Ấp Đại Úi	
	Ấp Bắc Dần	
	Ấp Bét Tôn	
	Ấp Sóc Xoài	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Ấp Tá Biên	
VI	Huyện Châu Thành	
1	Xã An Hiệp	I
	Ấp Bung Tróp A	
2	Xã Thuận Hòa	III
	Ấp Trà Canh B	
	Ấp Sa Bâu	
3	Xã Phú Tâm	I
	Ấp Phú Thành A	
	Ấp Phú Bình	
	Ấp Phú Hòa B	
4	Xã Phú Tân	I
	Ấp Phước Hòa	
	Ấp Phước Quới	
5	Thị trấn Châu Thành	I
	Ấp Trà Quýt A	
VII	Huyện Kế Sách	
1	Thị trấn Kế Sách	III
	Ấp An Ninh 1	
	Ấp An Ninh 2	
	Ấp An Phú	
	Ấp An Thành	
	Ấp An Định	
	Ấp An Khương	
2	Xã Kế Thành	III
	Ấp Kinh Giữa 1	
	Ấp Bung Túc	
	Ấp Bò Đề	
	Ấp Cây Sộp	
3	Xã Thới An Hội	III
	Ấp An Nhon	
	Ấp An Hòa	
4	Xã An Mỹ	III
	Ấp An Nghiệp	
VIII	Huyện Long Phú	
1	Thị trấn Long Phú	III
	Ấp 4	
	Ấp Khoan Tang	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
2	Xã Long Phú	III
	Ấp Bưng Thum	
	Ấp Bưng Long	
	Ấp Sóc Mới	
	Ấp Kinh Ngang	
	Ấp Nước Mặn 1	
	Ấp Nước Mặn 2	
3	Xã Tân Hưng	I
	Ấp Tân Lịch	
	Ấp Tân Qui A	
	Ấp Tân Qui B	
	Ấp Ko Kô	
IX	Huyện Trần Đề	
1	Thị trấn Lịch Hội Thượng	I
	Ấp Hội Trung	
2	Xã Đại Ân 2	I
	Ấp Lâm Dò	
3	Xã Trung Bình	I
	Ấp Chợ	
	Ấp Bưng Lức	
4	Xã Liêu Tú	III
	Ấp Đại Nôn	
	Ấp Giồng Chát	
	Ấp Bưng Triết	
5	Xã Tài Văn	III
	Ấp Chắc Tung	
	Ấp Hà Bô	
	Ấp Tài Công	
	Ấp Prêc Đôn	
6	Xã Viên An	I
	Ấp Bưng Sa	
	Ấp Tiếp Nhựt	
7	Xã Viên Bình	I
	Ấp Đào Viên	
8	Xã Thạnh Thới An	I
	Ấp Hưng Thới	
	Ấp Tắc Bướm	



**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
TỈNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH CÀ MAU
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*m theo Quyết định số 612 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Tổng cộng	65
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	43
	Xã khu vực I	
	Xã khu vực II	
	Xã khu vực III	22
I	HUYỆN U MINH	
1	Xã Khánh Lâm	III
	Ấp 6	
	Ấp 7	
	Ấp 11	
	Ấp 15	
2	Xã Khánh Thuận	III
	Ấp 1	
	Ấp 4	
	Ấp 9	
	Ấp 10	
	Ấp 11	
	Ấp 20	
	Ấp 21	
3	Xã Khánh Hội	
	Ấp 1	
	Ấp 9	
4	Xã Khánh Hòa	
	Ấp 6	
5	Xã Nguyễn Phích	
	Ấp 9	
	Ấp 12	
	Ấp 13	
	Ấp 16	
II	HUYỆN ĐÀM DƠI	
1	Xã Thanh Tùng	III
	Ấp Tân Điền A	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Ấp Tân Điền B	
	Ấp Phú Hiệp	
2	Ngọc Chánh	III
	Ấp Tấn Ngọc	
	Ấp Hiệp Hoà Tây	
	Ấp Tấn Ngọc Đông	
3	Xã Quách Phẩm Bắc	III
	Ấp Nhà Cũ	
	Ấp Cây Kè	
	Ấp Kinh Ngang	
	Ấp Xóm Rẫy	
	Ấp Kinh Chuối	
4	Xã Nguyễn Huân	
	Ấp Vàm Đầm	
	Ấp Hiệp Dur	
5	Xã Tân Thuận	
	Ấp Đồng Giác	
	Ấp Hoà Hải	
6	Xã Trần Phán	
	Ấp Tân Hoà	
	Ấp Bào Giá	
7	Xã Tân Duyệt	
	Ấp Đồng Tâm A	
	Ấp Đồng Tâm B	
	Ấp Bá Huê	
8	Xã Quách Phẩm	
	Ấp Khai Hoang Vàm	
III	HUYỆN THỚI BÌNH	
1	Xã Thới Bình	
	Ấp 11	
2	Xã Tân Lộc	
	Ấp 7	
3	Xã Tân Lộc Bắc	
	Ấp 7	
4	Xã Tân Phú	
	Ấp Tapasa 1	
	Ấp Đầu Nai	
5	Xã Hồ Thị Kỹ	

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBKK
	Ấp Cây Khô	
6	Xã Biển Bạch	
	Ấp Thanh Tùng	
IV	H. TRẦN VĂN THỜI	
1	Xã Khánh Bình Tây Bắc	
	Ấp 5	
	Ấp Mũi Tràm A	
	Ấp Sào Lưới B	
2	Xã Khánh Bình Tây	
	Ấp Đá Bạc A	
	Ấp Cơi 5B	
3	Xã Khánh Bình Đông	
	Ấp 6	
	Ấp 8	
	Ấp 9	
	Ấp Minh Hà A	
4	Xã Khánh Hưng	
	Ấp Kinh Đứng A	
	Ấp Kinh Đứng B	
5	Thị trấn Trần Văn Thời	
	Khóm 4	
V	HUYỆN PHÚ TÂN	
1	Thị trấn Cái Đôi Vàm	
	Khóm 5	
2	Xã Nguyễn Việt Khái	
	Ấp Gò Công	
	Ấp Gò Công Đông	
	Ấp Tân Quảng Tây	
VI	HUYỆN CÁI NƯỚC	
1	Xã Đông Thới	
	Ấp Khánh Tư	
VII	HUYỆN NĂM CĂN	
1	Thị trấn Năm Căn	
	Khóm 5	
2	Xã Lâm Hải	
	Ấp Biện Trưng	